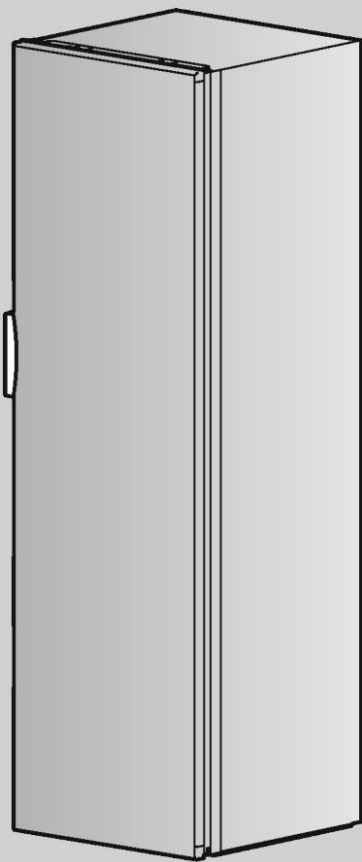




DE FR IT EN

Hướng dẫn sử dụng | Chế độ làm việc

Hướng dẫn sử dụng | Hướng dẫn sử dụng

Máy làm mát V4000

Thiết bị làm mát | tủ lạnh

Tủ lạnh | Tủ lạnh

1 thiết bị trong nháy mắt

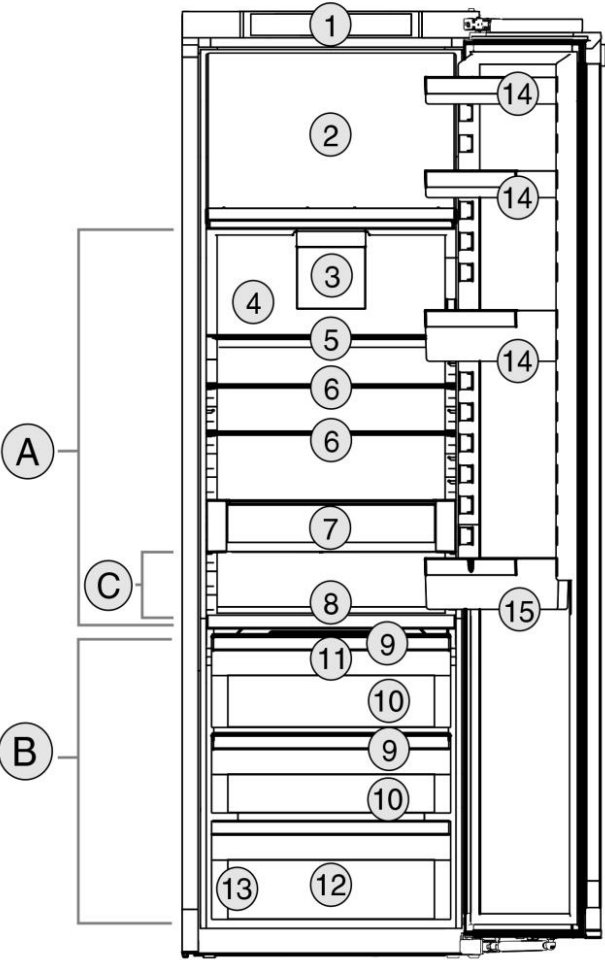
1.1 Phạm vi giao hàng

Kiểm tra tất cả các bộ phận xem có bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển không. Nếu bạn có bất kỳ khiếu nại nào, vui lòng liên hệ với đại lý hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng (xem mục 10.4 Dịch vụ khách hàng).

Việc giao hàng bao gồm các phần sau:

- Thiết bị tích hợp
- Trang thiết bị (tùy theo model)
- Vật liệu lắp đặt (tùy theo mẫu)
- Hướng dẫn sử dụng
- Hướng dẫn lắp ráp

1.2 Tổng quan về thiết bị và tính năng



Hình 1 Ví dụ về phạm vi nhiệt độ

- (B) ColdFresh

(A) Ngăn làm mát

(C) Vùng lạnh nhất
- thiết bị

(1) Kiểm soát

(2) Ngăn đông 4 sao*

(3) Quạt có bộ lọc than hoạt tính

(4) Mặt sau bằng thép không gỉ

(5) Kệ chia nhỏ

(6) Bảng chữ cái

(7) Hộp linh hoạt

(9) Nắp ColdFresh

(10) ColdFresh với chức năng kiểm soát độ ẩm

(11) Cửa thoát nước

(12) ColdFresh không có kiểm soát độ ẩm

(13) Biển tên

(14) Khay treo

(15) Khay treo có ngón tay chai

(8) Giá để chai có thể thay đổi

Để ý

u Các kệ và ngăn kéo được bố trí để đạt hiệu quả năng lượng tối ưu khi giao hàng. Tuy nhiên, việc thay đổi cách sắp xếp trong các tủ chọn chèn nhất định, ví dụ như các kệ trong ngăn tủ lạnh, sẽ không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng.

1.3 Phạm vi ứng dụng của thiết bị

Mục đích sử dụng Thiết bị này chỉ phù hợp để làm mát thực phẩm trong môi trường gia đình hoặc hộ gia đình. Ví dụ, điều này bao gồm việc sử dụng - trong bếp của nhân viên, cơ sở lưu trú, - bởi khách ở nhà nghỉ, khách sạn, nhà nghỉ ven đường và các nơi lưu trú khác, - trong dịch vụ ăn uống và các dịch vụ tương tự trong ngành bán buôn.

Thiết bị này không thích hợp để đông lạnh thực phẩm.* Nghiêm cấm mọi mục đích sử dụng khác.

Sử dụng sai mục đích có thể lường trước

Các ứng dụng sau đây bị nghiêm cấm: - Lưu trữ và làm mát thuốc, huyết

tương, chế phẩm xét nghiệm hoặc các chất và sản phẩm tương tự theo Chỉ thị về thiết bị y tế 2007/47/EC - Sử dụng trong môi trường có khả năng nổ Sử dụng sai mục đích thiết bị có thể dẫn đến hư hỏng hàng hóa được lưu trữ hoặc làm hỏng hàng hóa.

Các loại khí hậu

Tùy thuộc vào loại khí hậu, thiết bị được thiết kế để hoạt động ở nhiệt độ môi trường hạn chế. Cấp độ khí hậu áp dụng cho thiết bị của bạn được in trên bảng đánh giá.

Lưu ý Để

đảm bảo hoạt động bình thường, hãy tuân thủ nhiệt độ môi trường được chỉ định.

Lớp khí hậu cho nhiệt độ môi trường xung quanh	
SN	10 °C đến 32 °C
N	16 °C đến 32 °C
ST	16 °C đến 38 °C
T	16 °C đến 43 °C

* Tùy thuộc vào model và thiết bị

Hướng dẫn an toàn chung

Lớp khí hậu cho nhiệt độ môi trường xung quanh	
SN-ST	10 °C đến 38 °C
SN-T	10 °C đến 43 °C

1.4 Sự phù hợp

Mạch làm lạnh được kiểm tra xem có rò rỉ không. Khi được lắp đặt, thiết bị sẽ tuân thủ các quy định và hướng dẫn về an toàn có liên quan.

Ngăn ColdFresh đáp ứng các yêu cầu của ngăn bảo quản lạnh theo tiêu chuẩn DIN EN 62552:2020.

1.5 EPREL-Ngân hàng dữ liệu

Từ ngày 1 tháng 3 năm 2021, thông tin về yêu cầu dán nhãn năng lượng và thiết kế sinh thái có thể được tìm thấy trong Cơ sở dữ liệu sản phẩm Châu Âu (EPREL). Bạn có thể truy cập cơ sở dữ liệu sản phẩm theo liên kết sau <https://eprel.ec.europa.eu/>. Ở đây bạn sẽ được yêu cầu nhập ID mẫu. Có thể tìm thấy mã số model trên tấm nhãn.

Có sẵn theo từng quốc gia cụ thể.

1.6 Yêu cầu bảo hành

Bảo hành của nhà sản xuất có hiệu lực trong 24 tháng sau khi thiết bị được đưa vào sử dụng.

1.7 Phụ tùng thay thế

V-ZUG AG tuân thủ Quy định thiết kế sinh thái hiện hành liên quan đến tính khả dụng của phụ tùng thay thế.

2 Hướng dẫn an toàn chung

Hãy cất giữ những hướng dẫn sử dụng này ở nơi an toàn để bạn có thể tham khảo bất cứ lúc nào.

Nếu bạn chuyển giao thiết bị, vui lòng chuyển cả hướng dẫn sử dụng cho chủ sở hữu tiếp theo.

Để sử dụng thiết bị đúng cách và an toàn, vui lòng đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng. Luôn tuân theo các hướng dẫn, thông tin an toàn và cảnh báo có trong đó. Chúng rất quan trọng để bạn có thể lắp đặt và vận hành thiết bị một cách an toàn và chính xác.

Nguy hiểm cho người sử dụng: - Trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức đều có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát hoặc được hướng dẫn về cách sử dụng thiết bị an toàn và hiểu được những nguy hiểm có thể xảy ra.

Trẻ em không được phép chơi với thiết bị này. Trẻ em không được phép tự ý vệ sinh và bảo trì thiết bị nếu không có sự giám sát. Trẻ em từ 3-8 tuổi được phép lắp và tháo thiết bị. Trẻ em dưới 3 tuổi phải tránh xa thiết bị này trừ khi được giám sát liên tục.

- Ổ cắm phải dễ tiếp cận để có thể nhanh chóng ngắt thiết bị khỏi nguồn điện trong trường hợp khẩn cấp. Nó phải được đặt ở bên ngoài mặt sau của thiết bị.
- Khi ngắt thiết bị khỏi nguồn điện, hãy luôn cầm phích cắm. Không được kéo cáp.
- Trong trường hợp có lỗi, hãy rút phích cắm điện hoặc tắt cầu chì.
- Không làm hỏng dây nguồn. Không sử dụng thiết bị khi cáp nguồn bị lỗi.
- Việc sửa chữa và can thiệp vào thiết bị chỉ được thực hiện bởi bộ phận dịch vụ khách hàng hoặc nhân viên được đào tạo khác.
- Chỉ lắp đặt, kết nối và thải bỏ thiết bị theo đúng hướng dẫn.
- Chỉ vận hành thiết bị khi đã lắp đặt.

Nguy cơ cháy nổ:

- Chất làm lạnh chứa trong đó (thông tin trên nhãn sản phẩm) thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy. Chất làm lạnh thoát ra có thể gây cháy. • Không làm hỏng đường ống của hệ thống làm lạnh. • Không xử lý nguồn gây cháy bên trong thiết bị. • Không sử dụng bất kỳ thiết bị điện nào bên trong thiết bị (ví dụ: máy vệ sinh bằng hơi nước, máy sưởi, máy làm kem, v.v.).
- Nếu chất làm lạnh rò rỉ: Loại bỏ ngọn lửa hoặc nguồn gây cháy gần nơi rò rỉ. Thông gió tốt cho căn phòng. Thông báo cho bộ phận chăm sóc khách hàng.

- Không sử dụng các chất nổ hoặc bình xịt có chất đẩy dễ cháy như: B. Lưu trữ butan, propan, pentan, v.v. trong thiết bị. Có thể nhận biết các bình xịt tương ứng bằng thông tin nội dung được in hoặc biểu tượng ngọn lửa. Bất kỳ khí nào thoát ra cũng có thể gây cháy các bộ phận điện.

- Để nền, đèn và các vật dụng có ngọn lửa khác tránh xa thiết bị để tránh chúng gây cháy thiết bị.
- Chỉ bảo quản đồ uống có cồn hoặc các vật chứa chứa cồn khác trong các hộp đựng kín. Bất kỳ chất cồn nào thoát ra đều có thể làm cháy các bộ phận điện.

Nguy cơ ngã và lật đổ: - Không sử dụng để, ngăn kéo, cửa, v.v. làm bậc thang hoặc để hỗ trợ. Điều này đặc biệt đúng với trẻ em.

- Nguy cơ ngộ độc thực phẩm: - Không ăn thực phẩm đã hết hạn sử dụng.
- Để cửa mở trong thời gian dài có thể khiến nhiệt độ trong các ngăn chứa đồ gia dụng tăng lên đáng kể.
 - Thường xuyên vệ sinh các bề mặt có thể tiếp xúc với thực phẩm và hệ thống thoát nước.

Nguy cơ tê cóng, tê liệt và đau: - Tránh tiếp xúc da trong thời gian dài với bề mặt lạnh hoặc hàng hóa đông lạnh/lạnh hoặc thực hiện các biện pháp bảo vệ, ví dụ như: B. Sử dụng găng tay.

- Nguy cơ thương tích và thiệt hại: - Hơi nước nóng có thể gây thương tích.
- Không sử dụng lò sưởi điện, máy làm sạch bằng hơi nước, ngọn lửa trần hoặc bình xịt rửa đông để rửa đông.

- Không dùng vật sắc nhọn để lấy đá.

Nguy cơ đè bẹp: - Không chạm vào bản lề khi mở và đóng cửa. Ngón tay có thể bị kẹt.

Các ký hiệu trên thiết bị:



Biểu tượng có thể nằm trên máy nén. Thuật ngữ này đề cập đến đầu trong máy nén và chỉ ra mỗi nguy hiểm sau: Có thể gây tử vong nếu trượt phải và xâm nhập vào đường hô hấp.

Thông tin này chỉ liên quan đến việc tái chế. Không có nguy hiểm nào xảy ra trong quá trình hoạt động bình thường.



Biểu tượng này nằm trên máy nén và chỉ ra mỗi nguy hiểm của các chất dễ cháy. Không gỡ bỏ nhãn dán.



Nhãn dán này hoặc nhãn dán tương tự có thể nằm ở mặt sau của thiết bị. Điều này cho biết rằng các tấm cách nhiệt chân không (VIP) hoặc tấm đá trân châu được lắp ở cửa và/hoặc vỏ máy. Thông tin này chỉ liên quan đến việc tái chế. Không gỡ bỏ nhãn dán.

Xin lưu ý các cảnh báo và thông tin cụ thể khác trong các chương khác:

	SỰ NGUY HIỂM	Chỉ ra một tình huống nguy hiểm sắp xảy ra, nếu không tránh được sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.
	CẢNH BÁO biểu thị	một tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.
	THẬN TRỌNG chỉ ra	một tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được có thể dẫn đến thương tích nhẹ hoặc trung bình.
	THẬN TRỌNG chỉ ra	một tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được có thể dẫn đến thiệt hại về tài sản.
	Để ý	chỉ ra những gợi ý và mẹo hữu ích.

3 Cách chạm Hiện thị

Bạn sử dụng thiết bị của mình bằng màn hình cảm ứng. Với màn hình cảm ứng (sau đây gọi là màn hình hiển thị), bạn có thể chọn chức năng của thiết bị bằng cách chạm. Nếu bạn không thực hiện bất kỳ hành động nào trên màn hình trong 10 giây, màn hình sẽ nhảy trở lại menu chính hoặc trực tiếp đến màn hình trạng thái.

3.1 Điều hướng và giải thích các ký hiệu

Các hình minh họa sử dụng nhiều ký hiệu khác nhau để điều hướng màn hình. Bảng sau đây mô tả các ký hiệu này.

Biểu tượng	Sự miêu tả
	Nhấn mũi tên điều hướng: phía trước Di chuyển thêm một bước nữa trong menu.
	Nhấn mũi tên điều hướng: ngược lại Quay lại một bước trong menu.

Màn hình cảm ứng hoạt động như thế nào

Biểu tượng	Sự miêu tả
	Nhấn mũi tên điều hướng nhiều lần liên tiếp: Điều hướng trong menu đến chức năng mong muốn.
	Nhấn vào biểu tượng xác nhận: Kích hoạt/hủy kích hoạt chức năng. Mở menu phụ.
	Nhấn biểu tượng xác nhận kết hợp với biểu tượng quay lại: Quay lại một cấp menu.
	Mũi tên có đồng hồ: Phải mất hơn 10 giây để màn hình hiển thị sau xuất hiện.
	Mũi tên chỉ thời gian: Phải mất khoảng thời gian chỉ định cho đến khi màn hình hiển thị như sau.
	Mở biểu tượng "Menu cài đặt" tượng: Điều hướng đến menu cài đặt và mở menu cài đặt. Nếu cần: Điều hướng đến chức năng mong muốn trong menu cài đặt. (xem 3.2.1 Mở menu cài đặt)
	Mở biểu tượng Menu Nâng cao: Điều hướng đến Menu Nâng cao và mở Menu Nâng cao. Nếu cần: Điều hướng đến chức năng mong muốn trong Menu Nâng cao. (xem 3.2.2 Mở menu nâng cao)
Không có hành động nào trong vòng 10 giây	Nếu bạn không thực hiện bất kỳ hành động nào trên màn hình trong 10 giây, màn hình sẽ trở về menu chính hoặc trực tiếp về màn hình trạng thái.
Mở và đóng cửa	Nếu bạn mở cửa và đóng lại ngay lập tức, màn hình sẽ nhảy trực tiếp trở lại màn hình trạng thái.

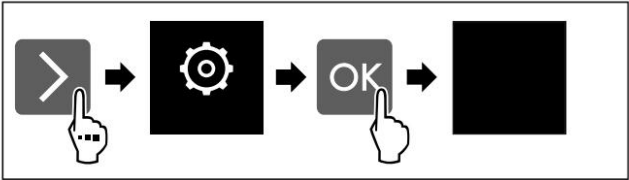
Lưu ý: Hình ảnh hiển thị được sử dụng thuật ngữ tiếng Anh.

3.2 Thực đơn

Các chức năng của thiết bị được phân bổ trên nhiều menu khác nhau.

thực đơn	Sự miêu tả
Menu chính	Khi bạn bật thiết bị, bạn sẽ tự động vào menu chính. Từ đây bạn có thể điều hướng đến các chức năng chính của thiết bị, menu cài đặt và menu nâng cao.
 Menu cài đặt	Menu cài đặt chứa các chức năng bổ sung để thiết lập thiết bị của bạn. (xem 3.2.1 Mở menu cài đặt)
Trình độ cao thực đơn	Menu Nâng cao chứa các chức năng đặc biệt để thiết lập thiết bị của bạn. Quyền truy cập vào menu nâng cao được bảo vệ bằng mã số 1 5 1 . (xem 3.2.2 Mở menu nâng cao)

3.2.1 Mở menu cài đặt

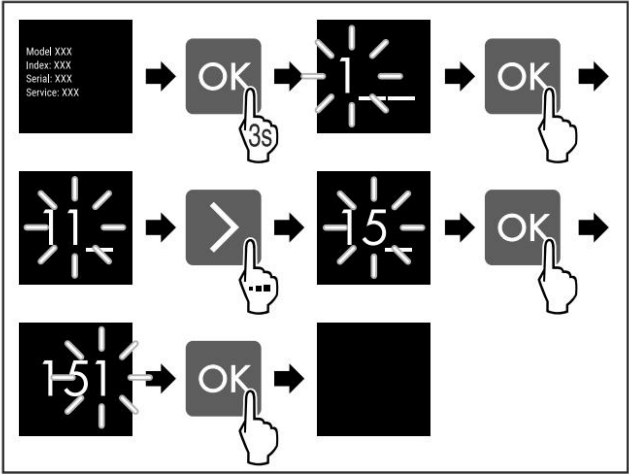


Hình 2 Ví dụ minh họa và thực hiện các bước theo hình minh họa. w Menu Cài đặt đang mở. u Nếu cần: Điều hướng đến chức năng mong muốn.

3.2.2 Mở menu nâng cao



Hình 3



Hình 4 Ví dụ biểu diễn, truy cập bằng mã số 151

u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w Menu nâng cao đang mở. u Nếu cần: Điều hướng đến chức năng mong muốn.

3.3 Chế độ ngủ

Nếu bạn không chạm vào màn hình trong vòng 1 phút, màn hình sẽ chuyển sang chế độ ngủ. Ở chế độ ngủ, độ sáng màn hình sẽ mờ đi.

3.3.1 Thoát khỏi chế độ ngủ

u Nhấn bất kỳ phím điều hướng nào. w Chế độ ngủ đã kết thúc.

4 Vận hành

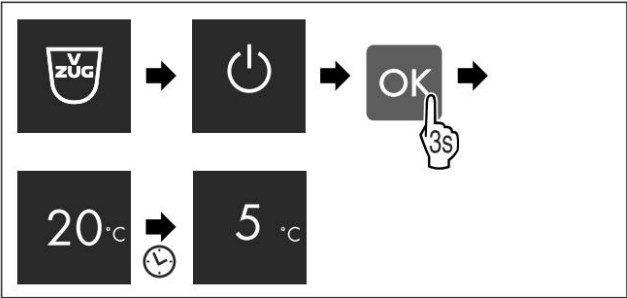
4.1 Bật thiết bị (sử dụng lần đầu)

Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu sau: q Thiết bị được lắp đặt theo đúng hướng dẫn lắp đặt và kết nối. q Tắt cả các dải keo dính, màng keo dính và màng bảo vệ cũng như các thiết bị an toàn khi vận chuyển bên trong và trên thiết bị đã được gỡ bỏ. q Tắt cả các tờ quảng cáo đã được lấy ra khỏi ngăn kéo.

q Chức năng của màn hình cảm ứng đã được biết đến. (xem 3 Màn hình cảm ứng hoạt động như thế nào)

Bật thiết bị thông qua màn hình cảm ứng: u Nếu màn hình đang ở chế độ ngủ: Nhấn nhanh vào màn hình chạm. u Thực

hiện các bước như trong hình minh họa.



Hình 5 Ví dụ minh họa

Lưu ý: Nếu bạn không kích hoạt Trung tâm nước & đá, bạn có thể kích hoạt bất kỳ lúc nào bằng chức năng này.

w Màn hình trạng thái xuất hiện. w Thiết bị nguội đến nhiệt độ mục tiêu được cài đặt tại nhà máy phê chuẩn. w Thiết bị khởi động ở chế độ demo (hiển thị trạng thái với DEMO): Nếu thiết bị khởi động ở chế độ demo, bạn có thể hủy kích hoạt chế độ demo trong vòng 5 phút tiếp theo. (xem chế độ demo)

Thông tin thêm: - Đưa Trung tâm nước đá vào hoạt động.

Đề ý Nhà sản xuất khuyến cáo: u Thực phẩm ngâm chua: Đợi khoảng 6 giờ cho đến khi đạt đến nhiệt độ cài đặt. u Bảo quản thực phẩm đông lạnh ở nhiệt độ -18 °C hoặc lạnh hơn.* u Thực hiện theo hướng dẫn bảo quản. (xem 5.1 Ghi chú về Kho)

4.2 Lắp đặt thiết bị u Sử dụng các

thiết bị kèm theo để sử dụng thiết bị một cách tối ưu để sử dụng.

5 Lưu trữ

5.1 Hướng dẫn bảo quản



CẢNH BÁO Nguy

cơ cháy nổ u Không sử dụng các thiết bị điện trong khu vực chế biến thực phẩm của thiết bị trừ khi được nhà sản xuất khuyến cáo.

Lưu ý Mức

tiêu thụ năng lượng tăng và hiệu suất làm mát giảm nếu thông gió không đủ. u Luôn giữ cho lỗ thông gió thông thoáng.

- Thực hiện theo các hướng dẫn bảo quản sau: - Giữ các khe gió trên quạt luôn thông thoáng.
- Trong tủ đông: Đóng gói thực phẩm cẩn thận.* - Đóng gói hoặc đậy kín thực phẩm để hấp thụ hoặc giải phóng mùi hoặc hương vị trong hộp kín.
- Đóng gói thịt sống hoặc cá sống trong hộp đựng sạch, kín. Điều này giúp ngăn không cho thịt hoặc cá chạm vào hoặc nhỏ giọt vào các thực phẩm khác.

- Bảo quản chất lỏng trong bình chứa kín.
- Bảo quản thực phẩm ở khoảng cách xa để không khí có thể lưu thông tốt.

- Bảo quản thực phẩm theo hướng dẫn trên bao bì.
- Luôn tuân thủ hạn sử dụng được ghi trên bao bì.

Lưu ý:

Không tuân theo các hướng dẫn này có thể làm hỏng thực phẩm.

5.2 Ngăn làm mát

Sự lưu thông không khí trong thiết bị tạo ra các vùng nhiệt độ khác nhau. Bạn có thể tìm thấy các vùng nhiệt độ khác nhau trong phần tổng quan về thiết bị. (xem 1.2 Tổng quan về thiết bị và tính năng)

5.2.1 Phân loại thực phẩm

u Khu vực phía trên và cửa: Bảo quản bơ, phô mát, đồ hộp và ống. u Vùng nhiệt độ lạnh nhất: Thực phẩm dễ hỏng Bảo quản như bữa ăn đã chế biến.

5.3 Lạnh Tươi

ColdFresh kéo dài thời gian bảo quản một số loại thực phẩm tươi sống so với phương pháp làm lạnh thông thường.

Lưu ý: Nếu

nhiệt độ xuống dưới 0 °C, thực phẩm có thể bị đông cứng.

u Bảo quản các loại rau củ chịu lạnh như dưa chuột, cà tím, bí xanh và các loại trái cây nhiệt đới chịu lạnh trong ngăn mát tủ lạnh.

* Tùy thuộc vào model và thiết bị

kho

5.3.1 ColdFresh có chức năng kiểm soát độ ẩm



Ở đây, nhiệt độ bảo quản được thiết lập gần 0 °C. Sự dày đặc nắp đây đảm bảo độ ẩm ổn định. Khí hậu lưu trữ này thích hợp cho việc lưu trữ các sản phẩm chưa qua xử lý thực phẩm đóng gói có hàm lượng ẩm cao (ví dụ như salad, rau, trái cây).

Độ ẩm trong ngăn phụ thuộc vào độ ẩm nội dung của hàng hóa lạnh và tần suất của việc mở. Bạn có thể điều chỉnh độ ẩm. (xem 8.9 Kiểm soát độ ẩm)

Phân loại thực phẩm

- u Bảo quản trái cây và rau quả không đóng gói.
- Nếu độ ẩm quá cao:
- u Điều chỉnh độ ẩm. (xem 8.9 Điều chỉnh độ ẩm

thanh ngang)

5.3.2 ColdFresh không có chức năng kiểm soát độ ẩm



Ở đây, nhiệt độ bảo quản được thiết lập gần 0 °C. Trại này- khí hậu thích hợp cho các loại thực phẩm nhạy cảm (ví dụ như váng sữa sản phẩm từ sữa, thịt, cá, xúc xích).

Phân loại thực phẩm

- u Bảo quản thực phẩm khô hoặc đóng gói.

5.4 ****-ngăn đông*

Ở đây, ở nhiệt độ -18 °C, khí hậu lưu trữ khô và lạnh giá được tạo ra Một. Khí hậu bảo quản lạnh giá thích hợp để bảo quản sâu thực phẩm ướp lạnh và đông lạnh trong nhiều tháng, để sản xuất dùng để đựng đá viên hoặc đông lạnh thực phẩm tươi sống.

Nhiệt độ không khí trong ngăn đông được đo bằng nhiệt kế mét hoặc các thiết bị đo lường khác có thể khác nhau. Các Nhiệt độ dao động ở mức nửa đầy hoặc rỗng Ngăn đông lớn hơn và có thể cài đặt nhiệt độ ẩm hơn hơn -18 °C.

5.4.1 Đông lạnh thực phẩm

Bạn có thể lưu trữ tối đa thực phẩm tươi sống bên trong Đông lạnh ít nhất 24 giờ theo chỉ dẫn trên nhãn loại (xem loại biển số 10.5) trong mục “Công suất đóng băng ... kg/24h” được chỉ định.

Để đảm bảo thực phẩm đông lạnh nhanh đến tận lõi, Lưu ý số lượng sau cho mỗi gói:

- Trái cây và rau quả lên đến 1 kg
- Thịt lên đến 2,5 kg

Phân loại thực phẩm



THẬN TRỌNG

Nguy cơ bị thương do kính vỡ!
Chai và lon đồ uống có thể bị đóng băng nổ tung. Điều này đặc biệt áp dụng cho đồ uống có ga đồ uống.

u Không được đông lạnh chai và lon đồ uống!

- u Để có hiệu suất đông lạnh tối đa: Đặt tấm kính trước mặt Lấy ra khỏi tủ đông.*
- u Đặt thực phẩm đóng gói vào ngăn đông sao cho chúng tiếp xúc với sàn nhà hoặc tường bên.

Rã đông thực phẩm



CẢNH BÁO

Nguy cơ ngộ độc thực phẩm!
u Không đông lại thực phẩm đã rã đông.
u Sử dụng thực phẩm đã rã đông càng nhanh càng tốt. công việc.

Bạn có thể rã đông thực phẩm theo một số cách:

- trong ngăn tủ lạnh
- trong lò vi sóng
- trong lò nướng/lò nướng đối lưu
- ở nhiệt độ phòng
- u Chỉ lấy ra lượng thức ăn cần thiết.

5.5 Thời gian lưu trữ

Thời gian lưu trữ nêu trên chỉ mang tính chất hướng dẫn. Đối với thực phẩm có chỉ định thời hạn sử dụng tối thiểu, luôn luôn là ngày ghi trên bao bì.

5.5.1 Ngăn làm mát

Ngày sử dụng tốt nhất được ghi trên bao bì được áp dụng. ngày hiệu lực.

5.5.2 Lạnh Tươi

Hướng dẫn thời gian bảo quản ColdFresh không ẩm quy định		
Bơ	ở 1 °C	lên đến 90 ngày
pho mát cứng	ở 1 °C	lên đến 110 ngày
Sữa	ở 1 °C	lên đến 12 ngày
Xúc xích, thịt nguội	ở 1 °C	lên đến 8 ngày
gia cầm	ở 1 °C	lên đến 6 ngày
thịt lợn	ở 1 °C	lên đến 6 ngày
thịt bò	ở 1 °C	lên đến 6 ngày
Hoang dã	ở 1 °C	lên đến 6 ngày

Để ý

- u Lưu ý rằng thực phẩm giàu protein tiêu hóa nhanh hơn chiêu hư. Nghĩa là, động vật có vỏ và giáp xác bị hư hỏng nhanh hơn cá, cá nhanh hơn thịt.

Hướng dẫn thời gian bảo quản ColdFresh có độ ẩm quy định		
Rau, salad		
Atiso	ở 1 °C	lên đến 14 ngày
Yên ngựa	ở 1 °C	lên đến 28 ngày
Súp lơ	ở 1 °C	lên đến 21 ngày
Súp lơ xanh	ở 1 °C	lên đến 13 ngày
Rau diếp xoăn	ở 1 °C	lên đến 27 ngày
rau diếp cầu	ở 1 °C	lên đến 19 ngày
Đậu Hà Lan	ở 1 °C	lên đến 14 ngày
cải xoăn	ở 1 °C	lên đến 14 ngày
Cà rốt	ở 1 °C	lên đến 80 ngày
Tỏi	ở 1 °C	lên đến 160 ngày
Cải ngọt	ở 1 °C	lên đến 14 ngày

Hướng dẫn thời gian bảo quản ColdFresh có độ ẩm quy định		
rau xà lách	ở 1 °C	lên đến 13 ngày
Thảo mộc	ở 1 °C	lên đến 13 ngày
Tỏi tây	ở 1 °C	lên đến 29 ngày
Nấm	ở 1 °C	lên đến 7 ngày
củ cải	ở 1 °C	lên đến 10 ngày
Cải Brussels	ở 1 °C	lên đến 20 ngày
măng tây	ở 1 °C	lên đến 18 ngày
Rau chân vịt	ở 1 °C	lên đến 13 ngày
savoy	ở 1 °C	lên đến 20 ngày
Hoa quả		
Quả mơ táo	ở 1 °C	lên đến 13 ngày
	ở 1 °C	lên đến 80 ngày
quả lê	ở 1 °C	lên đến 55 ngày
Quả mâm xôi	ở 1 °C	lên đến 3 ngày
Ngày tháng	ở 1 °C	lên đến 180 ngày
dâu tây	ở 1 °C	lên đến 7 ngày
quả sung	ở 1 °C	lên đến 7 ngày
quả việt quất	ở 1 °C	lên đến 9 ngày
Quả mâm xôi	ở 1 °C	lên đến 3 ngày
nho đen	ở 1 °C	lên đến 7 ngày
Quả anh đào, ngọt	ở 1 °C	lên đến 14 ngày
Kiwi	ở 1 °C	lên đến 80 ngày
đào	ở 1 °C	lên đến 13 ngày
Mận	ở 1 °C	lên đến 20 ngày
quả nam việt quất	ở 1 °C	lên đến 60 ngày
Đại hoàng	ở 1 °C	lên đến 13 ngày
quả lý gai	ở 1 °C	lên đến 13 ngày
quả nho	ở 1 °C	lên đến 29 ngày

5.5.3 Ngăn đông*

Hướng dẫn về thời gian bảo quản các loại thực phẩm trung bình		
kem	ở -18 °C	2 đến 6 tháng
Xúc xích, giảm bông	ở -18 °C	2 đến 3 tháng
Bánh mì, đồ nướng	ở -18 °C	2 đến 6 tháng
Trò chơi, thịt lợn	ở -18 °C	6 đến 9 tháng
cá, béo	ở -18 °C	2 đến 6 tháng
Cá nạc	ở -18 °C	6 đến 8 tháng
Phô mai	ở -18 °C	2 đến 6 tháng
Gia cầm, thịt bò	ở -18 °C	6 đến 12 tháng
rau, trái cây	ở -18 °C	6 đến 12 tháng

6 Tiết kiệm năng lượng

- Luôn đảm bảo thông gió tốt. Cửa thông gió Không che các lỗ hở hoặc lưới chắn.

- Luôn giữ lỗ thông gió của quạt thông thoáng.
- Không đặt thiết bị dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp hoặc không lắp đặt nó bên cạnh lò sưởi hoặc những thứ tương tự.
- Nếu bạn lắp đặt thiết bị ngay cạnh lò nung tiêu thụ năng lượng có thể hơi tăng. Điều này phụ thuộc vào thời gian sử dụng và Cường độ sử dụng lò nung.
- Tiêu thụ năng lượng phụ thuộc vào Điều kiện lắp đặt ví dụ như nhiệt độ môi trường xung quanh (xem 1.3 Phạm vi ứng dụng của thiết bị). Trong một ẩm hơn Nhiệt độ môi trường có thể ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng tăng.
- Mở thiết bị trong thời gian ngắn nhất có thể.
- Nhiệt độ được thiết lập càng thấp thì càng cao là mức tiêu thụ năng lượng.
- Bảo quản thực phẩm trong bao bì đóng gói và đậy kín. bảo tồn. Tránh hình thành sương giá.
- Chỉ lấy thức ăn ra trong thời gian cần thiết để chúng không nóng lên quá nhiều.
- Đặt thức ăn ẩm: đầu tiên ở nhiệt độ phòng để nguội.
- Rã đông thực phẩm đông lạnh trong tủ lạnh.*
- Nếu có lớp sương giá dày bên trong thiết bị: Hãy rã đông thiết bị.*
- Đối với kỳ nghỉ dài hơn chức năng ngày lễ (xem chức năng ngày lễ).

7 Hoạt động

7.1 Các thành phần điều khiển và hiển thị

7.1.1 Hiển thị trạng thái



Hình 6

- (1) Hiển thị nhiệt độ
Ngăn làm mát

Màn hình trạng thái hiển thị nhiệt độ đã cài đặt. Từ đó bạn có thể điều hướng đến các chức năng và Cài đặt.

7.1.2 Hiển thị ký hiệu

Các biểu tượng hiển thị cung cấp thông tin về hiện tại Trạng thái thiết bị.

Biểu tượng	Trạng thái thiết bị
	Chờ Thiết bị hoặc vùng nhiệt độ là tắt.
	Số dao động Thiết bị đang hoạt động. Nhiệt độ dao động, cho đến khi đạt được giá trị cài đặt là.
	Biểu tượng rung động Thiết bị đang hoạt động. Cài đặt là đã tiến hành.
	Thanh màu trắng ở khu vực phía trên xây dựng khi một chức năng đã được kích hoạt. Chùm tia biến mất khi chức năng đang hoạt động.

* Tùy thuộc vào model và thiết bị

Hoạt động

Biểu tượng	Trạng thái thiết bị
	Thanh màu trắng ở phía dưới Khu vực Chức năng đã được kích hoạt.
	Quay lại Lựa chọn Khi bạn xác nhận hiển thị, menu sẽ nhảy tới cấp cao hơn tiếp theo.

7.2 Chức năng của thiết bị

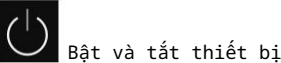
7.2.1 Ghi chú về chức năng của thiết bị

Các chức năng của thiết bị được thiết lập tại nhà máy để thiết bị của bạn hoạt động đầy đủ chức năng.

Trước khi thay đổi, kích hoạt hoặc hủy kích hoạt các chức năng của thiết bị, hãy đảm bảo đáp ứng các yêu cầu sau: q Bạn đã đọc và hiểu mô tả về cách thức hoạt

động của màn hình. (xem 3 Chức năng của màn hình cảm ứng) q Bạn đã làm quen với các thành phần vận hành và hiển thị

của thiết bị của bạn.



Bật và tắt thiết bị

Sử dụng chức năng này để bật và tắt toàn bộ thiết bị.

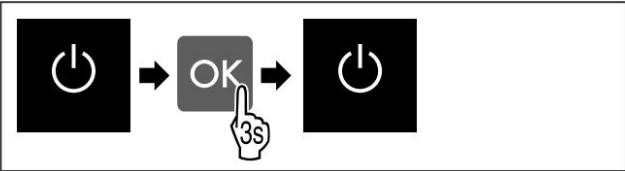
Tắt thiết bị

Khi bạn tắt thiết bị, các cài đặt đã cấu hình trước đó sẽ được lưu lại.

Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu sau: q Đã thực hiện các hướng dẫn (xem mục 11 Tháo dỡ).



Hình 7

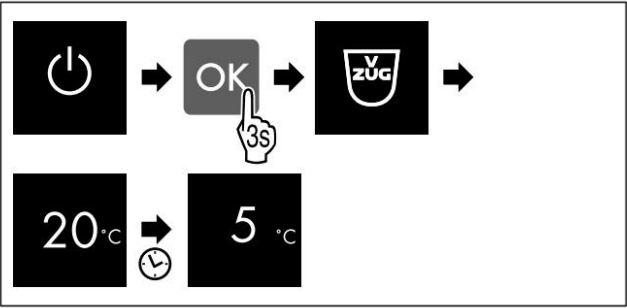


Hình 8

u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w Thiết bị đã tắt. Biểu tượng Chờ sẽ xuất hiện trên màn hình. w Màn hình chuyển sang màu đen.

Bật thiết bị

Khi màn hình ở chế độ chờ: u Nhấn bất kỳ phím điều hướng nào.



Hình 9. Ví dụ minh họa và thực hiện các bước theo hình minh họa.

Nếu thiết bị khởi động ở chế độ demo: u Tắt chế độ demo. (xem chế độ demo đã bị vô hiệu hóa bốn)

Thiết bị được bật. w Các thiết lập trước đó sẽ được khôi phục. quà tặng.

w Thiết bị nguội đến nhiệt độ mục tiêu đã đặt.



Nhiệt độ

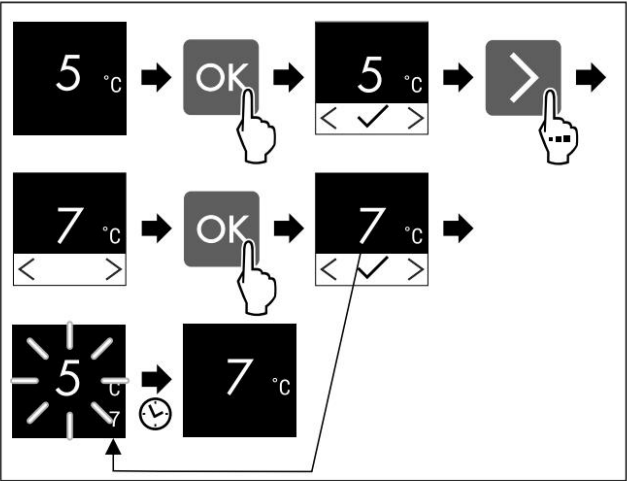
Sử dụng chức năng này để cài đặt nhiệt độ.

Nhiệt độ phụ thuộc vào các yếu tố sau:

- Tần suất mở cửa
- Thời gian mở cửa
- Nhiệt độ phòng nơi lắp đặt
- Loại, nhiệt độ và số lượng thực phẩm

Vùng nhiệt độ Nhà máy thiết lập	Cài đặt được đề xuất	
	Nhiệt độ	
 Ngăn làm mát	5 °C	4 °C
 LạnhTươi	0 °C	Giá trị B (xem Giá trị ColdFresh)

Cài đặt nhiệt độ trong ngăn tủ lạnh



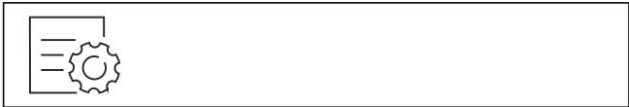
Hình 10 Ví dụ minh họa và thực hiện các bước theo hình minh họa. w Nhiệt độ đã được thiết lập.

Cài đặt nhiệt độ trong ColdFresh Bạn cài đặt nhiệt độ bằng giá trị ColdFresh . (xem Giá trị ColdFresh)

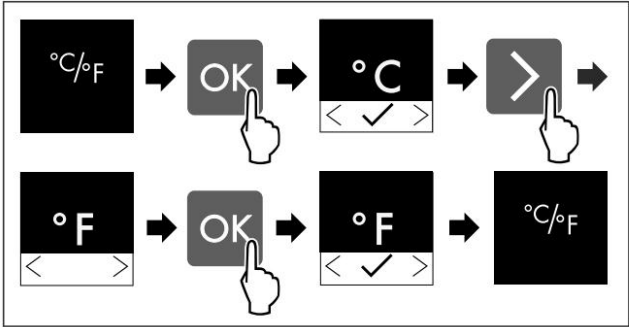
Đơn vị nhiệt độ

Sử dụng chức năng này để cài đặt đơn vị nhiệt độ. Bạn có thể đặt độ C hoặc độ F làm đơn vị nhiệt độ.

Đặt đơn vị nhiệt độ



Hình 11



Hình 12 Ví dụ: Chuyển đổi từ độ C sang độ F.

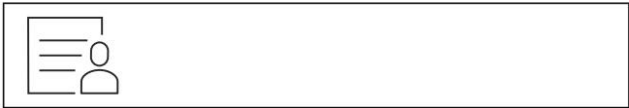
u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w Đơn vị nhiệt độ đã được thiết lập.

Giá trị ColdFresh

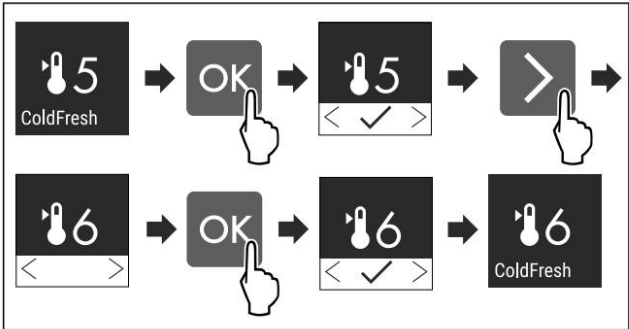
Sử dụng chức năng này để đặt giá trị ColdFresh. Với giá trị ColdFresh, bạn có thể cài đặt ColdFresh ấm hơn hoặc lạnh hơn một chút nếu cần do nhiệt độ môi trường cao hơn hoặc thấp hơn. Giá trị ColdFresh được đặt thành 5 khi giao hàng. Nếu bạn thay đổi giá trị ColdFresh, vui lòng tham khảo bảng sau:

Mô tả	giá trị
1	nhiệt độ thấp nhất
1-4	Nhiệt độ có thể xuống dưới 0 °C nên thực phẩm có thể bị đông lại một chút.
5	nhiệt độ cài đặt trước
9	nhiệt độ cao nhất

Đặt giá trị ColdFresh



Hình 13



Hình 14 Ví dụ: Thay đổi từ giá trị 5 sang giá trị 6.

u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. Giá trị ColdFresh được thiết lập.

Cấp độ tủ đông*

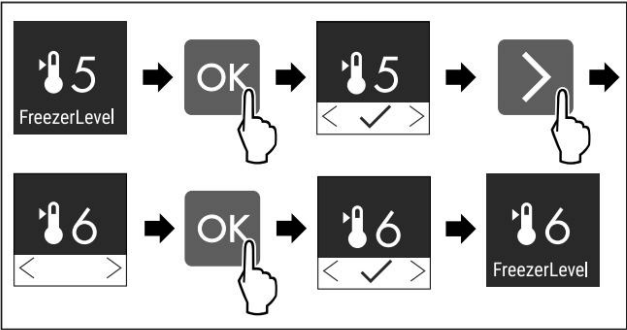
Sử dụng chức năng này để cài đặt mức ngăn đông. Với FreezerLevel, bạn có thể cài đặt ngăn đông **** ấm hơn hoặc lạnh hơn một chút. FreezerLevel được đặt ở mức 5 khi giao hàng.

Mô tả	giá trị
Ngăn đông	từ 1 đến 4 **** sẽ lạnh hơn.
5	giá trị đặt trước
6 đến 9	****-Ngăn đông ấm hơn.

Đặt mức tủ đông



Hình 15



Hình 16 Ví dụ: Thay đổi từ giá trị 5 sang giá trị 6. u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w FreezerLevel đã được thiết lập.

Làm mát nhanh

Sử dụng chức năng này để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chế độ làm mát nhanh. Nếu bạn kích hoạt chế độ làm mát nhanh, thiết bị sẽ tăng hiệu suất làm mát. Điều này cho phép bạn đạt được nhiệt độ làm mát thấp hơn. Bạn có thể kích hoạt chế độ làm mát nhanh nếu muốn làm mát lượng lớn thực phẩm một cách nhanh chóng.

Nếu bạn kích hoạt chế độ làm mát nhanh, bạn cũng sẽ đạt được nhiệt độ thấp hơn trong ngăn đông ****. Bạn có thể kích hoạt chế độ Làm lạnh nhanh nếu muốn đông lạnh thực phẩm trong ngăn đông ****.*

Khi chức năng này được kích hoạt, thiết bị sẽ hoạt động ở công suất cao hơn. Điều này có thể tạm thời làm tăng mức độ tiếng ồn của thiết bị và tăng mức tiêu thụ năng lượng.

Kích hoạt làm mát nhanh

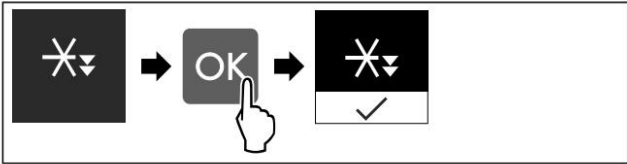
- Khi nào kích hoạt chức năng này: - Nếu bạn muốn bảo quản thực phẩm tươi sống trong ngăn tủ lạnh: Kích hoạt chức năng này khi bạn cho thực phẩm vào.
- Nếu bạn muốn bảo quản thực phẩm tươi sống trong ngăn đông ****: Kích hoạt chức năng này 3 giờ trước khi cho thực phẩm vào ngăn đông.*

* Tùy thuộc vào model và thiết bị

Hoạt động



Hình 17



Hình 18

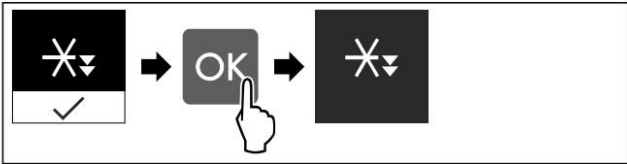
u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w Chế độ làm mát nhanh được kích hoạt.

Tắt chế độ làm mát nhanh

Chế độ làm mát nhanh sẽ tự động tắt sau 18 giờ. Tuy nhiên, bạn cũng có thể tắt chế độ làm mát nhanh theo cách thủ công bất cứ lúc nào:



Hình 19



Hình 20

u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w Chế độ làm mát nhanh bị vô hiệu hóa. w Thiết bị vẫn hoạt động bình thường. w Thiết bị nguội đến nhiệt độ đã cài đặt trước đó.



Chức năng ngày lễ

Sử dụng chức năng này để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng ngày lễ. Nếu bạn kích hoạt chức năng ngày nghỉ, ngăn tủ lạnh sẽ được đặt ở nhiệt độ 15 °C. Điều này sẽ giúp bạn tiết kiệm năng lượng khi vắng nhà lâu ngày và ngăn ngừa mùi hôi cũng như nấm mốc phát triển.

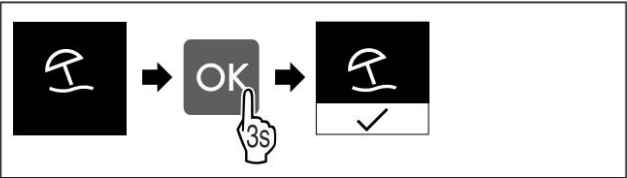
Trạng thái thiết bị khi chức năng nghỉ lễ đang hoạt động
Ngăn làm mát có thể làm mát tới 15 °C.
ColdFresh làm mát đến 15 °C.
Nhiệt độ cài đặt được duy trì trong ngăn đông ****.*
Chế độ làm mát nhanh đã bị vô hiệu hóa.
Trung tâm nước và đá đã bị vô hiệu hóa.

Kích hoạt chức năng nghỉ lễ

u Làm trống hoàn toàn ngăn tủ lạnh. u Đổ hết ColdFresh ra. u Làm trống hoàn toàn ngăn chứa đá.



Hình 21



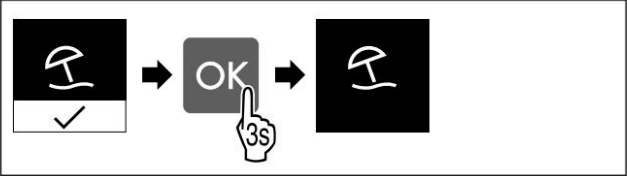
Hình 22

u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w Chức năng ngày lễ được kích hoạt. w Màn hình hiển thị nhiệt độ hiển thị biểu tượng chức năng ngày nghỉ.

Tắt chức năng ngày lễ



Hình 23



Hình 24

u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w Chức năng ngày lễ đã bị vô hiệu hóa. w Thiết bị người đến nhiệt độ đã cài đặt trước đó.



Chế độ ngày Sa-bát

Sử dụng chức năng này để bật hoặc tắt chế độ ngày Sa-bát. Nếu bạn kích hoạt chức năng này, một số chức năng điện tử sẽ bị tắt. Điều này có nghĩa là thiết bị của bạn đáp ứng các yêu cầu tôn giáo của các ngày Lễ Do Thái như: B. vào ngày Sa-bát.

Trạng thái thiết bị khi chế độ Sabbath đang hoạt động
Màn hình trạng thái luôn hiển thị chế độ Sabbath.
Tất cả các chức năng trên màn hình ngoại trừ chức năng tắt chế độ Sabbath đều bị khóa.
Các chức năng đang hoạt động vẫn đang hoạt động.
Màn hình vẫn sáng khi bạn đóng cửa.
Hệ thống chiếu sáng bên trong đã bị tắt.
Lời nhắc nhở không được thực hiện. Khoảng thời gian đã đặt sẽ bị tạm dừng.
Lời nhắc và cảnh báo không được hiển thị.
Không có báo động cửa.
Không có báo động nhiệt độ.
Trung tâm nước và đá hiện không hoạt động.
Chu trình rửa đông chỉ hoạt động vào thời điểm đã chỉ định mà không tính đến mức sử dụng thiết bị.

Trạng thái thiết bị khi chế độ Sabbath đang hoạt động
Sau khi mất điện, thiết bị sẽ trở về chế độ Sabbath.

Trạng thái thiết bị

Kích hoạt chế độ ngày Sa-bát



CẢNH BÁO Nguy

cơ ngộ độc từ thực phẩm hư hỏng!

Nếu bạn đã kích hoạt chế độ Sabbath và xảy ra mất điện, sẽ không có thông báo nào về tình trạng mất điện xuất hiện trên màn hình trạng thái. Khi mất điện, thiết bị sẽ tiếp tục hoạt động ở chế độ Sabbath.

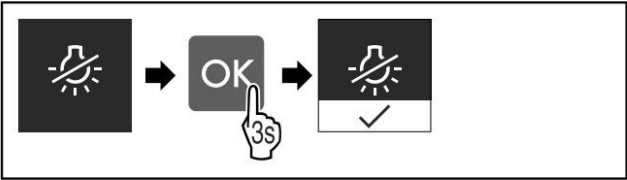
Việc mất điện có thể làm thực phẩm bị hỏng và nếu ăn vào có thể dẫn đến ngộ độc thực phẩm.

Sau khi mất điện:

- u Không ăn thực phẩm đã đông lạnh và rã đông.



Hình 25

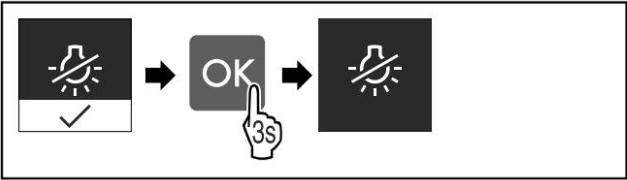


Hình 26

u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w Chế độ ngày Sa-bát được kích hoạt. w Màn hình trạng thái luôn hiển thị chế độ Sabbath.

Tắt chế độ ngày Sa-bát

Chế độ ngày Sa-bát sẽ tự động bị vô hiệu hóa sau 80 giờ. Tuy nhiên, bạn cũng có thể tắt chế độ Sabbath theo cách thủ công bất cứ lúc nào:



Hình 27

u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w Chế độ ngày Sa-bát bị vô hiệu hóa. w Cửa tự động khóa.

Chế độ chăm sóc

Sử dụng chức năng này để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt CareMode. Chế độ CareMode cho phép vệ sinh thiết bị một cách thuận tiện.

Cài đặt này áp dụng cho ngăn tủ lạnh.

- Ứng dụng: - Vệ sinh ngăn tủ lạnh. (xem 9.4 Vệ sinh thiết bị)
- Tái tạo Trung tâm Nước & Đá.

Trạng thái thiết bị khi CareMode đang hoạt động
Màn hình trạng thái luôn hiển thị CareMode.
Bộ phận làm mát đã được tắt.

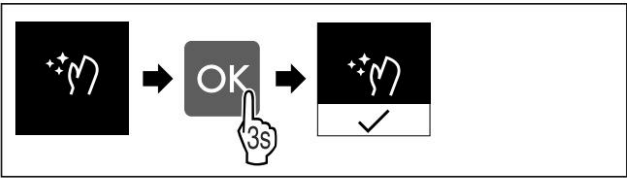
Trạng thái thiết bị khi CareMode đang hoạt động
Đèn chiếu sáng bên trong được bật.
Lời nhắc và cảnh báo không được hiển thị. Không có tiếng bíp.
Hoạt động sản xuất đá tại Trung tâm Nước & Đá đã ngừng hoạt động.
Trung tâm nước và đá đã đóng cửa.
Đèn báo tâm trạng của Trung tâm Nước và Đá đã được kích hoạt.
Đèn báo trạng thái ở hốc tay cầm đã bị tắt.

Trạng thái thiết bị

Kích hoạt CareMode



Hình 28



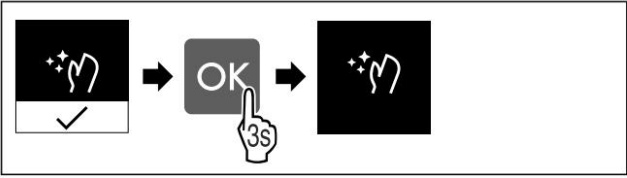
Hình 29

u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w CareMode được kích hoạt. w Màn hình trạng thái luôn hiển thị CareMode. u Tháo ngăn chứa đá. u Vứt bỏ đá viên. -hoặc- u Bảo quản đá viên trong ngăn đông khi chế độ CleaningMode được kích hoạt.

u Vệ sinh sạch ngăn chứa đá rồi lắp vào.

Tắt chế độ CareMode

Chế độ CareMode sẽ tự động tắt sau 60 phút. Tuy nhiên, bạn cũng có thể tắt CareMode theo cách thủ công bất cứ lúc nào:



Hình 30

u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w CareMode đã bị vô hiệu hóa. w Thiết bị nguội đến nhiệt độ đã cài đặt trước đó.

Độ sáng

Sử dụng chức năng này để điều chỉnh độ sáng của màn hình theo từng bước.

Bạn có thể thiết lập các mức độ sáng sau: - 1 = 40% - 2 = 60% - 3 = 80%

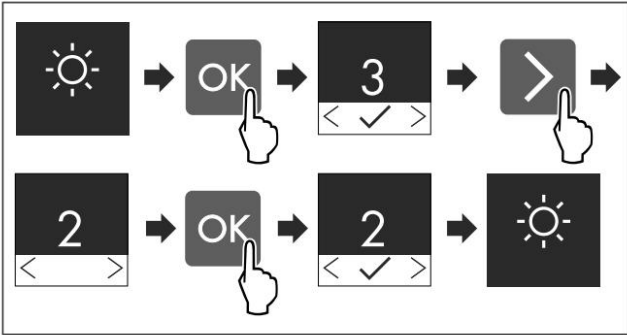
- 4 = 100% (mặc định)

Hoạt động

Điều chỉnh độ sáng



Hình 31



Hình 32 Ví dụ: Thay đổi từ giá trị 3 sang giá trị 2. u Thực hiện các bước như

trong hình minh họa. w Độ sáng đã được thiết lập.



Báo động cửa

Sử dụng chức năng này để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt báo động cửa. Chuông báo động cửa sẽ kêu nếu cửa mở quá lâu. Chuông báo động cửa sẽ được kích hoạt khi giao hàng. Bạn có thể cài đặt thời gian cửa có thể mở trước khi chuông báo cửa kêu.

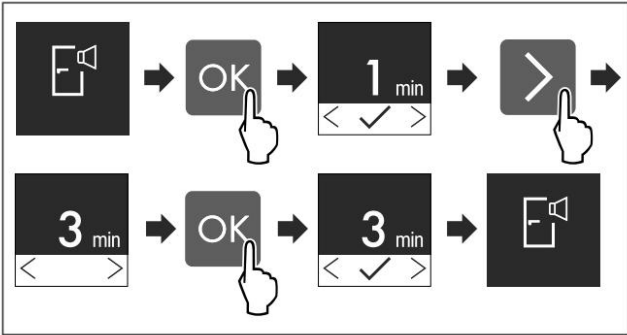
Bạn có thể thiết lập các giá trị sau:

- 1 phút
- 2 phút
- 3 phút
- Ra khỏi

Đặt báo động cửa



Hình 33



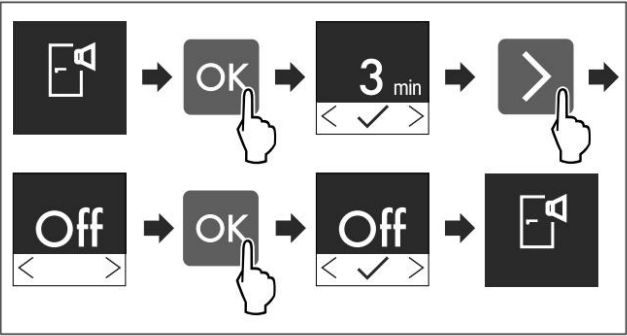
Hình 34 Ví dụ: Thay đổi báo động cửa từ 1 phút thành 3 phút.

u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w Báo động cửa đã được cài đặt.

Tắt báo động cửa



Hình 36



Hình 37

u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w Báo động cửa đã bị vô hiệu hóa.



Thông tin thiết bị

Chức năng này hiển thị tên model, chỉ mục, số sê-ri và số dịch vụ của thiết bị. Bạn sẽ cần thông tin về thiết bị khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng)

Chức năng này cũng mở menu khách hàng.

Hiển thị thông tin thiết bị



Hình 38



Hình 39

u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. Màn hình hiển thị thông tin thiết bị.



Phần mềm

Chức năng này cho phép bạn xem phiên bản phần mềm của thiết bị.

Hiển thị phiên bản phần mềm



Hình 40



Hình 41

u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. Màn hình hiển thị phiên bản phần mềm.



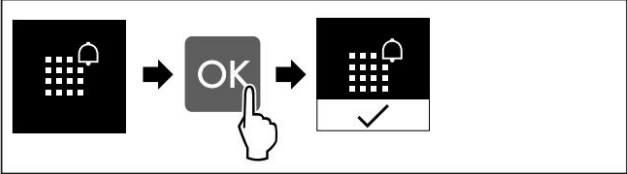
Ký ức

Sử dụng chức năng này để bật hoặc tắt lời nhắc. Chức năng này được kích hoạt khi giao hàng.

Khi tính năng này được bật, những lời nhắc sau sẽ xuất hiện:

- Thay bộ lọc than hoạt tính (xem mục Thay bộ lọc than hoạt tính)

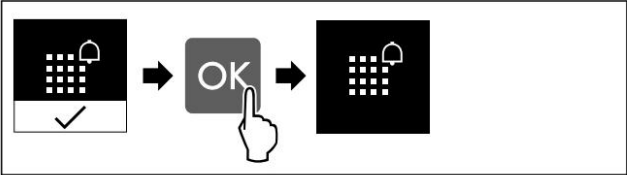
Kích hoạt lời nhắc và
mở menu cài đặt. u Nhấn mũi tên
điều hướng nhiều lần cho đến khi chức năng tương ứng
được hiển thị.



Hình 42

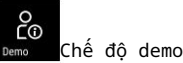
u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w Nhắc
nhở được kích hoạt.

Tắt lời nhắc và mở menu
cài đặt. u Nhấn mũi tên
hướng nhiều lần cho đến khi chức năng tương ứng
được hiển thị.



Hình 43

u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w Chức
năng nhắc nhở đã bị tắt.



Chế độ demo

Chế độ demo là tính năng đặc biệt dành cho các đại lý muốn trình diễn các
chức năng của thiết bị. Nếu bạn kích hoạt chế độ demo, tất cả các chức năng
làm lạnh sẽ bị vô hiệu hóa.

Khi bạn bật thiết bị và màn hình hiển thị trạng thái

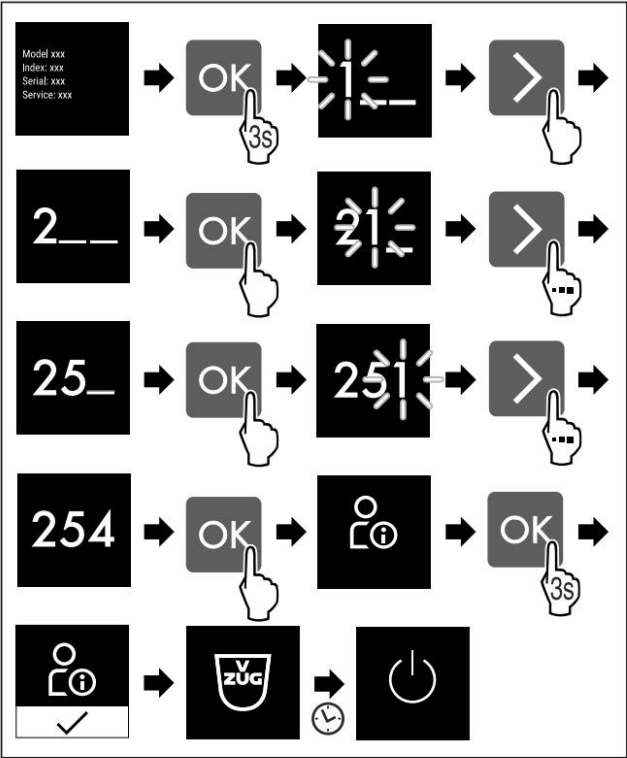
Biểu tượng chế độ demo chế độ demo đã được xuất hiện, sau đó
kích hoạt.

Nếu bạn kích hoạt chế độ demo rồi tắt đi lần nữa, thiết bị sẽ được khôi
phục cài đặt gốc. (xem mục Khôi phục cài đặt gốc)

Kích hoạt chế độ demo



Hình 44



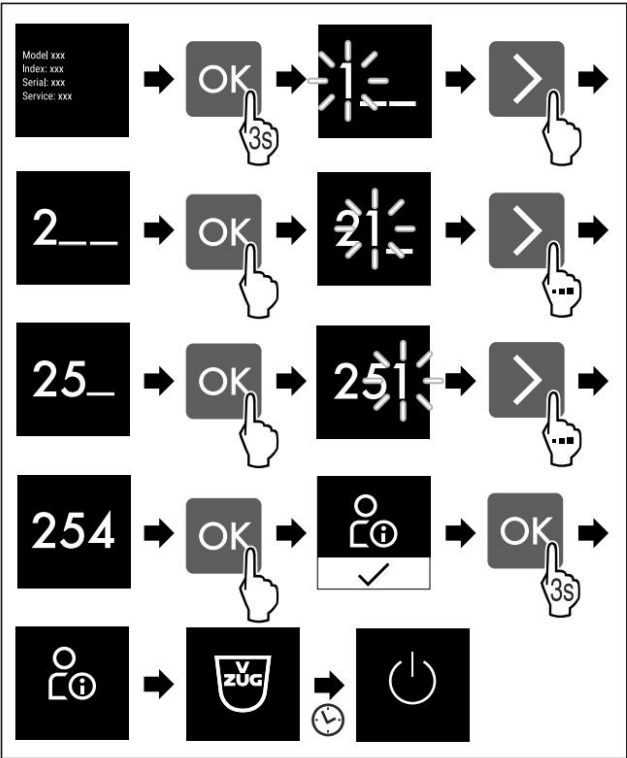
Hình 45

u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w Chế độ Demo
được kích hoạt. w Thiết bị đã
tắt. u Bật thiết bị. (xem 4.1
Bật thiết bị (sử dụng lần đầu)) khi "DEMO" xuất hiện trên màn hình hiển
thị trạng thái.

Tắt chế độ demo



Hình 46



Hoạt động

Hình 47

u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w Chế độ Demo đã bị vô hiệu hóa. w Thiết bị đã tắt. u Bật thiết bị. (xem 4.1 Bật thiết bị (sử dụng lần đầu)) w Thiết bị được khôi phục cài đặt gốc.

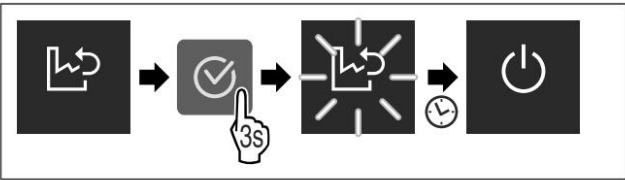
Đặt lại về cài đặt gốc

Sử dụng chức năng này để khôi phục tất cả cài đặt về mặc định của nhà sản xuất. Tất cả các thiết lập bạn đã thực hiện cho đến nay sẽ được khôi phục về cài đặt gốc.

Thực hiện thiết lập lại



Hình 48



Hình 49

u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w Thiết bị đã được thiết lập lại. w Thiết bị đã tắt.

Lưu ý:

Khôi phục cài đặt gốc ở chế độ dùng pin: Chỉ có thể khởi động lại bằng điện áp nguồn.

u Khởi động lại thiết bị. (xem 4.1 Bật thiết bị (sử dụng lần đầu))

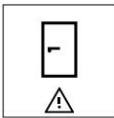
7.3 Báo cáo

Có hai loại tin nhắn:

Ý nghĩa của danh mục	
Cảnh báo Cảnh báo	Được xuất hiện khi có báo động cửa xảy ra hoặc trong trường hợp có trục trặc. Bạn có thể tự mình dừng những cảnh báo đơn giản hơn. Trong trường hợp xảy ra sự cố nghiêm trọng, bạn phải liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng)
Ký ức Ký ức nhắc	nhắc nhở chúng ta về các sự kiện chung. Bạn có thể thực hiện các thao tác này và kết thúc tin nhắn.

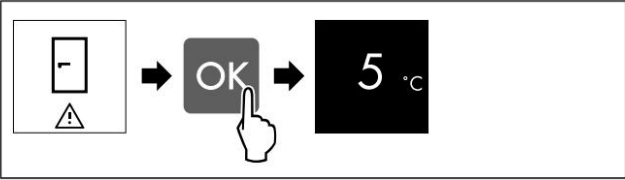
7.3.1 Tổng quan về cảnh báo Hành vi của thiết bị

- khi có cảnh báo:
- Cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình.
 - Âm báo thức kêu với âm lượng tăng dần.
 - Đối với một số cảnh báo, đèn bên trong sẽ nhấp nháy.

Nguyên nhân tin nhắn	Tin nhắn cái	thoát Thực
 Báo động cửa	Thông báo sẽ xuất hiện khi cửa mở quá lâu.	hiện các bước hành động (xem báo động cửa).
 Sai lầm	Thông báo này xuất hiện khi có lỗi thiết bị. Một bộ phận của thiết bị bị lỗi.	Thực hiện các bước hành động (xem lỗi).

7.3.2 Cảnh báo dừng

Báo động cửa

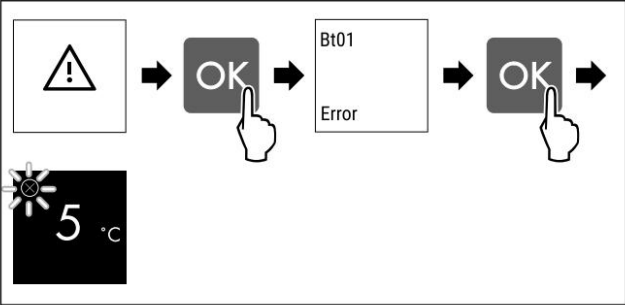


Hình 50 Ví dụ minh họa và thực hiện các bước theo hình minh họa. -hoặc- u Đóng cửa lại.

w Màn hình nhảy tới màn hình hiển thị trạng thái.

Bạn có thể cài đặt thời gian cửa có thể mở trước khi chuông báo cửa kêu. (xem Cài đặt báo động cửa)

Sai lầm

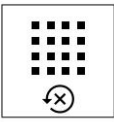


Hình 51 Ví dụ minh họa

- u Nhấn vào biểu tượng xác nhận. w Mã lỗi được hiển thị. u Lưu ý mã lỗi.
- u Nhấn vào biểu tượng xác nhận. w Màn hình nhảy tới màn hình hiển thị trạng thái. u Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng phó)

7.3.3 Tổng quan về lời nhắc

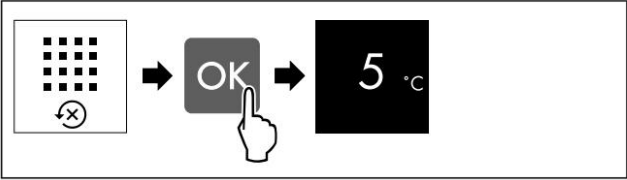
- Hành vi của thiết bị khi có lời nhắc:
- Lời nhắc xuất hiện trên màn hình.
 - Âm thanh báo động.
 - Đối với một số ký ức, ánh sáng bên trong sẽ nhấp nháy.

Báo cáo	Gây ra	Thông báo cái
 Thay thế bộ lọc than hoạt tính	Thông báo sẽ xuất hiện khi bạn cần thay bộ lọc than hoạt tính.	Hiện các bước hành động (xem mục Thay thế bộ lọc than hoạt tính).

7.3.4 Kết thúc lời nhắc

Thay thế bộ lọc than hoạt tính

V-ZUG khuyến cáo nên thay bộ lọc than hoạt tính sau mỗi 6 tháng.



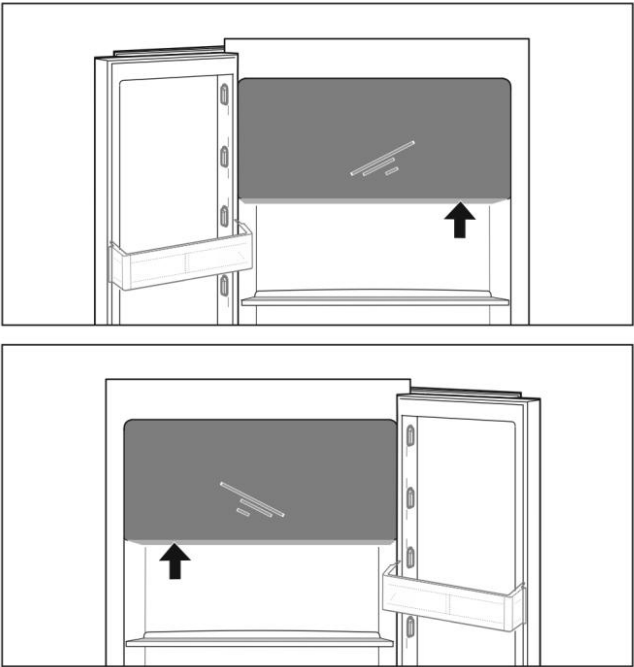
Hình 52 Ví dụ minh họa

u Nhấn vào biểu tượng xác nhận. u Thay thế bộ lọc than hoạt tính. (xem 9.1 Bộ lọc than hoạt tính) w Bộ lọc than hoạt tính đảm bảo chất lượng không khí tối ưu trong mát. w Lời nhắc sẽ xuất hiện lại sau 6 tháng. Nếu bạn không muốn nhận lời nhắc này nữa, bạn có thể hủy kích hoạt lời nhắc. (xem Tắt lời nhắc)

8 Thiết bị

8.1 Ngăn đông 4 sao*

8.1.1 Mở/đóng ngăn đông



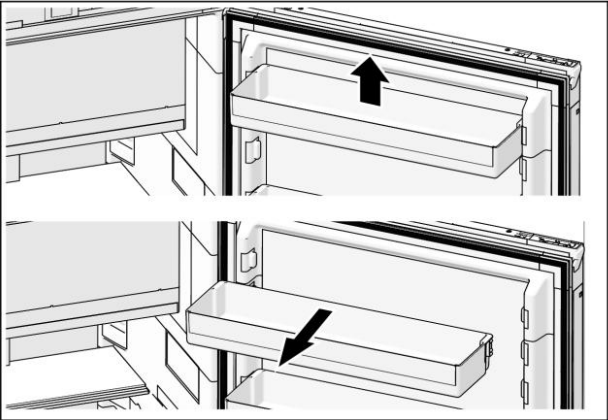
Hình 53

Mở ngăn đông: u Đưa tay vào khu vực tay cầm từ bên dưới. u Nhấn vào tay nắm cửa và đồng thời kéo cửa về phía trước sự lôi kéo. Đóng ngăn đông:

u Đóng cửa và đẩy từ phía trước cùng lúc. w Cửa đã bị khóa.

8.2 Khay treo

8.2.1 Di chuyển / tháo khay treo

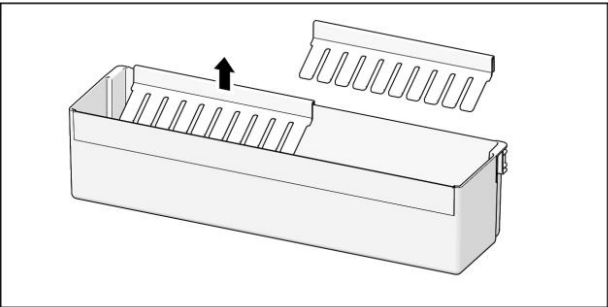


Hình 54

u Đẩy khay treo lên trên. u Kéo về phía trước. u Lắp lại theo thứ tự ngược lại.

8.2.2 Sử dụng ngón tay chặn chai Để tránh chai bị đổ,

có thể sử dụng ngón tay chặn chai. Để chỉ sử dụng một phần bề mặt để đựng chai, bạn có thể tháo một nửa ngón tay ra.



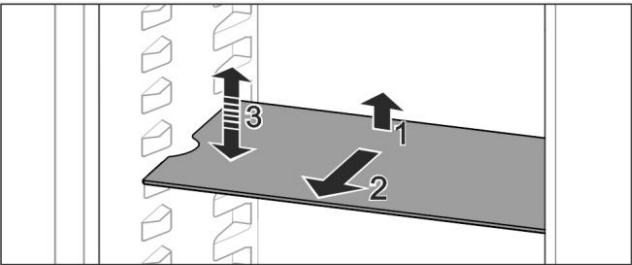
Hình 55

u Kéo ngón tay ở đầu chai lên trên để tháo ra.

8.3 Bảng chữ cái

8.3.1 Di chuyển / tháo dỡ kệ

Các kệ được cố định chắc chắn để tránh bị tháo ra ngoài một cách vô tình bằng các chốt chặn kéo ra.

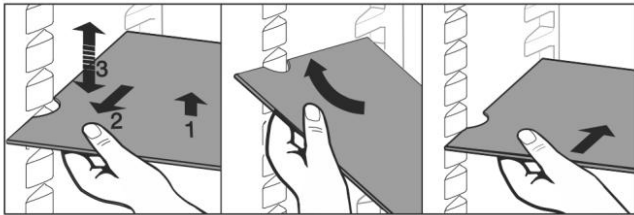


Hình 56

u Nâng các kệ lên và kéo chúng về phía trước. w Rãnh bên trên vị trí hỗ trợ. u Di chuyển kệ: Nâng lên hoặc hạ xuống bất kỳ độ cao nào và đẩy vào. -hoặc-

* Tùy thuộc vào model và thiết bị

thiết bị



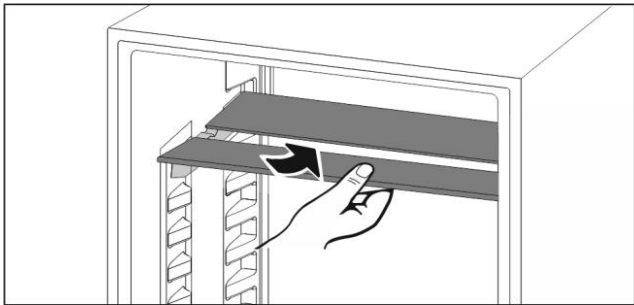
Hình 57

u Tháo hoàn toàn khay: Kéo khay ra về phía trước. u Tháo lắp dễ dàng hơn: Nghiêng khay. u Lắp lại kệ: Đẩy vào cho đến khi nó dừng lại. w Chốt chặn ngăn kéo hướng xuống dưới. w Các điểm dừng kéo ra nằm ở phía sau bề mặt hỗ trợ phía trước.

8.4 Kệ có thể chia nhỏ

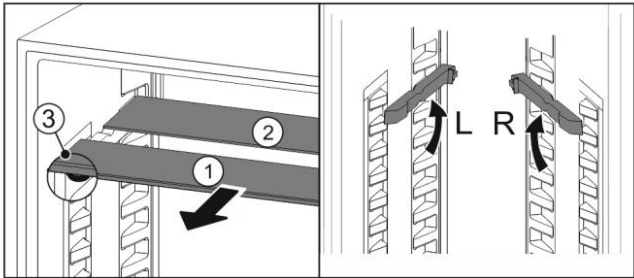
8.4.1 Sử dụng khay có thể tách rời

Các kệ được cố định chắc chắn để tránh bị tháo ra ngoài một cách vô tình bằng các chốt chặn kéo ra.



Hình 58

u Trượt các kệ có thể chia nhỏ vào bên dưới như hình minh họa.



Hình 59

Điều chỉnh chiều cao: u Kéo từng kệ ra về phía trước Hình 59 (1). u Kéo thanh ray hỗ trợ ra khỏi chốt và khóa chúng vào đúng vị trí ở độ cao mong muốn. u Lắp từng kệ một. w Các điểm dừng kéo ra phẳng ở phía trước, ngay phía sau giá đỡ

đường ray. w Phần mở rộng cao dừng ở phía sau. Sử dụng cả hai kệ: u Nắm kệ dưới bằng một tay và kéo về phía trước sự lỏng lẻo.

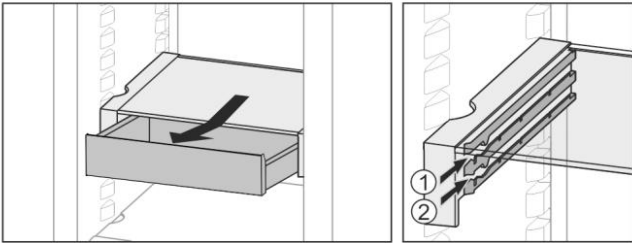
w Kệ Hình 59 (1) có dải trang trí ở phía trước. w Điểm dừng Hình 59 (3) hướng xuống dưới. Thiết bị có ngăn đông:* u Không lắp thanh đỡ và kệ tách rời ở phía trước quạt. *

8.5 Hộp linh hoạt

FlexBox cung cấp không gian cho các loại thực phẩm nhỏ, bao bì, ống và lọ.

8.5.1 Sử dụng FlexBox

Ngăn kéo có thể tháo rời và lắp vào ở hai độ cao khác nhau. Điều này có nghĩa là ngay cả những vật dụng nhỏ cao hơn cũng có thể được cất giữ trong ngăn kéo.

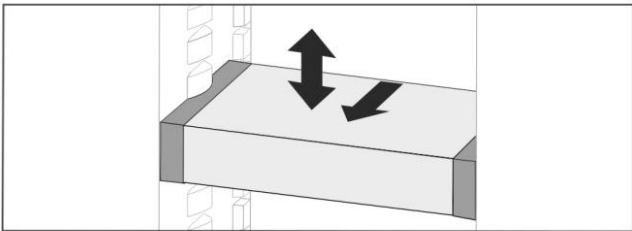


Hình 60

u Tháo ngăn kéo. u Chèn Hình 60 (1) hoặc Hình 60 (2) ở bất kỳ độ cao nào .

8.5.2 Di chuyển FlexBox

FlexBox có thể được điều chỉnh chiều cao một cách tổng thể.

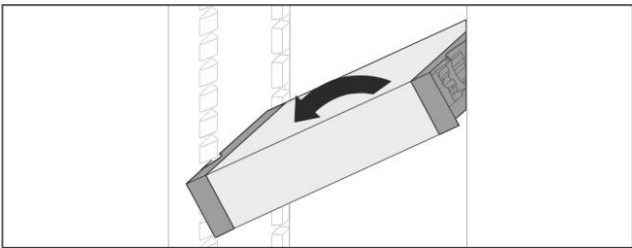


Hình 61

u Kéo về phía trước. w Rãnh bên trên vị trí hỗ trợ. u Nâng hoặc hạ xuống bất kỳ độ cao nào. u Đẩy về phía sau.

8.5.3 Xóa hoàn toàn FlexBox

Có thể xóa toàn bộ FlexBox. u Kéo về phía trước. w Rãnh bên trên vị trí hỗ trợ.

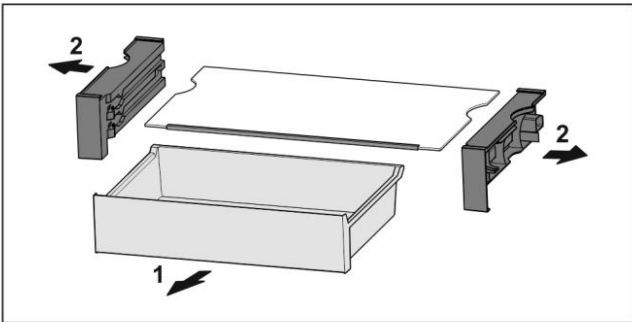


Hình 62

u Nghiêng và kéo về phía trước.

8.5.4 Tháo rời FlexBox

FlexBox có thể tháo rời để vệ sinh.

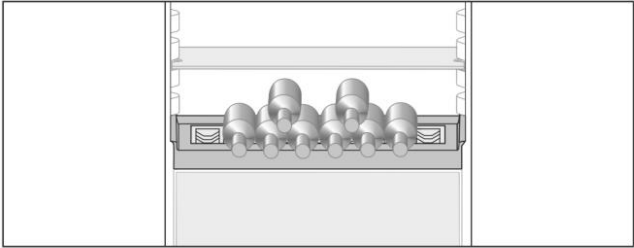


Hình 63:
Biểu tượng FlexBox.

8.6 Giá để chai có thể thay đổi

8.6.1 Sử dụng giá để chai

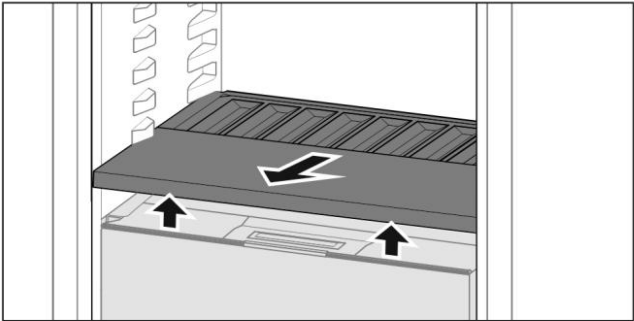
Có thể sử dụng kệ để chai thay đổi hoặc tấm kính ở sàn ngăn tủ lạnh.



Hình 64
u Tháo tấm kính ra và cất riêng. u Chai có đáy quay về phía sau thành chai chèn.

Lưu ý Nếu các chai nhô ra ngoài giá để chai ở phía trước: u Di chuyển giá để cửa dưới lên cao hơn một vị trí.

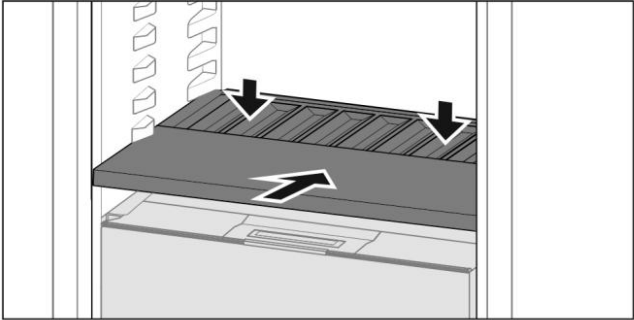
8.6.2 Tháo giá để chai Giá để chai có thể tháo rời để vệ sinh. u Tháo tấm kính phía trên giá để chai.



Hình 65
u Nâng giá để chai ở phía trước và kéo ra.

Lưu ý V-ZUG khuyến cáo: Không đặt bất kỳ hàng hóa nào lên nắp ngăn bên dưới.

8.6.3 Lắp giá để chai



Hình 66
u Đẩy giá đựng chai vào cho đến khi nó dừng lại và nhấn xuống.
w Các phích cắm ở phía sau giá đựng chai được tự động được gắn kết với nhau. Đèn LED sáng lên.

* Tùy thuộc vào model và thiết bị

8.7 Ngăn kéo

Có thể tháo rời các ngăn kéo để vệ sinh. Việc tháo và lắp ngăn kéo khác nhau tùy thuộc vào hệ thống kéo ra. Thiết bị của bạn có thể chứa nhiều hệ thống kéo ra khác nhau.

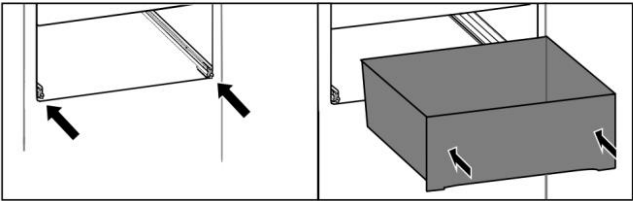
Lưu ý Mức tiêu thụ năng lượng tăng và hiệu suất làm mát giảm nếu thông gió không đủ. u Giữ nguyên ngăn kéo dưới cùng trong thiết bị! u Luôn giữ cho các khe gió của quạt ở bên trong thành sau thông thoáng. giữ!

Lưu ý Mức tiêu thụ năng lượng tăng và hiệu suất làm mát giảm nếu thông gió không đủ. u Luôn giữ cho các khe gió của quạt ở bên trong thành sau thông thoáng. giữ!

8.7.1 Lắp ngăn kéo

Ngăn kéo trên thanh ray dạng ống lồng

Ngăn tủ lạnh kéo ra một phần:



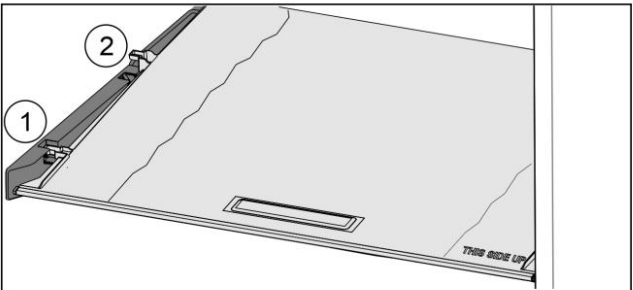
Hình 67
u Chèn thanh ray. u Đặt ngăn kéo lên thanh ray. u Đẩy nó về phía sau hết cỡ.

8.8 Nắp ColdFresh có chức năng kiểm soát độ ẩm

Có thể tháo rời nắp ngăn để vệ sinh.

8.8.1 Tháo nắp ngăn

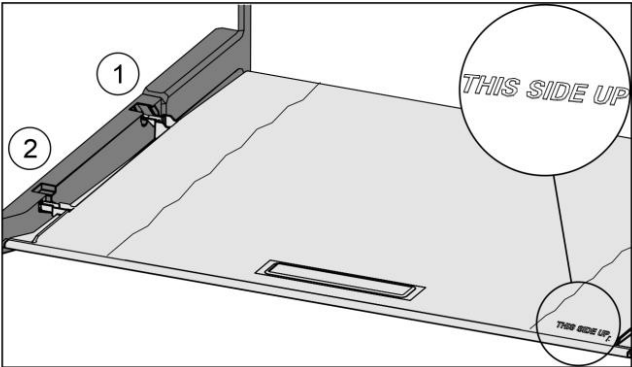
Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu sau: q Giá đựng chai đã được tháo ra (xem 8.6 Giá đựng chai có thể thay đổi).



Hình 68
Khi các ngăn kéo được tháo ra:
u Đẩy nắp về phía trước cho đến khi nó chạm tới lỗ mở ở các bộ phận giữ kéo (1).
u Nâng phần lưng từ phía dưới lên và tháo ra phía trên (2).

thiết bị

8.8.2 Lắp nắp ngăn



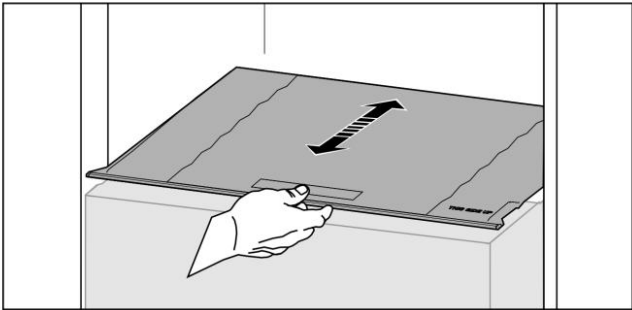
Hình 69

Nếu chữ NÀY MẶT LỀ N TRÊN ở trên cùng: u Lắp thanh che vào lỗ mở ở giá đỡ phía sau (1) và lắp chúng vào giá đỡ (2) ở phía trước . u Di chuyển nắp đến vị trí mong muốn (xem 8.9 Kiểm soát độ ẩm).

8.9 Kiểm soát độ ẩm

Bạn có thể tự điều chỉnh độ ẩm trong ngăn kéo bằng cách điều chỉnh nắp ngăn.

Nắp ngăn nằm ngay trên ngăn kéo và có thể được giấu bằng các kệ hoặc ngăn kéo bổ sung.



Hình 70

↓ Độ ẩm thấp và ngăn kéo mở. u Kéo nắp ngăn chứa về phía trước. w Khi ngăn kéo đóng lại: khe hở giữa nắp và ngăn. Độ ẩm giảm.

↑ Độ ẩm cao và ngăn kéo mở. u Đẩy nắp ngăn chứa về phía sau. w Khi ngăn kéo đóng lại: Nắp sẽ đóng ngăn lại.

Nếu độ ẩm trong ngăn quá cao: u Chọn cài đặt “độ ẩm thấp”. -hoặc-

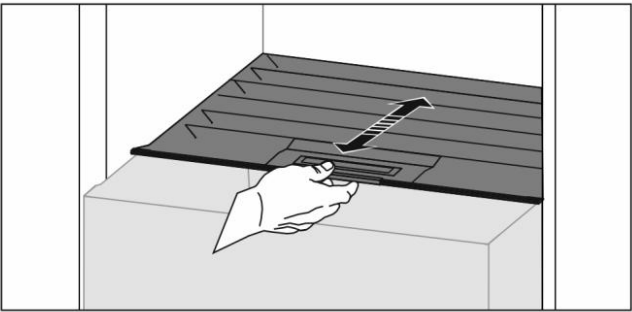
u Lau khô bằng vải.

Lưu ý Với chế độ “độ ẩm thấp”, ColdFresh có kiểm soát độ ẩm cũng có thể được sử dụng như ColdFresh không có kiểm soát độ ẩm. u Đặt “Độ ẩm thấp”.

8.10 Kiểm soát độ ẩm

Bạn có thể tự điều chỉnh độ ẩm trong ngăn kéo bằng cách điều chỉnh nắp ngăn.

Nắp ngăn nằm trực tiếp trên ngăn kéo và có thể được đẩy bằng các kệ hoặc ngăn kéo bổ sung.



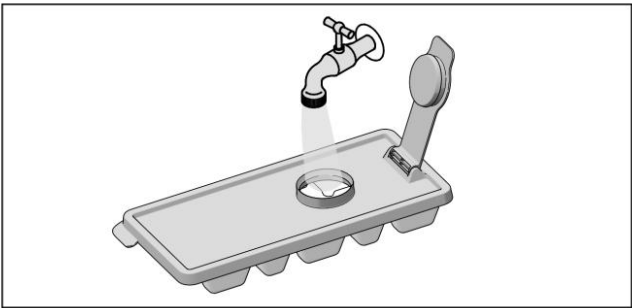
Hình 71

Độ ẩm thấp u Mở ngăn kéo. u Kéo nắp ngăn chứa về phía trước. w Khi ngăn kéo đóng lại: khoảng cách giữa nắp và chủ ngữ. Độ ẩm trong két giảm xuống. Độ ẩm cao và ngăn kéo mở. u Đẩy nắp ngăn chứa về phía sau. w Khi ngăn kéo đóng lại: Nắp sẽ đóng ngăn lại. Độ ẩm trong két tăng lên. Nếu độ ẩm trong ngăn quá cao: u Chọn cài đặt “độ ẩm thấp”. -hoặc- u Lau khô bằng vải.

Lưu ý: Với chế độ “độ ẩm thấp”, Fruit & Vegetable Safe cũng có thể được sử dụng như Meat & Dairy Safe. u Đặt “Độ ẩm thấp”.

8.11 Khay đựng đá viên có nắp*

8.11.1 Sử dụng khay đá viên

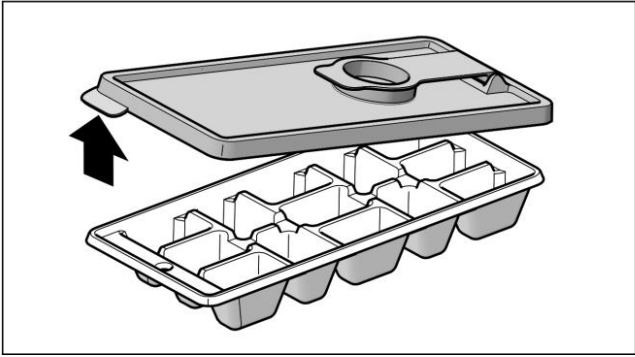


Hình 72

Khi nước đóng băng: u Đặt khay đá viên dưới vòi nước ấm trong giấy lát. u Tháo nắp ra. u Xoay nhẹ hai đầu của khay đá theo hướng ngược nhau. u Lấy đá viên ra.

8.11.2 Tháo rời khay đựng đá viên

Khay đựng đá có thể tháo rời để vệ sinh và lấy đá viên ra.



Hình 73
u Nâng khay đựng đá viên bằng cách nhấn phần đáy khay lên và mở khay ra.

9 Bảo trì

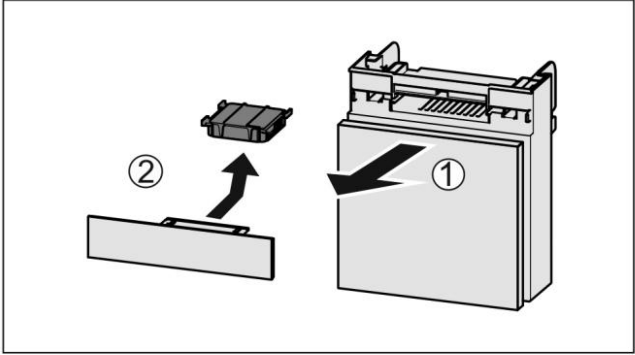
9.1 Bộ lọc than hoạt tính

Bộ lọc than hoạt tính nằm ở ngăn phía trên quạt.

Nó đảm bảo chất lượng không khí tối ưu. q Thay bộ lọc than hoạt tính sau mỗi 6 tháng.

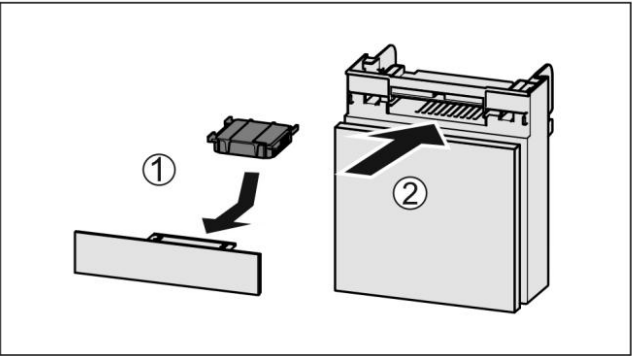
Khi lời nhắc được kích hoạt, một thông báo trên màn hình sẽ nhắc bạn thay đổi. q Bộ lọc than hoạt tính có thể được xử lý cùng với rác thải sinh hoạt thông thường trở nên.

9.1.1 Tháo bộ lọc than hoạt tính



Hình 74
u Kéo ngăn ra phía trước Hình 74 (1). u Tháo bộ lọc than hoạt tính Hình 74 (2).

9.1.2 Lắp bộ lọc than hoạt tính



Hình 75
u Lắp bộ lọc than hoạt tính như minh họa trong Hình 75 (1). Bộ lọc than hoạt tính được lắp vào đúng vị trí.
Nếu bộ lọc than hoạt tính hướng xuống dưới: u Đẩy vào ngăn Hình 75 (2). Bộ lọc than hoạt tính hiện đã sẵn sàng để sử dụng.

9.2 Rã đông thiết bị



CẢNH BÁO Rã

đông thiết bị không đúng cách!
Thương tích và thiệt hại. u Không sử dụng bất kỳ thiết bị cơ học hoặc phương tiện nào khác để đẩy nhanh quá trình rã đông ngoài những phương tiện được nhà sản xuất khuyến nghị. u Không sử dụng lò sưởi điện hoặc máy làm sạch bằng hơi nước, ngọn lửa trần hoặc bình xịt rã đông. u Không dùng vật sắc nhọn để lấy đá ra.

Quá trình rã đông diễn ra tự động. Nước ngưng tụ chảy qua lỗ thoát nước và bốc hơi.

Những giọt nước hoặc lớp sương giá mỏng hoặc băng trên tường phía sau vẫn hoạt động bình thường.
Những thứ này không cần phải loại bỏ. u Vệ sinh lỗ thoát nước thường xuyên. (xem 9.4 Thiết bị lau dọn)

9.3 Rã đông ngăn đông bằng tay*

Sau thời gian dài hoạt động, một lớp sương giá hoặc băng sẽ hình thành.

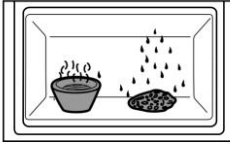
Các yếu tố sau đây làm tăng tốc độ hình thành sương giá hoặc băng: - Thiết bị được

mở thường xuyên.

- Đặt thức ăn ẩm vào đó. u Tắt thiết bị. u Rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm hoặc

tắt cầu chì. u Bọc thực phẩm đông lạnh trong báo hoặc chăn

và bảo quản ở nơi thoáng mát.



u Đặt một nồi nước nóng nhưng không sôi vào ngăn đông. w Quá trình rã đông được đẩy nhanh. u Để

cửa ngăn và cửa thiết bị mở trong quá trình rã đông. u Loại bỏ hết những cục đá rời rạc. u Nếu cần, hãy loại bỏ nước ngưng tụ nhiều lần bằng miếng bọt biển hoặc vải. u Vệ sinh thiết bị. (xem 9.4 Vệ sinh thiết bị)

9.4 Vệ sinh thiết bị

9.4.1 Chuẩn bị



CẢNH BÁO Có

nguy cơ bị điện giật! u Rút phích cắm tủ lạnh hoặc tắt nguồn điện ngắt.



CẢNH BÁO

Không gây cháy
nổ và không làm hỏng mạch làm lạnh.

u Làm trống thiết bị. u Rút dây nguồn. -hoặc- u Kích hoạt CareMode. (xem CareMode)

* Tùy thuộc vào model và thiết bị

Hỗ trợ khách hàng

9.4.2 Vệ sinh bên trong

LƯU Ý Vệ sinh
không đúng cách!
Thiết bị bị hư hỏng. u Chỉ sử dụng
khăn lau mềm và chất tẩy rửa đa năng có độ pH trung tính. u Không sử dụng miếng
bọt biển mài mòn hoặc chải xước hoặc

Sử dụng bụi nhũi thép. u
Không sử dụng chất mài mòn, thô ráp, cát, clorua hoặc axit
Sử dụng các sản phẩm làm sạch có chứa

- u Bề mặt nhựa: vệ sinh bằng tay với khăn mềm, sạch, nước ấm và một ít nước rửa chén.
- u Bề mặt kim loại: vệ sinh bằng tay với khăn mềm, sạch, nước ấm và một ít nước rửa chén.
- u Lỗ thoát nước: Loại bỏ cặn bẩn bằng dụng cụ mỏng, ví dụ như một miếng tấm bông.

9.4.3 Thiết bị vệ sinh

LƯU Ý Vệ sinh
không đúng cách!
Thiết bị bị hư hỏng. u Chỉ sử dụng
khăn lau mềm và chất tẩy rửa đa năng có độ pH trung tính. u Không sử dụng miếng
bọt biển mài mòn hoặc chải xước hoặc

Sử dụng bụi nhũi thép.
u Không sử dụng chất mài mòn, thô ráp, cát, clorua hoặc axit
Sử dụng các sản phẩm làm sạch có chứa

Vệ sinh bằng vải mềm, sạch, ẩm
Nước và một ít nước rửa chén:

- Giá treo cửa
- Hộp linh hoạt
- Nắp ColdFresh
- Ngăn kéo
- Nhà hàng Eiswürfelschale*
- Giá đựng trứng*

Vệ sinh bằng khăn ẩm:

- Kính thiên văn

Xin lưu ý: Mỡ trong rãnh là để bôi trơn và không được loại bỏ!

Vệ sinh bằng máy rửa chén ở nhiệt độ lên đến 60 °C: -
Khay - Khay
có thể chia nhỏ - Bộ
phận giữ khay có thể chia nhỏ và
thiết bị tháo rời: xem chương tương ứng. u Thiết bị sạch sẽ.

9.4.4 Sau khi vệ sinh , hãy lau khô

thiết bị và các bộ phận của thiết bị. u Kết nối
thiết bị và bật nguồn.
Khi nhiệt độ đủ lạnh: u Đặt thực phẩm vào. u Lặp lại
việc vệ sinh thường xuyên.

10 Hỗ trợ khách hàng

10.1 Dữ liệu kỹ thuật

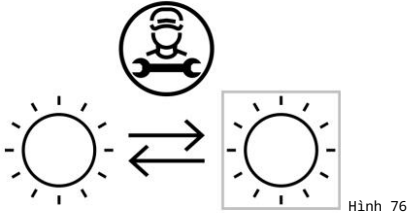
Phạm vi nhiệt độ	
Mát mẽ	3 °C đến 9 °C
LạnhTươi	0 °C đến 3 °C

Lượng đông lạnh tối đa/24 giờ	
Tủ đông*	Xem bảng đánh giá ở mục “Công suất đông lạnh ./24 giờ” *

chiếu sáng	
Hiệu suất năng lượng lớp 1	nguồn sáng
Sản phẩm này chứa một hoặc nhiều nguồn sáng có hiệu suất năng lượng loại F.	DẪN ĐẾN

1 Thiết bị có thể chứa các nguồn sáng có mức hiệu suất năng lượng khác nhau. Lớp hiệu suất năng lượng thấp nhất được chỉ định.

LƯU Ý Nguồn
sáng và nguồn
sáng chỉ nên được thay thế bởi kỹ thuật viên bảo dưỡng.



Hình 76

10.2 Tiếng ồn khi vận hành

Thiết bị phát ra những tiếng động khác nhau trong quá trình hoạt động.

- Ở công suất làm lạnh thấp, thiết bị hoạt động theo cách tiết kiệm điện năng nhưng trong thời gian dài hơn. Âm lượng thấp hơn.
- Với hiệu suất làm lạnh mạnh mẽ, thực phẩm được làm lạnh nhanh hơn làm mát. Âm lượng cao hơn.

Ví dụ: •
chức năng được kích hoạt (xem 7.2 Chức năng của thiết bị) • quạt đang chạy • thực phẩm mới đặt
• nhiệt độ môi trường cao • cửa mở trong
thời gian dài

tiếng ồn		Nguyên nhân có thể gây	ra loại tiếng ồn
bong bóng sự chà xát	Và	Chất làm lạnh chảy trong mạch làm lạnh.	tiếng ồn làm việc bình thường
Fauchen rít lên	Và	Chất làm lạnh được phun vào mạch làm lạnh.	tiếng ồn làm việc bình thường
Đề gắm lên		Thiết bị đang ngưng đi. Mức độ tiếng ồn phụ thuộc vào hiệu suất làm mát.	tiếng ồn làm việc bình thường
Tiếng kêu lách tách	Cửa có	cơ chế đóng êm được mở ra và đóng lại.	tiếng ồn làm việc bình thường
tiếng vo ve Cây bắc	Và	Nó Máy thổi đang chạy.	Bình thường Tiếng ồn khi vận hành
Nhấp chuột		Các thành phần được bật và tắt.	tiếng ồn chuyển mạch bình thường
Tiếng lách cách Tổng số	hoặc	Van hoặc nắp đang hoạt động.	tiếng ồn chuyển mạch bình thường

tiếng ồn	Khả thi Gây ra	Loại tiếng ồn Sửa chữa	
Rung động	không phù hợp Cài đặt	Sai lầm- tiếng ồn	Kiểm tra cài đặt. Cần chỉnh thiết bị.
kêu lạch cạch	Thiết bị, Các đối tượng trong thiết bị không gian nội thất	Sai lầm- tiếng ồn	Sửa chữa phụ kiện. Chừa khoảng cách giữa các vật thể.

10.3 Sự cố kỹ thuật

Thiết bị của bạn được thiết kế và sản xuất để đảm bảo độ tin cậy khi sử dụng và tuổi thọ lâu dài. Nếu xảy ra lỗi trong quá trình vận hành, vui lòng kiểm tra xem lỗi đó có phải do lỗi vận hành hay không. Trong trường hợp này, bạn sẽ phải trả bất kỳ chi phí nào phát sinh trong thời gian bảo hành.

Bạn có thể tự mình khắc phục những vấn đề sau.

10.3.1 Chức năng thiết bị

Sai lầm	Gây ra	Loại bỏ
Thiết bị không hoạt động.	Thiết bị chưa được bật. u Bật thiết bị. Phích cắm điện không được cắm đúng cách vào ổ cắm.	u Kiểm tra phích cắm điện.
	Cầu chì ổ cắm không ổn.	u Kiểm tra cầu chì.
	Mất điện	u Giữ thiết bị đóng lại. u Bảo vệ thực phẩm: Đặt túi đá lên trên thực phẩm hoặc sử dụng tủ đông phân tán nếu mất điện kéo dài. u Không đóng lại thực phẩm đã rã đông. u Kiểm tra ổ cắm điện. Ổ cắm điện không được cắm đúng cách vào thiết bị. Cửa thiết bị không được đóng đúng cách.
Nhiệt độ không đủ lạnh.		u Đóng cửa thiết bị.
	Thông gió không đủ.	u Làm sạch và vệ sinh lưới thông gió.
	Nhiệt độ môi trường quá cao.	u Xử lý sự cố: (xem 1.3 Ứng dụng của thiết bị)
	Thiết bị được mở quá thường xuyên hoặc quá lâu.	u Chờ cho đến khi nhiệt độ cần thiết trở lại bình thường. Nếu không, hãy liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng)
	Nhiệt độ được cài đặt không chính xác.	u Đặt nhiệt độ lạnh hơn và sau 24 giờ điều khiển.
	Thiết bị quá gần nguồn nhiệt (bếp, lò sưởi, v.v.).	u Thay đổi vị trí của thiết bị hoặc nguồn nhiệt.
	Thiết bị không được lắp đúng cách vào đã cài đặt hốc.	u Kiểm tra xem thiết bị đã được lắp đặt đúng cách chưa và cửa đã đóng đúng cách chưa.
Gioăng cửa bị lỗi hoặc cần thay thế vì lý do khác.	Gioăng cửa có thể thay thế được. Có thể thay đổi mà không cần bất kỳ công cụ bổ sung nào.	u Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng pho)
Thiết bị bị đóng băng hoặc có hiện tượng ngưng tụ.	thể đã trượt ra khỏi rãnh.	u Kiểm tra xem gioăng cửa đã được lắp đúng vào rãnh chưa. Gioăng cửa có kiểm tra.

Hỗ trợ khách hàng

10.3.2 Thiết bị

Sai lầm	Gây ra	Biện pháp khắc
Đèn chiếu sáng bên trong không sáng.	phục Thiết bị không được bật. u Bật thiết bị.	
	Cửa đã mở hơn 15 phút.	u Đèn chiếu sáng bên trong bật khi cửa mở tự động tắt sau khoảng 15 phút.
	Đèn LED bị lỗi hoặc nắp đèn bị hỏng.	u Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng pho)
Ngăn đông không thể đóng được.*	Khóa được kích hoạt khi cửa mở. Nhấn tay cầm một Cửa đã khóa.	lần nữa.

10.4 Dịch vụ khách hàng

Trước tiên, hãy kiểm tra xem bạn có thể tự khắc phục sự cố hay không (xem mục 10 Hỗ trợ khách hàng). Nếu không phải như vậy, vui lòng liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng.



CẢNH BÁO Sửa chữa không chuyên nghiệp! Chấn thương. u Việc sửa chữa và can thiệp vào thiết bị và cáp nguồn không được đề cập rõ ràng (xem phần 9 Bảo trì) chỉ được thực hiện bởi bộ phận dịch vụ khách hàng.

u Cáp nguồn bị hỏng chỉ có thể được thay thế bởi nhà sản xuất, bộ phận dịch vụ khách hàng hoặc người có trình độ tương đương. u Đối với các thiết bị có phích cắm thiết bị lạnh, việc thay đổi từ khách hàng.

10.4.1 Liên hệ với dịch vụ khách hàng

Đảm bảo rằng thông tin thiết bị sau đây có sẵn: q Tên thiết bị (kiểu máy và chỉ mục) q Số dịch vụ. (Dịch vụ) q SN

u Truy xuất thông tin thiết bị qua màn hình hiển thị. (xem thông tin thiết bị) -hoặc- u Tham khảo nhãn loại thiết bị để biết thông tin về thiết bị. (xem 10.5 Loại chữ)

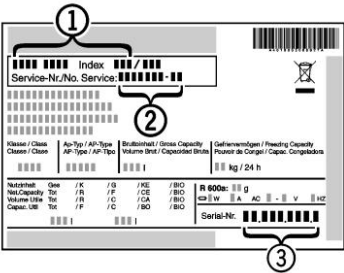
u Ghi chú thông tin thiết bị. u Thông báo cho bộ phận chăm sóc khách hàng: Lỗi và thông tin thiết bị cung cấp thông tin.

w Điều này cho phép một cách nhanh chóng và có mục tiêu Dịch vụ.

u Để thiết bị đóng cho đến khi bộ phận dịch vụ khách hàng đến. w Thực phẩm giữ lạnh lâu hơn. u Rút phích cắm nguồn (không kéo dây nguồn) hoặc tắt cầu chì.

10.5 Biển tên

Tám biển định mức nằm ở phía sau ngăn kéo bên trong thiết bị.



Hình 77 (1) Tên thiết bị (2) Số dịch vụ. u Đọc thông tin từ tám chữ.

10.6 Dịch vụ & Hỗ trợ

Trong chương về sự cố, bạn sẽ tìm thấy thông tin có giá trị về những vấn đề vận hành nhỏ. Điều này giúp bạn tiết kiệm được chi phí gọi thợ sửa chữa và các chi phí liên quan.

Thông tin bảo hành của chúng tôi www.vzug.com tìm thấy có ý dưới -> Dịch vụ -> Thông tin bảo hành. Vui lòng đọc kỹ những điều này.

Vui lòng đăng ký thiết bị của bạn ngay lập tức: - trực tuyến qua www.vzug.com -> Dịch vụ -> Đăng ký bảo hành giải pháp hoặc - sử dụng thẻ đăng ký kèm theo, nếu có sẵn.

Trong trường hợp xảy ra sự cố, bạn sẽ được hưởng chế độ hỗ trợ tốt nhất ngay cả trong thời gian bảo hành của thiết bị. Để đăng ký, bạn cần có số sê-ri (SN) và bản vẽ thiết bị. Bạn có thể tìm thấy thông tin này trên nhãn loại thiết bị của bạn.

Thông tin thiết bị của tôi: SN:_____ Thiết bị:_____

Vui lòng luôn chuẩn bị sẵn thông tin thiết bị này khi bạn liên hệ với V-ZUG. Cảm ơn.

Lệnh sửa chữa của bạn Tại Thụy Sĩ, bạn có thể liên hệ trực tiếp với trung tâm dịch vụ gần nhất qua số điện thoại dịch vụ miễn phí 0800 850 850. Khi bạn đặt hàng qua điện thoại, chúng tôi sẽ sắp xếp một cuộc hẹn ngay tại chỗ với bạn nếu bạn muốn.

Khách hàng bên ngoài Thụy Sĩ có thể tìm thông tin liên hệ/truy cập trung tâm dịch vụ địa phương tại www.vzug.com -> Dịch vụ -> Số dịch vụ.

Các yêu cầu chung và kỹ thuật, phụ kiện, dịch vụ và gia hạn bảo hành

V-ZUG sẽ rất vui lòng hỗ trợ bạn giải quyết các thắc mắc chung về hành chính và kỹ thuật, chấp nhận đơn đặt hàng phụ kiện và phụ tùng thay thế hoặc thông báo cho bạn về các hợp đồng dịch vụ tiên tiến của chúng tôi. Bạn có thể liên hệ với chúng tôi tại www.v-zug.com, info@vzug.com, qua trung tâm dịch vụ địa phương của bạn và tại Thụy Sĩ (+41) 58 767 67 67.

11 Tháo dỡ

u Làm trống thiết bị. u Tắt thiết bị. (xem phần Bật và tắt thiết bị) u Rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm. u Nếu cần, hãy tháo ổ cắm IEC: Rút ổ cắm IEC ra khỏi phích cắm của thiết bị và đồng thời di chuyển sang trái và phải. u Vệ sinh thiết bị. (xem 9.4 Vệ sinh thiết bị) u Để cửa mở để tránh mùi hôi

này sinh.

12 Xử lý

12.1 Chuẩn bị thiết bị để xử lý



V-ZUG sử dụng pin ở một số thiết bị. Vì lý do môi trường, các nhà lập pháp EU đã yêu cầu người dùng phải tháo bỏ những loại pin này trước khi vứt bỏ các thiết bị cũ. Nếu thiết bị của bạn có pin, sẽ có thông báo tương ứng được đính kèm vào thiết bị.

Đèn Nếu bạn có thể tự tháo đèn mà không gây hư hỏng, vui lòng tháo đèn trước khi vứt bỏ.

u Ngừng hoạt động thiết bị. u Thiết bị có pin: Tháo pin. Để biết thêm mô tả, hãy xem chương Bảo trì. u Nếu có thể: Tháo đèn mà không làm hỏng chúng.

12.2 Xử lý thiết bị theo cách thân thiện với môi trường



Thiết bị này vẫn chứa các vật liệu có giá trị và phải được thu gom riêng với rác thải đô thị chưa phân loại.

Vứt bỏ pin riêng với các thiết bị cũ. Bạn có thể trả lại pin miễn phí cho các nhà bán lẻ và trung tâm tái chế.

Xử lý đèn đã tháo bỏ thông qua hệ thống thu gom có liên quan.

Đối với Đức: Bạn có thể vứt bỏ thiết bị miễn phí tại trung tâm tái chế địa phương bằng cách sử dụng thùng thu gom Loại 1. Khi mua tủ lạnh/ tủ đông mới và diện tích bán hàng > 400 m2, nhà bán lẻ cũng sẽ lấy lại thiết bị cũ miễn phí.



CẢNH BÁO Rò rỉ chất làm lạnh và dầu!

Ngọn lửa. Chất làm lạnh bên trong thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy. Dầu chứa trong đó cũng dễ cháy.

Chất làm lạnh và dầu thoát ra có thể bắt lửa nếu nồng độ đủ cao và tiếp xúc với nguồn nhiệt bên ngoài. u Mạch làm lạnh và đường ống máy nén

không gây hư hại.

u Tuân thủ hướng dẫn vận chuyển thiết bị. u Vận chuyển thiết bị mà không làm hỏng. u Pin, đèn và thiết bị theo quy định trên

Xử lý theo đúng quy định.

13 địa chỉ của nhà nhập khẩu

Địa chỉ của nhà nhập khẩu	
AU / NZ	V-ZUG Australia Pty.Ltd. 2/796 Đường High Street Kew East 3102, VIC ÚC
CN	V-ZUG (Thượng Hải) Domestic Appliance Co. Ltd Raffles City Changning Office Tower 3 No. 1139 Changning Road 200051 Thượng Hải TRUNG QUỐC
TẠI / LÀ / CỬA / ĐK / Tây Ban Nha / Pháp / NL / KHÔNG / LU/Đông Nam	V-ZUG Châu Âu BVBA Evolis 102, 8530 Harelbeke BỈ
GB / IE	V-ZUG Vương quốc Anh TNHH 27 Phố Wigmore Luân Đôn W1U 1PN ANH QUỐC
Công ty TNHH HK / MO	V-ZUG Hong Kong Tầng 12, 8 phố Russell Causeway Bay HONG KONG
NÓ	Frigo 2000 SpA Viale Fulvio Testi 125 20092 Cinisello Balsamo (Milan) Ý
CA C	Bếp kỹ thuật số Hataarucha 3, 6350903 Tel Aviv ISRAEL
LB	Đường Kitchen Avenue SAL Đường cao tốc Mirna El Chalouhi, Tòa nhà Wakim, Beirut LIBANON
Nga	000 Hometek Đường Dubininskaya 57 tòa nhà 1113054 Mátxcơva NGA

Địa chỉ của nhà nhập khẩu

Địa chỉ của nhà nhập khẩu	
SG	V-ZUG Singapore Pte. Công ty TNHH 6 Scotts Road Scotts Square #03-11/12/13, 228209 Singapore SINGAPORE
TH	V-ZUG (Thái Lan) Ltd. 140/36, Tầng 17, Tòa nhà ITF, Đường Silom, Quận Suriyawong, Quận Bangrak, Bangkok 10500 THÁI LAN
TR	Trang web neo GÜRELLER.3A/1-2 Ç ayıolu, 06690 Ç ANKAYA/ ANKARA THỎ NHĨ KỲ
LÀM	Doanh nghiệp tư nhân "Stirion" (MIRS corp.) Phố Osipova 37 65012 Odessa UKRAINA
VN	CÔNG TY TNHH V-ZUG VIỆT NAM Tầng 21, Trung tâm Sài Gòn, 67 Lê Lợi Phường Bến Nghé, Quận 1 Ho Chi Minh City, 700000 VIỆT NAM

Địa chỉ nhà nhập khẩu

Bản tóm tắt

	Tổng quan về thiết bị.....	28
1 1.1	Các mặt hàng đã giao.....	28
1.2	Tổng quan về thiết bị và dụng cụ... ..	28
1.3	Phạm vi ứng dụng của thiết bị.....	28
1.4	Tuần thủ.....	29
1.5	Cơ sở dữ liệu EPREL.....	29
1.6	Yêu cầu bảo hành.....	29
1.7	Linh kiện thay thế.....	29
2	Hướng dẫn an toàn chung.....	29
	Thao tác trên màn hình cảm ứng.....	30
3 3.1	Điều hướng và giải thích các ký hiệu.....	30
3.2	Menu.....	31
3.3	Chế độ chờ.....	32
4	Vận hành.....	32
4.1	Bật thiết bị (lần sử dụng đầu tiên) dịch vụ).....	32
4.2	Chèn thiết bị.....	32
5	Lưu trữ.....	32
5.1	Lời khuyên về lưu trữ.....	32
5.2	Phản tử lạnh.....	32
5.3	Lạnh Tươi.....	33
5.4	****-Ngăn đông*.....	33
5.5	Bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh và quy định vệ sinh thực phẩm.....	33
5.6	Thời gian lưu trữ.....	33
6	Tiết kiệm năng lượng.....	34
	Sử dụng	35
7	Các thành phần điều khiển và hiển thị.....	35
7.1	Màn hình trạng thái.....	35
7.1.1	Hiển thị ký hiệu.....	35
	Hoạt động của thiết bị.....	35
7.1.2 7.2 7.2.1	Ghi chú về chức năng của thiết bị.....	35
	Kích hoạt và hủy kích hoạt thiết bị.....	35
	Nhiệt độ.....	36
	Đơn vị nhiệt độ.....	36
	Giá trị ColdFresh	36
	Mức độ đông lạnh*.....	36
	Làm mát nhanh.....	37
	Chức năng ngày lễ.....	37
	Chế độ ngày Sa-bát.....	38
	Chế độ chăm sóc.....	38
	Độ sáng.....	39
	Báo động cửa.....	39
	Thông tin thiết bị.....	40
	Phần mềm.....	40
	Chức năng thu hồi.....	40



Chế độ demo.....40

Khôi phục cài đặt gốc.....41

7.3

7.3.1

7.3.2

7.3.3

7.3.4

8

8.1

8.2

8.3

8.4

8.5

8.6

8.7

8.8

8.9

8.10

8.11

9

9.1

9.2

9.3

9.4

10

10.1

10.2

10.3

10.4

10.5

10.6

11

12

12.1

12.2

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

28

29

30

31

32

33

34

35

36

37

38

39

40

41

42

43

44

45

46

47

48

49

50

51

52

53

54

55

56

57

58

59

60

61

62

63

64

65

66

67

68

69

70

71

72

73

74

75

76

77

78

79

80

81

82

83

84

85

86

87

88

89

90

91

92

93

94

95

96

97

98

99

100

101

102

103

104

105

106

107

108

109

110

111

112

113

114

115

116

117

118

119

120

121

122

123

124

125

126

127

128

129

130

131

132

133

134

135

136

137

138

139

140

141

142

143

144

145

146

147

148

149

150

151

152

153

154

155

156

157

158

159

160

161

162

163

164

165

166

167

168

169

170

171

172

173

174

175

176

177

178

179

180

181

182

183

184

185

186

187

188

189

190

191

192

193

194

195

196

197

198

199

200

201

202

203

204

205

206

207

208

209

210

211

212

213

214

215

216

217

218

219

220

221

222

223

224

225

226

227

228

229

230

231

232

233

234

235

236

237

238

239

240

241

242

243

244

245

246

247

248

249

250

251

252

253

254

255

256

257

258

259

260

261

262

263

264

265

266

267

268

269

270

271

272

273

274

275

276

277

278

279

280

281

282

283

284

285

286

287

288

289

290

291

292

293

294

295

296

297

298

299

300

301

302

303

304

305

306

307

308

309

310

311

312

313

314

315

316

317

318

319

320

321

322

323

324

325

326

327

328

329

330

331

332

333

334

335

336

337

338

339

340

341

342

343

344

345

346

347

348

349

350

351

352

353

354

355

356

357

358

359

360

361

362

363

364

365

366

367

368

369

370

371

372

373

374

375

376

377

378

379

380

381

382

383

384

385

386

387

388

389

390

391

392

393

394

395

396

397

398

399

400

401

402

403

404

405

406

407

408

409

410

411

412

413

414

415

416

417

418

419

420

421

422

423

424

425

426

427

428

429

430

431

432

433

434

435

436

437

438

439

440

441

442

443

444

445

446

447

448

449

450

451

452

453

454

455

456

457

458

459

460

461

462

463

464

465

466

467

468

469

470

471

472

473

474

475

476

477

478

479

480

481

482

483

484

485

486

487

488

489

490

491

492

493

494

495

496

497

498

499

500

501

502

503

504

505

506

507

508

509

510

511

512

513

514

515

516

517

518

519

520

521

522

523

524

525

526

527

528

529

530

531

532

533

534

535

536

537

538

539

540

541

542

543

544

545

546

547

548

549

550

551

552

553

554

555

556

557

558

559

560

561

562

563

564

565

566

567

568

569

570

571

572

573

574

575

576

577

578

579

580

581

582

583

584

585

586

587

588

589

590

591

592

593

594

595

596

597

598

599

600

601

602

603

604

605

606

607

608

609

610

611

612

613

614

615

616

617

618

619

620

621

622

623

624

625

626

627

628

629

630

631

632

633

634

635

636

637

638

639

640

641

642

643

644

645

646

647

648

649

650

651

652

653

654

655

656

657

658

659

660

661

662

663

664

665

666

667

668

669

670

671

672

673

674

675

676

677

678

679

680

681

682

683

684

685

686

687

688

689

690

691

692

693

694

695

696

697

698

699

700

701

702

703

704

705

706

707

708

709

710

711

712

713

714

715

716

717

718

719

720

721

722

723

724

725

726

727

728

729

730

731

732

733

734

735

736

737

738

739

740

741

742

743

744

745

746

747

748

749

750

751

752

753

754

755

756

757

758

759

760

761

762

763

764

765

766

767

768

769

770

771

772

773

774

775

776

777

778

779

780

781

782

783

784

785

786

787

788

789

790

791

792

793

794

795

796

797

798

799

800

801

802

803

804

805

806

807

808

809

810

811

812

813

814

815

816

817

818

819

820

821

822

823

824

825

826

827

828

829

830

831

832

833

834

835

836

837

838

839

840

841

842

843

844

845

846

847

848

849

850

851

852

853

854

855

856

857

858

859

860

861

862

863

864

865

866

867

868

869

870

871

872

873

874

875

876

877

878

879

880

881

882

883

884

885

886

887

888

889

890

891

892

893

894

895

896

897

898

899

900

901

902

903

904

905

906

907

908

909

910

911

912

913

914

915

916

917

918

919

920

921

922

923

924

925

926

927

928

929

930

931

932

933

934

935

936

937

938

939

940

941

942

943

944

945

946

947

948

949

950

951

952

953

954

955

956

957

958

959

960

961

962

963

964

965

966

967

968

969

970

971

972

973

974

975

976

977

978

979

980

981

982

983

984

985

986

987

988

989

990

991

992

993

994

995

996

997

998

999

1000

Chế độ demo.....40

Khôi phục cài đặt gốc.....41

7.3

7.3.1

7.3.2

7.3.3

7.3.4

8

8.1

8.2

8.3

8.4

8.5

8.6

8.7

8.8

8.9

8.10

8.11

9

9.1

9.2

9.3

9.4

10

10.1

10.2

10.3

10.4

10.5

10.6

11

12

12.1

12.2

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27

28

29

30

31

32

33

34

35

36

37

38

39

40

41

42

43

44

45

46

47

48

49

50

51

52

53

54

55

56

57

58

59

60

61

62

63

64

65

66

67

68

69

70

71

72

73

74

75

76

77

78

79

80

81

82

83

84

85

86

87

88

89

90

91

92

93

94

95

96

97

98

99

100

101

102

103

104

105

106

107

108

109

110

111

112

113

114

115

116

117

118

119

120

121

122

123

124

125

126

127

128

129

130

131

132

133

134

135

136

137

138

139

140

141

142

143

144

145

146

147

148

149

150

151

152

153

154

155

156

157

158

159

160

161

162

163

164

165

166

167

168

169

170

171

172

173

174

175

176

177

178

179

180

181

182

183

184

185

186

187

188

189

190

191

192

193

194

195

196

197

198

199

200

201

202

203

204

205

206

207

208

209

210

211

212

213

214

215

216

217

218

219

220

221

222

223

224

225

226

227

228

229

230

231

232

233

234

235

236

237

238

239

240

241

242

243

244

245

246

247

248

249

250

251

252

253

254

255

256

257

258

259

260

261

262

263

264

265

266

267

268

269

270

271

272

273

274

275

276

277

278

279

280

281

282

283

284

285

286

287

288

289

290

291

292

293

294

295

296

297

298

299

300

301

302

303

304

305

306

307

308

309

310

311

312

313

314

315

316

317

318

319

320

321

322

323

324

325

326

327

328

329

330

331

332

333

334

335

336

337

338

339

340

341

342

343

344

345

346

347

348

349

350

351

352

353

354

355

356

357

358

359

360

361

362

363

364

365

366

367

368

369

370

371

372

373

374

375

376

377

378

379

380

381

382

383

384

385

386

387

388

389

390

391

392

393

394

395

396

397

398

399

400

401

402

403

404

405

406

407

408

409

410

411

412

413

414

415

416

417

418

419

420

421

422

423

424

425

426

427

428

429

430

431

432

433

434

435

436

437

438

439

440

441

442

443

444

445

446

447

448

449

450

451

452

453

454

455

456

457

458

459

460

461

462

463

464

465

466

467

468

469

470

471

472

473

474

475

476

477

478

479

480

481

482

483

484

485

486

487

488

489

490

491

492

493

494

495

496

497

498

499

500

501

502

503

504

505

506

507

508

509

510

511

512

513

514

515

516

517

5

FR

Tổng quan về thiết bị

Tên mẫu	Kiểu	Hệ thống đo lường
Tủ lạnh V4000 178KG	C04T-51122 C04T-51143	60 Euro

1 Tổng quan về thiết bị

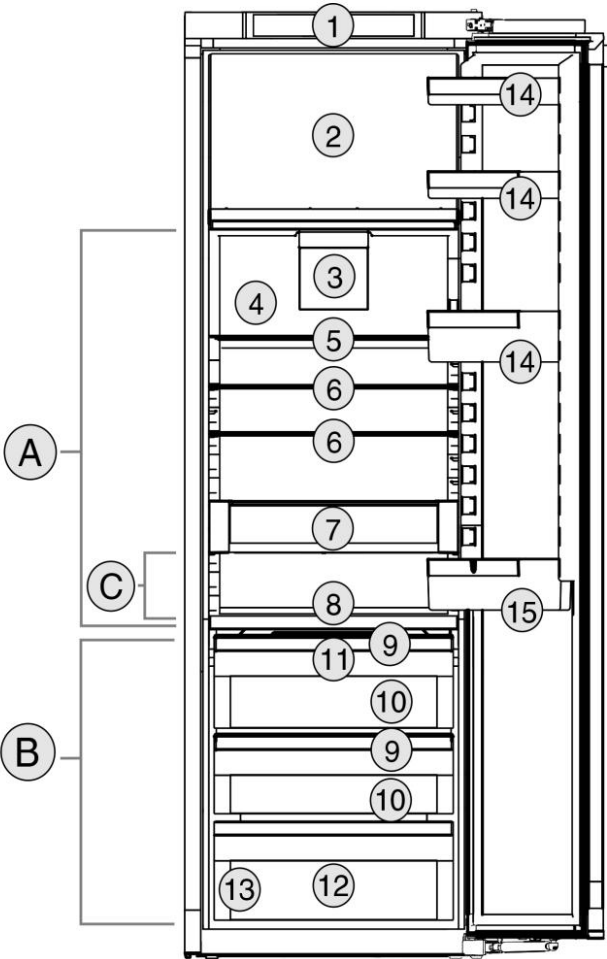
1.1 Các mặt hàng đã giao

Kiểm tra tất cả các bộ phận xem có bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển không. Trong trường hợp khiếu nại, hãy liên hệ với nhà bán lẻ hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng (xem mục 10.4 Dịch vụ khách hàng).

Việc giao hàng bao gồm các phần sau:

- Thiết bị tích hợp - Thiết bị (tùy theo model)
- Phần cứng lắp đặt (tùy theo mẫu máy)
- Hướng dẫn sử dụng
- Hướng dẫn lắp ráp

1.2 Tổng quan về thiết bị và trang thiết bị



Hình 1 Ví dụ minh họa Phạm vi nhiệt độ (A)

Phần tủ lạnh (B) ColdFresh
(C) Vùng lạnh nhất Thiết bị (9) Nắp ColdFresh

(1) Các yếu tố kiểm soát

- (2) Ngăn đông 4 sao*

(3) Quạt có bộ lọc than hoạt tính

(4) Tường sau bằng thép không gỉ

(5) Viên thuốc chia được

(6) Viên nén

(7) Hộp linh hoạt
- (10) ColdFresh với chức năng kiểm soát độ ẩm

(11) Lỗ thoát nước

(12) ColdFresh không có kiểm soát độ ẩm

(13) Biển tên

(14) Bàn công

(15) Bàn công có hệ thống giữ chai

(8) Giá đựng chai có thể tháo rời

Lưu ý u Khi giao hàng, các kệ và ngăn kéo được sắp xếp để đảm bảo hiệu quả năng lượng tối ưu. Những thay đổi trong cách sắp xếp các lựa chọn lưu trữ, ví dụ như các kệ trong tủ lạnh, không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng.

1.3 Phạm vi ứng dụng của thiết bị

Mục đích sử dụng Thiết bị

này chỉ dùng để làm mát thực phẩm trong môi trường gia đình hoặc môi trường tương tự. Ví dụ, chúng bao gồm việc sử dụng trong bếp gia đình, phòng nghỉ, bởi khách ở nhà nghỉ, khách sạn, nhà nghỉ và các cơ sở lưu trú khác, trong dịch vụ ăn uống và các dịch vụ tương tự trong thương mại bán buôn.

Thiết bị này không thích hợp để đông lạnh thực phẩm.* Nghiêm cấm mọi mục

đích sử dụng khác.

Sử dụng sai mục đích có thể lường trước Các

ứng dụng sau đây bị nghiêm cấm: - Lưu trữ và làm mát các sản phẩm thuốc,

huyết tương, chế phẩm phòng thí nghiệm hoặc các vật liệu hoặc sản phẩm tương tự khác được quy định bởi Chỉ thị về thiết bị y tế 2007/47/EC - Sử dụng ở những khu vực có khả năng nổ

sự phân loại

Sử dụng thiết bị không đúng cách có thể làm hư hỏng hoặc thổi rửa hàng hóa được lưu trữ bên trong.

Phân loại khí hậu Thiết bị

được thiết kế để hoạt động ở nhiệt độ môi trường hạn chế theo từng loại khí hậu. Cấp độ khí hậu tương ứng với thiết bị của bạn được ghi trên bảng đánh giá.

Hướng dẫn an toàn chung

Lưu ý: Hãy

tuân thủ nhiệt độ môi trường được chỉ định để đảm bảo hoạt động hoàn hảo.

Lớp khí hậu	đối với nhiệt độ môi trường xung quanh
SN	10°C đến 32°C
N	16°C đến 32°C
ST	16°C đến 38°C
T	16°C đến 43°C
SN-ST	10°C đến 38°C
SN-T	10°C đến 43°C

1.4 Tuân thủ

Kiểm tra độ kín của mạch làm lạnh. Sau khi lắp ráp, thiết bị tuân thủ các quy định an toàn hiện hành và các chỉ thị tương ứng.

Ngăn ColdFresh đáp ứng các yêu cầu đối với ngăn bảo quản lạnh được nêu trong DIN EN 62552:2020.

1.5 Cơ sở dữ liệu EPREL

Từ ngày 1 tháng 3 năm 2021, thông tin về nhãn năng lượng và các yêu cầu về thiết kế sinh thái sẽ có trong Cơ sở dữ liệu nhãn năng lượng châu Âu (EPREL). Có thể truy cập cơ sở dữ liệu thông qua liên kết <https://eprel.ec.europa.eu/>. Bạn sẽ được nhắc nhập tên model. Tên model được hiển thị trên biển tên.

Có sẵn tùy theo quốc gia.

1.6 Yêu cầu bảo hành

Thời hạn bảo hành của nhà sản xuất là 24 tháng kể từ ngày đưa thiết bị vào sử dụng.

1.7 Phụ tùng thay thế

V-ZUG AG tuân thủ các yêu cầu của Chỉ thị thiết kế sinh thái liên quan đến việc cung cấp phụ tùng thay thế.

2 Hướng dẫn an toàn chung

Hãy giữ cẩn thận hướng dẫn sử dụng này để bạn có thể tham khảo bất cứ lúc nào.

Nếu bạn chuyển giao thiết bị cho bên thứ ba, vui lòng chuyển cả hướng dẫn sử dụng này cho chủ sở hữu mới.

Để đảm bảo sử dụng thiết bị đúng cách và an toàn, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này trước khi sử dụng. Luôn tuân theo các hướng dẫn và thông báo an toàn, cảnh báo trong sách hướng dẫn. Chúng đóng vai trò thiết yếu trong việc lắp đặt và vận hành thiết bị an toàn và trơn tru.

Nguy hiểm cho người sử dụng: - Trẻ em

từ 8 tuổi trở lên, người khuyết tật về thể chất, giác quan hoặc tinh thần hoặc những người không có đủ kinh nghiệm và kiến thức đều có thể sử dụng thiết bị này, miễn là họ được giám sát hoặc được hướng dẫn về cách sử dụng thiết bị an toàn và những nguy hiểm có thể xảy ra.

Trẻ em không được phép chơi đùa với thiết bị này. Trẻ em không nên tự ý vệ sinh và bảo trì nếu không có sự giám sát. Trẻ em từ 3 đến 8 tuổi không nên sạc hoặc xả thiết bị. Trẻ em dưới 3 tuổi không được phép lại gần thiết bị này trừ khi được giám sát liên tục.

sự thật.

- Ổ cắm điện phải dễ tiếp cận để có thể nhanh chóng ngắt thiết bị khỏi nguồn điện trong trường hợp khẩn cấp. Nó phải được đặt bên ngoài khu vực phía sau của thiết bị.

- Luôn rút phích cắm của thiết bị ra khỏi nguồn điện bằng cách cầm vào phích cắm. Không được kéo cáp.
- Trong trường hợp xảy ra lỗi, hãy rút phích cắm hoặc tắt cầu chì.
- Không làm hỏng cáp kết nối mạng. Không sử dụng thiết bị khi cáp kết nối nguồn bị lỗi.

- Việc sửa chữa và can thiệp vào thiết bị chỉ được thực hiện bởi dịch vụ sau bán hàng hoặc các kỹ thuật viên chuyên ngành đã được đào tạo đặc biệt.

- Chỉ lắp đặt, kết nối và thải bỏ thiết bị theo đúng hướng dẫn.

- Chỉ vận hành thiết bị trong trạng thái gắn kết.

Nguy cơ cháy nổ: - Chất

làm lạnh (dữ liệu trên nhãn sản phẩm) thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy.

Chất làm lạnh bị rò rỉ có thể gây cháy. • Không làm hỏng đường ống của hệ thống làm lạnh. • Tránh xử lý các nguồn gây cháy bên trong thiết bị.

- Không sử dụng các dụng cụ điện bên trong thiết bị (ví dụ: máy vệ sinh bằng hơi nước, máy sưởi, máy làm đá, v.v.).
- Trong trường hợp rò rỉ chất làm lạnh: Loại bỏ bất kỳ ngọn lửa trần hoặc nguồn đánh lửa nào

Hoạt động trên màn hình cảm ứng

- gần chỗ rò rỉ. Thông gió phòng đúng cách.
Thông báo dịch vụ khách hàng
- Không lưu trữ vật liệu nổ hoặc bình xịt chứa khí dễ cháy (butan, propan, pentan, v.v.) trong thiết bị.

Các bình xịt loại này có thể được nhận biết thông qua thông tin nội dung được in hoặc biểu tượng ngọn lửa.

- Rò rỉ khí có thể gây cháy các bộ phận điện.
- Để thiết bị tránh xa nến, đèn và các vật có ngọn lửa đang cháy để tránh gây cháy thiết bị.

- Chỉ bảo quản đồ uống có cồn hoặc bất kỳ vật chứa nào chứa cồn ở trạng thái đầy kín. Bất kỳ chất cồn nào rò rỉ đều có thể bắt lửa nếu tiếp xúc với các bộ phận điện.

Nguy cơ rơi và đổ: - Không sử dụng đế, ngăn kéo, cửa, v.v. làm bậc thang hoặc điểm tựa. Điều này đặc biệt đúng với trẻ em.

- Nguy cơ ngộ độc thực phẩm: - Không sử dụng thực phẩm đã hết hạn sử dụng.
- Nếu mở cửa trong thời gian dài, nhiệt độ trong các ngăn chứa thiết bị có thể tăng đáng kể.

- Các bề mặt dễ tiếp xúc với thực phẩm và hệ thống thoát nước phải được vệ sinh thường xuyên.

Nguy cơ tê cóng, tê liệt và đau: - Tránh tiếp xúc da thường xuyên với bề mặt lạnh hoặc thực phẩm đông lạnh/làm lạnh hoặc thực hiện các biện pháp bảo vệ, chẳng hạn như đeo găng tay.

Nguy cơ thương tích và thiệt hại tài sản: - Hơi nước nóng có thể gây thương tích. Khi rã đông, không sử dụng thiết bị sưởi ấm hoặc tia hơi nước nóng, ngọn lửa trần hoặc bình xịt rã đông.

- Không dùng vật dụng sắc nhọn để lấy đá.

Nguy cơ bị đè bẹp: - Không được đặt tay vào bản lề khi mở và đóng cửa. Ngón tay có thể bị kẹt.

Các ký hiệu trên thiết bị:



Biểu tượng có thể được tìm thấy trên máy nén. Thông báo này đề cập đến dầu trong máy nén và cảnh báo về mối nguy hiểm sau: Có thể gây tử vong nếu nuốt phải hoặc xâm nhập vào đường hô hấp. Cảnh báo này rất quan trọng khi tái chế.



Không có nguy hiểm nào xảy ra trong quá trình hoạt động bình thường.

Biểu tượng này nằm trên máy nén và chỉ ra mối nguy hiểm liên quan đến sự hiện diện của các chất dễ cháy. Không gỡ bỏ nhãn dán.



Nhãn dán này hoặc nhãn dán tương tự có thể nằm ở mặt sau của thiết bị. Điều này cho biết rằng các tấm cách nhiệt chân không (VIP) hoặc tấm đá trân châu được đặt ở cửa và/hoặc lớp bao quanh.

Cảnh báo này chỉ liên quan đến việc tái chế. Không gỡ bỏ nhãn dán.

Tuân thủ các hướng dẫn cảnh báo và các hướng dẫn cụ thể khác trong các chương khác:

	SỰ NGUY HIỂM	chỉ ra một tình huống nguy hiểm sắp xảy ra, nếu không tránh được sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.
	CẢNH BÁO OXI MĂNG	chỉ ra một tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.
	THẬN TRỌNG biểu thị	tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được có thể gây ra thương tích ở mức độ vừa hoặc nhẹ.
	THẬN TRỌNG chỉ ra	tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được có thể gây thiệt hại về tài sản.
	Lưu ý chỉ ra những	nhận xét và lời khuyên hữu ích.

3 Thao tác trên màn hình cảm ứng

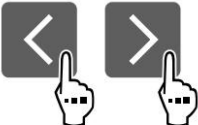
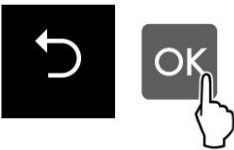
Bạn sử dụng màn hình cảm ứng để điều khiển thiết bị của mình. Màn hình cảm ứng (sau đây gọi là “màn hình”) cho phép bạn chọn các chức năng của thiết bị bằng cách nhấn vào màn hình. Nếu bạn không thực hiện bất kỳ hành động nào trên màn hình trong 10 giây, màn hình sẽ trở về menu chính hoặc trực tiếp về màn hình hiển thị trạng thái.

3.1 Điều hướng và giải thích các ký hiệu

Các hình minh họa sử dụng các ký hiệu khác nhau để điều hướng màn hình. Bảng sau đây mô tả các ký hiệu này.

Hoạt động trên màn hình cảm ứng

FR

Biểu tượng	Sự miêu tả
	Nhấn mũi tên điều hướng về phía trước: Truy cập chức năng tiếp theo trong menu.
	Nhấn mũi tên điều hướng quay lại: Trở lại chức năng trước đó trong menu.
	Nhấn mũi tên điều hướng nhiều lần: Điều hướng đến chức năng mong muốn trong menu.
	Nhấn vào biểu tượng xác nhận: Bật/tắt chức năng. Mở menu phụ.
	Nhấn biểu tượng xác nhận cùng lúc với biểu tượng quay lại: Quay lại một cấp độ trong thực đơn.
	Mũi tên có đồng hồ: Phải mất hơn 10 giây thì màn hình mới hiển thị nội dung sau.
	Mũi tên chỉ báo thời gian: Phải mất khoảng thời gian chỉ định thì màn hình mới hiển thị nội dung tiếp theo.
	Mở biểu tượng "Menu cấu hình": Điều hướng đến menu cấu hình và mở menu. Nếu cần: Điều hướng đến chức năng mong muốn trong menu cấu hình. (xem 3.2.1 Mở menu cấu hình)
	Mở biểu tượng "Menu nâng cao": Điều hướng đến menu nâng cao và mở menu nâng cao. Nếu cần: Điều hướng đến chức năng mong muốn trong menu nâng cao. (xem 3.2.2 Mở menu nâng cao)
Không có hành động nào trong vòng 10 giây	Nếu bạn không thực hiện bất kỳ hành động nào trên màn hình trong 10 giây, màn hình sẽ trở về menu chính hoặc trực tiếp về màn hình hiển thị trạng thái.

Biểu tượng	Sự miêu tả
	Mở và đóng cửa Nếu bạn mở cửa và đóng lại ngay lập tức, màn hình sẽ trở về màn hình trạng thái.

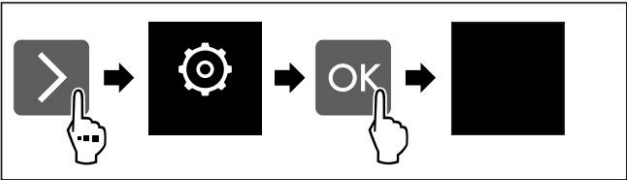
Lưu ý: Hình ảnh minh họa trên màn hình được trình bày bằng tiếng Anh.

3.2 Thực đơn

Các chức năng của thiết bị được chia thành các loại khác nhau thực đơn.

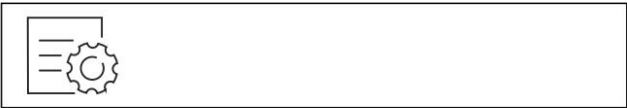
Thực đơn	Sự miêu tả
Menu chính	Khi bạn bật thiết bị, bạn sẽ tự động truy cập vào menu chính. Từ đây bạn có thể điều hướng đến các chức năng quan trọng nhất của thiết bị, menu cài đặt và menu nâng cao.
 Cấu hình menu	Menu cấu hình chứa các chức năng bổ sung để cấu hình thiết bị của bạn. (xem 3.2.1 Mở menu cấu hình)
Menu nâng cao Menu	Menu nâng cao chứa các chức năng đặc biệt để cấu hình thiết bị của bạn. Quyền truy cập vào menu nâng cao được bảo vệ bằng mã số 1 5 1. (xem 3.2.2 Mở menu nâng cao)

3.2.1 Mở menu cấu hình



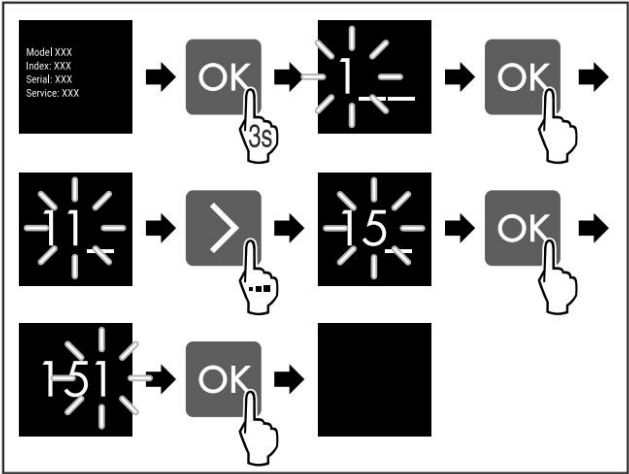
Hình 2 Ví dụ minh họa u Thực hiện theo các bước như trong hình. w Menu cấu hình đang mở. u Nếu cần: điều hướng đến chức năng mong muốn.

3.2.2 Mở menu nâng cao



Hình 3

Ủy nhiệm



Hình 4 Ví dụ minh họa, truy cập bằng mã số 151 u Thực hiện theo các bước như trong hình. w Menu mở rộng đang mở. u Nếu cần: điều hướng đến chức năng mong muốn.

3.3 Chế độ ngủ

Nếu bạn không chạm vào màn hình trong vòng 1 phút, màn hình sẽ chuyển sang chế độ ngủ. Ở chế độ chờ, độ sáng màn hình sẽ giảm xuống.

3.3.1 Thoát khỏi chế độ ngủ

u Nhấn bất kỳ phím điều hướng nào. w Chế độ ngủ đã kết thúc.

4 Vận hành

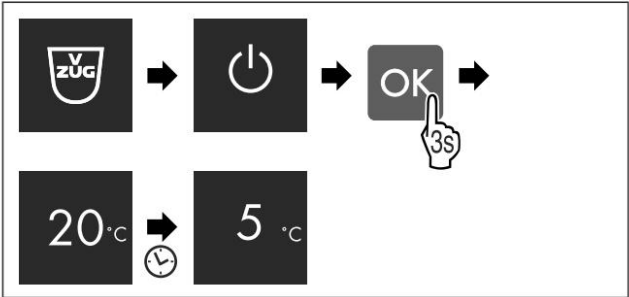
4.1 Bật thiết bị (lần đầu sử dụng)

Đảm bảo đáp ứng các điều kiện sau:

- q Thiết bị được lắp đặt và kết nối theo đúng hướng dẫn lắp đặt. q Tất cả các dải keo dán, màng tự dính và màng bảo vệ cũng như các thiết bị an toàn khi vận chuyển đã được tháo bỏ khỏi bên trong và bên ngoài thiết bị. q Tất cả quảng cáo đã được gỡ bỏ khỏi ngăn kéo. q Hoạt động của màn hình cảm ứng đã được biết đến.

(xem 3 Thao tác trên màn hình cảm ứng)

Bật thiết bị thông qua màn hình cảm ứng: u Khi màn hình ở chế độ chờ: nhấn nhanh trên màn hình. u Thực hiện theo các bước như trong hình minh họa.



Hình 5 Ví dụ minh họa w Màn hình trạng thái xuất hiện. Thiết bị sẽ nguội đến nhiệt độ mục tiêu được cài đặt tại nhà máy.

w Thiết bị khởi động ở chế độ demo (màn hình trạng thái DEMO xuất hiện): Nếu thiết bị khởi động ở chế độ demo, bạn có thể hủy kích hoạt chế độ demo trong vòng 5 phút. (xem Chế độ Demo)

- Đã chú ý
- Nhà sản xuất khuyến cáo:
- u Bảo quản thực phẩm: Đợi khoảng 6 giờ mà đạt đến nhiệt độ cài đặt.
 - u Chỉ bảo quản thực phẩm đông lạnh ở nhiệt độ -18°C hoặc thấp hơn.* u Thực hiện theo hướng dẫn bảo quản.
- (xem 5.1 Mẹo cho kho)

4.2 Lắp thiết bị u Sử dụng thiết bị đi kèm để

sử dụng thiết bị một cách tối ưu.

5 Lưu trữ

5.1 Lời khuyên về lưu trữ

-  CẢNH BÁO Nguy cơ hỏa hoạn u Không sử dụng các thiết bị điện bên trong ngăn chứa thực phẩm của thiết bị này trừ khi chúng là loại được nhà sản xuất khuyến nghị.

Lưu ý: Mức tiêu thụ năng lượng tăng và khả năng làm mát giảm nếu thông gió không đủ. u Các khe thông gió phải luôn được giữ thông thoáng.

- Tuân thủ các thông số kỹ thuật lưu trữ sau: - Không cản trở các khe thông gió của quạt.
- Trong ngăn đông: bọc kín đồ ăn.*
 - Bọc hoặc đậy các loại thực phẩm để bám mùi hoặc phát ra mùi vị trong hộp kín.
 - Đóng gói thịt hoặc cá sống trong hộp đựng sạch, kín. Điều này giúp ngăn không cho thịt hoặc cá chạm vào hoặc nhỏ giọt vào các thực phẩm khác.
 - Bảo quản chất lỏng trong bình chứa kín.
 - Giữ khoảng cách giữa các thực phẩm trong tủ lạnh để không khí có thể lưu thông tốt.
 - Bảo quản thực phẩm theo hướng dẫn trên bao bì.
 - Luôn tôn trọng ngày hết hạn ghi trên bao bì.

Lưu ý: Không tuân theo các hướng dẫn này có thể làm hỏng thực phẩm.

5.2 Phần tủ lạnh

Sự lưu thông không khí trong thiết bị tạo ra các vùng nhiệt độ khác nhau. Bạn sẽ tìm thấy các vùng nhiệt độ khác nhau trong phần tổng quan về thiết bị và phụ kiện. (xem 1.2 Tổng quan về thiết bị và trang thiết bị)

5.2.1 Bảo quản thực phẩm

u Khu vực phía trên và cửa: cất bơ, phô mát, đồ hộp và ống.

u Vùng nhiệt độ lạnh nhất: Bảo quản thực phẩm để hồng như đồ ăn đã nấu chín.

5.3 Lạnh Tươi

ColdFresh kéo dài thời hạn sử dụng của một số loại thực phẩm tươi sống so với phương pháp làm lạnh truyền thống.

Lưu ý Nếu nhiệt độ xuống dưới 0°C, thực phẩm có thể bị đông cứng. u Bảo quản các loại rau củ chịu lạnh như dưa chuột, cà tím, bí xanh và trái cây nhiệt đới ở ngăn tủ lạnh.

5.3.1 ColdFresh có chức năng kiểm soát độ ẩm



Điều này tạo ra môi trường lưu trữ gần 0°C. Lớp phủ chống thấm nước đảm bảo độ ẩm lâu dài. Khí hậu bảo quản này thích hợp để bảo quản các loại thực phẩm không đóng gói có độ ẩm cao (ví dụ như salad, rau, trái cây).

Độ ẩm trong ngăn phụ thuộc vào độ ẩm của sản phẩm được làm lạnh và tần suất mở ngăn. Bạn có thể điều chỉnh độ ẩm. (xem 8.9 Kiểm soát độ ẩm)

Bảo quản thực phẩm u Bảo quản trái cây và rau quả chưa đóng gói. Nếu độ ẩm quá cao: u Điều chỉnh độ ẩm trong không khí. (xem 8.9 Kiểm soát độ ẩm)

5.3.2 ColdFresh không có chức năng kiểm soát độ ẩm



Điều này tạo ra môi trường lưu trữ gần 0°C. Môi trường bảo quản này phù hợp với các loại thực phẩm nhạy cảm (ví dụ như các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, thịt nguội).

Bảo quản thực phẩm u Bảo quản thực phẩm khô hoặc đóng gói.

5.4 ****-Ngăn đông*

Ở đây, khí hậu lưu trữ khô và đóng băng ở mức -18°C. Khí hậu bảo quản đông lạnh thích hợp để bảo quản thực phẩm và sản phẩm đông lạnh trong nhiều tháng, làm đá viên hoặc đông lạnh thực phẩm tươi sống.

Nhiệt độ không khí trong ngăn đông, đo bằng nhiệt kế hoặc dụng cụ đo khác, có thể thay đổi. Nhiệt độ thay đổi lớn hơn ở ngăn đông đầy một nửa hoặc rỗng một nửa và nhiệt độ có thể đạt tới mức trên -18°C.

5.4.1 Đông lạnh thực phẩm Lượng thực phẩm tối

đa mà bạn có thể đông lạnh trong 24 giờ được ghi trên bảng dữ liệu (xem 10.5 Bảng dữ liệu) bằng dòng chữ "công suất đông lạnh ... kg/24h".

Để đảm bảo thực phẩm đông lạnh nhanh đến tận lõi, hãy tuân thủ số lượng sau cho mỗi gói: - Trái cây và rau quả lên đến 1 kg - Thịt lên đến 2,5 kg

Lưu trữ thực phẩm



THẬN TRỌNG Có

nguy cơ bị thương do kính vỡ! Các chai và lon, đặc biệt là những loại chứa đồ uống có ga, có nguy cơ phát nổ nếu bị đông lạnh. u Không được đông lạnh chai hoặc lon!

u Để đạt hiệu suất đông lạnh tối đa: Tháo tấm kính ra trước khi đông lạnh.* u Đặt thực phẩm đóng gói vào ngăn đông sao cho thực phẩm tiếp xúc với đáy hoặc thành bên.

Rã đông thực phẩm



CẢNH BÁO Nguy cơ ngộ độc

thực phẩm! u Không đông lại thực phẩm đã rã đông. u Sử dụng thực phẩm đã rã đông càng nhanh càng tốt

khả thi.

Bạn có thể rã đông thực phẩm theo nhiều cách: - trong tủ lạnh - trong lò vi sóng - trong lò nướng/lò nướng quạt - ở nhiệt độ phòng u Chỉ lấy lượng thực phẩm bạn cần.

5.5 Bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh và các quy tắc vệ sinh thực phẩm

Việc tiêu thụ ngày càng nhiều các bữa ăn chế biến sẵn và các loại thực phẩm dễ hỏng và nhạy cảm khác mà không tuân thủ quy trình bảo quản lạnh đòi hỏi phải kiểm soát nhiệt độ chính xác hơn trong quá trình vận chuyển và lưu trữ các sản phẩm này. Trong gia đình, việc sử dụng tủ lạnh đúng cách và tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc vệ sinh góp phần đáng kể và hiệu quả vào việc cải thiện khả năng bảo quản thực phẩm.

5.5.1 Duy trì nhiệt độ u Bảo quản các loại thực phẩm

nhạy cảm nhất ở khu vực lạnh nhất của thiết bị như hình minh họa. u Đợi cho đến khi thực phẩm (ví dụ như súp) nguội hoàn toàn trước khi cho vào thiết bị. u Hạn chế tần suất mở cửa. u Tôn trọng các quy định về vệ sinh thực phẩm.

5.5.2 Quy tắc vệ sinh thực phẩm u Trước khi cho thực phẩm

vào tủ lạnh, hãy tháo bỏ bao bì bên ngoài (ví dụ: bao bì đóng gói sữa chua). u Về nguyên tắc, hãy đóng gói thực phẩm riêng biệt để tránh

bất kỳ sự nhiễm bẩn nào giữa các loại thực phẩm.

u Bảo quản thực phẩm ở nơi có không khí lưu thông dễ dàng xung quanh thực phẩm. u Tham khảo hướng dẫn, đặc biệt

là các câu hỏi về bảo trì. mười.

u Thường xuyên vệ sinh bên trong thiết bị bằng chất tẩy rửa (đối với các bộ phận kim loại, hãy dùng sản phẩm không gây oxy hóa).

5.6 Thời gian lưu trữ

Thời gian lưu trữ được đưa ra chỉ mang tính chất tham khảo.

Tiết kiệm năng lượng

Đối với thực phẩm có ngày hết hạn sử dụng, Ngày ghi trên bao bì luôn là ngày có hiệu lực.

5.6.1 Ngăn lạnh

Đây là ngày hết hạn được ghi trên bao bì là xác thực.

5.6.2 Lạnh Tươi

Giá trị chỉ định cho thời gian lưu trữ ColdFresh không có điều chỉnh độ ẩm		
Bơ	ở 1°C	Lên đến 90 ngày
Phô mai cứng ở 1°C		Lên đến 110 ngày
Sữa	ở 1°C	Lên đến 12 ngày
Sản phẩm đặc sản cắt lát	ở 1°C	Lên đến 8 ngày
Gia cầm	ở 1°C	Tối đa 6 ngày
Thịt lợn	ở 1°C	Tối đa 6 ngày
Thịt bò	ở 1°C	Tối đa 6 ngày
Trò chơi	ở 1°C	Tối đa 6 ngày

Đã chú ý
u Hãy cẩn thận với những thực phẩm có chứa protein hư hỏng nhanh hơn. Điều này có nghĩa là trái cây của Hải sản và động vật có vỏ hư hỏng nhanh hơn và cá và cá hư hỏng nhanh hơn thịt.

Giá trị chỉ định cho thời gian lưu trữ ColdFresh với điều chỉnh độ ẩm		
Rau, salad		
Atiso	ở 1°C	Lên đến 14 ngày
cần tây	ở 1°C	Lên đến 28 ngày
Súp lơ	ở 1°C	Lên đến 21 ngày
Súp lơ xanh	ở 1°C	Lên đến 13 ngày
Rau diếp xoăn	ở 1°C	Lên đến 27 ngày
Rau diếp cầu	ở 1°C	Lên đến 19 ngày
Đậu Hà Lan	ở 1°C	Lên đến 14 ngày
cải xoăn	ở 1°C	Lên đến 14 ngày
Cà rốt	ở 1°C	Lên đến 80 ngày
Thư hai	ở 1°C	Lên đến 160 ngày
Chou-rave	ở 1°C	Lên đến 14 ngày
Rau xà lách	ở 1°C	Lên đến 13 ngày
Hương thơm	ở 1°C	Lên đến 13 ngày
Tỏi tây	ở 1°C	Lên đến 29 ngày
Nấm	ở 1°C	Lên đến 7 ngày
Củ cải	ở 1°C	Lên đến 10 ngày
Cải Brussels	ở 1°C	Lên đến 20 ngày
Rau bina	ở 1°C	Lên đến 18 ngày
măng tây	ở 1°C	Lên đến 13 ngày
cải xoăn	ở 1°C	Lên đến 20 ngày
Trái cây		
Quả mơ	ở 1°C	Lên đến 13 ngày

Giá trị chỉ định cho thời gian lưu trữ ColdFresh với điều chỉnh độ ẩm		
Táo	ở 1°C	Lên đến 80 ngày
Quả lê	ở 1°C	Lên đến 55 ngày
Quả mâm xôi	ở 1°C	Tối đa 3 ngày
Ngày tháng	ở 1°C	Lên đến 180 ngày
dâu tây	ở 1°C	Lên đến 7 ngày
Hình ảnh	ở 1°C	Lên đến 7 ngày
Quả việt quất	ở 1°C	Lên đến 9 ngày
Quả mâm xôi	ở 1°C	Tối đa 3 ngày
nho đen	ở 1°C	Lên đến 7 ngày
Anh đào ngọt	ở 1°C	Lên đến 14 ngày
Kiwi	ở 1°C	Lên đến 80 ngày
Quả đào	ở 1°C	Lên đến 13 ngày
Mận khô	ở 1°C	Lên đến 20 ngày
Quả nam việt quất	ở 1°C	Lên đến 60 ngày
Đại hoàng	ở 1°C	Lên đến 13 ngày
Quả lý gai	ở 1°C	Lên đến 13 ngày
Nho khô	ở 1°C	Lên đến 29 ngày

5.6.3 Ngăn đông*

Giá trị chỉ định cho thời gian lưu trữ khác nhau tiền thuê thực phẩm		
Kem	ở -18°C	từ 2 đến 6 tháng
Delicatessen, giảm bông ở	-18°C	từ 2 đến 3 tháng
Bánh mì, bánh ngọt	ở -18°C	từ 2 đến 6 tháng
Trò chơi, thịt lợn	ở -18°C	từ 6 đến 9 tháng
Cá có dầu	ở -18°C	từ 2 đến 6 tháng
Cá nạc	ở -18°C	từ 6 đến 8 tháng
Phô mai	ở -18°C	từ 2 đến 6 tháng
Gia cầm, thịt bò ở nhiệt độ	-18°C	từ 6 đến 12 tháng
Rau, trái cây	ở -18°C	từ 6 đến 12 tháng

6 Tiết kiệm năng lượng

- Luôn đảm bảo thông thoáng và thông gió tốt. Sinh không che bất kỳ lỗ thông gió hoặc lưới tản nhiệt nào.
- Luôn giữ các khe thông gió của quạt thông thoáng.
người làm việc.
- Không lắp thiết bị ở vị trí tiếp xúc trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời hoặc gần lò sưởi hoặc bất kỳ thứ gì khác các thiết bị tương tự khác.
- Nếu thiết bị được gắn trực tiếp bên cạnh của lò nướng, mức tiêu thụ năng lượng có thể hơi tăng. Nó phụ thuộc vào thời gian sử dụng và cường độ sử dụng lò nướng.
- Mức tiêu thụ năng lượng phụ thuộc vào điều kiện lắp đặt. tính toán, ví dụ, nhiệt độ phòng (xem 1.3 Phạm vi áp dụng của thiết bị). Nếu nhiệt độ phòng cao hơn, mức tiêu thụ năng lượng có thể tăng lên.
- Mở thiết bị càng nhanh càng tốt.
- Cài đặt nhiệt độ càng thấp thì càng mức tiêu thụ năng lượng tăng lên.

- Bọc và đậy kín thực phẩm để bảo quản.
Điều này sẽ ngăn ngừa sự hình thành sương giá.
- Lấy thức ăn ra trong thời gian cần thiết để thức ăn không bị hâm nóng lại.
- Để các món ăn nóng nguội đến nhiệt độ phòng trước khi lưu trữ chúng.
- Rã đông sản phẩm đông lạnh trong tủ lạnh.* - Nếu có lớp sương dày: hãy rã đông thiết bị
Giống nhau.*
- Trong trường hợp kỳ nghỉ dài ngày, hãy sử dụng chức năng chức năng nghỉ (xem Chức năng nghỉ).

7 Sử dụng

7.1 Các thành phần điều khiển và hiển thị

7.1.1 Màn hình trạng thái



Hình 6

(1) Màn hình hiển thị nhiệt độ của ngăn lạnh Màn hình trạng thái

hiển thị nhiệt độ đã cài đặt. Từ đây, bạn có thể tiếp tục điều hướng đến các chức năng và cài đặt.

7.1.2 Biểu tượng hiển thị Biểu tượng hiển

thị cung cấp thông tin về trạng thái hiện tại của thiết bị.

Biểu tượng	Trạng thái thiết bị
	Chế độ chờ Thiết bị hoặc vùng nhiệt độ đã tắt.
	Số nhấp nháy Thiết bị đang hoạt động. Nhiệt độ nhấp nháy cho đến khi đạt đến giá trị cài đặt.
	Biểu tượng nhấp nháy Thiết bị đang hoạt động. Việc điều chỉnh đã được thực hiện.
	Một thanh màu trắng sẽ hình thành ở phần trên khi một chức năng được kích hoạt. Thanh này sẽ biến mất khi chức năng này được kích hoạt.
	Thanh màu trắng ở phần dưới
	Chức năng đã được kích hoạt.
	Mặt sau Lựa chọn Khi màn hình được xác nhận, menu sẽ chuyển sang cấp độ tiếp theo.

7.2 Hoạt động của thiết bị

7.2.1 Lưu ý về chức năng của thiết bị Các chức năng của thiết bị được

thiết lập sẵn tại nhà máy để đảm bảo thiết bị của bạn hoạt động đầy đủ chức năng.

Trước khi thay đổi, kích hoạt hoặc hủy kích hoạt các chức năng của thiết bị, hãy đảm bảo đáp ứng các điều kiện sau: q Bạn đã đọc và hiểu mô tả thao tác trên màn hình. (xem 3

Thao tác trên màn hình cảm ứng)

q Bạn đã làm quen với các nút điều khiển và màn hình hiển thị của thiết bị.



Kích hoạt và hủy kích hoạt thiết bị

Chức năng này cho phép bạn bật và tắt toàn bộ thiết bị.

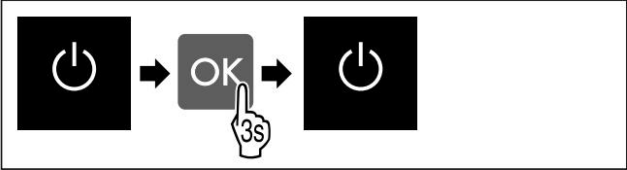
Tắt thiết bị Khi bạn tắt thiết bị, các cài đặt trước đó sẽ được lưu lại.

Đảm bảo đáp ứng các điều kiện sau:

q Các hướng dẫn xử lý (xem mục 11 Tháo dỡ) đã được thực hiện.



Hình 7

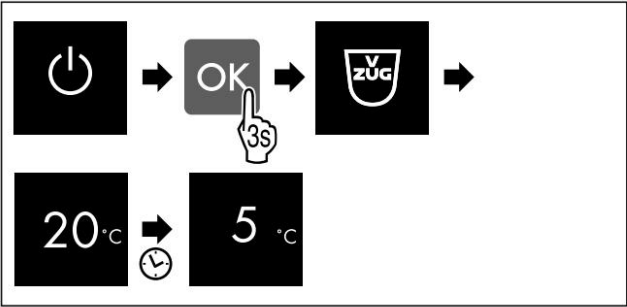


Hình 8

u Thực hiện theo các bước như trong hình minh họa. w Thiết bị đã bị vô hiệu hóa. Biểu tượng Chờ sẽ xuất hiện trên màn hình. w Màn hình chuyển sang màu đen.

Kích hoạt thiết bị

Khi màn hình ở chế độ ngủ: u Nhấn bất kỳ phím điều hướng nào.



Hình 9 Biểu diễn như một ví dụ

u Thực hiện theo các bước như minh họa.

Nếu thiết bị khởi động ở chế độ demo: u Tắt chế độ demo. (xem Tắt chế độ demo) w Thiết bị đã được kích hoạt. w Các thiết lập đã thực hiện trước đó sẽ được khôi phục. w Thiết bị sẽ nguội đến nhiệt độ mục tiêu đã cài đặt.

Sử dụng

5 °C Nhiệt độ

Sử dụng chức năng này để điều chỉnh nhiệt độ.

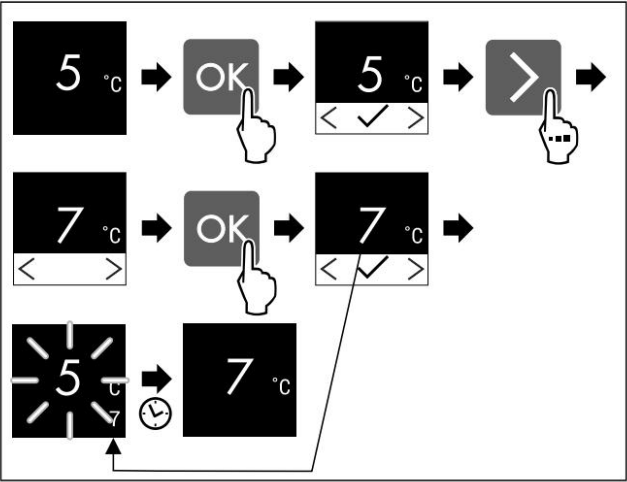
Nhiệt độ phụ thuộc vào các yếu tố sau: - tần suất mở cửa - thời gian mở cửa - nhiệt độ của căn phòng nơi đặt thiết bị

cuộn dây

- loại, nhiệt độ và số lượng thực phẩm

Vùng nhiệt độ	Nhiệt độ cài đặt tại nhà máy	Điều chỉnh bắt buộc	khuyến cáo
5 °C Tủ lạnh	5 °C	4 °C	
0 °C LạnhTươi	0 °C	Giá trị B (xem LạnhTươi- Giá trị)	

Điều chỉnh nhiệt độ trong tủ lạnh



Hình 10 Ví dụ minh họa u Thực hiện theo các bước được hiển thị trong hình minh họa. w Nhiệt độ đã được cài đặt.

Điều chỉnh nhiệt độ trong ngăn lạnh Tươi

Bạn có thể điều chỉnh nhiệt độ bằng ColdFresh-Value. (xem ColdFresh-Value)

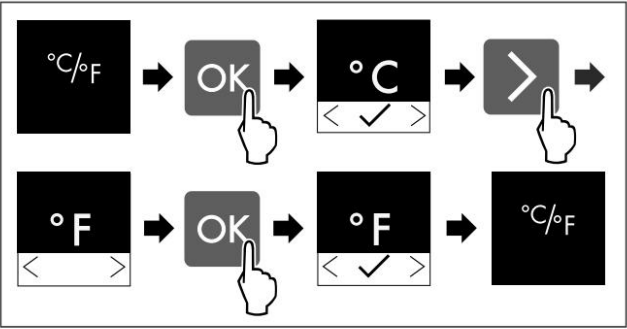
°C/°F Đơn vị nhiệt độ

Sử dụng chức năng này để cài đặt đơn vị nhiệt độ. Bạn có thể cài đặt đơn vị nhiệt độ là độ C hoặc độ F.

Đặt đơn vị nhiệt độ



Hình 11



Hình 12 Ví dụ minh họa: Chuyển từ độ C sang độ F. u Thực hiện theo các bước như trong hình minh họa. Đơn vị nhiệt độ hiện đã được thiết lập.

5 ColdFresh Giá trị ColdFresh

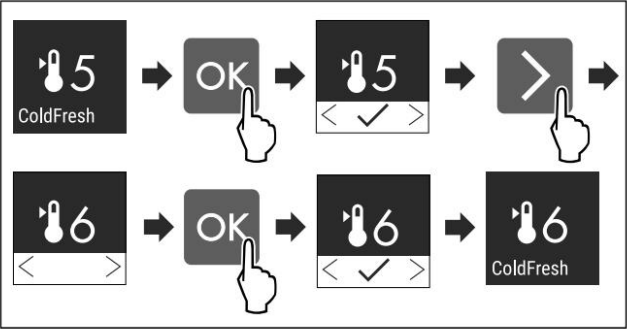
Chức năng này cho phép bạn cài đặt Giá trị ColdFresh. Giá trị Lạnh-Tươi cho phép bạn điều chỉnh một chút giá trị Lạnh-Tươi nếu cần thiết nếu nhiệt độ phòng quá cao hoặc quá thấp. Khi giao hàng, Giá trị ColdFresh được đặt thành giá trị 5. Nếu bạn thay đổi Giá trị ColdFresh, vui lòng lưu ý bảng sau:

Mô tả giá trị	
1	Nhiệt độ thấp nhất
1-4	Nhiệt độ có thể xuống dưới 0°C nên thực phẩm có thể bị đông cứng một chút.
5	Nhiệt độ cài đặt trước
9	Nhiệt độ cao nhất

Thiết lập giá trị ColdFresh



Hình 13



Hình 14 Ví dụ minh họa: Thay đổi từ giá trị 5 sang giá trị 6. u Thực hiện theo các bước như trong hình. w Giá trị ColdFresh hiện đã được thiết lập.

5 FreezerLevel Cấp độ tủ đông*

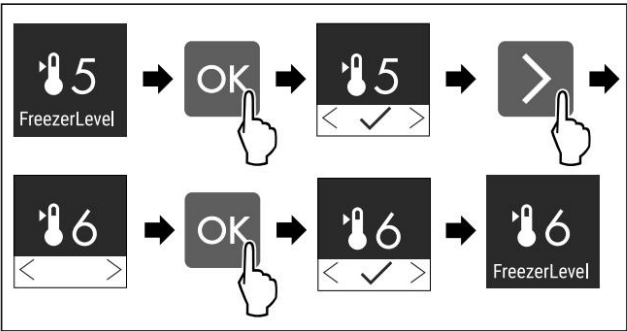
Chức năng này cho phép bạn điều chỉnh FreezerLevel. Chức năng Freezer-Level cho phép bạn cài đặt nhiệt độ tủ đông ở mức ấm hơn hoặc lạnh hơn một chút. Khi giao hàng, FreezerLevel được đặt ở giá trị 5.

Mô tả giá	trị 1 đến 4
Nhiệt độ	tủ đông **** trở nên lạnh hơn.
5	Giá trị mặc định
6 đến 9	Nhiệt độ ngăn đông **** trở nên ấm hơn.

Đặt mức độ đông lạnh



Hình 15



Hình 16 Ví dụ minh họa: Thay đổi từ giá trị 5 sang giá trị 6. u Thực hiện theo các bước

như trong hình. w FreezerLevel hiện đã được thiết lập.

Làm mát nhanh

Chức năng này cho phép bạn bật hoặc tắt chế độ làm mát nhanh. Kích hoạt chức năng làm mát nhanh sẽ tăng khả năng làm mát của thiết bị. Bằng cách này, bạn sẽ đạt được nhiệt độ làm mát thấp hơn. Bạn có thể kích hoạt chức năng làm mát nhanh nếu muốn làm mát lượng lớn thực phẩm một cách nhanh chóng.

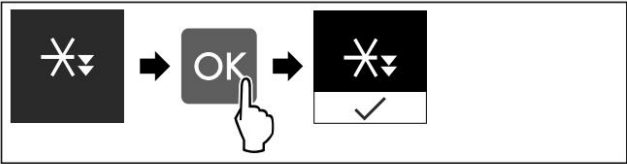
Kích hoạt chức năng làm mát nhanh cũng cho phép bạn đạt được nhiệt độ thấp hơn trong ngăn đông ****. Bạn có thể kích hoạt chức năng làm mát nhanh nếu muốn đông lạnh thực phẩm trong ngăn đông ****.* Nếu chức năng này được kích hoạt, công suất của thiết bị sẽ tăng lên. Tiếng ồn phát ra từ thiết bị và mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị có thể tăng lên.

Cho phép làm mát nhanh
Thời gian kích hoạt chức năng:

- Nếu bạn muốn bảo quản thực phẩm tươi sống trong tủ lạnh: hãy kích hoạt chức năng này khi cho thực phẩm vào.
- Nếu bạn muốn bảo quản thực phẩm tươi sống trong ngăn đông ****: kích hoạt chức năng này 3 giờ trước khi cho thực phẩm vào.*



Hình 17

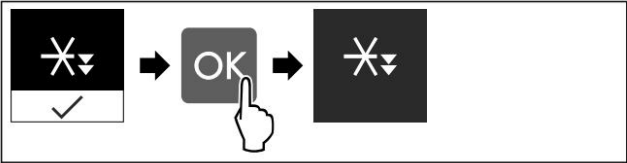


Hình 18
u Thực hiện theo các bước như trong hình minh họa. w Chế độ làm mát nhanh được kích hoạt.

Tắt chế độ làm mát nhanh Sau 18 giờ, chế độ làm mát nhanh sẽ tự động tắt. Tuy nhiên, bạn có thể tắt chế độ làm mát nhanh theo cách thủ công bất cứ lúc nào:



Hình 19



Hình 20
u Thực hiện theo các bước như trong hình minh họa. w Làm mát nhanh bị vô hiệu hóa. w Thiết bị vẫn tiếp tục hoạt động ở chế độ bình thường. w Thiết bị sẽ nguội đến nhiệt độ được cài đặt trước.

Chức năng ngày lễ

Chức năng này cho phép bạn bật hoặc tắt chức năng nghỉ phép. Kích hoạt chức năng ngày nghỉ cho phép bạn cài đặt nhiệt độ tủ lạnh ở mức 15°C. Điều này cho phép bạn tiết kiệm năng lượng trong thời gian vắng nhà kéo dài, tránh mùi khó chịu và sự hình thành nấm mốc.

chắc chắn.

Trạng thái thiết bị khi chế độ nghỉ được kích hoạt Nhiệt	
độ tủ lạnh là 15°C.	
Nhiệt độ của ngăn ColdFresh là 15°C.	
Cài đặt nhiệt độ của ngăn đông **** không thay đổi.*	là
Chế độ làm mát nhanh đã bị vô hiệu hóa.	
Thiết bị Nước và Đá đã bị vô hiệu hóa.	

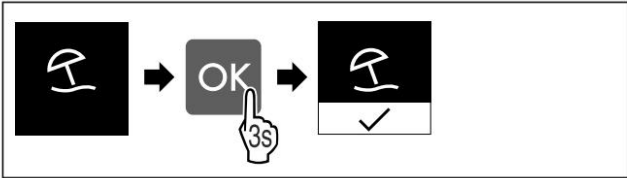
Kích hoạt chức năng nghỉ phép

u Làm trống hoàn toàn tủ lạnh. u Làm trống hoàn toàn ngăn ColdFresh. u Làm rỗng hoàn toàn ngăn chứa đá.



Hình 21

Sử dụng



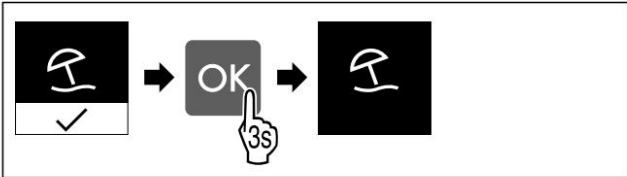
Hình 22

u Thực hiện theo các bước được hiển thị trong hình minh họa. w Chức năng nghỉ phép được kích hoạt. Biểu tượng chế độ nghỉ lễ sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị nhiệt độ.

Vô hiệu hóa chức năng nghỉ phép



Hình 23



Hình 24

u Thực hiện theo các bước được hiển thị trong hình minh họa. w Chức năng nghỉ phép đã bị vô hiệu hóa. w Thiết bị sẽ nguội đến nhiệt độ được cài đặt trước.



Chế độ ngày Sa-bát

Chức năng này cho phép bạn bật hoặc tắt chế độ ngày Sa-bát. Nếu bạn bật tính năng này, một số chức năng điện tử sẽ bị vô hiệu hóa. Do đó, thiết bị của bạn đáp ứng được các yêu cầu tôn giáo của các ngày lễ Do Thái, chẳng hạn như ngày Sa-bát.

Trạng thái thiết bị khi chế độ Sabbath được kích hoạt Màn
hình trạng thái liên tục hiển thị chế độ Sabbath.
Mọi chức năng trên màn hình đều bị khóa ngoại trừ chức năng Tắt chế độ Sabbath.
Các chức năng đang hoạt động vẫn đang hoạt động.
Màn hình vẫn trong suốt khi bạn đóng cửa.
Đèn bên trong đã tắt.
Không áp dụng lời nhắc. Khoảng thời gian quy định được tôn trọng.
Không hiển thị lời nhắc và cảnh báo.
Không có báo động cửa.
Không có báo động nhiệt độ.
Thiết bị Nước và Đá không hoạt động.
Chu trình rửa đông chỉ hoạt động trong thời gian cài đặt trước bất kể việc sử dụng thiết bị như thế nào.
Sau khi mất điện, thiết bị sẽ tự động trở về chế độ Sabbath.

Trạng thái thiết bị

Bật chế độ ngày Sa-bát



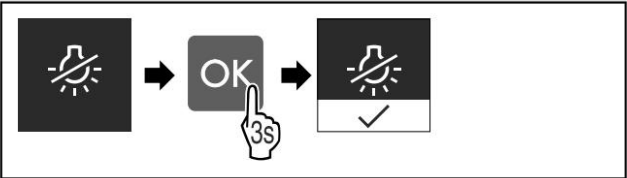
CẢNH BÁO Nguy cơ ngộ

độc từ thực phẩm hư hỏng! Nếu bạn đã bật chế độ Shabbat và xảy ra mất điện, sẽ không có thông báo nào về tình trạng mất điện xuất hiện trên màn hình trạng thái. Khi mất điện, thiết bị sẽ tiếp tục hoạt động ở chế độ Shabbat. Mất điện có thể làm thực phẩm bị hỏng và việc ăn thực phẩm đó có thể gây ngộ độc thực phẩm.

Sau khi mất điện: u Không ăn thực phẩm đã đông lạnh và đã rã đông.



Hình 25

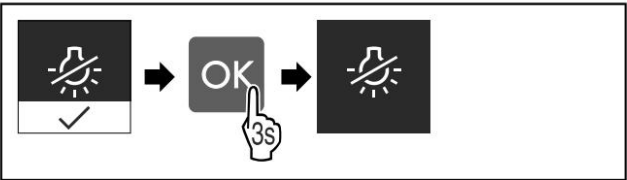


Hình 26

u Thực hiện theo các bước như trong hình minh họa. w Chế độ ngày Sa-bát được bật. w Màn hình trạng thái luôn hiển thị chế độ Ngày thứ bảy.

Tắt chế độ ngày Sa-bát

Sau 80 giờ, chế độ Sabbath sẽ tự động bị vô hiệu hóa. Tuy nhiên, bạn có thể tắt chế độ Sabbath theo cách thủ công bất cứ lúc nào:



Hình 27

u Thực hiện theo các bước như trong hình minh họa. w Chế độ ngày Sa-bát bị vô hiệu hóa. w Cửa tự động khóa.



Chế độ chăm sóc

Chức năng này cho phép bạn bật hoặc tắt Chế độ chăm sóc. Chế độ CareMode cho phép bạn vệ sinh thiết bị một cách thoải mái nhất.

Cài đặt này dành cho tủ lạnh.

Ứng dụng: - Vệ sinh tủ lạnh. (xem 9.4 Vệ sinh thiết bị)
- Vệ sinh thiết bị Nước & Đá.

Trạng thái thiết bị khi CareMode được kích hoạt Màn
hình trạng thái luôn hiển thị CareMode.
Tủ lạnh đã tắt.
Đèn chiếu sáng bên trong được bật.

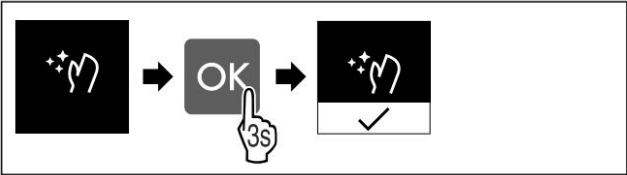
Trạng thái thiết bị khi CareMode được bật. Lỗi
nhắc và cảnh báo không được hiển thị. Không có âm thanh tín hiệu.
Thiết bị Nước và Đá đã bị khóa.
Đèn MoodLight của thiết bị Nước & Đá được kích hoạt.
Đèn MoodLight trên tay cầm lõm đã bị tắt. Trạng thái thiết

bị

Bật chức năng CareMode



Hình 28

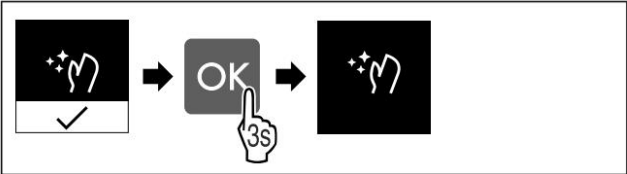


Hình 29

u Thực hiện theo các bước như trong hình minh họa. w Chức năng CareMode được kích hoạt. w Màn hình trạng thái luôn hiển thị CareMode.

Tắt chức năng CareMode

Sau 60 phút, CareMode sẽ tự động bị vô hiệu hóa. Tuy nhiên, bạn có thể tắt CareMode theo cách thủ công bất cứ lúc nào:



Hình 30

u Thực hiện theo các bước như trong hình minh họa. w CareMode đã bị vô hiệu hóa. w Thiết bị sẽ nguội đến nhiệt độ được cài đặt trước.

Độ sáng

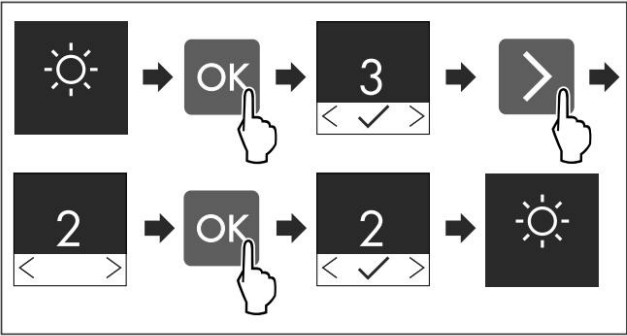
Chức năng này cho phép bạn điều chỉnh độ sáng của màn hình.

Bạn có thể thiết lập các mức độ sáng sau: - 1 = 40% - 2 = 60% - 3 = 80% - 4 = 100% (cài đặt mặc định)

Điều chỉnh độ sáng



Hình 31



Hình 32 Ví dụ minh họa: Thay đổi từ giá trị 3 sang giá trị 2. u Thực hiện theo các bước như trong hình. w Độ sáng được điều chỉnh.

Báo động cửa

Chức năng này cho phép bạn kích hoạt hoặc hủy kích hoạt báo động cửa. Chuông báo động cửa sẽ kêu khi cửa mở quá lâu. Chuông báo động cửa sẽ được kích hoạt khi giao hàng. Bạn có thể cài đặt thời gian tối đa cửa có thể mở trước khi báo động được kích hoạt.

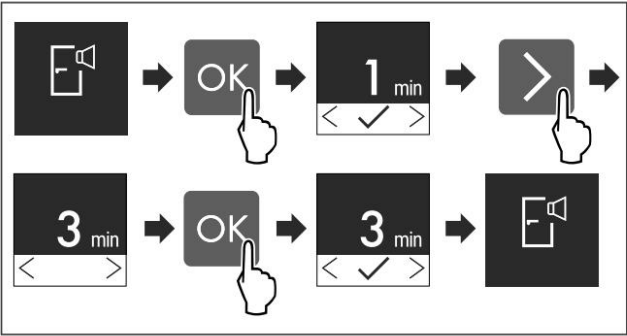
Bạn có thể thiết lập các giá trị sau: - 1 phút - 2 phút - 3 phút

- Tàn tật

Cài đặt báo động cửa



Hình 33



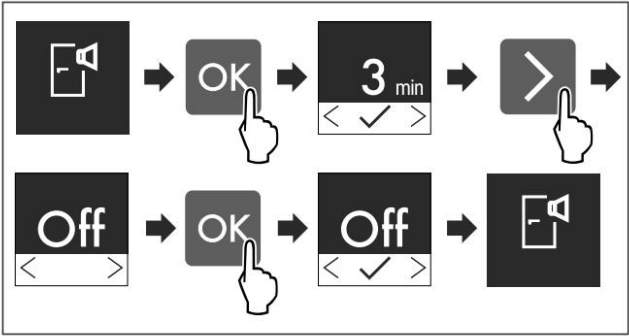
Hình 34 Ví dụ minh họa: thay đổi thời gian báo động cửa từ 1 phút thành 3 phút. u Thực hiện theo các bước như trong hình minh họa. w Báo động cửa đã được cài đặt.

Tắt báo động cửa



Hình 36

Sử dụng



Hình 37

Thực hiện theo các bước như trong hình minh họa. Báo động cửa đã bị vô hiệu hóa.



Thông tin thiết bị

Tính năng này cho phép bạn hiển thị tên model, chỉ mục, số sê-ri và thẻ dịch vụ của thiết bị. Bạn sẽ cần thông tin về thiết bị khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng)

Chức năng này cũng cho phép bạn mở menu khách hàng.

Hiển thị thông tin thiết bị



Hình 38



Hình 39

Thực hiện theo các bước như trong hình minh họa. Màn hình hiển thị thông tin thiết bị.



Phần mềm

Tính năng này cho phép bạn hiển thị phiên bản phần mềm của thiết bị.

Hiển thị phiên bản phần mềm



Hình 40



Hình 41

Thực hiện theo các bước như trong hình minh họa. Màn hình hiển thị phiên bản phần mềm.



Hàng gọi lại

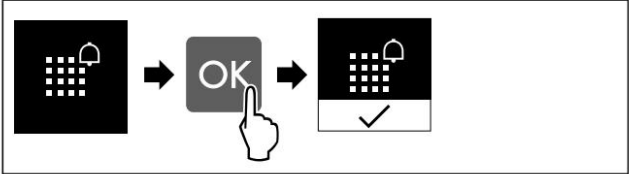
Tính năng này cho phép bạn bật hoặc tắt lời nhắc. Tính năng này được bật khi giao hàng.

Khi tính năng này được bật, những lời nhắc sau sẽ hiển thị:

- Thay thế bộ lọc than hoạt tính (xem mục Thay thế bộ lọc than hoạt tính)

Kích hoạt chức năng nhắc nhở u Mở

menu cài đặt. Nhấn mũi tên điều hướng nhiều lần cho đến khi chức năng tương ứng được hiển thị.

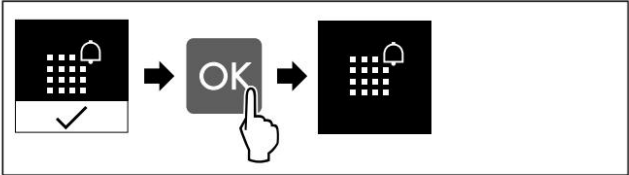


Hình 42

Thực hiện theo các bước được hiển thị trong hình minh họa. Chức năng nhắc nhở được kích hoạt.

Tắt chức năng nhắc nhở u Mở menu cài

đặt. Nhấn mũi tên điều hướng nhiều lần cho đến khi chức năng tương ứng được hiển thị.



Hình 43

Thực hiện theo các bước được hiển thị trong hình minh họa. Chức năng nhắc nhở đã bị vô hiệu hóa.



Chế độ demo

Chế độ demo là tính năng đặc biệt dành cho các đại lý muốn trình diễn các chức năng của thiết bị. Nếu bạn kích hoạt chế độ demo, tất cả các chức năng làm lạnh sẽ bị vô hiệu hóa.

Nếu bạn kích hoạt thiết bị của mình và biểu tượng tương ứng-



Nếu thông báo "Chế độ demo" hiện trên màn hình trạng thái thì chế độ demo đã được kích hoạt.

Nếu bạn bật và tắt chế độ demo, thiết bị sẽ được khôi phục cài đặt gốc. (xem Khôi phục cài đặt gốc)

Bật chế độ demo



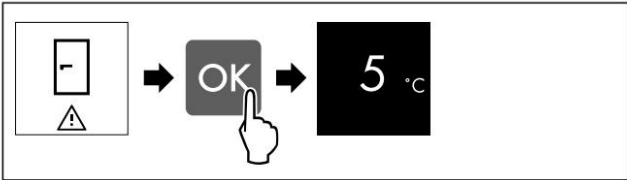
Hình 44

Thiết bị

Tín nhắn	Gây ra	Xóa tín nhắn
 Báo động cửa	Thông báo này xuất hiện khi cửa mở quá lâu.	Thực hiện theo các bước (xem Báo động cửa).
 Lỗi	Thông báo này xuất hiện khi có lỗi thiết bị. Đã xảy ra lỗi trên thành phần của thiết bị.	Thực hiện theo các bước (xem Lỗi).

7.3.2 Loại bỏ cảnh báo

Báo động cửa



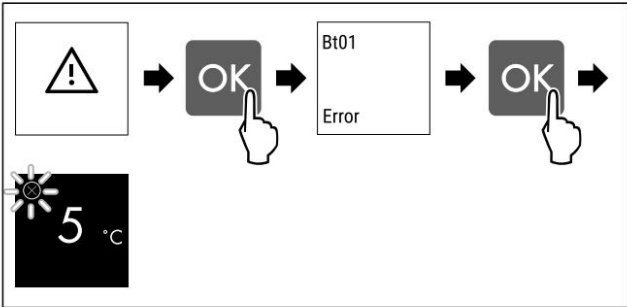
Hình 50 Ví dụ minh họa u Thực hiện theo các bước được hiển thị trong hình minh họa.

-hoặc-

u Đóng cửa lại. Màn hình chuyển sang màn hình hiển thị trạng thái.

Bạn có thể cài đặt thời gian tối đa cửa có thể mở trước khi báo động được kích hoạt. (xem Cài đặt báo động cửa)

Lỗi

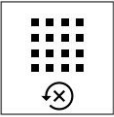


Hình 51 Ví dụ minh họa u Nhấn biểu tượng xác nhận. w Mã lỗi được hiển thị. u Lưu ý mã lỗi. u Nhấn vào biểu tượng xác nhận. Màn hình chuyển sang màn hình hiển thị trạng thái. u Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng)

7.3.3 Tổng quan về lời nhắc

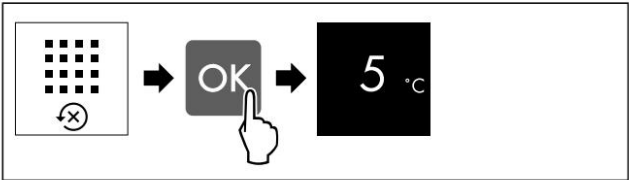
Hành vi của thiết bị khi có lời nhắc:

- Lời nhắc sẽ xuất hiện trên màn hình.
- Có tiếng báo động vang lên.
- Đèn nhắc nhở, đèn bên trong sẽ nhấp nháy.

Tín nhắn	Gây ra	Xóa tín nhắn
 Thay thế bộ lọc than hoạt tính	Thông báo này xuất hiện khi bộ lọc than hoạt tính cần được thay thế. Thực hiện theo các bước (xem phần Thay thế bộ lọc than hoạt tính). đã thay thế.	

7.3.4 Loại bỏ lời nhắc

Thay thế bộ lọc than hoạt tính V-ZUG khuyến cáo nên thay bộ lọc than hoạt tính sau mỗi 6 tháng.



Hình 52 Ví dụ minh họa u Nhấn biểu tượng xác nhận. u Thay thế bộ lọc than hoạt tính. (xem 9.1 Loại bỏ bộ lọc than hoạt tính)

w Bộ lọc than hoạt tính đảm bảo chất lượng không khí tối ưu trong tủ lạnh.

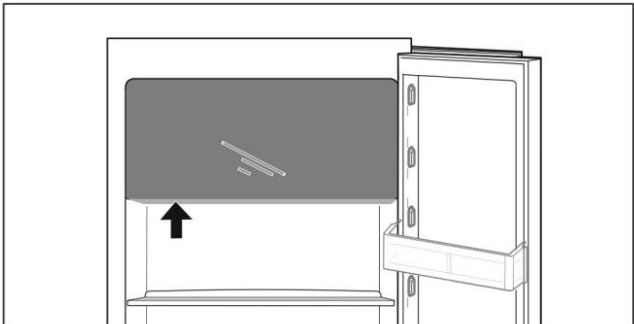
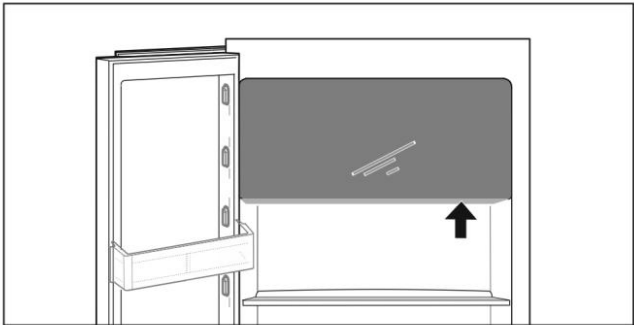
w Lời nhắc sẽ xuất hiện lại sau 6 tháng.

Nếu bạn không muốn nhận lời nhắc này nữa, bạn có thể tắt nó đi. (xem mục Tắt chức năng nhắc nhở)

8 Thiết bị

8.1 Ngăn đông 4 sao*

8.1.1 Mở/đóng ngăn đông tor



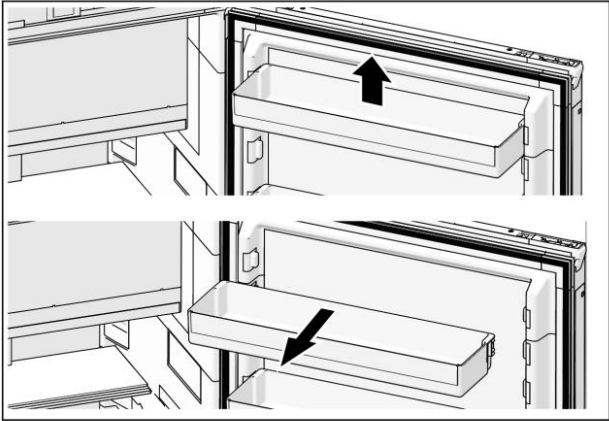
Hình 53

Mở ngăn đông: u Lắp phần tay cầm từ phía dưới vào. u Nhấn vào tay nắm cửa trong khi kéo cửa về phía trước.

Đóng ngăn đông: u Đóng cửa bằng cách ấn vào cửa từ phía trước. w Cửa đã bị khóa.

8.2 Ban công

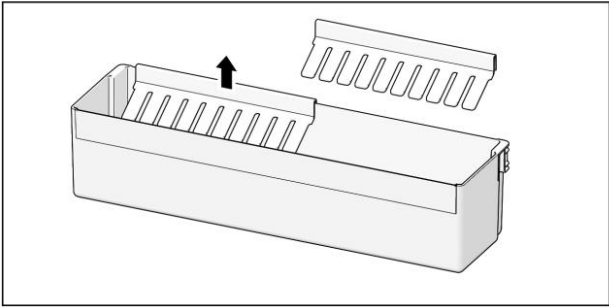
8.2.1 Di chuyển/tháo dỡ ban công



Hình 54
u Đẩy ban công lên trên. u Kéo chúng về phía trước. u Lắp lại theo thứ tự ngược lại.

8.2.2 Sử dụng hệ thống giữ chai

Hệ thống giữ chai có thể được sử dụng để ngăn chai bị đổ. Để chỉ sử dụng một phần bề mặt để đựng chai, có thể tháo một nửa hệ thống giữ.

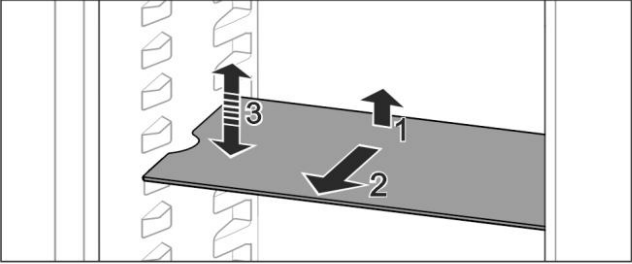


Hình 55
u Kéo lên để tháo hệ thống giữ chai lọ.

8.3 Viên nén

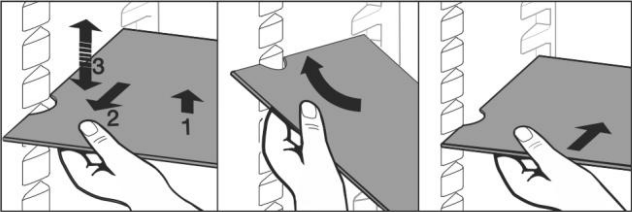
8.3.1 Di chuyển/tháo kệ

Các kệ được cố định bằng các chốt chặn để ngăn ngừa việc tháo dỡ vô tình.



Hình 56
u Nâng các kệ lên và kéo chúng về phía trước.
w Rãnh bên trên vị trí hỗ trợ. u Di chuyển các kệ: nâng hoặc hạ chúng đến độ cao mong muốn, sau đó lắp lại.

-hoặc-

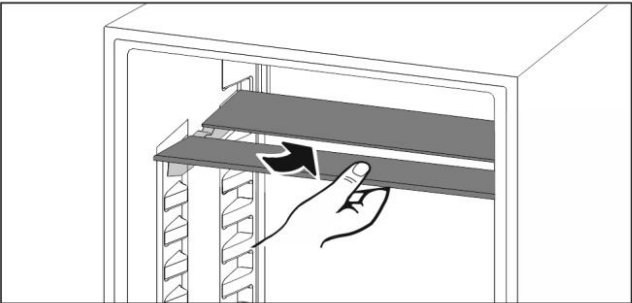


Hình 57
u Tháo hoàn toàn máy tính bảng: kéo nó ra từ phía trước.
u Dễ dàng lấy ra: nghiêng máy tính bảng. u Lắp lại máy tính bảng: lắp lại cho đến khi dừng lại. w Các điểm dừng hướng xuống dưới. w Các điểm dừng được đặt phía sau kệ lưu trữ trước.

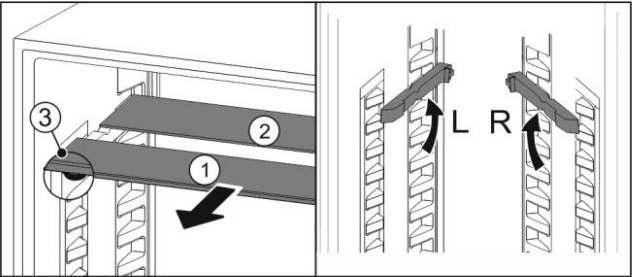
8.4 Viên thuốc chia nhỏ

8.4.1 Sử dụng máy tính bảng chia nhỏ

Các kệ được cố định bằng các chốt chặn để ngăn ngừa việc tháo dỡ vô tình.



Hình 58
u Trượt các kệ có thể chia được như hình minh họa nhân và t.



Hình 59
Điều chỉnh chiều cao: u Kéo các kệ ra khỏi mặt trước Hình 59 (1). u Tháo thanh ray hỗ trợ ra khỏi các rãnh và lắp chúng vào độ cao mong muốn. u Đưa từng viên thuốc vào từng viên một.

Thiết bị

w Điểm dừng phẳng ở phía trước, ngay phía sau thanh ray hỗ trợ.
w Điểm dừng phía sau cao.

Sử dụng hai kệ lưu trữ: u Nắm kệ dưới bằng một tay và kéo về phía mặt trước.

w Máy tính bảng Hình 59 (1) có viền trang trí nằm ở mặt trước.

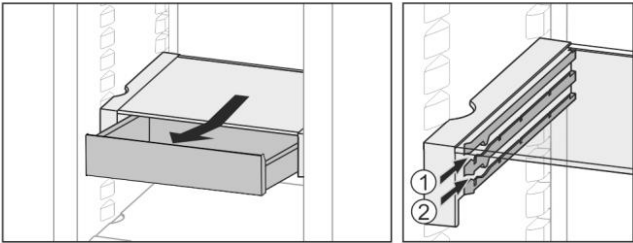
w Các điểm dừng Hình 59 (3) hướng xuống dưới.
Thiết bị có ngăn đóng:* u Không lắp thanh đỡ và kệ chia ngăn trước quạt.*

8.5 Hộp linh hoạt

FlexBox cung cấp không gian cho thực phẩm và bao bì nhỏ, ống và lọ.

8.5.1 Sử dụng FlexBox

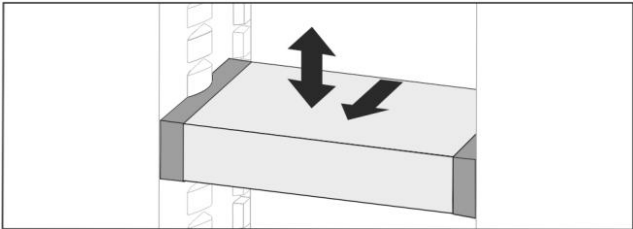
Ngăn kéo có thể kéo ra và lắp vào ở hai độ cao khác nhau.
Điều này cũng cho phép bạn giữ những vật dụng nhỏ, cao trong ngăn kéo.



Hình 60
u Kéo ngăn kéo ra.
u Chèn nó ở bất kỳ độ cao nào Hình 60 (1) hoặc Hình 60 (2).

8.5.2 Bù trừ FlexBox

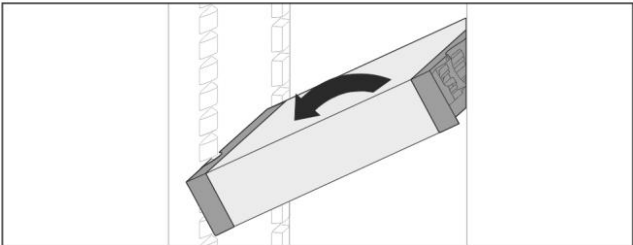
FlexBox có thể thay đổi chiều cao toàn bộ.



Hình 61
u Kéo nó về phía trước. w Rãnh bên trên vị trí hỗ trợ. u Nâng hoặc hạ nó xuống bất kỳ độ cao nào. u Đẩy nó trở lại.

8.5.3 Mở rộng hoàn toàn FlexBox

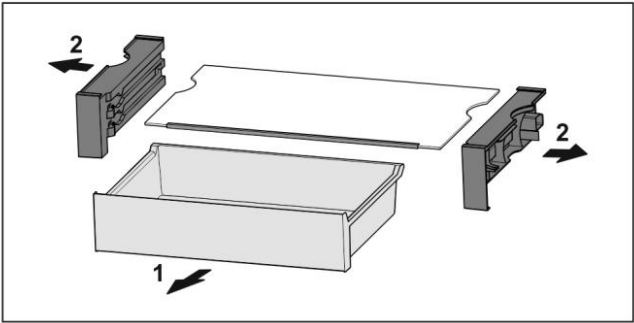
FlexBox có thể được lấy ra hoàn toàn. u Kéo nó về phía trước. w Rãnh bên trên vị trí hỗ trợ.



Hình 62
u Nghiêng và kéo về phía trước.

8.5.4 Tháo rời FlexBox

FlexBox có thể tháo rời để vệ sinh.

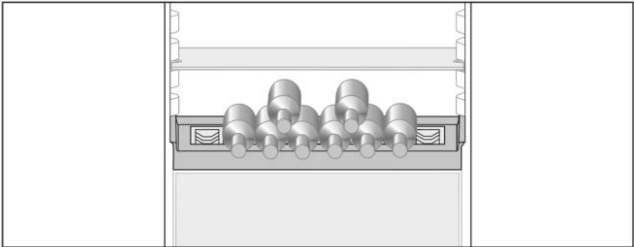


Hình 63
u Tháo rời FlexBox.

8.6 Ban công chai biến đổi

8.6.1 Sử dụng giá để chai.

Ở phía dưới ngăn tủ lạnh, bạn có thể lựa chọn giữa giá để chai có thể thay đổi hoặc kệ.

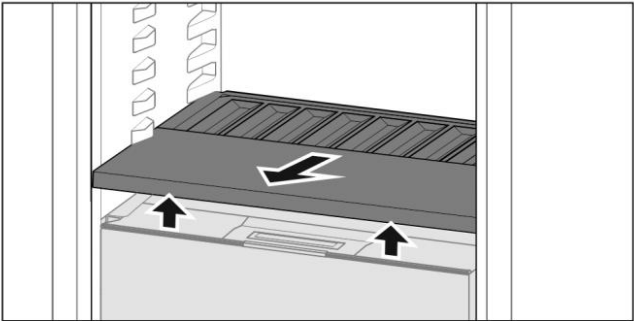


Hình 64
u Lấy viên thuốc ra và giữ riêng. u Đặt các chai sao cho đáy hướng về phía sau, hướng vào thành sau.

Đã chú ý
Nếu các chai nhỏ ra ngoài mặt trước của giá đựng chai: u Đặt giá đựng cửa dưới ở một vị trí cao hơn.

8.6.2 Tháo giá đựng chai

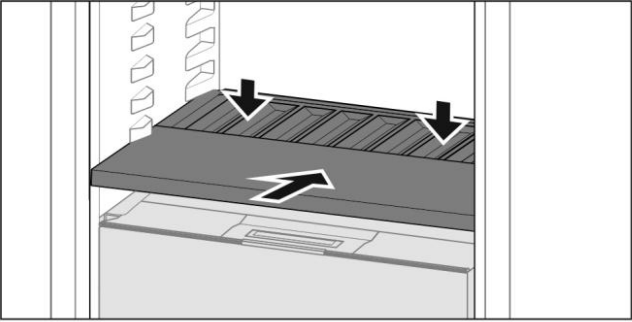
Giá để chai có thể tháo rời để vệ sinh. u Tháo bỏ kệ nằm phía trên ban công tại chai lọ.



Hình 65
u Nhấc giá để chai ở phía trước và tháo ra.

Đã chú ý
V-ZUG khuyến nghị:
Không đặt sản phẩm lên nắp ngăn bên dưới.

8.6.3 Lắp giá để chai



Hình 66

u Đẩy giá đựng chai vào xa nhất có thể và để thực hiện nó.

w Các ổ cắm nằm ở phía sau giá để chai là kết nối tự động. w Đèn LED sáng lên.

8.7 Ngăn kéo

Có thể kéo các ngăn kéo ra để vệ sinh. Việc kéo ra và lắp vào các ngăn kéo sẽ khác nhau tùy thuộc vào hệ thống ống lồng. Thiết bị này có thể chứa nhiều hệ thống ống kính thiên văn khác nhau.

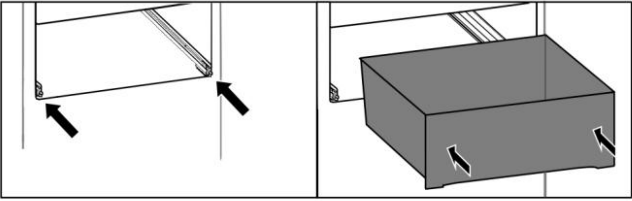
Lưu ý: Mức tiêu thụ năng lượng tăng và khả năng làm mát giảm nếu thông gió không đủ. u Giữ nguyên ngăn kéo phía dưới trong thiết bị! u Không làm tắc các khe thông gió của quạt ở mặt sau của thiết bị!

Lưu ý: Mức tiêu thụ năng lượng tăng và khả năng làm mát giảm nếu thông gió không đủ. u Không làm tắc các khe thông gió của quạt ở mặt sau của thiết bị!

8.7.1 Lắp ngăn kéo

Ngăn kéo trên thanh ray dạng ống lồng

Trích xuất một phần của phần tủ lạnh:



Hình 67

u Đưa thanh ray vào. u Đặt ngăn kéo lên thanh ray. u Đẩy nó vào hết cỡ.

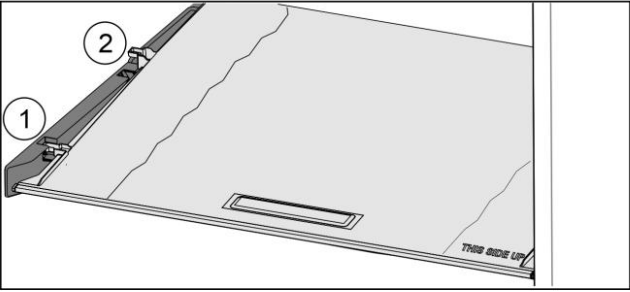
8.8 Nắp ColdFresh có chức năng kiểm soát độ ẩm

Có thể tháo rời nắp ngăn để vệ sinh.

8.8.1 Tháo nắp ngăn

Đảm bảo đáp ứng các điều kiện sau:

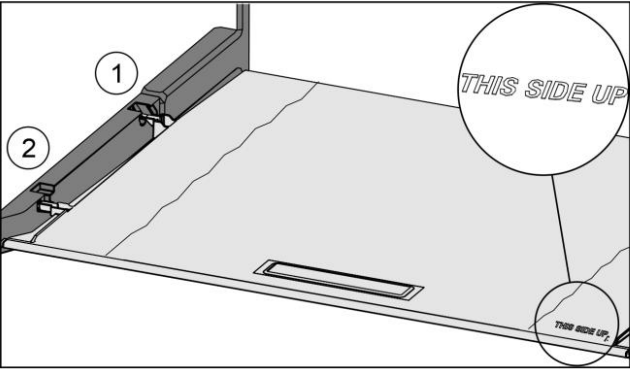
q Ban công chai được gỡ bỏ (xem 8.6 Ban công chai chai có thể thay đổi).



Hình 68

Khi tháo ngăn kéo: u Kéo nắp về phía trước vào lỗ ở bộ phận giữ lại (1). u Nhấc nó từ phía dưới phía sau và lấy nó ra từ phía trên (2).

8.8.2 Lắp nắp ngăn



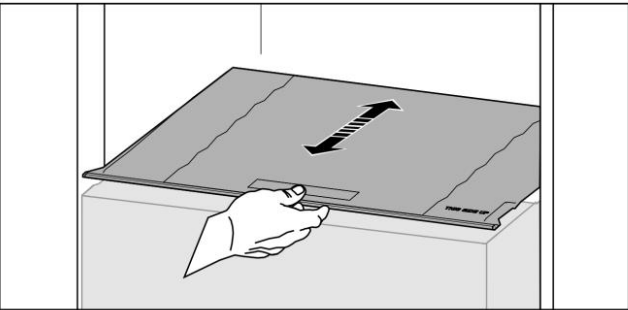
Hình 69

Khi dòng chữ MẶT NÀY HƯỚNG LÊN nằm ở phía trên: u Lắp các rãnh của nắp qua lỗ ở giá đỡ phía sau (1) và khớp chúng ở phía trước vào giá đỡ (2). u Di chuyển nắp đến vị trí mong muốn (xem 8.9 Kiểm soát độ ẩm).

8.9 Điều chỉnh độ ẩm

Bạn có thể tự điều chỉnh độ ẩm trong ngăn kéo bằng cách di chuyển nắp ngăn.

Nắp ngăn chứa đồ nằm trực tiếp trên ngăn kéo và có thể được đẩy bằng các ngăn kéo hoặc kệ lưu trữ bổ sung.



Hình 70

↓ Độ ẩm không khí thấp u Mở ngăn kéo. u Kéo nắp ngăn chứa về phía trước. w Khi ngăn kéo đóng lại: khoảng cách giữa nắp và ngăn. Độ ẩm trong không khí giảm xuống.

↑ Độ ẩm không khí cao u Mở ngăn kéo. u Đẩy nắp ngăn chứa về phía sau.

Phỏng vấn

w Khi ngăn kéo được đóng lại: nắp sẽ bịt kín hoàn toàn ngăn chứa.

Khi độ ẩm trong ngăn chứa quá cao:

u Chọn cài đặt “độ ẩm thấp”.

-hoặc-

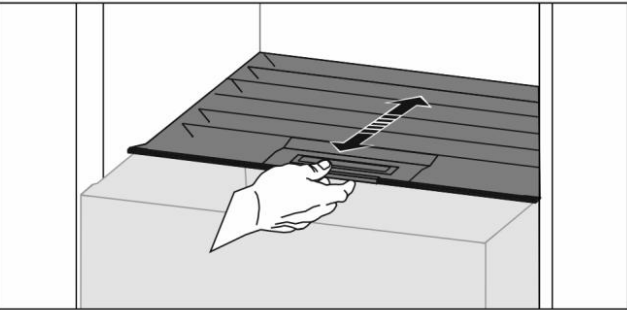
u Thấm khô nước bằng khăn.

Lưu ý Với chế độ “độ ẩm thấp”, ColdFresh có chức năng kiểm soát độ ẩm cũng có thể được sử dụng mà không cần chức năng kiểm soát độ ẩm. u Cài đặt “độ ẩm không khí thấp”.

8.10 Điều chỉnh độ ẩm

Bạn có thể tự điều chỉnh độ ẩm trong ngăn kéo bằng cách di chuyển nắp ngăn.

Nắp ngăn chứa đồ nằm trực tiếp trên ngăn kéo và có thể được đẩy bằng các ngăn kéo hoặc kệ lưu trữ bổ sung.



Hình 71

Độ ẩm không khí thấp u Mở ngăn kéo. u Kéo nắp ngăn chứa về phía trước. w Nếu ngăn kéo đóng: khoảng cách giữa nắp và ngăn. Độ ẩm trong ngăn giảm xuống. Độ ẩm cao: u Mở ngăn kéo. u Đẩy nắp ngăn chứa về phía sau. w Nếu ngăn kéo đóng: nắp sẽ bịt kín hoàn toàn ngăn chứa. Độ ẩm trong ngăn tăng lên.

Khi độ ẩm trong ngăn chứa quá cao:

u Chọn cài đặt “độ ẩm thấp”.

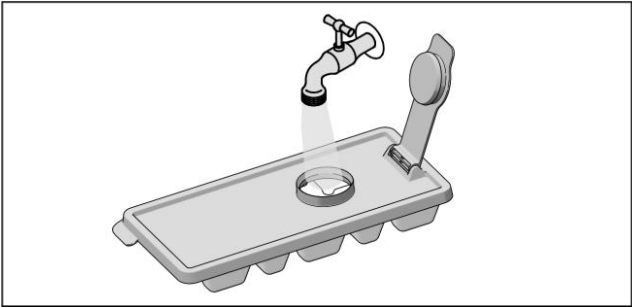
-hoặc-

u Thấm khô nước bằng khăn.

Lưu ý Với chế độ “Độ ẩm thấp”, ngăn Trái cây & Rau củ cũng có thể được sử dụng làm ngăn đựng thịt và sữa. u “Đặt độ ẩm thấp”.

8.11 Khay đựng đá viên có nắp*

8.11.1 Sử dụng khay đá viên

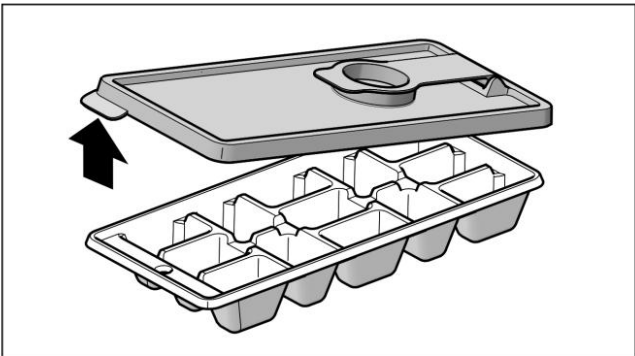


Hình 72

Khi nước đóng băng: u Rửa sạch khay đựng đá bằng nước nóng. u Tháo nắp ra. u Xoay nhẹ hai đầu của khay đá theo hướng ngược lại. u Lấy đá viên ra.

8.11.2 Tháo rời khay đựng đá viên

Khay đựng đá viên có thể tháo rời để vệ sinh và lấy đá viên ra.



Hình 73

u Kéo nắp để mở khay đựng đá viên.

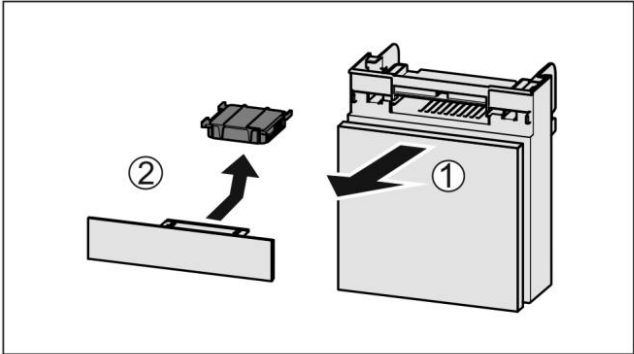
9 Phỏng vấn

9.1 Bộ lọc than hoạt tính

Bộ lọc than hoạt tính nằm ở ngăn phía trên quạt.

Nó đảm bảo chất lượng không khí tối ưu. q Thay bộ lọc than hoạt tính 6 tháng một lần. Khi lời nhắc được kích hoạt, một thông báo trên màn hình sẽ nhắc bạn thay thế nó. q Bộ lọc than hoạt tính có thể được thải bỏ cùng với rác thải sinh hoạt.

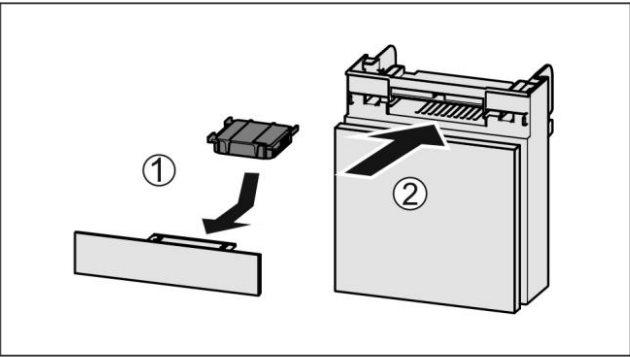
9.1.1 Tháo bộ lọc than hoạt tính



Hình 74

u Lấy ngăn ra khỏi mặt trước Hình 74 (1). u Tháo bộ lọc than hoạt tính Hình 74 (2).

9.1.2 Lắp bộ lọc than hoạt tính



Hình 75

u Lắp bộ lọc than hoạt tính theo sơ đồ Hình 75 (1). Bộ lọc than hoạt tính được kích hoạt. Khi bộ lọc than hoạt tính hướng xuống dưới:

u Chèn ngăn Hình 75 (2). Bộ lọc than hoạt tính hiện đang hoạt động.

9.2 Rã đông thiết bị



CẢNH BÁO Rã đông thiết

bị không đúng cách!
Thương tích cá nhân và thiệt hại tài sản. u Để đầy nhanh quá trình rã đông, không sử dụng bất kỳ thiết bị hoặc phương tiện cơ học nào khác ngoài những thiết bị hoặc phương tiện được nhà sản xuất khuyến nghị.
u Không sử dụng lò sưởi, máy làm sạch bằng hơi nước, ngọn lửa trần hoặc bình xịt rã đông để rã đông thiết bị.
u Không loại bỏ sương giá bằng vật sắc nhọn.

Việc rã đông được thực hiện tự động. Nước rã đông chảy qua lỗ thoát nước và bốc hơi.
Sự xuất hiện của giọt nước hoặc lớp sương giá mỏng trên thành sau là do hoạt động và hoàn toàn bình thường. Không cần phải xóa chúng. u Vệ sinh thường xuyên (xem 9.4 Vệ sinh thiết bị)

lỗ di tản.

9.3 Rã đông thủ công ngăn đông*

Một lớp sương giá hoặc băng hình thành sau một thời gian hoạt động tương đối dài.

Các yếu tố sau đây làm tăng tốc độ hình thành sương giá hoặc băng: - Thiết bị thường xuyên mở.
- Thức ăn nóng đã được chất đầy. u Dừng thiết bị. u Rút phích cắm điện ra khỏi ổ cắm hoặc tắt nguồn có thể nóng chảy.
u Bọc các sản phẩm đông lạnh bằng báo hoặc chăn và bảo quản ở nơi mát mẻ.



u Đặt một nồi nước rất nóng nhưng không sôi vào ngăn đông. w Điều này sẽ giúp rã đông nhanh hơn. u Để ngăn kéo và cửa thiết bị mở trong quá trình rã đông. u Loại bỏ bất kỳ mảnh đá nào bị bong ra. u Nếu cần, hãy thấm hết nước rã đông bằng miếng bọt biển hoặc vải. u Vệ sinh thiết bị. (xem 9.4 Vệ sinh thiết bị)

9.4 Vệ sinh thiết bị

9.4.1 Chuẩn bị



CẢNH BÁO Có nguy cơ bị

điện giật! u Rút phích cắm tủ lạnh hoặc rút phích cắm cáp nguồn.



CẢNH BÁO Nguy cơ cháy

nổ u Không làm hỏng mạch làm lạnh.

u Làm trống thiết bị.
u Rút phích cắm điện.
-hoặc-
u Kích hoạt CareMode. (xem CareMode)

9.4.2 Vệ sinh bên trong

THẬN TRỌNG Vệ sinh không đúng cách!
Thiết bị bị hư hỏng. u Chỉ sử dụng vải mềm và chất tẩy rửa tác nhân đa năng có độ pH trung tính.
u Không sử dụng miếng bọt biển mài mòn hoặc len thép. u Không sử dụng các sản phẩm tẩy rửa mạnh, có tính mài mòn hoặc có chứa cát, clo hoặc axit.

u Bề mặt nhựa: Vệ sinh bằng tay với khăn sạch, mềm, nước ấm và một ít xà phòng rửa chén.
u Bề mặt kim loại: Vệ sinh bằng tay với khăn sạch, mềm, nước ấm và một ít xà phòng rửa chén.
u Lỗ thoát nước: Loại bỏ cặn bẩn bằng vật dụng mỏng, ví dụ như tăm bông.

* tùy thuộc vào mẫu mã và thiết bị

Hỗ trợ khách hàng

9.4.3 Vệ sinh thiết bị

THẬN TRỌNG Vệ
sinh không đúng cách!
Thiết bị bị hư hỏng. u Chỉ sử dụng
vải mềm và chất tẩy rửa
tác nhân đa năng có độ pH trung tính.
u Không sử dụng miếng bọt biển mài mòn hoặc len thép. u Không sử dụng
các sản phẩm tẩy rửa mạnh, có tính mài mòn hoặc có chứa cát, clo hoặc axit.

Vệ sinh bằng vải sạch, mềm, nước ấm và một ít xà phòng rửa chén:

- Cửa ban công
- Hộp linh hoạt
- Nắp ColdFresh
- Ngăn kéo
- Khay đựng đá viên*
- Khay đựng trứng*

Vệ sinh bằng khăn ẩm: - Thanh ray dạng ống lồng

Thận trọng: Mở trong đường
chạy có tác dụng như chất bôi trơn và không được loại bỏ!

Có thể rửa bằng máy rửa chén ở nhiệt độ lên đến 60°C:

- Kệ - Kệ có
- thể chia nhỏ - Miếng giữ kệ
- có thể chia nhỏ u Tháo rời thiết bị: xem chương có
- liên quan. u Vệ sinh thiết bị.

9.4.4 Sau khi vệ sinh u Lau

sạch thiết bị và các bộ phận thiết bị
Chắc chắn.

u Cắm điện cho thiết bị và bật nguồn.

Khi nhiệt độ đã đủ lạnh: u Cho thực phẩm vào bên trong. u
Lặp lại việc vệ sinh thường xuyên.

10 Trợ giúp khách hàng

10.1 Dữ liệu kỹ thuật

Phạm vi nhiệt độ	
Làm lạnh	3°C đến 9°C
LạnhTươi	0°C đến 3°C

Số lượng tối đa để đông lạnh/24 giờ	
Ngăn đông*	Xem “Công suất đông lạnh.../24 giờ” trên bảng đánh giá*

Chiếu sáng	
Hiệu suất năng lượng lớp 1	Nguồn sáng-mũi
Sản phẩm này chứa một hoặc nhiều nguồn sáng có hiệu suất năng lượng loại F.	DẪN ĐẾN

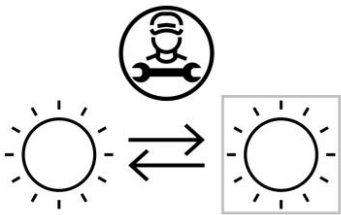
¹ Thiết bị có thể chứa các nguồn sáng có hiệu suất năng lượng khác nhau.

Lớp hiệu suất năng lượng thấp nhất được chỉ định.

CHÚ Ý

Nguồn sáng u Có nguồn sáng

chỉ được thay thế bằng
kỹ thuật viên bảo trì.



Hình 76

10.2 Tiếng ồn khi vận hành

Thiết bị phát ra nhiều tiếng ồn khác nhau khi hoạt động.

- Với công suất làm lạnh vừa phải , thiết bị hoạt động tiết kiệm điện nhưng
trong thời gian dài hơn. Âm lượng thấp hơn.

- Với khả năng làm lạnh mạnh mẽ , thực phẩm được làm lạnh nhanh hơn. Âm lượng
cao hơn.

Ví dụ: • Các

chức năng được kích hoạt (xem 7.2 Hoạt động của thiết bị)
.

Quạt chạy

• Thực phẩm mới bảo quản • Nhiệt

độ phòng cao • Cửa tủ mở trong

thời gian dài

Tiếng ồn	Nguyên nhân có thể:	Loại tiếng ồn
Sủi bọt và thi thoảng	bị Chất làm lạnh rò rỉ vào mạch làm lạnh.	Tiếng ồn hoạt động bình thường
khạc nhỏ rít rít	Và Chất làm lạnh đang phun vào mạch làm lạnh.	Tiếng ồn hoạt động bình thường
Có tiếng vo ve Thiết bị đã nguội.	Thế tích phụ thuộc vào công suất làm mát.	Tiếng ồn hoạt động bình thường
Tiếng ồn khi hút Cửa giảm	chấn được mở và đóng.	Tiếng ồn hoạt động bình thường
Tiếng gừ gừ và tiếng lách tách	Quạt đang hoạt động.	Tiếng ồn hoạt động bình thường
Nhấp chuột	Các thành phần được bật và tắt.	Tiếng ồn chuyển mạch bình thường
Ngáy ngủ phản tác dụng	hoặc Các van hoặc nắp đang hoạt động.	Tiếng ồn chuyển mạch bình thường

Tiếng ồn	Nguyên nhân có thể	Loại tiếng ồn Đúng	
Rung động	Montage không đúng	Tiếng ồn chỉ ra sự Một bất thường	Kiểm tra cái lắp ráp. Căn chỉnh thiết bị.

Tiếng ồn	Nguyên nhân có thể	Loại tiếng ồn Đúng	
Thiết bị Snap,	các vật thể bên trong thiết bị	Tiếng ồn chỉ ra sự Một bất thường	Sửa chữa các bộ phận thiết bị. Chừa khoảng cách giữa các vật thể.

Nếu vẫn xảy ra hiện tượng bất thường trong quá trình vận hành, trước tiên hãy kiểm tra xem sự cố có phải do lỗi xử lý hay không. Trong trường hợp này, chi phí phát sinh sẽ do người dùng chịu, ngay cả trong thời gian bảo hành.

FR

Người dùng có thể tự khắc phục những vấn đề sau.

10.3.1 Hoạt động của thiết bị

10.3 Sự cố kỹ thuật Thiết bị này được thiết kế và sản xuất để đảm bảo an toàn vận hành và tuổi thọ lâu dài. Nếu một

Lỗi	Gây ra	Các hành động cần thực hiện
Thiết bị không hoạt động.	Thiết bị chưa được bật. Phích	u Bật thiết bị.
	cắm không được cắm đúng vào ổ cắm.	u Kiểm tra tờ giấy.
	Cầu chì ổ cắm bị đứt.	u Kiểm tra cầu chì.
	Mất điện	u Để thiết bị ở trạng thái đóng. u Bảo vệ thực phẩm: Đặt bình tích nhiệt lạnh vào thực phẩm hoặc sử dụng tủ đông phân tán nếu mất điện kéo dài. u Không đông lại thực phẩm đã rã đông.
	Phích cắm của thiết bị không vừa với thiết bị.	u Kiểm tra phích cắm của thiết bị.
Nhiệt độ không đủ thấp.	Cửa thiết bị không được đóng đúng cách.	u Đóng cửa thiết bị.
	Thông gió và sục khí không đủ.	u Dọn sạch lưới thông gió và vệ sinh sạch sẽ.
	Nhiệt độ phòng quá cao.	u Giải pháp cho vấn đề: (xem 1.3 Phạm vi áp dụng của thiết bị)
	Thiết bị được mở quá thường xuyên hoặc quá lâu. bộ phận chăm sóc khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng)	Chờ nhiệt độ cần thiết hồi phục. thậm chí. Nếu không được, hãy liên hệ với khách hàng)
	Nhiệt độ được cài đặt không chính xác.	u Đặt nhiệt độ lạnh hơn và kiểm tra sau 24 giờ.
	Thiết bị được đặt quá gần nguồn nhiệt (bếp, lò sưởi, v.v.).	u Thay đổi vị trí của thiết bị hoặc nguồn nhiệt.
	Thiết bị không được lắp đúng vào hốc.	u Kiểm tra xem thiết bị đã được lắp đúng cách chưa và cửa đóng đúng cách.
Gioăng cửa bị lỗi hoặc cần thay thế vì lý do khác.	Có thể thay đổi gioăng cửa. Có thể thay thế dễ dàng mà không cần bất kỳ dụng cụ nào.	u Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng)
Thiết bị bị đóng băng hoặc có hiện tượng ngưng tụ.	Gioăng cửa có thể là ra khỏi rãnh của nó.	u Kiểm tra xem miếng đệm cửa đã được lắp đúng vào chưa rãnh.

Hỗ trợ khách hàng

10.3.2 Thiết bị

Lỗi	Gây ra	Các hành động cần thực
Đèn chiếu sáng bên trong không bật.	Thiết bị chưa được bật.	hiện : Bật thiết bị. u Đèn
	Cửa vẫn mở trong hơn 15 phút.	chiếu sáng bên trong sẽ tự động tắt sau 15 phút. khoảng thời gian cửa mở.
	Đèn LED bị lỗi hoặc nắp đèn bị hỏng.	u Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng)
Ngăn đông không đóng được.*	Khóa sẽ hoạt động khi bạn vận hành tay cầm một lần nữa.	cánh cửa mở.

10.4 Dịch vụ khách hàng

Trước tiên hãy kiểm tra xem bạn có thể tự sửa lỗi hay không (xem mục 10 Trợ giúp khách hàng). Nếu không, vui lòng liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng.

CẢNH BÁO Việc sửa chữa không được thực hiện bởi nhân viên có trình độ! Chấn thương.

u Chỉ tiến hành sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị và đường truyền mạng khi không được dịch vụ sau bán hàng đề cập rõ ràng (xem mục 9 Bảo trì) u Chỉ thay thế cáp nguồn bị hỏng bởi nhà sản xuất hoặc dịch vụ sau bán hàng hoặc bất kỳ người có trình độ nào khác.

u Trên các thiết bị được trang bị đầu nối IEC, việc thay thế xi măng có thể được thực hiện bởi khách hàng.

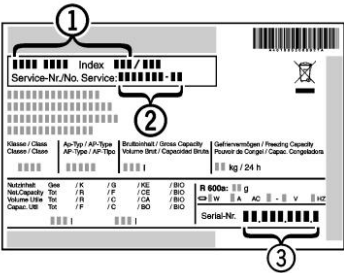
10.4.1 Liên hệ với Dịch vụ Khách hàng

Đảm bảo rằng các thông tin sau có sẵn trên thiết bị: q Ký hiệu thiết bị (mẫu và chỉ mục) q Số dịch vụ (bảo trì) q SN

u Mở thông tin thiết bị trên màn hình. (xem Thông tin thiết bị)
-hoặc-
u Tìm thông tin về thiết bị trên bảng thông số kỹ thuật. (xem 10.5 Biển tên) u Ghi chú thông tin trên thiết bị. u Thông báo cho bộ phận chăm sóc khách hàng: Thông báo lỗi và thông tin thiết bị. w Điều này sẽ cho phép bạn được hưởng lợi từ một cách nhanh chóng và chính xác.
u Để thiết bị đóng cho đến khi bộ phận dịch vụ khách hàng đến. Thực phẩm sẽ tươi lâu hơn. u Rút phích cắm điện (không kéo cáp kết nối) hoặc tắt cầu chì.

10.5 Biển tên

Biển tên nằm ở phía sau các ngăn kéo bên trong thiết bị.



Hình 77
(1) Ký hiệu thiết bị (2) Số dịch vụ (3) S.N.
u Đọc thông tin trên biển đánh giá.

10.6 Dịch vụ và Hỗ trợ

Chương về sự cố cung cấp những gợi ý có giá trị trong trường hợp xảy ra lỗi nhỏ. Bằng cách này, bạn sẽ tránh được nhu cầu phải có kỹ thuật viên bảo trì đến và những chi phí có thể phát sinh do việc này.

Thông tin bảo hành có thể được tìm thấy tại www.vzug.com -> Dịch vụ -> Thông tin bảo hành.
Vui lòng xem xét chúng một cách cẩn thận.
Đăng ký thiết bị của bạn ngay lập tức: - trực tuyến qua www.vzug.com -> Dịch vụ -> Nhập dữ liệu bảo hành hoặc - sử dụng phiếu đăng ký kèm theo, nếu có.

Trong trường hợp thiết bị bị hỏng, bạn sẽ được hưởng sự hỗ trợ tối ưu trong toàn bộ thời gian bảo hành của thiết bị. Để đăng ký, bạn cần có số sê-ri và sơ đồ của thiết bị. Dữ liệu này có thể được tìm thấy trên nhãn thiết bị.

Thông tin về thiết bị của tôi: Số sê-ri :_____ Thiết bị :_____ Luôn chuẩn bị sẵn thông tin này khi liên hệ với V-ZUG. CẢM ƠN.

Yêu cầu sửa chữa của bạn Tại Thụy Sĩ, bạn sẽ liên hệ trực tiếp với trung tâm dịch vụ gần nhất bằng cách gọi đến số điện thoại miễn phí 0800 850 850. Khi bạn đặt hàng qua điện thoại, chúng tôi sẽ ngay lập tức sắp xếp một cuộc hẹn tại chỗ theo sự thuận tiện của bạn.

Khách hàng bên ngoài Thụy Sĩ có thể tìm thông tin liên hệ của trung tâm hỗ trợ địa phương tại www.vzug.com -> Hỗ trợ -> Số điện thoại hỗ trợ.

Câu hỏi chung và kỹ thuật, phụ kiện, hỗ trợ/bảo hành mở rộng

V-ZUG hỗ trợ bạn các câu hỏi về hành chính và kỹ thuật, chấp nhận đơn đặt hàng phụ kiện và phụ tùng thay thế hoặc cung cấp thông tin về hợp đồng bảo trì. Liên hệ với chúng tôi trên trang web [www.v-](#)

[zug.com](#), [info@vzug.com](#), qua trung tâm hỗ trợ tại địa phương của bạn và, tại Thụy Sĩ, qua số điện thoại (+41) 58 767 67 67.

11 Tháo dỡ

- u Làm trống thiết bị. u Tắt thiết bị. (xem Bật và Tắt thiết bị)
- u Rút phích cắm ra khỏi ổ cắm. u Nếu cần, hãy tháo phích cắm khỏi thiết bị làm lạnh: tháo phích cắm của thiết bị làm lạnh khỏi đầu nối thiết bị trong khi di chuyển nó từ trái sang phải.
- u Vệ sinh thiết bị. (xem 9.4 Vệ sinh thiết bị) u Để cửa mở để tránh những điều khó chịu mùi hôi.

12 Loại trừ

12.1 Chuẩn bị thiết bị để xử lý



V-ZUG sử dụng pin ở một số thiết bị. Trong EU, cơ quan lập pháp yêu cầu người dùng phải tháo pin trước khi vứt bỏ thiết bị đã qua sử dụng để bảo vệ môi trường. Nếu thiết bị của bạn có pin, sẽ có tờ hướng dẫn sử dụng tương ứng đi kèm với thiết bị.

Đèn Nếu bạn có thể tự tháo đèn mà không làm hỏng chúng, hãy tháo chúng ra trước khi vứt bỏ.

u Ngừng sử dụng thiết bị. u Thiết bị có pin: tháo pin ra. Mô tả: Xem chương Bảo trì. u Nếu có thể: tháo đèn ra mà không làm hỏng chúng.

12.2 Xử lý thiết bị theo cách thân thiện với môi trường



Thiết bị này vẫn chứa các vật liệu có giá trị và phải được thu gom riêng với rác thải chưa phân loại.

Vứt bỏ pin riêng với thiết bị đã sử dụng. Pin có thể được thu gom miễn phí tại điểm bán hàng hoặc trung tâm tái chế.

Đèn

Xử lý đèn đã tháo bỏ thông qua hệ thống thu gom phù hợp.

Ở Đức: Bạn có thể vứt bỏ thiết bị miễn phí vào một trong các thùng thu gom Loại 1 tại các trung tâm tái chế tại địa phương. Nếu bạn mua tủ lạnh/tủ đông mới từ điểm bán hàng có diện tích bán hàng trên 400 m2, bạn cũng sẽ được nhận lại thiết bị đã qua sử dụng miễn phí.

FR

, cái này



CẢNH BÁO Rò rỉ chất làm lạnh và dầu!

Ngon lửa. Chất làm lạnh này thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy. Dầu cũng dễ cháy. Trong trường hợp rò rỉ, chất làm lạnh và dầu có thể bắt lửa nếu ở nồng độ cao và tiếp xúc với nguồn nhiệt bên ngoài.

u Không làm hỏng đường ống mạch làm lạnh và máy nén.

- u Thực hiện theo hướng dẫn vận chuyển thiết bị. u Hãy cẩn thận không làm hỏng thiết bị trong quá trình truyền tải.
- u Vứt bỏ pin, đèn và thiết bị theo đúng quy định theo các chỉ thị nêu trên.

13 Địa chỉ của nhà nhập khẩu

Địa chỉ của nhà nhập khẩu	
AU/NZ V-ZUG	Australia Pty. Ltd. 2/796 Đường High Street Kew East 3102, VIC ÚC
CN	Công ty TNHH Thiết bị gia dụng V-ZUG (Thượng Hải) Raffles City Changning Office Tower 3 Số 1139 Đường Changning 200051 Thượng Hải TRUNG QUỐC
TẠI / LÀ / CỬA ĐK Tây Ban Nha / Pháp / LU/Đông Nam	V-ZUG Châu Âu BVBA / Evolis 102, 8530 Harelbeke / Bỉ
GB / IE V-ZUG	Vương quốc Anh TNHH 27 Wigmore Street London W1U 1PN ANH QUỐC
Công ty TNHH	HK / M0 V-ZUG Hong Kong Tầng 12, 8 phố Russell Causeway Bay HONG KONG
NÓ	Frigo 2000 SpA Viale Fulvio Testi 125 20092 Cinisello Balsamo (Milan) Ý
CÁC	Bếp kỹ thuật số Hataarucha 3, 6350903 Tel Aviv ISRAEL

Địa chỉ của nhà nhập khẩu

Địa chỉ của nhà nhập khẩu	
LB	Đường Kitchen Avenue SAL Đường cao tốc Mirna El Chalouhi, Tòa nhà Wakim, Beirut LIBANON
Nga	000 Hometek Đường Dubininskaya 57 tòa nhà 1113054 Mátxcóva NGA
SG	Công ty TNHH V-ZUG Singapore 6 Scotts Road Scotts Square #03-11/12/13, 228209 Singapore SINGAPORE
TH	V-ZUG (Thái Lan) Ltd. 140/36, Tầng 17, Tòa nhà ITF, Đường Silom, Quận Suriyawong, Quận Bangrak, Bangkok 10500 THÁ I LAN
TR	Trang web neo GÜRELLER.3A/1-2 Ç ayyolu, 06690 Ç ANKAYA/ ANKARA THỎ NHỈ KỶ
LÀM	Doanh nghiệp tư nhân "Stirion" (MIRS corp.) Phố Osipova 37 65012 Odessa UKRAINA
VN	CÔNG TY TNHH V-ZUG VIỆT NAM Tầng 21, Trung tâm Sài Gòn, 67 Lê Lợi Phường Bến Nghé, Quận 1 Ho Chi Minh City, 700000 VIỆT NAM

Địa chỉ của nhà nhập khẩu

Tổng quan về thiết bị

Tên mẫu	Kiểu	Hệ thống đo lường
Tủ lạnh V4000 178KG	C04T-51122 C04T-51143	60 Euro

1 Tổng quan về thiết bị

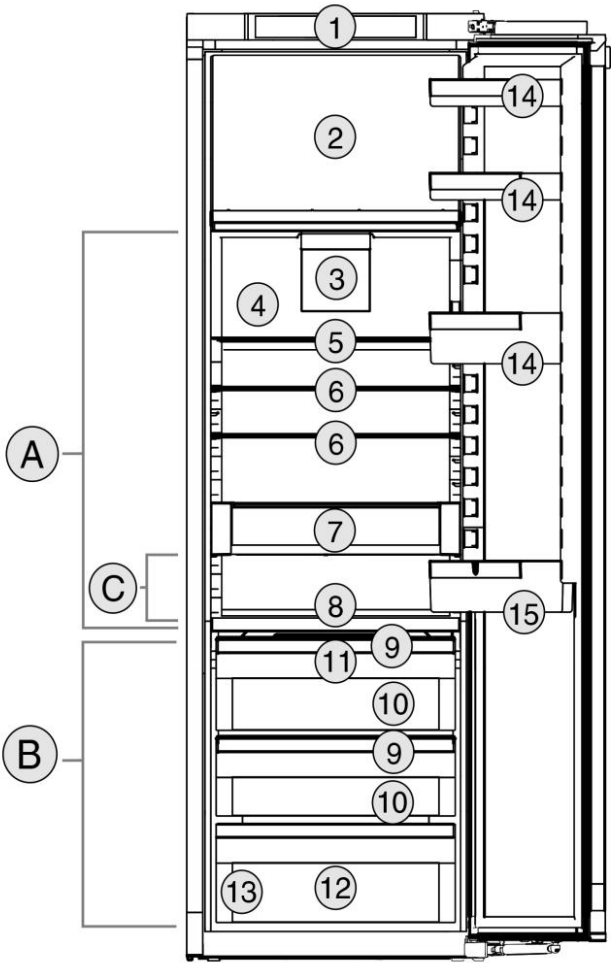
1.1 Phạm vi giao hàng

Đảm bảo rằng tất cả các bộ phận không bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển. Trong trường hợp khiếu nại, vui lòng liên hệ với đại lý hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng (xem mục 10.4 Dịch vụ khách hàng).

Việc giao hàng bao gồm các thành phần sau:

- Thiết bị tích hợp
- Trang thiết bị (tùy theo model)
- Vật liệu lắp đặt (tùy theo mẫu)
- Hướng dẫn sử dụng
- Hướng dẫn lắp ráp

1.2 Tổng quan về thiết bị và các mặt hàng cung cấp



Hình 1 Hình ảnh ví dụ Phạm vi nhiệt độ

- (B) ColdFresh
- (A) Ngăn lạnh
- (C) Khu vực lạnh nhất
- Các mặt hàng được cung cấp
- (1) Các yếu tố kiểm soát (9) Nắp ColdFresh

- (2) Ngăn đông 4 sao*
- (3) Quạt có bộ lọc than hoạt tính
- (4) Tường sau bằng thép không gỉ
- (5) Kệ chia nhỏ
- (6) Kệ
- (7) Hộp linh hoạt
- (8) Kệ đựng chai lọ thay đổi
- (10) ColdFresh với chức năng điều chỉnh độ ẩm
- (11) Lỗ thoát nước
- (12) ColdFresh không có chức năng điều chỉnh độ ẩm
- (13) Biển số nhận dạng
- (14) Khay móc
- (15) Khay móc có giá để chai

Sử dụng

u Các kệ và ngăn kéo được bố trí nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng năng lượng tối ưu. Tuy nhiên, có những thay đổi về cách sắp xếp bên trong của các ngăn kéo tùy chọn, ví dụ: Các kệ trong ngăn tủ lạnh không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng theo bất kỳ cách nào.

1.3 Lĩnh vực ứng dụng của thiết bị

Mục đích sử dụng

Thiết bị này chỉ phù hợp để làm mát thực phẩm trong gia đình hoặc những nơi tương tự. Điều này áp dụng ví dụ: để sử dụng - trong bếp nhỏ, nhà khách có bữa sáng

sự kiện,

- của khách du lịch nông nghiệp, khách sạn, nhà nghỉ và các cơ sở lưu trú khác,

- trong dịch vụ ăn uống và các dịch vụ tương tự phân phối trên quy mô lớn.

Thiết bị này không thích hợp để đông lạnh thực phẩm.* Không được phép sử dụng cho mục đích

khác.

Sử dụng không đúng cách có thể lường trước

Các loại sử dụng sau đây bị cấm: - bảo quản và làm

lạnh các sản phẩm thuốc, huyết tương, chế phẩm xét nghiệm hoặc các chất và sản phẩm tương tự theo Chỉ thị về thiết bị y tế 2007/47/EC - sử dụng trong môi trường có khả năng nổ Sử dụng thiết bị không đúng cách có thể làm hỏng các sản phẩm được bảo quản hoặc

làm chúng bị biến chất.

Các loại khí hậu Thiết

bị được thiết kế để hoạt động ở một số nhiệt độ môi trường nhất định, tùy thuộc vào từng loại khí hậu. Cấp độ khí hậu của thiết bị được ghi trên tấm nhận dạng.

Sử dụng

Để đảm bảo hoạt động hoàn hảo, hãy tuân thủ nhiệt độ môi trường được chỉ định.

Cảnh báo an toàn chung

Lớp khí hậu	đối với nhiệt độ môi trường từ
SN	từ 10 °C đến 32 °C
N	từ 16 °C đến 32 °C
ST	từ 16 °C đến 38 °C
T	từ 16 °C đến 43 °C
SN-ST	từ 10 °C đến 38 °C
SN-T	từ 10 °C đến 43 °C

1.4 Tuân thủ

Mạch làm lạnh đã được kiểm tra rò rỉ. Sau khi lắp đặt, thiết bị sẽ tuân thủ các tiêu chuẩn và chỉ thị an toàn hiện hành.

Ngăn ColdFresh đáp ứng các yêu cầu của ngăn tủ lạnh theo tiêu chuẩn EN ISO 62552:2020.

1.5 Cơ sở dữ liệu EPREL

Kể từ ngày 1 tháng 3 năm 2021, dữ liệu về yêu cầu về lớp hiệu quả năng lượng và thiết kế sinh thái sẽ có sẵn trong Cơ sở dữ liệu sản phẩm Châu Âu (EPREL).

Bạn có thể tham khảo cơ sở dữ liệu sản phẩm tại liên kết sau <https://eprel.ec.europa.eu/>. Bạn được nhắc nhập mã định danh mô hình. Mã nhận dạng mẫu xe được hiển thị trên tấm biển nhận dạng.

Có sẵn theo thông số kỹ thuật của từng quốc gia.

1.6 Yêu cầu bảo hành Thời gian bảo hành

của nhà sản xuất là 24 tháng kể từ ngày đưa thiết bị vào sử dụng.

1.7 Phụ tùng thay thế

V-ZUG AG tuân thủ theo Sắc lệnh thiết kế sinh thái hiện hành liên quan đến việc cung cấp phụ tùng thay thế.

2 Cảnh báo an toàn chung Hãy cất giữ hướng dẫn sử dụng này ở

nơi an toàn để bạn có thể tham khảo bất cứ lúc nào.

Nếu bạn chuyển giao thiết bị, hãy chuyển luôn hướng dẫn sử dụng cho chủ sở hữu mới.

Để sử dụng thiết bị đúng cách và an toàn, vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi sử dụng. Luôn tuân thủ các hướng dẫn, cảnh báo an toàn và lưu ý thận trọng được cung cấp. Chúng rất quan trọng để lắp đặt và sử dụng thiết bị một cách an toàn và đúng cách.

Nguy hiểm cho người sử dụng:

- Trẻ em từ 8 tuổi trở lên, người có năng lực thể chất, tinh thần hoặc trí tuệ hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm, kiến thức đều có thể sử dụng thiết bị.

kiến thức và kinh nghiệm cụ thể liên quan đến việc sử dụng, nếu họ được giám sát hoặc đã được đào tạo đầy đủ về việc sử dụng nhạc cụ và những nguy hiểm có thể phát sinh từ nó.

Trẻ em không được chơi đùa với thiết bị này. Trẻ em không được phép vệ sinh và bảo trì nếu không có sự giám sát đầy đủ.

Trẻ em từ 3-8 tuổi có thể lắp và tháo nhạc cụ. Không để trẻ em dưới 3 tuổi lại gần các nhạc cụ này trừ khi có người giám sát thường xuyên.

- Ổ cắm phải dễ tiếp cận để có thể nhanh chóng ngắt thiết bị khỏi nguồn điện trong trường hợp khẩn cấp. Phải đặt ở bên ngoài khu vực phía sau của thiết bị.

- Khi rút thiết bị ra khỏi nguồn điện, hãy luôn cầm chặt phích cắm. Đừng kéo cho cáp.
- Trong trường hợp xảy ra sự cố, hãy rút phích cắm hoặc ngắt kết nối thiết bị lắp cầu chì.
- Không làm hỏng cáp kết nối nguồn điện. Không vận hành thiết bị bằng cáp kết nối nguồn điện.

- Chỉ có bộ phận chăm sóc khách hàng hoặc nhân viên kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao mới được phép sửa chữa và can thiệp vào thiết bị.

- Chỉ lắp ráp, kết nối và thải bỏ thiết bị theo đúng hướng dẫn sử dụng.

- Chỉ vận hành thiết bị ở nơi có đồ nội thất chắc chắn.

Nguy cơ cháy nổ: - Chất làm

lạnh bên trong (dữ liệu trên biển nhận dạng) thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy. Chất làm lạnh thoát ra có thể gây cháy.

- Không làm hỏng các đường ống mạch làm mát. • Không vận hành bên trong thiết bị

có nguồn gây cháy.

- Không sử dụng các thiết bị điện bên trong thiết bị (ví dụ: máy vệ sinh bằng hơi nước, máy sưởi, máy làm kem, v.v.).
 - Nếu chất làm lạnh bị rò rỉ: Loại bỏ mọi ngọn lửa trần hoặc nguồn

đánh lửa gần nơi rò rỉ. Thông gió phòng đầy đủ. Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng.

- Không lưu trữ các chất nổ hoặc bình xịt có chứa chất dễ cháy như p. ví dụ.

Thao tác màn hình cảm ứng

butan, propan, pentan, v.v. trong thiết bị. Những loại bình xịt này có thể được nhận biết thông qua dữ liệu hiển thị trên nhãn in hoặc biểu tượng ngọn lửa. Bất kỳ khí rò rỉ nào cũng có thể gây cháy các bộ phận điện.

- Để nén, đèn và các vật dụng có ngọn lửa khác tránh xa thiết bị để tránh gây cháy thiết bị.
- Chỉ bảo quản đồ uống có cồn hoặc các vật chứa đựng khác có chứa cồn nếu chúng được đậy kín. Bất kỳ chất cồn nào bị đổ ra cũng có thể gây cháy các bộ phận điện.

Nguy cơ rơi và đổ: - Không sử dụng bệ, ngăn kéo, cửa, v.v. làm chỗ để chân hoặc làm điểm tựa. Điều này đặc biệt đúng với trẻ em.

- Nguy cơ ngộ độc thực phẩm: - Không sử dụng thực phẩm bảo quản quá dài.
- Mở cửa trong thời gian dài có thể làm nhiệt độ bên trong thiết bị tăng lên đáng kể.
 - Các bề mặt có thể tiếp xúc với thực phẩm và hệ thống thoát nước phải được vệ sinh thường xuyên.

Nguy cơ tê cóng, tê liệt và đau: - Tránh tiếp xúc da trong thời gian dài với bề mặt lạnh hoặc các sản phẩm đông lạnh/làm lạnh hoặc thực hiện các biện pháp bảo vệ, ví dụ như: sử dụng mặt nạ. găng tay bảo vệ.

Nguy cơ thương tích và thiệt hại:

- Hơi nước nóng có thể gây thương tích. Không sử dụng thiết bị làm sạch bằng hơi nước hoặc nhiệt điện, ngọn lửa trần hoặc bình xịt rửa đông để rửa đông.
- Không dùng vật sắc nhọn để lấy đá.

Nguy cơ bị đè bẹp: - Không chạm vào bản lề khi mở và đóng cửa. Ngón tay có thể bị kẹt.

Các ký hiệu trên thiết bị:



biểu tượng có thể được tìm thấy trên máy nén. Điều này đề cập đến dầu trong máy nén và cảnh báo về mối nguy hiểm sau: Có thể gây tử vong nếu nuốt phải và xâm nhập vào đường hô hấp. Cảnh báo này chỉ có hiệu lực khi tái chế. Trong hoạt động bình thường không có nguy hiểm.



Biểu tượng này nằm trên máy nén và chỉ ra mối nguy hiểm của các chất dễ cháy. Không gỡ bỏ nhãn dán.



Bạn có thể tìm thấy nhãn dán này hoặc nhãn dán tương tự ở mặt sau của thiết bị. Chỉ ra rằng có tấm cách nhiệt chân không hoặc tấm đá trân châu trong cửa và/hoặc thân cửa. Cảnh báo này chỉ áp dụng cho việc tái chế. Không gỡ bỏ nhãn dán.

Hãy tuân thủ các cảnh báo và cảnh báo cụ thể khác được đưa ra trong các chương khác:

	NGUY HIỂM	Chỉ ra tình huống nguy hiểm tức thời, nếu không được quan sát, sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.
	PHÒNG THỦ TẮM NHÌ N	Chỉ ra một tình huống nguy hiểm, nếu không được quan sát, có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.
	CHÚ Ý- CẦU THỦ	Biểu thị một tình huống nguy hiểm, nếu không được quan sát, có thể dẫn đến thương tích cá nhân nhẹ hoặc trung bình nghiêm trọng.
	CHÚ Ý- CẦU THỦ	Chỉ ra một tình huống nguy hiểm, nếu không được quan sát, có thể dẫn đến thiệt hại về vật chất.
	Sử dụng	Báo cáo hướng dẫn và lời khuyên hữu ích.

3 Hoạt động hiển thị Chạm

Vận hành thiết bị bằng màn hình cảm ứng. Sử dụng màn hình cảm ứng (sau đây gọi là màn hình) để chọn chức năng của thiết bị bằng cách chạm vào chức năng mong muốn. Nếu bạn không thực hiện bất kỳ hành động nào trên màn hình trong 10 giây, đèn báo sẽ trở về menu cấp cao hơn hoặc trực tiếp về đèn báo trạng thái.

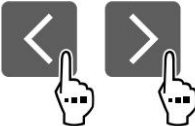
3.1 Điều hướng và giải thích các ký hiệu

Nhiều biểu tượng khác nhau được sử dụng trong hình minh họa để điều hướng màn hình. Bảng sau đây mô tả các ký hiệu này.

Biểu tượng	Sự miêu tả
	Nhấn mũi tên điều hướng về phía trước: Cho phép bạn di chuyển xa hơn trong menu một.

Thao tác màn hình cảm ứng

IT

Biểu tượng	Sự miêu tả
	Nhấn mũi tên điều hướng quay lại: Cho phép bạn quay lại thực đơn một.
	Nhấn mũi tên điều hướng nhiều lần liên tiếp: Trong menu, chuyển đến chức năng mong muốn.
	Nhấn vào biểu tượng xác nhận: Kích hoạt/hủy kích hoạt chức năng. Mở menu phụ.
	Nhấn biểu tượng xác nhận cùng với biểu tượng quay lại: Cho phép bạn quay lại một cấp menu.
	Mũi tên có đồng hồ: Phải mất hơn 10 giây thì chỉ báo sau mới xuất hiện trên màn hình.
	Mũi tên chỉ thời gian: Cần phải chờ thời gian chỉ định trước khi chỉ báo sau xuất hiện trên màn hình.
	Mở biểu tượng "Menu Cài đặt": Vào menu cài đặt và mở nó. Nếu cần: Chuyển sang chức năng mong muốn trong menu cài đặt. (xem 3.2.1 Mở menu cài đặt)
	Mở biểu tượng "Menu mở rộng": Truy cập menu mở rộng và mở nó. Nếu cần: Chuyển sang chức năng mong muốn trong menu mở rộng. (xem 3.2.2 Mở menu mở rộng)
Không có hành động nào trong vòng 10 giây	Nếu bạn không thực hiện bất kỳ hành động nào trên màn hình trong 10 giây, đèn báo sẽ trở về menu cấp cao hơn hoặc trực tiếp về đèn báo trạng thái.
Mở cửa và đóng lại lần nữa	Nếu bạn mở cửa và đóng lại ngay lập tức, đèn báo sẽ trở về trạng thái báo.

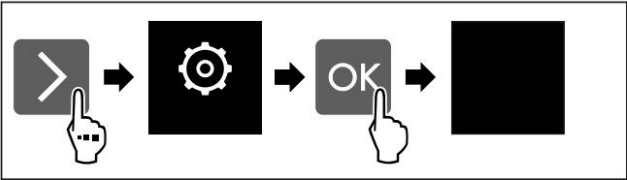
Lưu ý: Hình ảnh minh họa được hiển thị bằng tiếng Anh.

3.2 Thực đơn

Các chức năng của thiết bị được chia thành nhiều menu.

Thực đơn	Sự miêu tả
Menu chính	Khi bạn bật thiết bị, bạn sẽ tự động truy cập vào menu chính. Từ đây bạn có thể truy cập vào các chức năng chính của thiết bị, menu cài đặt và menu mở rộng.
 Menu cài đặt	Menu cài đặt chứa các chức năng bổ sung để cấu hình thiết bị. (xem 3.2.1 Mở menu cài đặt)
Menu mở rộng	Menu mở rộng chứa các chức năng đặc biệt để cấu hình thiết bị. Quyền truy cập vào menu mở rộng được bảo vệ bằng mã số 1 5 1. (xem 3.2.2 Mở menu mở rộng)

3.2.1 Mở menu cài đặt

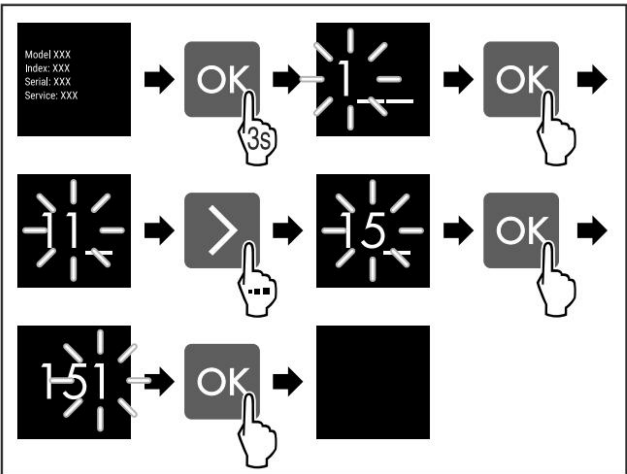


Hình 2. Hình ảnh ví dụ u Thực hiện các thao tác như trong hình. w Menu cài đặt đang mở. u Nếu cần: Chuyển sang chức năng mong muốn.

3.2.2 Mở menu mở rộng



Hình 3



Hình 4 Hình ảnh ví dụ, truy cập bằng mã số 151

u Thực hiện các thao tác như trong hình minh họa. w Menu mở rộng đang mở. u Nếu cần: Chuyển sang chức năng mong muốn.

Khởi nghiệp

3.3 Chế độ ngủ

Nếu bạn không chạm vào màn hình trong vòng 1 phút, màn hình sẽ chuyển sang chế độ ngủ. Ở chế độ ngủ, độ sáng màn hình sẽ mờ đi.

3.3.1 Thoát khỏi chế độ ngủ

u Nhấn bất kỳ phím điều hướng nào. w Chế độ ngủ đã kết thúc.

4 Khởi động

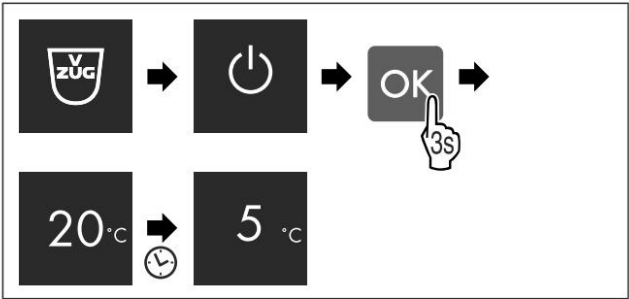
4.1 Bật thiết bị (lần khởi động đầu tiên)

Hãy đảm bảo rằng các điều kiện sơ bộ sau đây được đáp ứng:

q Thiết bị được lắp ráp và kết nối hoàn chỉnh theo hướng dẫn lắp ráp. q Tất cả các dải keo dán, màng keo dán và màng bảo vệ cũng như lớp bảo vệ khi vận chuyển bên trong và bên ngoài thiết bị đã được gỡ bỏ.

q Tất cả các tờ quảng cáo đã được lấy ra khỏi ngăn kéo. q Thao tác chạm trên màn hình thì đã quá quen thuộc. (xem 3 Thao tác màn hình cảm ứng)

Bật thiết bị từ màn hình cảm ứng: u Khi màn hình ở chế độ ngủ: Chạm nhẹ vào màn hình. u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ.



Hình 5. Hình ảnh ví dụ w Đèn báo trạng thái được hiển thị. Thiết bị sẽ nguội xuống đến nhiệt độ mục tiêu đã cài đặt. w Thiết bị khởi động ở chế độ demo (đèn báo trạng thái DEMO được hiển thị): Nếu thiết bị khởi động ở chế độ demo, bạn có thể hủy kích hoạt chế độ này trong vòng 5 phút tiếp theo. (xem Chế độ Demo)

Lưu ý
Nhà sản xuất khuyến cáo: u Cho thực phẩm vào: Đợi khoảng 6 giờ cho đến khi đạt đến nhiệt độ cài đặt. u Đưa sản phẩm cần đông lạnh vào ở nhiệt độ -18°C hoặc ở nhiệt độ thấp hơn.*
u Hướng dẫn bảo quản. (xem 5.1 Hướng dẫn bảo quản)

4.2 Lắp đặt thiết bị

u Lắp thiết bị kèm theo để sử dụng thiết bị một cách tối ưu.

5 Tiền gửi

5.1 Hướng dẫn bảo quản

CẢNH BÁO

Nguy cơ cháy nổ

u Không sử dụng các thiết bị điện trong khu vực chứa thực phẩm của thiết bị trừ khi có khuyến cáo của nhà sản xuất.

Lưu ý:
Mức tiêu thụ năng lượng tăng lên và khả năng làm mát giảm đi nếu thông gió không đủ.
u Luôn giữ cho lỗ thông gió của quạt thông thoáng.

Tuân thủ các thông số kỹ thuật lưu trữ sau: - Giữ cho lỗ thông gió trên quạt luôn thông thoáng.

- Trong tủ đông: Bọc thực phẩm thật kỹ.* - Bọc hoặc đậy kín bất kỳ thực phẩm nào để hấp thụ hoặc tỏa ra mùi hoặc hương vị.

- Đóng gói thịt, cá sống trong hộp đựng sạch, kín; Điều này giúp ngăn không cho thịt hoặc cá nhỏ giọt vào hoặc chạm vào các thực phẩm khác.

- Bảo quản chất lỏng trong bình chứa kín.
- Bảo quản thực phẩm ở khoảng cách nhất định để không khí có thể lưu thông tốt.

- Bảo quản thực phẩm theo hướng dẫn trên bao bì.
- Luôn tuân thủ hạn sử dụng được ghi trên bao bì.

Lưu ý:
Không tuân thủ các thông số kỹ thuật này có thể làm hỏng thực phẩm.

5.2 Ngăn lạnh

Sự lưu thông không khí trong thiết bị sẽ thiết lập các vùng nhiệt độ khác nhau. Bạn có thể tìm thấy các vùng nhiệt độ khác nhau trong phần tổng quan về thiết bị và dụng cụ. (xem 1.2 Tổng quan về thiết bị và các mặt hàng được cung cấp)

5.2.1 Phân loại thực phẩm u Khu vực phía trên và cửa: Bảo quản bơ, pho mát, thực phẩm đóng hộp và ống. u Vùng nhiệt độ lạnh nhất: Bảo quản thực phẩm dễ hỏng, chẳng hạn như đồ làm sẵn.

5.3 Lạnh Tươi

ColdFresh kéo dài thời hạn sử dụng của một số loại thực phẩm tươi sống so với phương pháp làm lạnh thông thường.

Lưu ý
Khi nhiệt độ xuống dưới 0°C, thực phẩm có thể bị đông cứng. u Bảo quản các loại rau củ chịu lạnh như dưa chuột, cà tím, bí xanh cũng như các loại trái cây nhiệt đới chịu lạnh trong ngăn mát tủ lạnh.

5.3.1 ColdFresh có chức năng điều chỉnh độ ẩm



Theo cách này, một bầu không khí gần như bảo tồn được tạo ra. ở 0 °C. Nắp kín đảm bảo độ ẩm liên tục. Không có gì. Khí hậu lưu trữ này thích hợp cho việc bảo quản bảo quản thực phẩm không đóng gói có độ ẩm cao bên trong (ví dụ: salad, rau, trái cây). Độ ẩm trong ngăn phụ thuộc vào hàm lượng ẩm của sản phẩm đông lạnh và tần suất mở. Bạn có thể điều chỉnh độ ẩm. (xem 8.9 Điều chỉnh độ ẩm)

- Phân loại thực phẩm
- u Bảo quản trái cây và rau quả không đóng gói.
 - Nếu độ ẩm quá cao:
 - u Điều chỉnh độ ẩm. (xem 8.9 Điều chỉnh độ ẩm)

5.3.2 ColdFresh không có chức năng kiểm soát độ ẩm



Theo cách này, một bầu không khí gần như bảo tồn được tạo ra. ở 0 °C. Khí hậu lưu trữ này thích hợp cho thực phẩm nhạy cảm (ví dụ: sản phẩm từ sữa, thịt, cá, thịt ướp muối). Phân loại thực phẩm

- u Bảo quản thực phẩm khô hoặc đóng gói.

5.4 ****Tủ đông*

Khí hậu bảo tồn khô và lạnh phát triển ở đây của -18 °C. Khí hậu bảo quản đông lạnh thích hợp cho lưu trữ thực phẩm đông lạnh trong nhiều tháng, để chuẩn bị đá viên hoặc để đông lạnh thực phẩm tươi sống. Nhiệt độ của không khí trong tủ đông, được đo bằng nhiệt kế mét hoặc thiết bị đo lường khác có thể khác nhau. Các Biến động nhiệt độ lớn hơn trong tủ đông một phần tâm trí đầy đủ hoặc trống rỗng và có thể đạt được nhiệt độ trên -18 °C.

5.4.1 Đông lạnh thực phẩm

Bạn có thể đông lạnh nhiều loại thực phẩm trong vòng tối đa 24 giờ. tươi như ghi trên biển số nhận dạng (xem 10.5 Biển nhận dạng) trong phần "Công suất đông lạnh ... Kg/24 giờ". Để đảm bảo thực phẩm đông lạnh nhanh chóng cho đến khi ở giữa, hãy tuân thủ số lượng sau cho mỗi gói:

- Trái cây và rau quả lên đến 1 kg
- thịt lên đến 2,5 kg

Phân loại thực phẩm



CHÚ Ý

Nguy cơ bị thương do mảnh thủy tinh!
Chai lọ đựng đồ uống có thể phát nổ trong đóng băng. Điều này đặc biệt đúng với đồ uống chứa carbon dioxide.
u Không được đông lạnh các chai và lon đựng đồ uống!

- u Để đạt được khả năng đóng băng tối đa: Tháo đĩa thủy tinh trước khi đông lạnh.*
- u Đặt thực phẩm đóng gói vào tủ đông sao cho tiếp xúc với sàn nhà hoặc tường bên

tập hợp.

Rã đông thực phẩm



CẢNH BÁO

Nguy cơ ngộ độc thực phẩm!
u Không đông lại thực phẩm đã rã đông.
u Sử dụng thực phẩm đã rã đông càng sớm càng tốt.

Có một số cách để rã đông thực phẩm:

- Trong ngăn tủ lạnh
- Trong lò vi sóng
- Trong lò nướng/lò nướng có quạt
- Ở nhiệt độ phòng
- u Chỉ loại bỏ lượng thực phẩm cần thiết.

5.5 Thời gian lưu trữ

Thời gian lưu trữ được nêu chỉ là giá trị mang tính chất tham khảo. Đối với thực phẩm có ghi thời hạn sử dụng tối thiểu Ngày hết hạn sử dụng ghi trên bao bì luôn được áp dụng. sự kiện.

5.5.1 Ngăn lạnh

Thời hạn sử dụng tối thiểu được xác định theo ngày ghi trên nhãn. trên bao bì.

5.5.2 Lạnh Tươi

Thời gian lưu trữ chỉ định cho ColdFresh không có điều chỉnh độ ẩm		
Bơ	1 °C	lên đến 90 ngày
Phô mai cứng	1 °C	lên đến 110 ngày
Cà phê sữa	1 °C	lên đến 12 ngày
Thịt ướp muối, thái lát	1 °C	lên đến 8 ngày
Gia cầm	1 °C	lên đến 6 ngày
Thịt lợn	1 °C	lên đến 6 ngày
Thịt bò	1 °C	lên đến 6 ngày
Trò chơi	1 °C	lên đến 6 ngày

Sử dụng

u Hãy xem xét rằng thực phẩm giàu protein được phát hiện họ quay lại nhanh hơn. Có nghĩa là động vật thân mềm và động vật có vỏ hư hỏng nhanh hơn cá, cá nhanh hơn thịt.

Thời gian lưu trữ chỉ định cho ColdFresh với điều chỉnh độ ẩm		
Rau, salad		
Atiso	1 °C	lên đến 14 ngày
cần tây	1 °C	lên đến 28 ngày
Súp lơ	1 °C	lên đến 21 ngày
Súp lơ xanh	1 °C	lên đến 13 ngày
Rau diếp xoăn	1 °C	lên đến 27 ngày
Salad đồng ruộng	1 °C	lên đến 19 ngày
Đậu Hà Lan	1 °C	lên đến 14 ngày
Cải xoăn	1 °C	lên đến 14 ngày
Cà rốt	1 °C	lên đến 80 ngày
Tỏi	1 °C	lên đến 160 ngày

* Tùy thuộc vào model và thiết bị

Tiết kiệm năng lượng

Thời gian lưu trữ chỉ định cho ColdFresh với điều chỉnh độ ẩm		
Cải ngọt	1 °C	lên đến 14 ngày
Rau diếp Cappuccino	1 °C	lên đến 13 ngày
Thảo mộc thơm	1 °C	lên đến 13 ngày
Hơn nữa	1 °C	lên đến 29 ngày
Nấm	1 °C	lên đến 7 ngày
Củ cải	1 °C	lên đến 10 ngày
Cải Brussels ở nhiệt độ 1	°C	lên đến 20 ngày
Măng tây	1 °C	lên đến 18 ngày
Rau chân vịt	1 °C	lên đến 13 ngày
bắp cải Savoy	1 °C	lên đến 20 ngày
Hoa quả		
Quả mơ	1 °C	lên đến 13 ngày
Thân hình	1 °C	lên đến 80 ngày
Bồ ới	1 °C	lên đến 55 ngày
Hơn	1 °C	lên đến 3 ngày
Ngày tháng	1 °C	lên đến 180 ngày
dâu tây	1 °C	lên đến 7 ngày
Quả sung	1 °C	lên đến 7 ngày
Quả việt quất	1 °C	lên đến 9 ngày
Quả mâm xôi	1 °C	lên đến 3 ngày
Sầu ầu	1 °C	lên đến 7 ngày
Quả anh đào, đồ ngọt	1 °C	lên đến 14 ngày
Kiwi	1 °C	lên đến 80 ngày
Quả đào	1 °C	lên đến 13 ngày
Mận	1 °C	lên đến 20 ngày
Quả nam việt quất	1 °C	lên đến 60 ngày
Đại hoàng	1 °C	lên đến 13 ngày
Quả lý gai	1 °C	lên đến 13 ngày
cây dương	1 °C	lên đến 29 ngày

5.5.3 Ngăn đông*

Thời gian bảo quản chỉ định cho các loại thực phẩm khác nhau		
Kem	nhiệt độ -18 °C	từ 2 đến 6 tháng
Salami, giăm bông	nhiệt độ -18 °C	từ 2 đến 3 tháng
Bánh mì, sản phẩm từ lò vi sóng	nhiệt độ -18 °C	từ 2 đến 6 tháng
Trò chơi, thịt lợn	nhiệt độ -18 °C	từ 6 đến 9 tháng
Cá béo	nhiệt độ -18 °C	từ 2 đến 6 tháng
Cá nạc	nhiệt độ -18 °C	từ 6 đến 8 tháng
Phô mai	nhiệt độ -18 °C	từ 2 đến 6 tháng
Gia cầm, thịt bò	nhiệt độ -18 °C	từ 6 đến 12 tháng
Trái cây và rau quả	nhiệt độ -18 °C	từ 6 đến 12 tháng

6 Tiết kiệm năng lượng

- Luôn đảm bảo thông gió tốt. Không che đầy lưới hoặc lỗ thông gió.
- Luôn giữ cho lỗ thông gió của quạt thông thoáng.
- Không lắp đặt thiết bị ở những nơi có nguy cơ bức xạ ánh sáng mặt trời trực tiếp, hoặc gần nguồn nhiệt hoặc tương tự.
- Nếu bạn lắp đặt thiết bị ở gần một lò nướng, mức tiêu thụ năng lượng có thể tăng nhẹ. Điều này phụ thuộc vào thời gian và cường độ sử dụng lò vi sóng.
- Tiêu thụ năng lượng phụ thuộc vào điều kiện hoạt động cài đặt, ví dụ từ nhiệt độ phòng (xem 1.3 Phạm vi ứng dụng của thiết bị). Với một nhiệt độ phòng khá ấm, mức tiêu thụ năng lượng có thể tăng lên.
- Mở cửa trong thời gian ngắn nhất có thể.
- Nhiệt độ cài đặt càng thấp thì càng lớn tiêu thụ năng lượng.
- Đóng gói tất cả thực phẩm đúng cách và bảo quản giữ chúng được che phủ. Theo cách này sự hình thành của cây bạch xù.
- Chỉ lấy thức ăn ra trong thời gian cần thiết, vì ngăn không cho chúng bị quá nóng.
- Giới thiệu thức ăn nóng: chỉ sau khi đã nguội ở nhiệt độ phòng.
- Rã đông thực phẩm đông lạnh trong ngăn mát tủ lạnh.*
- Nếu có lớp sương giá dày hình thành trong thiết bị: rã đông thiết bị.*
- Trong trường hợp kỳ nghỉ dài ngày, hãy sử dụng chức năng ngày lễ (xem Chức năng ngày lễ).

7 Cách sử dụng

7.1 Các thành phần điều khiển và hiển thị sự kiện

7.1.1 Hiển thị trạng thái



Hình 6

- (1) Hiển thị nhiệt độ hình ảnh của phòng lạnh sắt

Màn hình trạng thái hiển thị nhiệt độ đã cài đặt. Từ đây có chuyển sang chức năng và cài đặt.

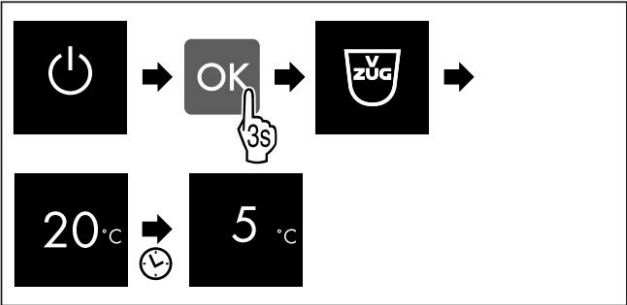
7.1.2 Các ký hiệu trên màn hình

Các biểu tượng trên màn hình thông báo cho bạn về trạng thái hiện tại của ứng dụng. đang đười kịp.

Biểu tượng	Tình trạng thiết bị
	Chờ Thiết bị hoặc vùng nhiệt độ tura đã bị vô hiệu hóa.
	Số nút Thiết bị đang hoạt động. Ở đó nhiệt độ nhấp nháy cho đến khi giá trị cài đặt đã đạt được.

Biểu tượng	Tình trạng thiết bị
	Biểu tượng nút Thiết bị đang hoạt động. Việc điều chỉnh đã được thực hiện.
	Thanh màu trắng ở khu vực phía trên sẽ hình thành nếu chức năng được kích hoạt. Thanh này sẽ biến mất nếu chức năng này được kích hoạt.
	Thanh màu trắng ở vùng dưới Chức năng đã được kích hoạt.
	Quay lại lựa chọn Bằng cách xác nhận hiển thị, menu sẽ chuyển sang cấp cao hơn tiếp theo.

u Nhấn bất kỳ phím điều hướng nào.



Hình 9. Hình ảnh ví dụ u Thực hiện các bước vận hành theo hình. Khi thiết bị bắt đầu ở chế độ demo: u Tắt chế độ demo. (xem Tắt chế độ demo)

w Thiết bị đã được bật. w Các thiết lập trước đó được thiết lập lại có gai. Thiết bị sẽ nguội xuống đến nhiệt độ mục tiêu đã cài đặt. đã từng là.

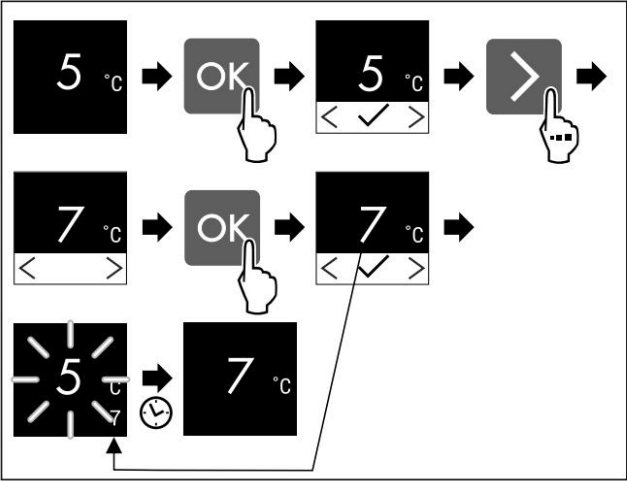
5 °C Nhiệt độ

Sử dụng chức năng này để cài đặt nhiệt độ.

Nhiệt độ phụ thuộc vào các yếu tố sau: - tần suất mở cửa - thời gian mở cửa - nhiệt độ môi trường xung quanh vị trí lắp đặt - loại, nhiệt độ và số lượng thực phẩm

Vùng nhiệt độ	Nhiệt độ cài đặt tại nhà máy	Cài đặt được đề xuất
5 °C Ngăn tủ lạnh	5 °C	4 °C
0 °C LạnhTươi	0 °C	Giá trị B (xem Lạnh lẽo- Giá trị tươi mới)

Điều chỉnh nhiệt độ trong ngăn tủ lạnh



Hình 10. Hình ảnh ví dụ u Thực hiện các bước vận hành theo hình. w Nhiệt độ đã được cài đặt.

Điều chỉnh nhiệt độ trong ColdFresh Nhiệt độ được điều chỉnh bằng ColdFresh-Value. (xem ColdFresh-Value)

7.2 Chức năng của thiết bị

7.2.1 Lưu ý về chức năng của thiết bị Các chức năng của thiết bị

được thiết lập tại nhà máy để đảm bảo thiết bị hoạt động đầy đủ.

Trước khi thay đổi, kích hoạt hoặc hủy kích hoạt các chức năng của thiết bị, hãy đảm bảo đáp ứng các điều kiện tiên quyết sau: q Phải đọc và hiểu mô tả

chức năng của màn hình. (xem 3 Thao tác màn hình cảm ứng)

q Làm quen với các bộ phận vận hành và hiển thị của thiết bị.

 Bật và tắt thiết bị

Chức năng này bật và tắt toàn bộ thiết bị.

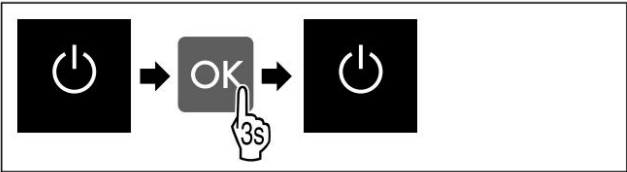
Tắt thiết bị Khi bạn tắt thiết bị, các cài đặt trước đó vẫn được lưu trữ.

Đảm bảo rằng các điều kiện tiên quyết sau đã được đáp ứng: q Hướng dẫn vận hành (xem

11 Tháo dỡ) được thực hiện.



Hình 7



Hình 8

u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. w Thiết bị đã tắt. Biểu tượng chờ sẽ xuất hiện trên màn hình. w Màn hình chuyển sang màu đen.

Bật thiết bị Khi màn hình ở chế độ ngủ:

Sử dụng

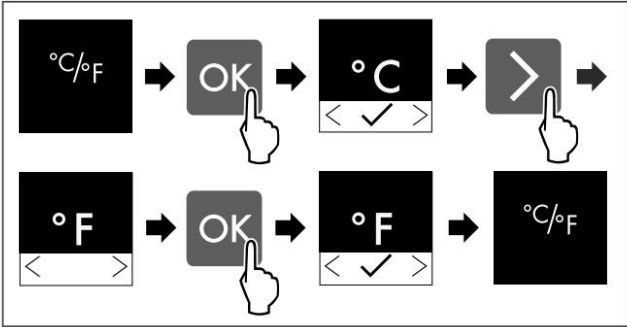
Đơn vị nhiệt độ

Với chức năng này bạn có thể cài đặt đơn vị nhiệt độ. Bạn có thể đặt độ C hoặc độ F làm đơn vị nhiệt độ.

Thiết lập đơn vị nhiệt độ



Hình 11



Hình 12. Hình ảnh ví dụ: Chuyển đổi từ độ C sang độ F.

u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. w Đơn vị nhiệt độ đã được thiết lập.

Giá trị ColdFresh

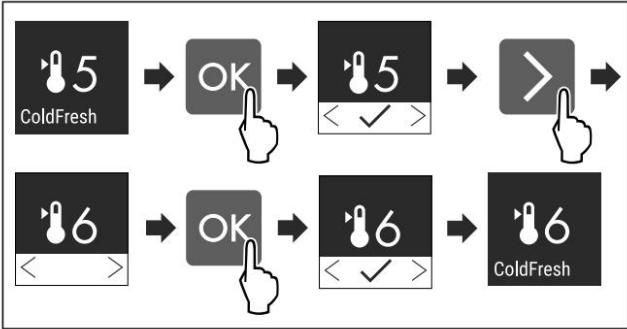
Với chức năng này bạn có thể thiết lập giá trị ColdFresh. Bạn có thể sử dụng ColdFresh-Value để cài đặt ColdFresh ấm hơn hoặc lạnh hơn một chút nếu cần do nhiệt độ môi trường cao hơn hoặc thấp hơn. Khi giao hàng, ColdFresh-Value được đặt thành giá trị 5. Để thay đổi ColdFresh-Value, hãy tham khảo bảng sau:

Mô tả giá trị	
1	Nhiệt độ tối thiểu
1-4	Nhiệt độ có thể xuống dưới 0 °C và trong điều kiện này, thực phẩm có thể dễ bị đông lạnh.
5	Nhiệt độ cài đặt trước
9	Nhiệt độ tối đa

Cài đặt ColdFresh-Value



Hình 13



Hình 14. Hình ảnh ví dụ: Chuyển đổi từ giá trị 5 sang giá trị 6.

u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. w Giá trị ColdFresh đã được thiết lập.

Cấp độ tủ đông*

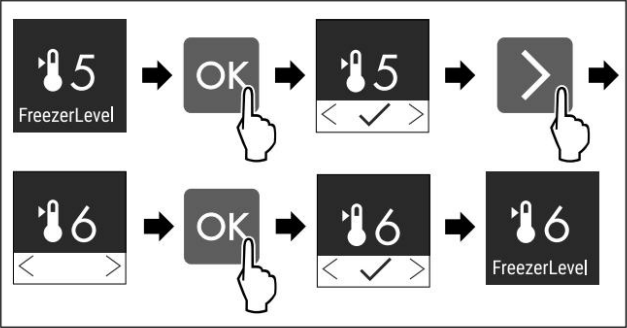
Với chức năng này bạn có thể cài đặt FreezerLevel. Với FreezerLevel, bạn có thể cài đặt tủ đông **** ấm hơn hoặc lạnh hơn một chút. Khi giao hàng, Mức tủ đông được đặt ở giá trị 5.

Mô tả giá trị	
1 đến 4	Tủ đông **** trở nên lạnh hơn.
5	giá trị đặt trước
từ 6 đến 9	Tủ đông **** trở nên ấm hơn.

Cài đặt mức độ đông lạnh



Hình 15



Hình 16 Hình ảnh ví dụ: Chuyển đổi từ giá trị 5 sang giá trị 6.

u Thực hiện các bước vận hành theo hình. w FreezerLevel đã được thiết lập.

Làm mát nhanh

Với chức năng này, bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chế độ làm mát nhanh. Nếu chế độ làm mát nhanh được kích hoạt, thiết bị sẽ tăng hiệu suất làm mát. Điều này cho phép đạt được nhiệt độ làm mát thấp hơn.

Bạn có thể kích hoạt chế độ làm lạnh nhanh nếu muốn làm lạnh nhanh lượng thực phẩm lớn.

Nếu chế độ làm mát nhanh được kích hoạt, nhiệt độ trong ngăn đông cũng sẽ thấp hơn ****. Bạn có thể kích hoạt chế độ làm lạnh nhanh nếu muốn đông lạnh thực phẩm trong ngăn đông ****.* Nếu chức năng này được kích hoạt, thiết bị sẽ hoạt

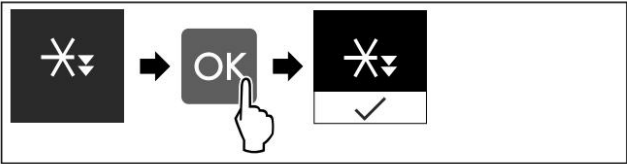
động ở mức công suất cao hơn. Do đó, tiếng ồn khi vận hành thiết bị có thể cao hơn tạm thời và mức tiêu thụ năng lượng có thể cao hơn.

Kích hoạt chức năng làm mát nhanh Thời gian kích hoạt chức năng:

- Nếu bạn muốn bảo quản thực phẩm tươi sống trong ngăn mát tủ lạnh: Kích hoạt chức năng này khi cho thực phẩm vào.
- Nếu bạn muốn bảo quản thực phẩm tươi sống trong ngăn đông ****: Kích hoạt chức năng này 3 giờ trước khi cho thực phẩm vào.*



Hình 17



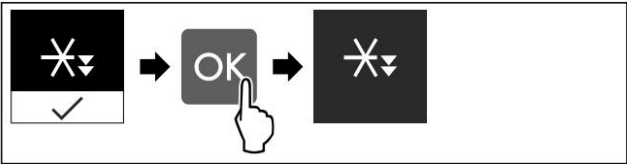
Hình 18

u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. w Chế độ làm mát nhanh được kích hoạt.

Tắt chế độ làm mát nhanh Chế độ làm mát nhanh sẽ tự động tắt sau 18 giờ. Tuy nhiên, bạn có thể tắt chế độ làm mát nhanh theo cách thủ công bất cứ lúc nào:



Hình 19



Hình 20

u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. w Chế độ làm mát nhanh bị vô hiệu hóa. w Thiết bị tiếp tục hoạt động ở chế độ Bình thường.

Thiết bị sẽ nguội xuống nhiệt độ đã cài đặt trước đó.



Chức năng ngày lễ

Chức năng này kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng ngày lễ. Nếu bạn kích hoạt chức năng ngày nghỉ, ngăn tủ lạnh sẽ được đặt ở mức 15 °C. Trong trường hợp này, khi vắng nhà trong thời gian dài, bạn sẽ tiết kiệm được năng lượng và tránh được mùi hôi cũng như nấm mốc hình thành.

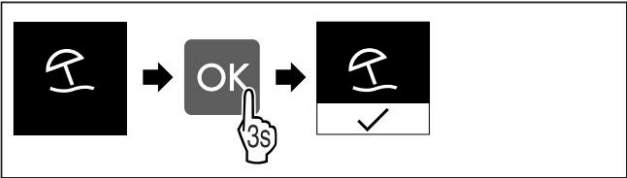
Trạng thái thiết bị có chức năng nghỉ lễ đang hoạt động
Ngăn tủ lạnh có thể làm mát tới 15°C.
ColdFresh làm mát đến 15°C.
Trong ngăn đông **** nhiệt độ cài đặt vẫn không thay đổi.*
Chức năng làm mát nhanh đã bị vô hiệu hóa.
Trung tâm Nước và Đá đã bị vô hiệu hóa.

Kích hoạt chức năng nghỉ lễ

u Làm trống hoàn toàn ngăn tủ lạnh. u Đổ hết ColdFresh ra. u Đổ hết ngăn đựng đá ra.



Hình 21



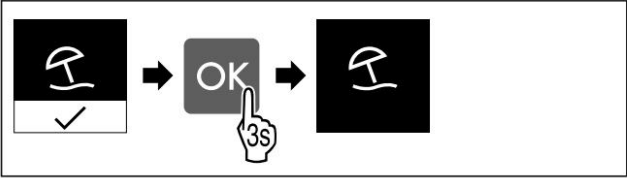
Hình 22

u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. w Chức năng nghỉ lễ được kích hoạt. w Chỉ báo nhiệt độ hiển thị biểu tượng của chức năng ngày lễ.

Tắt chức năng nghỉ lễ



Hình 23



Hình 24

u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. w Chức năng nghỉ lễ đã bị vô hiệu hóa. Thiết bị sẽ nguội xuống nhiệt độ đã cài đặt trước đó.



Chế độ Shabbat

Với chức năng này, bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chế độ Shabbat. Khi bạn kích hoạt chức năng này, một số chức năng điện tử sẽ bị vô hiệu hóa. Bằng cách này, thiết bị của bạn đáp ứng các yêu cầu tôn giáo vào các ngày lễ của người Do Thái, chẳng hạn như: ngày Shabbat.

Trạng thái thiết bị với chế độ được kích hoạt Ngày Sa-bát
Đèn báo trạng thái liên tục hiển thị chế độ Shabbat.
Tất cả các chức năng trên màn hình ngoại trừ chức năng tắt chế độ Shabbat đều bị khóa.
Các chức năng đang hoạt động vẫn đang hoạt động.
Màn hình vẫn sáng khi bạn đóng cửa.
Đèn bên trong đã tắt.
Lời nhắc không được hiển thị. Khoảng thời gian đã đặt sẽ dừng lại.
Lời nhắc và cảnh báo không được hiển thị.
Không có báo động cửa.
Không có báo động nhiệt độ.
Trung tâm Nước và Đá hiện không hoạt động.

* Tùy thuộc vào model và thiết bị

Trạng thái thiết bị với chế độ được kích hoạt Ngày Sa-bát
Chu trình rửa đông chỉ hoạt động trong khoảng thời gian được xác định trước bất kể có sử dụng thiết bị hay không.
Sau khi mất điện, thiết bị sẽ trở về chế độ Shabbat.

Trạng thái thiết bị

Kích hoạt chế độ Shabbat



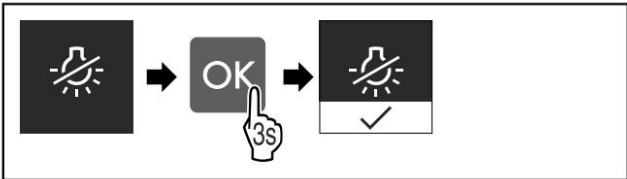
CẢNH BÁO

Nguy cơ ngộ độc thực phẩm do thực phẩm hư hỏng!
Nếu chế độ Sabbath đã được kích hoạt và xảy ra mất điện, sẽ không có thông báo nào về tình trạng mất điện xuất hiện trên màn hình trạng thái. Khi có điện trở lại, thiết bị sẽ tiếp tục hoạt động ở chế độ Sabbath. Mất điện có thể làm thực phẩm bị hỏng và việc ăn thực phẩm có thể gây ngộ độc thực phẩm.

Sau khi mất điện: u Không sử dụng thực phẩm đã đông lạnh và đã đã rửa đông.



Hình 25

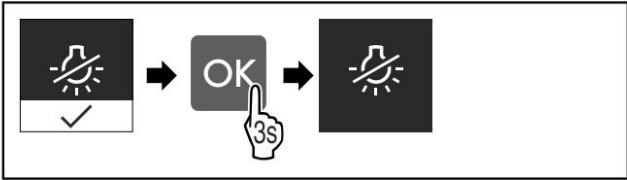


Hình 26

u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. Chế độ Sabbath được kích hoạt. w Đèn báo trạng thái liên tục hiển thị chế độ Ngày Sa-bát.

Tắt chế độ Shabbat

Chế độ Shabbat sẽ tự động tắt sau 80 giờ. Tuy nhiên, bạn có thể tắt chế độ Shabbat theo cách thủ công bất cứ lúc nào:



Hình 27

u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. Chế độ Shabbat đã bị tắt. w Cửa tự động khóa.



Chế độ chăm sóc

Với chức năng này, bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt Chế độ chăm sóc. Chế độ CareMode cho phép vệ sinh thiết bị một cách thuận tiện.

Cài đặt này áp dụng cho ngăn tủ lạnh.

Ứng dụng: - Vệ

sinh ngăn tủ lạnh. (xem 9.4 Vệ sinh thiết bị) (Ồm)
- Vệ sinh trạm nước và đá.

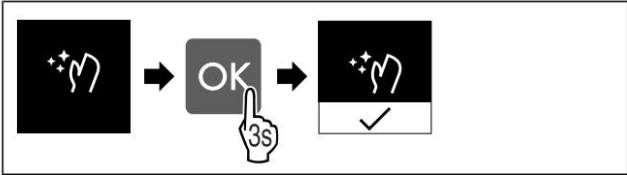
Trạng thái thiết bị với chế độ Chăm sóc được kích hoạt Cách thức
Đèn báo trạng thái liên tục hiển thị CareMode.
Ngăn tủ lạnh đã bị vô hiệu hóa.
Đèn chiếu sáng bên trong được bật.
Lời nhắc và cảnh báo không được hiển thị. Không có tiếng bíp nào phát ra.
Trạm nước và đá đã bị chặn.
Trạm đèn báo tâm trạng Water & Ice đã được kích hoạt.
MoodLight có rãnh bấm đã bị vô hiệu hóa.

Trạng thái thiết bị

Kích hoạt CareMode



Hình 28

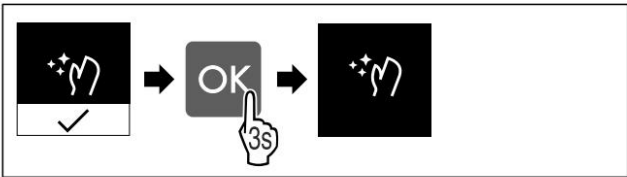


Hình 29

u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. w CareMode đang hoạt động. w Đèn báo trạng thái liên tục hiển thị CareMode.

Vô hiệu hóa CareMode

Chế độ CareMode sẽ tự động tắt sau 60 phút. Tuy nhiên, bạn có thể tắt chức năng CareMode theo cách thủ công bất cứ lúc nào:



Hình 30

u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. w CareMode đã bị vô hiệu hóa. Thiết bị sẽ nguội xuống nhiệt độ đã cài đặt trước đó.



Độ sáng

Với chức năng này bạn có thể điều chỉnh độ sáng của màn hình một cách dần dần. Bạn có thể cài

đặt các mức độ sáng sau:

- 1 = 40 % -

2 = 60 % - 3

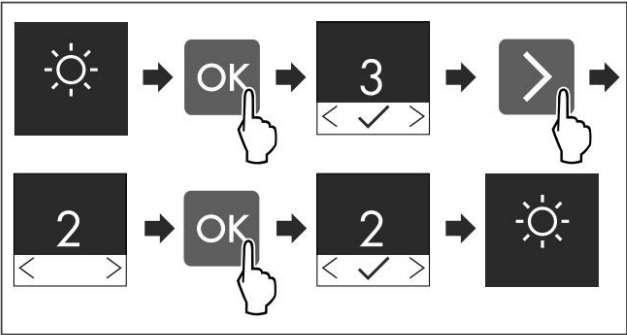
= 80 % - 4 =

100 % (mặc định)

Cài đặt độ sáng



Hình 31



Hình 32 Hình ảnh ví dụ: Chuyển đổi từ giá trị 3 sang giá trị 2. u Thực hiện các bước vận

hành theo hình. w Ánh sáng đã được thiết lập.



Báo động cửa

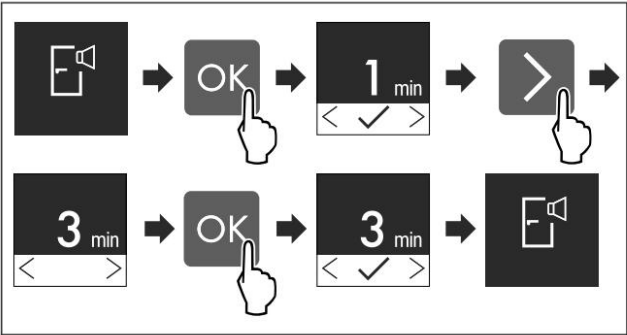
Với chức năng này, bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chế độ báo động cửa. Chuông báo động cửa sẽ kêu nếu cửa bị mở quá lâu. Hệ thống báo động cửa đã được kích hoạt khi giao hàng. Bạn có thể cài đặt thời gian cửa phải mở trước khi chuông báo động cửa kêu. Bạn có thể thiết lập các giá trị sau:

- 1 phút
- 2 phút
- 3 phút
- Tắt

Cài đặt báo động cửa



Hình 33



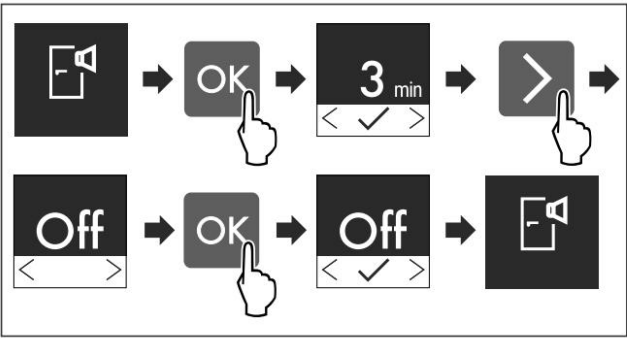
Hình 34 Hình ảnh ví dụ: Thay đổi thời gian báo động cửa từ 1 phút thành 3 phút.

u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. w Báo động cửa đã được cài đặt.

Vô hiệu hóa báo động cửa



Hình 36



Hình 37

u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. w Báo động cửa đã bị vô hiệu hóa.



Về thiết bị

Sử dụng chức năng này để xem tên model, chỉ mục, số sê-ri và số dịch vụ của thiết bị. Bạn cần cung cấp thông tin thiết bị khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng) Bạn cũng có thể sử dụng chức năng này để mở menu khách hàng.

Xem thông tin thiết bị



Hình 38



Hình 39

u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. Màn hình hiển thị thông tin về thiết bị.



Phần mềm

Sử dụng chức năng này để xem phiên bản phần mềm của thiết bị.

Xem phiên bản phần mềm



Hình 40



Hình 41

u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. Màn hình hiển thị phiên bản phần mềm.

Hình 47

u Thực hiện các thao tác như trong hình minh họa. w Chế độ Demo đã bị vô hiệu hóa. w Thiết bị đã tắt. u Bật thiết bị. (xem 4.1 Bật thiết bị (lần khởi động đầu tiên)) w Thiết bị được đặt lại về cài đặt mặc định nhà máy.

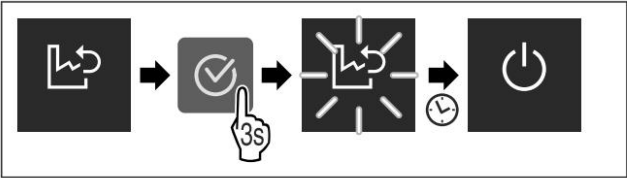
Đặt lại về cài đặt gốc

Với chức năng này, bạn sẽ khôi phục lại tất cả cài đặt về cài đặt gốc. Tất cả các thiết lập đã thực hiện cho đến nay đều được khôi phục về cài đặt gốc.

Thực hiện thiết lập lại



Hình 48



Hình 49

u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. w Thiết bị đã được thiết lập lại. w Thiết bị đã tắt.

Lưu ý

Khôi phục cài đặt gốc ở chế độ dùng pin: Chỉ có thể khởi động lại bằng điện áp nguồn.

u Khởi động lại thiết bị. (xem 4.1 Bật thiết bị (lần sử dụng đầu tiên))

7.3 Tin nhắn

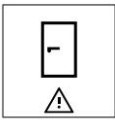
Có hai loại tin nhắn:

Ý nghĩa của danh mục	
Cảnh báo	Cảnh báo sẽ xuất hiện khi có báo động cửa hoặc cửa bị trục trặc. Bạn có thể tự mình đóng những cảnh báo đơn giản nhất. Trong trường hợp trục trặc nghiêm trọng hơn, bạn phải liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng)
Kỷ niệm	Lời nhắc làm nổi bật các quy trình chung. Bạn có thể chạy các quy trình này rồi đóng tin nhắn.

7.3.1 Tổng quan về cảnh báo Hành vi của thiết bị khi

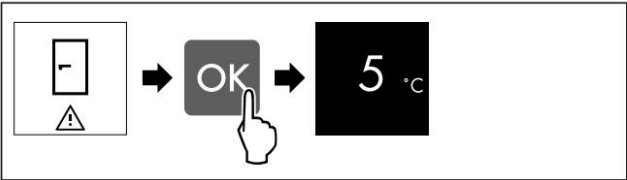
có cảnh báo: - Cảnh báo sẽ hiển thị trên màn hình.

- Âm thanh báo động vang lên với âm lượng ngày càng lớn.
- Đối với một số cảnh báo, đèn bên trong sẽ nhấp nháy.

Tin nhắn	Gây ra	Tin nhắn của đóng Tin nhắn
 Báo động cửa	sẽ xuất hiện Thực hiện nếu cửa mở quá lâu (xem Báo động thời gian đóng cửa).	
 Sai lầm	Xuất hiện thông báo Thực hiện các bước với vận hành hiện có (xem Lỗi). lỗi thiết bị. Một thành phần của thiết bị trình bày một sai lầm.	

7.3.2 Cảnh báo đóng

Báo động cửa

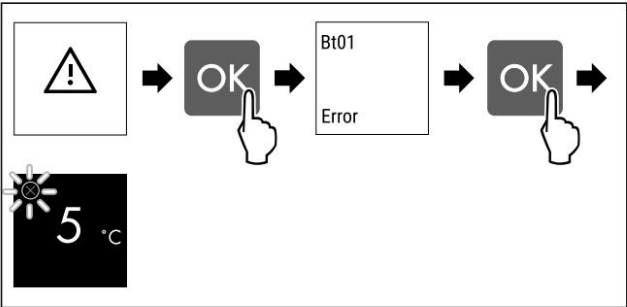


Hình 50 Hình ảnh ví dụ u Thực hiện các bước vận hành theo hình.

-cài-
u Đóng cửa lại. Màn

hình chuyển sang chỉ báo trạng thái. Bạn có thể cài đặt thời gian cửa phải mở trước khi chuông báo động cửa kêu. (xem Cài đặt báo động cửa)

Sai lầm



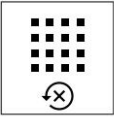
Hình 51 Hình ảnh ví dụ
u Nhấn vào biểu tượng xác nhận. w Mã lỗi được hiển thị. u Lưu ý mã lỗi. u Nhấn vào biểu tượng xác nhận. Màn hình chuyển sang chỉ báo trạng thái. u Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng)

7.3.3 Tổng quan về lời nhắc

Hành vi của thiết bị khi có lời nhắc: - Lời nhắc sẽ xuất hiện trên màn hình.

- Có tiếng còi báo động.
- Để nhắc nhở, đèn bên trong sẽ nhấp nháy.

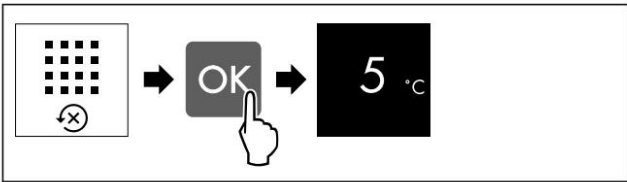
Thiết bị

Tín nhắn	Gây ra	Đóng tin của
 Thay thế bộ lọc than hoạt tính	hiện các bước vận hành (xem mục Thay thế bộ lọc than hoạt tính). Có vẻ như bộ lọc than hoạt tính cần phải được thay thế.	nhấn Thực

7.3.4 Nhắc nhở đóng

Thay thế bộ lọc than hoạt tính

V-ZUG khuyến nghị: Thay bộ lọc than hoạt tính 6 tháng một lần.



Hình 52 Hình ảnh ví dụ

u Nhấn vào biểu tượng xác nhận. u Thay thế bộ lọc than hoạt tính. (xem 9.1 Lọc a Bộ lọc than hoạt tính đảm bảo chất lượng không khí tối ưu trong bộ phận làm mát.

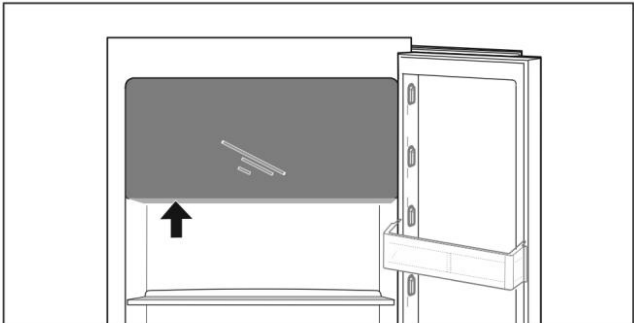
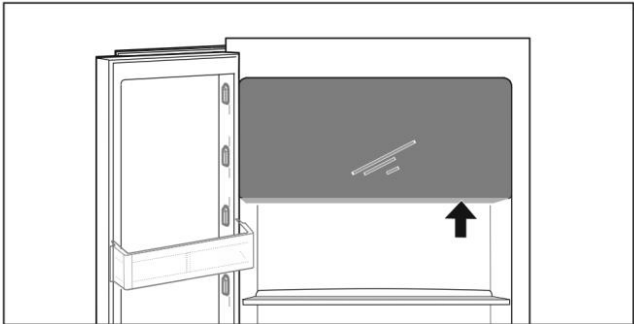
w Lỗi nhắc sẽ xuất hiện lại sau 6 tháng.

Nếu bạn không muốn lỗi nhắc xuất hiện nữa, bạn có thể tắt lời nhắc. (xem Tắt lời nhắc)

8 Thiết bị

8.1 Ngăn đông 4 sao*

8.1.1 Mở/đóng ngăn đông



Hình 53

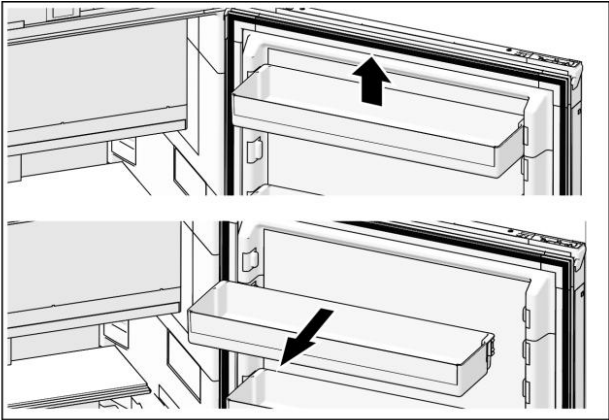
Mở ngăn đông: u Nắm tay cầm từ phía dưới.

u Nhấn vào tay nắm cửa và kéo cửa về phía trước cùng lúc.

Đóng ngăn đông: u Đóng cửa và nhấn cùng lúc. w Cửa đã bị khóa.

8.2 Khay móc

8.2.1 Di chuyển/tháo khay cần móc

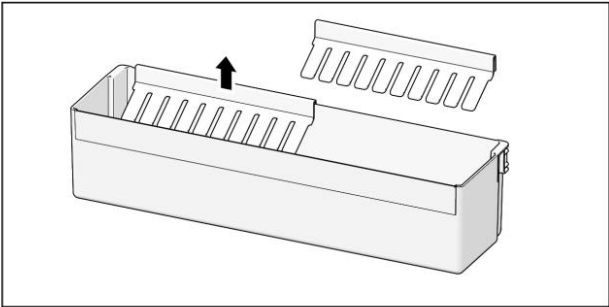


Hình 54

u Đẩy khay cần móc lên phía trên. u Kéo về phía trước. u Nhập lại theo thứ tự ngược lại.

8.2.2 Sử dụng giá đỡ chai Để tránh chai bị rơi,

bạn có thể sử dụng giá đỡ chai. Để chỉ sử dụng một phần bề mặt để giữ chai tại chỗ, bạn có thể tháo một nửa số điểm dừng.



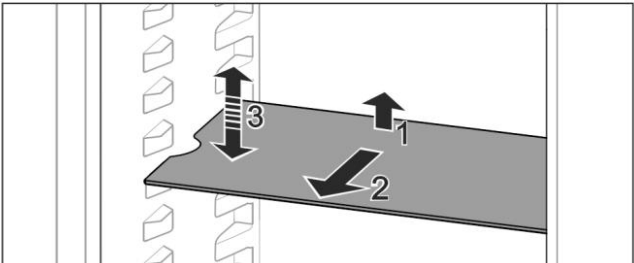
Hình 55

u Kéo giá đỡ chai lên trên để tháo ra.

8.3 Kệ

8.3.1 Di chuyển/tháo kệ

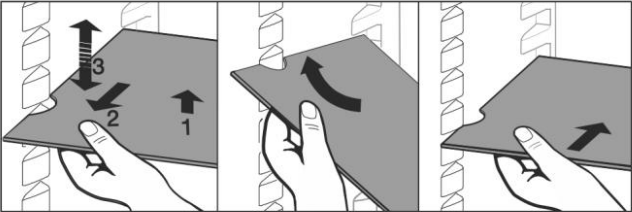
Các kệ được khóa bằng chốt chặn để tránh việc lấy đồ ra ngoài một cách vô tình.



Hình 56

u Nâng các kệ lên và kéo chúng về phía trước.
w Rãnh bên ở vị trí hỗ trợ. u Di chuyển kệ: nâng hoặc hạ kệ đến độ cao mong muốn và đẩy vào.

-cái-



Hình 57

u Tháo hoàn toàn kệ: kéo kệ ra phía trước. u Tháo lắp dễ dàng: nghiêng kệ.

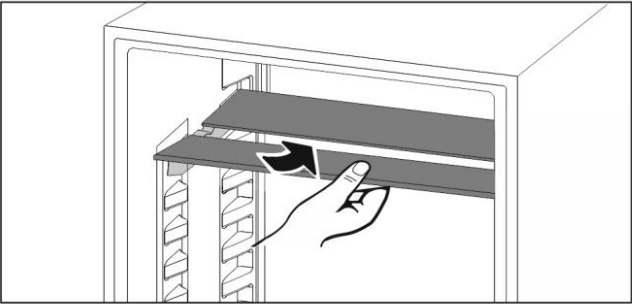
u Lắp lại kệ: lắp vào cho đến khi dừng lại. w Các chốt hướng xuống dưới. u Các điểm dừng được đặt phía sau bề mặt hỗ trợ phía trước

ở phía sau.

8.4 Kệ có thể chia nhỏ

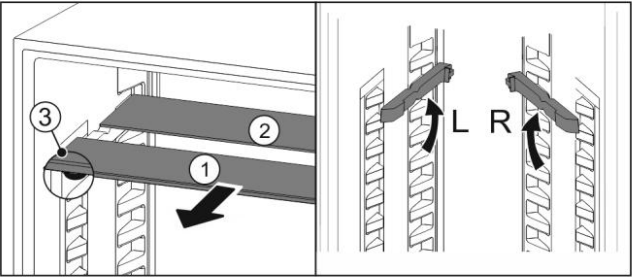
8.4.1 Sử dụng kệ chia nhỏ

Các kệ được khóa bằng chốt chặn để tránh việc lấy đồ ra ngoài một cách vô tình.



Hình 58

u Đẩy các kệ có thể chia lại như trong hình minh họa.



Hình 59

Điều chỉnh chiều cao: u Trích xuất Hình 59 (1) các kệ riêng lẻ bằng cách kéo chúng về phía trước như minh họa trong hình. u Tháo các thanh dẫn hướng ra khỏi ổ khóa và lắp chúng vào đúng độ cao mong muốn mong muốn.

u Lắp từng kệ một vào nhau. w Dừng phẳng ở phía trước, ngay phía sau hướng dẫn. w Điểm dừng cao ở phía sau.

Sử dụng hai kệ: u Nằm kệ dưới bằng một tay và kéo lên sau bạn.

w Kệ Hình 59 (1) có họa tiết trang trí nằm ở phía trước. w Các chốt Hình 59 (3) hướng xuống dưới.

Thiết bị có ngăn đóng:*

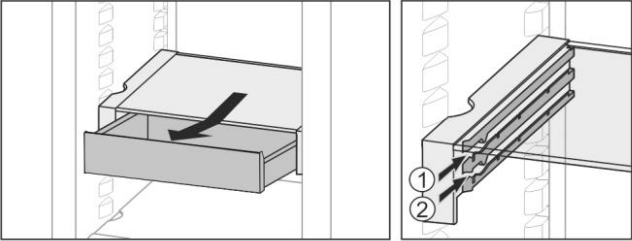
u Không đặt thanh dẫn hướng hoặc kệ riêng biệt ở phía trước quạt. đã từng.*

8.5 Hộp linh hoạt

FlexBox cung cấp không gian cho thực phẩm, bao bì, ống và hộp đựng thủy tinh nhỏ.

8.5.1 Sử dụng FlexBox

Ngăn kéo có thể kéo ra và lắp vào ở hai độ cao khác nhau. Bằng cách này, ngay cả những vật dụng nhỏ và cao cũng có thể được cất giữ trong ngăn kéo.

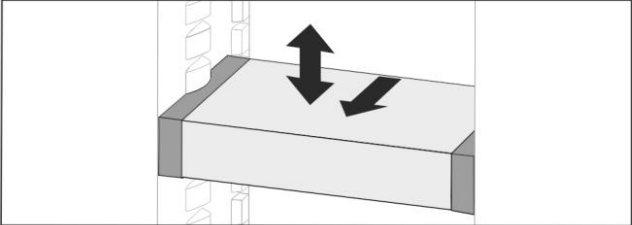


Hình 60

u Tháo ngăn kéo. u Chèn vào độ cao mong muốn Hình 60 (1) hoặc Hình 60 (2).

8.5.2 Di chuyển FlexBox

FlexBox có thể di chuyển theo chiều cao một cách tổng thể.

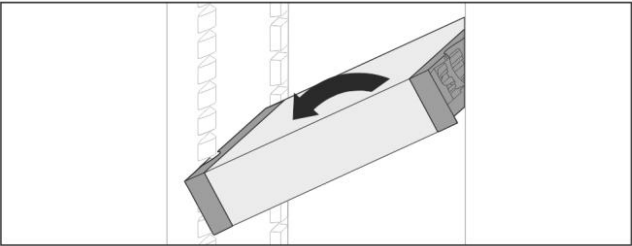


Hình 61

u Kéo về phía trước. w Rãnh bên ở vị trí hỗ trợ. u Nâng hoặc hạ xuống độ cao mong muốn. u Chèn bằng cách đẩy về phía sau.

8.5.3 Xóa hoàn toàn FlexBox Có thể xóa hoàn toàn FlexBox. u

Kéo về phía trước. w Rãnh bên ở vị trí hỗ trợ.



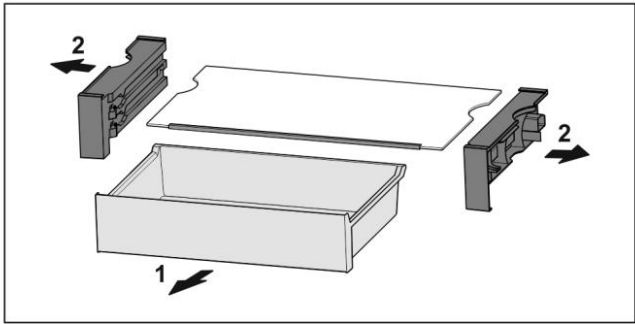
Hình 62

u Nghiêng và kéo về phía trước.

8.5.4 Tháo rời FlexBox

FlexBox có thể tháo rời để vệ sinh.

Thiết bị

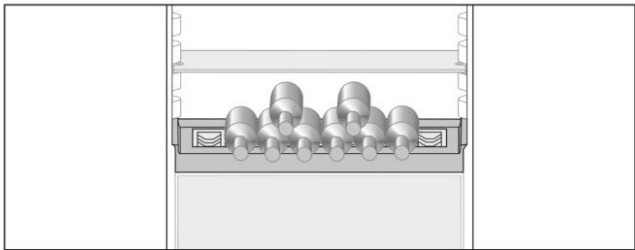


Hình 63
u Tháo rời FlexBox.

8.6 Kệ để chai có thể thay đổi

8.6.1 Sử dụng kệ đựng chai

Ở phía dưới ngăn tủ lạnh, bạn có thể lựa chọn giữa giá để chai có thể thay đổi kích thước hoặc kệ kính.



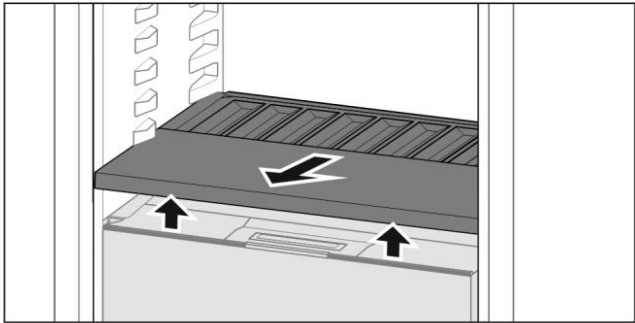
Hình 64
u Tháo kệ kính ra và đặt sang một bên. u Đặt các chai vào với đáy hướng về phía bên ở phía sau.

Sử dụng
Nếu chai nhô ra khỏi mặt trước của kệ đựng chai: u Nâng kệ dưới lên một vị trí.

8.6.2 Tháo kệ đựng chai

Có thể tháo rời kệ đựng chai để vệ sinh. u Tháo bỏ kệ kính phía trên giá để chai.

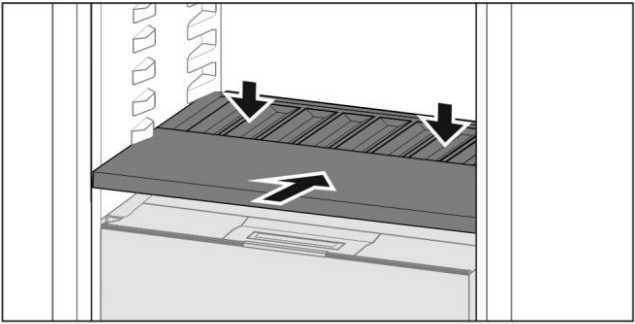
anh ta.



Hình 65
u Nâng giá để chai ở phía trước lên và tháo ra. trang chủ.

Lưu ý
V-ZUG khuyến cáo:
Không đặt thực phẩm lên nắp bên dưới.

8.6.3 Lắp giá đỡ chai



Hình 66
u Đẩy giá đỡ chai cho đến khi nó dừng lại và ấn xuống. w Các đầu nối phía sau của kệ đựng chai được kết nối tự động. w Đèn LED sáng lên.

8.7 Ngăn kéo

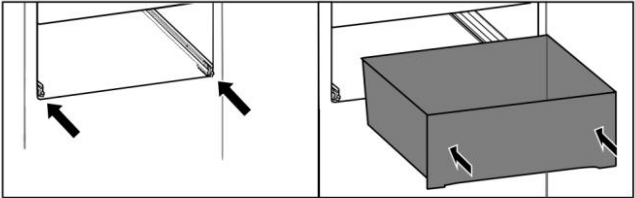
Có thể tháo rời các ngăn kéo để vệ sinh. Việc tháo và lắp ngăn kéo khác nhau tùy thuộc vào loại hệ thống kéo ra. Thiết bị có thể bao gồm các hệ thống chiết xuất khác nhau.

Lưu ý
Mức tiêu thụ năng lượng tăng và khả năng làm mát giảm nếu thông gió không đủ. u Giữ nguyên ngăn kéo thấp nhất trong thiết bị! u Luôn giữ cho các khe thông gió của quạt bên trong thành sau được thông thoáng!

Sử dụng
Tiêu thụ năng lượng tăng và khả năng làm mát giảm nếu thông gió không đủ. u Luôn giữ cho các khe thông gió của quạt bên trong thành sau được thông thoáng!

8.7.1 Lắp ngăn kéo

Ngăn kéo trên thanh dẫn hướng dạng ống lồng
Trích xuất một phần ngăn tủ lạnh:



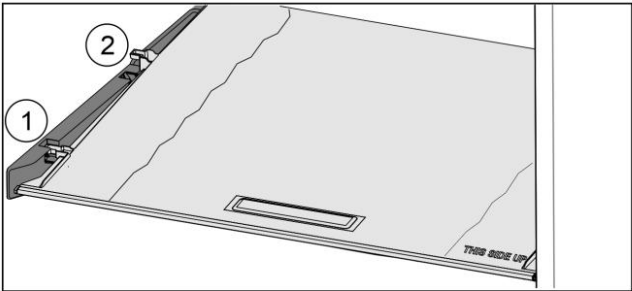
Hình 67
u Lắp các thanh dẫn hướng. u Đặt ngăn kéo lên thanh dẫn hướng. u Đẩy vào hết cỡ.

8.8 Nắp ColdFresh có chức năng điều chỉnh độ ẩm

Có thể tháo nắp để vệ sinh.

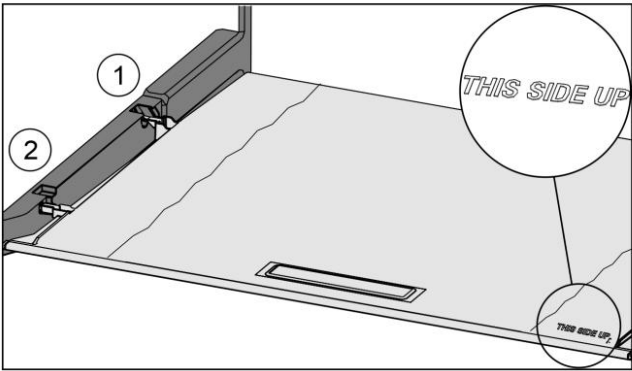
8.8.1 Tháo nắp

Đảm bảo đáp ứng các điều kiện sau: q Kệ đựng chai đã được tháo ra (xem 8.6 Kệ đựng chai có thể thay đổi).



Hình 68
Nếu các ngăn kéo được tháo ra: u Kéo nắp về phía trước (1) cho đến khi nó mở ra ở các chốt. u Nâng từ phía dưới ở phía sau và tháo ra về phía cao (2).

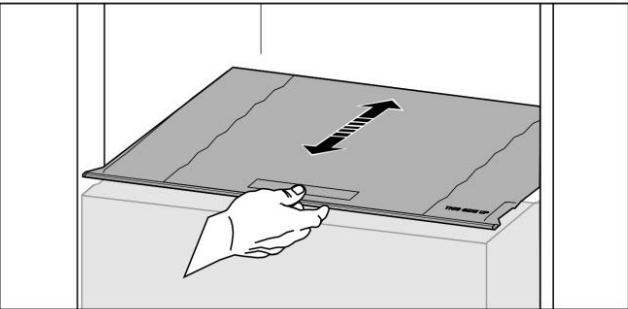
8.8.2 Lắp nắp



Hình 69
Nếu chữ MẶT NÀY HƯỚNG LÊN được đặt ở phía dưới: u Lắp các gờ nắp qua lỗ mở của giá đỡ phía sau (1) và lắp chúng vào giá đỡ phía trước (2). u Di chuyển nắp đến vị trí mong muốn (xem 8.9 Điều chỉnh độ ẩm).

8.9 Điều chỉnh độ ẩm Bạn có thể tự điều chỉnh độ ẩm trong ngăn kéo bằng cách di chuyển nắp ngăn kéo.

Nắp đẩy trực tiếp trên ngăn kéo và có thể được đẩy bằng các ngăn hoặc kệ bổ sung.

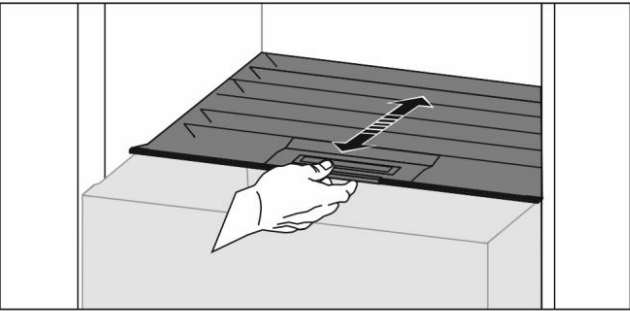


Hình 70
Độ ẩm không khí thấp
u Mở ngăn kéo. u Kéo nắp về phía trước. w Khi ngăn kéo đóng: có khoảng hở giữa nắp và ngăn. Tiếng ồn ào-chất lượng không khí giảm sút.
Độ ẩm cao u Mở ngăn kéo. u Di chuyển nắp về phía sau. w Khi ngăn kéo đóng lại: nắp sẽ bịt kín ngăn.

Nếu độ ẩm trong ngăn quá cao: u Chọn cài đặt “Giảm độ ẩm”.
-Cài-
u Lau khô bằng vải.
Lưu ý
Với chế độ “Giảm độ ẩm”, ColdFresh có kiểm soát độ ẩm cũng có thể được sử dụng như ColdFresh không có kiểm soát độ ẩm. u Đặt “Độ ẩm giảm”.

8.10 Điều chỉnh độ ẩm Bạn có thể tự điều chỉnh độ ẩm trong ngăn kéo bằng cách di chuyển nắp ngăn kéo.

Nắp đẩy trực tiếp trên ngăn kéo và có thể được đẩy bằng các ngăn hoặc kệ bổ sung.

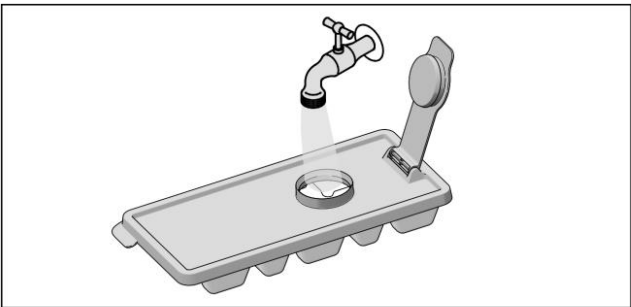


Hình 71
Độ ẩm thấp u Mở ngăn kéo. u Kéo nắp về phía trước. w Khi ngăn kéo đóng: có khoảng hở giữa nắp và ngăn. Độ ẩm trong ngăn kéo an toàn giảm xuống.
Độ ẩm cao u Mở ngăn kéo. u Di chuyển nắp về phía sau. w Khi ngăn kéo đóng lại: nắp sẽ bịt kín ngăn. Độ ẩm trong ngăn kéo an toàn tăng lên.

Nếu độ ẩm trong ngăn kéo quá cao: u Chọn chế độ “độ ẩm thấp”.
-Cài-
u Lau khô bằng vải.
Lưu ý
Với chế độ “độ ẩm thấp”, ngăn kéo an toàn cho trái cây và rau quả cũng có thể được sử dụng làm ngăn kéo an toàn cho chó và các sản phẩm từ sữa. u Đặt “Độ ẩm thấp”.

8.11 Khay đựng đá viên có nắp*

8.11.1 Sử dụng khay đá viên



Hình 72

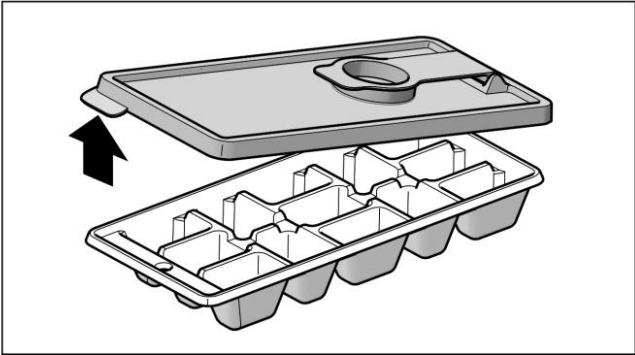
* Tùy thuộc vào model và thiết bị

BẢO TRÌ

Nếu nước bị đóng băng: u
Giữ khay đá viên trong giấy lát
dưới nước nóng. u Tháo
nắp ra. u Xoay nhẹ các đầu của
khay để
viên đá theo hướng ngược lại. u Lấy đá viên ra.

8.11.2 Tháo khay đựng đá viên

Khay đựng đá có thể tháo rời để vệ sinh và lấy đá viên ra.



Hình 73

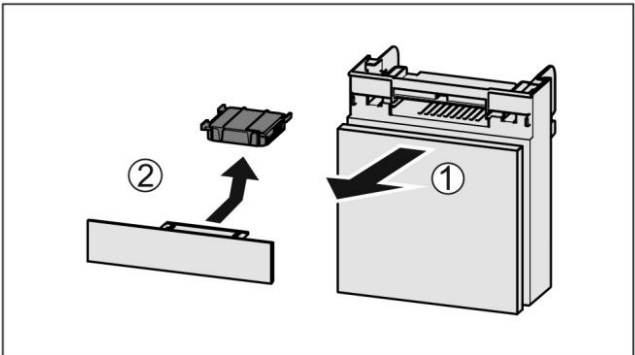
u Nâng khay đựng đá viên bằng cách nhấn phần đáy khay lên và mở khay ra.

9 Bảo trì

9.1 Bộ lọc than hoạt tính

Bộ lọc than hoạt tính nằm ở ngăn phía trên quạt.
Đảm bảo chất lượng không khí tối ưu. q Thay bộ
lọc than hoạt tính sau mỗi 6 tháng.
Nếu chức năng ghi nhớ được kích hoạt, một thông báo trên màn hình sẽ nhắc
bạn thay bộ lọc. q Bộ lọc than
hoạt tính có thể được thải bỏ chung với rác thải sinh hoạt thông thường.

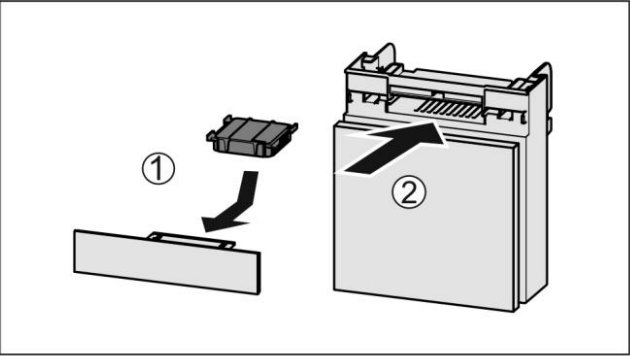
9.1.1 Tháo bộ lọc than hoạt tính



Hình 74

u Tháo ngăn bằng cách kéo về phía trước Hình
74 (1). u Tháo bộ lọc than hoạt tính Hình 74 (2).

9.1.2 Lắp bộ lọc than hoạt tính



Hình 75

u Lắp bộ lọc than hoạt tính như trong hình minh họa
Hình 75
(1). Bộ lọc than hoạt tính được lắp vào đúng vị trí.
Nếu bộ lọc than hoạt tính hướng xuống dưới: u Lắp ngăn vào
Hình 75 (2). Bộ lọc than hoạt tính
hiện đã sẵn sàng để sử dụng.

9.2 Rã đông thiết bị



CẢNH BÁO Rã đông

thiết bị không đúng cách!
Thương tích và thiệt

hại. u Không sử dụng thiết bị cơ học hoặc công cụ khác để đẩy nhanh quá trình
rã đông, ngoại trừ những thiết bị được nhà sản xuất khuyến nghị. u Không sử
dụng các thiết bị làm nóng bằng
điện hoặc hơi nước, ngọn lửa trần hoặc bình xịt rã đông. u Không dùng vật sắc
nhọn để lấy đá ra.

Quá trình rã đông diễn ra tự động. Nước ngưng tụ chảy qua lỗ thoát nước
và bốc hơi.

Sự xuất hiện của giọt nước hoặc lớp sương giá mỏng trên thành sau là do
lý do chức năng và do đó là hoàn toàn bình thường. Đừng xóa nó đi. u Vệ
sinh lỗ thoát nước thường xuyên. (xem 9.4 Vệ sinh thiết bị)

9.3 Rã đông thủ công ngăn đông*

Sau thời gian dài hoạt động, một lớp sương giá hoặc băng sẽ hình thành.

Các yếu tố sau đây làm tăng tốc độ hình thành lớp sương giá hoặc băng: -
Thiết bị được mở
thường xuyên.
- Cho thức ăn nóng vào. u Tắt thiết bị.
u Rút phích cắm ra khỏi ổ cắm
hoặc tắt cầu chì. u Bọc thực phẩm đông lạnh bằng báo hoặc chăn và bảo
quản ở nơi mát mẻ.



u Đặt một chảo nước nóng, không sôi, vào ngăn đông. Điều này giúp rã đông nhanh
hơn. u Để ngăn chứa và
cửa thiết bị mở trong quá trình rã đông.

u Loại bỏ hết những cục đá rời.

u Nếu cần, hãy dùng miếng bọt biển hoặc vải lau sạch nước ră đông nhiều lần.
u Vệ sinh thiết bị. (xem 9.4 Vệ sinh thiết bị)

9.4 Vệ sinh thiết bị

9.4.1 Hoạt động sơ bộ



CẢNH BÁO Có nguy cơ bị điện giật! u Rút phích cắm của tủ lạnh hoặc ngắt nguồn điện.



CẢNH BÁO Nguy cơ cháy nổ u Không làm hỏng mạch làm lạnh.

u Làm rỗng thiết bị. u Rút dây nguồn.
-Cái-
u Kích hoạt CareMode. (xem CareMode)

9.4.2 Vệ sinh khoang bên trong

CẢNH BÁO Vệ sinh không đúng cách! Thiết bị bị hư hỏng. u Chỉ sử dụng vải mềm và chất tẩy rửa đa năng có độ pH trung tính. u Không sử dụng miếng bọt biển hoặc miếng cọ rửa có tính mài mòn hoặc thô ráp thép.
u Không sử dụng chất tẩy rửa có tính ăn mòn, mài mòn, cát, clorua hoặc axit.

u Bề mặt nhựa: vệ sinh bằng tay với vải mềm, sạch, nước ấm và một ít chất tẩy rửa. u Bề mặt kim loại: vệ sinh bằng tay với vải mềm, sạch, nước ấm và một ít chất tẩy rửa. u Lỗ thoát nước: Loại bỏ cặn bẩn bằng dụng cụ mỏng, ví dụ như một miếng tấm bông.

9.4.3 Vệ sinh các vật dụng được cung cấp

CẢNH BÁO Vệ sinh không đúng cách! Thiết bị bị hư hỏng. u Chỉ sử dụng vải mềm và chất tẩy rửa đa năng có độ pH trung tính. u Không sử dụng miếng bọt biển hoặc miếng cọ rửa có tính mài mòn hoặc thô ráp thép.
u Không sử dụng chất tẩy rửa có tính ăn mòn, mài mòn, cát, clorua hoặc axit.

Vệ sinh bằng vải mềm sạch, nước ấm và một ít chất tẩy rửa:

- Bàn công
- Hộp linh hoạt
- Nắp ColdFresh
- Ngăn kéo
- Khay đựng đá viên*
- Hộp đựng trứng*

Vệ sinh bằng khăn ẩm: - Thanh dẫn

hướng dạng ống lồng Lưu ý: mỡ bôi trơn trong thanh dẫn hướng trượt là để bôi trơn và không được loại bỏ!

Có thể rửa bằng máy rửa chén ở nhiệt độ lên đến 60°C:

- Cái kệ

- Kệ có thể chia nhỏ
- Khóa các kệ có thể chia nhỏ u
Tháo rời các thành phần được cung cấp: xem phần tương ứng chương. u
Vệ sinh sạch sẽ các vật dụng được cung cấp.

9.4.4 Sau khi vệ sinh , hãy lau

khô thiết bị và các bộ phận đi kèm. sự kiện.
u Kết nối thiết bị với nguồn điện và bật nguồn.

Khi nhiệt độ đủ lạnh, bạn cho thức ăn vào. u Lập lại việc vệ sinh thường xuyên.

10 Hỗ trợ khách hàng

10.1 Dữ liệu kỹ thuật

Phạm vi nhiệt độ	
Tủ lạnh	từ 3 °C đến 9 °C
LạnhTươi	từ 0 °C đến 3 °C

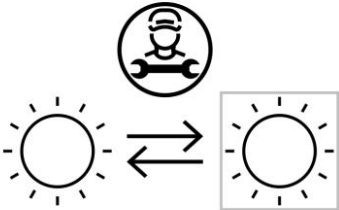
Lượng đông lạnh tối đa/24 giờ Ngăn đông* xem	
“Công suất đông lạnh ./24 giờ” trên biển nhận dạng*	

Chiếu sáng	
Hiệu suất năng lượng lớp 1	Nguồn sáng của chúng tôi
Sản phẩm này bao gồm một hoặc nhiều nguồn sáng có hiệu suất năng lượng loại F.	DẪN ĐẾN

¹ Thiết bị có thể chứa các nguồn sáng có mức hiệu suất năng lượng khác nhau. Lớp hiệu suất năng lượng thấp nhất được chỉ định.

CHÚ Ý

Nguồn sáng u Chỉ có kỹ thuật viên có trình độ mới được thay thế nguồn sáng để được hỗ trợ.



Hình 76

10.2 Tiếng ồn khi vận hành

Trong quá trình hoạt động, thiết bị gây ra nhiều tiếng ồn khác nhau.

- Với công suất làm mát giảm, thiết bị hoạt động theo cách tiết kiệm năng lượng nhưng lâu hơn. Âm lượng thấp hơn.
- Với công suất làm lạnh cao, thực phẩm được làm lạnh nhanh hơn. Âm lượng cao hơn.
Ví dụ: • Các chức năng được kích hoạt (xem 7.2 Chức năng của thiết bị) (ture)
• Quạt chạy

Dịch vụ khách hàng

- Thực phẩm mới cho vào •
- Nhiệt độ môi trường cao • Mở cửa
- trong thời gian dài

Tiếng ồn	Nguyên nhân có thể	Loại tiếng ồn
Lầm bầm và cuộn	Chất làm lạnh chảy trong mạch làm lạnh.	Tiếng ồn làm việc bình thường
Tiếng rít và tiếng huyết sáo	Chất làm lạnh được phun vào mạch làm lạnh.	Tiếng ồn làm việc bình thường
Tiếng vo ve	Thiết bị nguội đi. Độ ồn phụ thuộc vào công suất làm mát.	Tiếng ồn làm việc bình thường
Tiếng ồn hút	Cửa có bộ giảm chấn đóng mở được.	Tiếng ồn làm việc bình thường
Tiếng vo ve và tiếng xào xạc	Quạt đang chạy.	Tiếng ồn hoạt động bình thường
Nhấp chuột	Các thành phần được kích hoạt và hủy kích hoạt.	Tiếng ồn chuyển mạch bình thường

Tiếng ồn	Nguyên nhân có thể	Loại tiếng ồn
Van và bộ điều chỉnh có	tiếng ồn hoặc hoạt động không bình thường.	Tiếng ồn chuyển mạch bình thường

Tiếng ồn	Khả thi gây ra	Kiểu tiếng ồn	Cửa	Biện pháp khắc phục
Rung động	Lắp ráp không đầy đủ	Tiếng ồn bất thường		Kiểm tra lắp ráp. Cân chỉnh thiết bị.
Tích tắc	Thiết bị, vật dụng bên trong thiết bị	Tiếng ồn bất thường		Lắp các bộ phận đi kèm. Chừa khoảng cách giữa các vật thể.

10.3 Lỗi kỹ thuật

Thiết bị được thiết kế và sản xuất để đảm bảo hoạt động an toàn và tuổi thọ cao. Tuy nhiên, nếu xảy ra lỗi trong quá trình vận hành, hãy kiểm tra xem lỗi đó có phải do lỗi điều khiển hay không.

Trong trường hợp này, chi phí phát sinh cũng phải được tính đến trong thời gian bảo hành.

Bạn có thể tự khắc phục được những lỗi sau.

10.3.1 Hoạt động của thiết bị

Sai lầm	Gây ra	Loại bỏ
Thiết bị không hoạt động.	Thiết bị chưa được bật. u Bật thiết bị. Phích cắm điện không được cắm đúng cách. Kiểm tra	
	phích cắm điện. ngay vào ổ cắm.	
	Cầu chì ổ cắm không hoạt động Tốt.	u Kiểm tra cầu chì.
	Mất điện u Giữ thiết bị đóng kín. u Bảo vệ thực phẩm:	Đặt bộ phận làm mát lên thực phẩm hoặc sử dụng tủ đông từ xa nếu mất điện trong thời gian dài. u Không đóng lại thực phẩm đã rã đông. u Kiểm tra phích cắm của thiết bị. Phích cắm của thiết bị đã được cắm đúng cách vào thiết bị. Cửa thiết bị không được đóng. Đóng cửa thiết bị. đóng đúng cách.
Nhiệt độ không đủ lạnh.		
	Thông gió không đủ. u Tháo và vệ sinh sạch lưới thông gió.	
	Nhiệt độ môi trường quá cao.	u Giải quyết vấn đề: (xem 1.3 Phạm vi ứng dụng của thiết bị)
	Thiết bị được mở quá thường xuyên hoặc quá lâu.	u Đợi cho đến khi nhiệt độ mong muốn tự điều chỉnh lại. Nếu không, vui lòng liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng)
	Cài đặt nhiệt độ ở mức lạnh hơn và kiểm tra sau 24 giờ.	không đúng.
	Thiết bị quá gần nguồn nhiệt (bếp, lò sưởi, v.v.). Thay đổi vị trí đặt thiết bị hoặc nguồn nhiệt (bếp nấu, lò sưởi, v.v.). của nhiệt.	
	Thiết bị không được lắp đúng vào hốc.	u Kiểm tra xem thiết bị đã được lắp đặt đúng cách chưa và cửa đã đóng đúng cách chưa.

Sai lầm	Gây ra	Loại bỏ
Gioăng cửa bị lỗi hoặc cần thay thế vì lý do khác.	Gioăng cửa có thể thay thế được. Việc thay thế không cần bất kỳ công cụ hỗ trợ nào.	u Liên hệ với dịch vụ (xem Cửa hỗ trợ khách hàng). 10.4 Dịch vụ khách hàng)
Thiết bị bị đóng băng hoặc có hiện tượng ngưng tụ.	Gioăng cửa có thể đã trượt ra khỏi rãnh.	u Kiểm tra xem gioăng cửa đã đúng vị trí chưa đúng theo rãnh.

IT

10.3.2 Thiết bị

Sai lầm	Gây ra	Loại bỏ
Đèn chiếu sáng bên trong không hoạt động.	Thiết bị chưa được bật.	u Bật thiết bị. u Đèn chiếu sáng bên
	Cửa vẫn mở trong hơn 15 phút.	trong sẽ tự động tắt khi cửa mở sau khoảng 15 phút.
	Đèn LED bị lỗi hoặc nắp đèn bị hỏng.	u Liên hệ với dịch vụ (xem Cửa hỗ trợ khách hàng). 10.4 Dịch vụ khách hàng)
Ngăn đông không thể đóng được.*	Khóa sẽ được khóa khi cửa mở.	u Vận hành tay cầm một lần nữa.

10.4 Dịch vụ khách hàng

Trước tiên hãy kiểm tra xem bạn có thể tự mình khắc phục sự cố hay không (xem mục 10 Hỗ trợ khách hàng). Nếu không thực hiện được, vui lòng liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng.



CẢNH BÁO Sửa chữa không chuyên nghiệp! Chấn

thương. u Việc sửa chữa và can thiệp vào thiết bị và cáp kết nối nguồn điện không được chỉ định rõ ràng trong (xem phần 9 Bảo trì) chỉ được thực hiện thông qua sự hỗ trợ kỹ thuật. u Cáp kết nối nguồn bị hỏng chỉ có thể được thay thế bởi nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng hoặc người có trình độ tương đương.

u Trong trường hợp thiết bị có phích cắm lạnh, khách hàng có thể tự thay thế.

10.4.1 Liên hệ với Dịch vụ Khách hàng

Hãy đảm bảo bạn có những thông tin sau về thiết bị của mình:

q Tên thiết bị (Model và Index) q Số dịch vụ (Service) q SN

u Gọi thông tin về thiết bị thông qua màn hình hiển thị. (xem phần Giới thiệu về thiết bị)

- CẢNH -

u Lấy thông tin về thiết bị từ tấm nhận dạng. (xem 10.5 Biểu nhận dạng)

u Viết thông tin về thiết bị. u Thông báo cho bộ phận chăm sóc khách hàng: Báo cáo lỗi và thông tin về thiết bị.

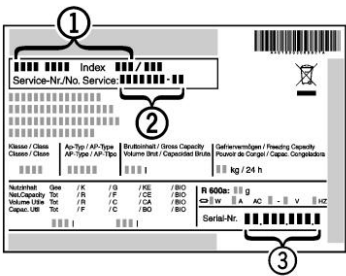
w Dữ liệu này cho phép chúng tôi cung cấp hỗ trợ nhanh chóng và kịp thời có mục tiêu.

u Để thiết bị đóng cho đến khi có sự trợ giúp. dịch vụ khách hàng.

w Thực phẩm tươi lâu hơn. u Rút phích cắm (không kéo dây nguồn) hoặc tháo cầu chì.

10.5 Biểu nhận dạng

Tấm biển định mức nằm ở phía sau các ngăn kéo bên trong thiết bị.



Hình 77

(1) Tên thiết bị (2) Số dịch vụ u (3) S.N.

Độc thông tin trên biển đánh giá.

10.6 Hỗ trợ kỹ thuật

Chương Xử lý sự cố bao gồm các mẹo hữu ích trong trường hợp xảy ra bất thường nhỏ khi vận hành. Bằng cách này, bạn không cần phải liên hệ với kỹ thuật viên dịch vụ và tiết kiệm được mọi chi phí can thiệp.

Thông tin bảo hành có thể được tìm thấy tại www.vzug.com -> Dịch vụ -> Thông tin bảo hành. Xin hãy đọc chúng thật kỹ.

Tháo dỡ

Đăng ký thiết bị của bạn ngay bây giờ:
- trực tuyến bằng cách theo đường dẫn www.vzug.com -> Assistenza -> Đăng ký bảo hành hoặc - sử dụng thẻ đăng ký kèm theo.
Bằng cách này, bạn có thể được hưởng sự hỗ trợ tốt nhất khi thiết bị gặp lỗi ngay cả trong thời gian bảo hành. Để đăng ký, bạn cần số sê-ri (SN) và tên thiết bị. Thông tin này được hiển thị trên biển số xe.

Dữ liệu thiết bị của tôi:
SN:_____ Thiết bị:_____
Vui lòng luôn chuẩn bị sẵn dữ liệu thiết bị này khi liên hệ với V-ZUG. Cảm ơn.
Lệnh sửa chữa của bạn Với số điện thoại hỗ trợ kỹ thuật miễn phí 0800 850 850, bạn sẽ được kết nối trực tiếp với trung tâm dịch vụ V-ZUG gần nhất. Khi đặt hàng qua điện thoại, theo yêu cầu, bạn có thể sắp xếp ngay một cuộc hẹn tại chỗ.

Khách hàng bên ngoài Thụy Sĩ có thể tìm thông tin liên hệ/truy cập của trung tâm dịch vụ địa phương tại www.vzug.com -> Dịch vụ -> Số dịch vụ.

Các câu hỏi chung và kỹ thuật, phụ kiện, gia hạn bảo hành và/hoặc dịch vụ V-ZUG sẵn sàng trả lời các câu hỏi chung về hành chính và kỹ thuật, chấp nhận đơn đặt hàng phụ kiện và phụ tùng thay thế hoặc thông báo cho bạn về các hợp đồng dịch vụ tiềm ẩn. Để đạt được mục đích này, bạn có thể liên hệ với chúng tôi tại www.v-zug.com, info@vzug.com, qua trung tâm dịch vụ địa phương của bạn và tại Thụy Sĩ theo số (+41) 58 767 67 67.

11 Tháo dỡ

u Làm rỗng thiết bị. u Tắt thiết bị. (xem phần Bật và tắt thiết bị) u Rút phích cắm ra khỏi ổ cắm điện. u Tháo đầu nối VDE nếu cần: Rút đầu nối VDE ra khỏi phích cắm của thiết bị và đồng thời di chuyển sang trái và phải. u Vệ sinh thiết bị. (xem 9.4 Vệ sinh thiết bị)

(Ồm)
u Để cửa mở khiến mùi hôi thoát ra ngoài.

12 Xử lý

12.1 Thiết bị chuẩn bị để xử lý



V-ZUG sử dụng pin cho một số thiết bị. Tại EU, vì lý do môi trường, luật pháp yêu cầu người dùng cuối phải tháo bỏ những loại pin này trước khi vứt bỏ thiết bị cũ. Nếu thiết bị của bạn có pin, sẽ có thông báo ghi rõ điều này.

Đèn Nếu có thể tháo đèn một cách độc lập và không làm vỡ chúng, hãy tháo rời chúng trước khi vứt bỏ.
u Thiết bị không còn sử dụng được nữa. u Thiết bị có pin: tháo pin ra. Để biết thêm mô tả, hãy xem chương Bảo trì. u Nếu có thể: tháo rời đèn mà không làm vỡ chúng.

12.2 Xử lý thiết bị thân thiện với môi trường



Thiết bị vẫn chứa các vật liệu hữu ích và phải được xử lý riêng với rác thải đô thị chưa phân loại.



Vứt bỏ pin riêng với thiết bị cũ. Để thực hiện điều này, bạn có thể trả lại pin miễn phí cho các nhà bán lẻ, trung tâm tái chế và bãi rác thành phố để lấy vật liệu tái chế.

Đèn

Vứt bỏ những chiếc đèn đã tháo ra thông qua hệ thống thu gom tương ứng.

Đối với Đức:

Bạn có thể vứt bỏ thiết bị miễn phí bằng cách sử dụng thùng thu gom loại 1 tại các trung tâm tái chế và bãi chôn lấp rác thải của thành phố để chứa vật liệu tái chế. Trong trường hợp mua tủ lạnh/tủ đông mới và diện tích thương mại > 400 m2 , thiết bị cũ cũng sẽ được thu hồi miễn phí thông qua mạng lưới bán hàng.



CẢNH BÁO Rò rỉ chất làm mát và dầu!

Ngon lửa. Chất làm lạnh có trong thiết bị thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy. Dầu chứa trong thiết bị cũng dễ cháy. Chất làm mát và dầu bị rò rỉ có thể bắt lửa nếu ở nồng độ cao và tiếp xúc với nguồn nhiệt bên ngoài. u Không làm hỏng mạch làm lạnh và đường ống máy nén.

u Tuân thủ hướng dẫn vận chuyển thiết bị. tura.
u Vận chuyển thiết bị mà không làm hỏng thiết bị. u Vứt bỏ pin, đèn và thiết bị theo các thông số kỹ thuật nêu trên.

13 Địa chỉ nhà nhập khẩu

Địa chỉ của nhà nhập khẩu	
AU / NZ :	V-ZUG Australia Pty. Ltd. 2/796 Đường High Street Kew East 3102, VIC Úc
CN	Công ty TNHH Thiết bị gia dụng V-ZUG (Thượng Hải) Raffles City Changning Office Tower 3 Số 1139 Đường Changning 200051 Thượng Hải TRUNG QUỐC

Địa chỉ của nhà nhập khẩu	
TẠI / CỦA LÀ / Dan Mạch / Tây Ban Nha / Pháp / Hà Lan / KHÔNG / LU/Đông Nam	V-ZUG Châu Âu BVBA Evolis 102, 8530 Harelbeke Bỉ
GB / IE V-ZUG	Vương quốc Anh TNHH 27 Wigmore Street London W1U 1PN ANH QUỐC
Công ty TNHH	HK / MO V-ZUG Hong Kong Tầng 12, 8 phố Russell Causeway Bay HONG KONG
NÓ	Frigo 2000 SpA Viale Fulvio Testi 125 20092 Cinisello Balsamo (Milan) Ý
CÁC	Bếp kỹ thuật số Hataarucha 3, 6350903 Tel Aviv ISRAEL
LB	Đường Kitchen Avenue SAL Đường cao tốc Mirna El Chalouhi, Tòa nhà Wakim, Beirut LIBANON
Nga	000 Hometek Đường Dubinskaya 57 tòa nhà 1113054 Mátxcơva NGA
SG	Công ty TNHH V-ZUG Singapore 6 Đường Scotts Quảng trường Scotts #03-11/12/13, 228209 Singapore SINGAPORE
TH	V-ZUG (Thái Lan) Ltd. 140/36, Tầng 17, Tòa nhà ITF, Đường Silom, Quận Suriyawong, Quận Bangrak, Bangkok 10500 THÁI LAN
TR	Trang web neo GÜRELLER.3A/1-2 Çayyolu, 06690 ÇANKAYA/ ANKARA THỎ NHỎ KỶ
LÀM	Doanh nghiệp tư nhân "Stirion" (MIRS corp.) Phố Osipova 37 65012 Odessa UKRAINE
VN	CÔNG TY TNHH V-ZUG VIỆT NAM Tầng 21, Trung tâm Sài Gòn, 67 Lê Lợi Phường Bến Nghé, Quận 1 Ho Chi Minh City, 700000 VIỆT NAM

Địa chỉ nhà nhập khẩu

Nội dung

1	Tổng quan về thiết bị.....	79
1.1	Phạm vi cung cấp.....	79
1.2	Tổng quan về thiết bị và dụng cụ.....	79
1.3	Phạm vi sử dụng của thiết bị.....	79
1.4	Sự phù hợp.....	80
1.5	Cơ sở dữ liệu EPREL.....	80
1.6	Cam kết bảo hành.....	80
1.7	Linh kiện thay thế.....	80
2	Hướng dẫn an toàn chung.....	80
3	Chức năng của màn hình cảm ứng.....	81
3.1	Điều hướng và giải thích ký hiệu.....	81
3.2	Menu.....	82
3.3	Chế độ ngủ.....	82
4	Đưa vào hoạt động.....	82
4.1	Bật thiết bị (lần đầu sử dụng).....	82
4.2	Chèn các thành phần.....	83
5	Lưu trữ.....	83
5.1	Thông tin về lưu trữ.....	83
5.2	Ngăn lạnh.....	83
5.3	Lạnh Tươi.....	83
5.4	****-ngăn đông*.....	83
5.5	Thời gian lưu trữ.....	84
6	Tiết kiệm năng lượng.....	84
7	Kiểm soát.....	85
7.1	Các thành phần điều khiển và hiển thị.....	85
7.1.1	Hiển thị trạng thái.....	85
7.1.2	Hiển thị ký hiệu.....	85
7.2	Chức năng của thiết bị.....	85
7.2.1	Ghi chú về chức năng của thiết bị.....	85
	Tắt và bật thiết bị.....	85
	Nhiệt độ.....	86
	Đơn vị nhiệt độ.....	86
	Giá trị ColdFresh.....	86
	Mức độ đông lạnh*.....	86
	Làm mát nhanh.....	87
	Chức năng ngày lễ.....	87
	Chế độ ngày Sa-bát.....	88
	Chế độ chăm sóc.....	88
	Độ sáng.....	89
	Bảng báo động.....	89
	Thông tin thiết bị.....	89
	Phần mềm.....	90
	Nhắc nhở.....	90
	Chế độ demo.....	90

	Khôi phục cài đặt gốc.....	91
7.3	Tin nhắn.....	91
7.3.1	Tổng quan về cảnh báo.....	91
7.3.2	Cảnh báo kết thúc.....	91
7.3.3	Tổng quan về lời nhắc.....	92
7.3.4	Lời nhắc kết thúc.....	92
8	Tính năng.....	92
8.1	Ngăn đông 4 sao*.....	92
8.2	Khay treo.....	92
8.3	Kệ.....	93
8.4	Kệ chia nhỏ.....	93
8.5	Hộp linh hoạt.....	93
8.6	Kệ đựng chai có thể điều chỉnh.....	94
8.7	Ngăn kéo.....	94
8.8	Nắp cho ColdFresh có chức năng kiểm soát độ ẩm.....	95
8.9	Điều chỉnh độ ẩm.....	95
8.10	Điều chỉnh độ ẩm.....	95
8.11	Khay đựng đá viên có nắp đậy*.....	96
9	Bảo trì.....	96
9.1	Bộ lọc than hoạt tính.....	96
9.2	Rã đông thiết bị.....	96
9.3	Rã đông ngăn đông thủ công*....	96
9.4	Vệ sinh thiết bị.....	97
10	Trợ giúp khách hàng.....	97
10.1	Thông số kỹ thuật.....	97
10.2	Tiếng ồn khi vận hành.....	98
10.3	Lỗi kỹ thuật.....	98
10.4	Dịch vụ khách hàng.....	99
10.5	Tám mô hình.....	99
10.6	Dịch vụ & Hỗ trợ.....	100
11	Đang tắt.....	100
12	Xử lý.....	100
12.1	Chuẩn bị thiết bị để xử lý.....	100
12.2	Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường cách cư xử thân thiện.....	100
13	Địa chỉ nhà nhập khẩu.....	100

Cảm ơn bạn đã lựa chọn một trong những sản phẩm của chúng tôi. Thiết bị của bạn đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất và rất dễ sử dụng. Tuy nhiên, hãy dành thời gian để đọc hướng dẫn sử dụng này. Nó sẽ giúp bạn làm quen với thiết bị của mình để bạn có thể tận hưởng nó một cách trọn vẹn và tránh mọi vấn đề.

Vui lòng tuân thủ các hướng dẫn an toàn.

Thay đổi

Văn bản, hình ảnh và chi tiết phản ánh các tính năng kỹ thuật của thiết bị tại thời điểm xuất bản. Chúng tôi bảo lưu quyền thực hiện những thay đổi vì lợi ích phát triển hơn nữa ý tưởng.

Các phần chỉ áp dụng cho một số mô hình nhất định được đánh dấu bằng dấu sao (*).

Hướng dẫn được đánh dấu bằng dấu . ▶, và kết quả là ▶

Phạm vi hiệu lực

Hướng dẫn sử dụng này dành cho:

Chỉ định mô hình	Kiểu	Đo lường hệ thống
Tản nhiệt V4000 178K	C04T-51121 C04T-51139	60 Euro
Tủ lạnh V4000 178KG	C04T-51122 C04T-51143	60 Euro

1 Tổng quan về thiết bị

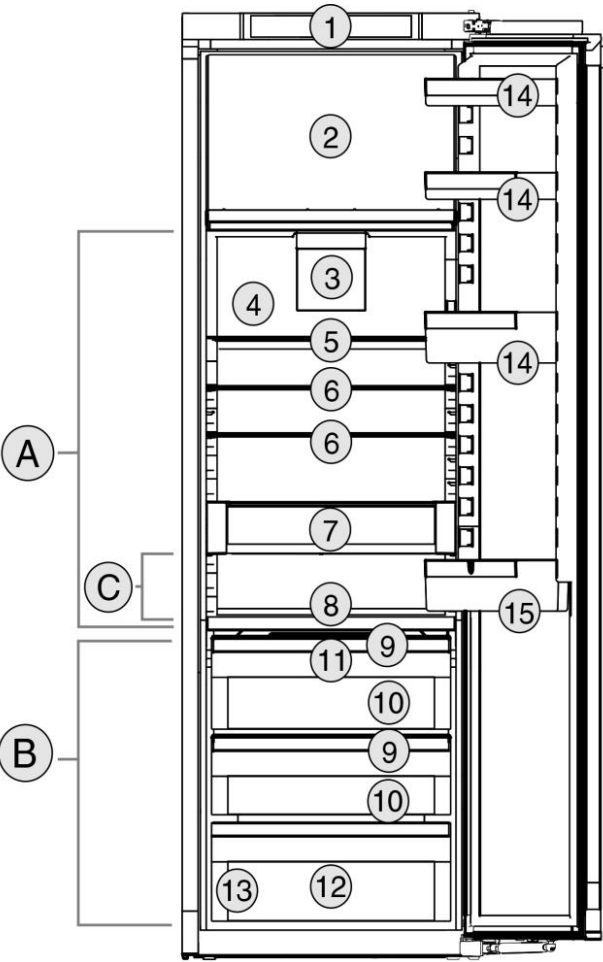
1.1 Phạm vi cung cấp

Kiểm tra tất cả các bộ phận xem có hư hỏng do vận chuyển không. Nếu bạn có bất kỳ khiếu nại nào, vui lòng liên hệ với đại lý hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng).

Việc giao hàng bao gồm các phần sau:

- Thiết bị tích hợp đầy đủ
- Trang thiết bị (tùy theo từng model)
- Vật liệu lắp đặt (tùy theo model)
- Hướng dẫn sử dụng
- Hướng dẫn cài đặt

1.2 Tổng quan về thiết bị và dụng cụ



Hình 1 Ví dụ minh họa Phạm vi nhiệt độ (A) Ngăn lạnh (B) ColdFresh (C) Vùng lạnh nhất

Thiết bị

- (1) Điều khiển

(2) Ngăn đông 4 sao*

(3) Quạt có bộ lọc carbon

(4) Tầm thép không gỉ phía sau

(5) Kệ chia nhỏ

(6) Kệ

(7) Hộp linh hoạt

(8) Kệ đựng chai có thể thay đổi
- (9) Nắp cho ColdFresh

(10) ColdFresh với chức năng kiểm soát độ ẩm

(11) Lỗ thoát nước

(12) ColdFresh không có kiểm soát độ ẩm

(13) Loại tầm

(14) Khay treo

(15) Khay treo có ngón tay chai

* Tùy thuộc vào mẫu mã và tùy chọn

Lưu ý

u Các kệ và ngăn kéo được sắp xếp tại nhà máy để đạt hiệu quả năng lượng tối ưu. Tuy nhiên, những thay đổi về cách sắp xếp trong các tùy chọn chèn đã cho - ví dụ như cách sắp xếp các kệ trong ngăn tủ lạnh - không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng.

1.3 Phạm vi sử dụng của thiết bị

Mục đích sử dụng

Thiết bị chỉ phù hợp để làm mát thực phẩm trong môi trường gia đình hoặc giống như hộ gia đình. Điều này bao gồm, ví dụ, sử dụng: - trong bếp của nhân viên, cơ sở lưu trú, - cho khách ở nhà nghỉ, khách sạn, nhà nghỉ ven đường và các nơi lưu trú

khác, - cho dịch vụ ăn uống và các dịch vụ tương tự trong

thương mại bán buôn.

Thiết bị này không thích hợp để đông lạnh thực phẩm;* Mọi mục

đích sử dụng khác đều không được phép.

Sử dụng sai mục đích có

thể lường trước Các ứng dụng sau đây bị nghiêm cấm: - Lưu trữ và làm

lạnh thuốc, huyết tương, chế phẩm xét nghiệm hoặc các chất và sản phẩm tương tự dựa trên Chỉ thị về thiết bị y tế 2007/47/EC

- Sử dụng ở những khu vực có nguy cơ

cháy nổ. Sử dụng sai mục đích có thể làm hỏng hàng hóa được lưu trữ hoặc làm hỏng hàng hóa.

Phân loại khí hậu Tùy thuộc

vào phân loại khí hậu, thiết bị được thiết kế để hoạt động ở nhiệt độ môi trường hạn chế. Phân loại khí hậu áp dụng cho thiết bị của bạn được in trên bảng đánh giá.

Ghi chú

uDuy trì nhiệt độ môi trường được chỉ định để đảm bảo các thiết bị hoạt động bình thường.

Phân loại khí hậu	đối với nhiệt độ môi trường xung quanh
SN	10 °C đến 32 °C
N	16 °C đến 32 °C
ST	16 °C đến 38 °C
T	16 °C đến 43 °C
SN-ST	10 °C đến 38 °C
SN-T	10 °C đến 43 °C

Hướng dẫn an toàn chung

1.4 Sự phù hợp

Mạch làm lạnh đã được kiểm tra rò rỉ. Khi lắp đặt, thiết bị tuân thủ các quy định an toàn hiện hành và các chỉ thị tương ứng.

Ngăn ColdFresh đáp ứng các yêu cầu của ngăn bảo quản lạnh theo quy định tại DIN EN 62552:2020.

1.5 Cơ sở dữ liệu EPREL

Chi tiết về yêu cầu dán nhãn năng lượng và thiết kế sinh thái sẽ có trên cơ sở dữ liệu sản phẩm của Châu Âu (EPREL) từ ngày 1 tháng 3 năm 2021. Bạn có thể truy cập cơ sở dữ liệu sản phẩm tại liên kết sau: <https://eprel.ec.europa.eu/> Bạn sẽ được yêu cầu nhập ID kiểu máy. Bạn có thể tìm thấy ID kiểu máy trên nhãn sản phẩm.

Tính khả dụng tùy thuộc vào quốc gia.

1.6 Cam kết bảo hành

Bảo hành của nhà sản xuất có hiệu lực trong 24 tháng sau lần sử dụng thiết bị đầu tiên.

1.7 Phụ tùng thay thế

V-ZUG AG tuân thủ quy định về thiết kế sinh thái hiện hành về việc cung cấp phụ tùng thay thế.

2 Hướng dẫn an toàn chung Vui lòng cất giữ hướng

dẫn vận hành này ở nơi an toàn để bạn có thể tham khảo lại bất cứ lúc nào.

Nếu bạn chuyển giao thiết bị, vui lòng trao lại hướng dẫn sử dụng này cho người dùng tiếp theo.

Đọc kỹ hướng dẫn vận hành này trước khi sử dụng để đảm bảo sử dụng thiết bị an toàn và đúng cách. Luôn tuân thủ các hướng dẫn, hướng dẫn an toàn và thông báo cảnh báo đi kèm. Chúng rất quan trọng để đảm bảo bạn có thể vận hành và lắp đặt thiết bị an toàn và không gặp bất kỳ sự cố nào.

Nguy hiểm cho người sử

dụng: - Trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức đều có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu được những mối nguy hiểm liên quan.

Trẻ em không được chơi với thiết bị này.
Trẻ em không được thực hiện công việc vệ sinh và bảo trì khi không có sự giám sát của người lớn. Trẻ em từ 3 đến 8 tuổi được phép lắp và tháo thiết bị. Trẻ em dưới 3 tuổi phải tránh xa thiết bị trừ khi có sự giám sát liên tục của người lớn.

- Ổ cắm phải dễ dàng tiếp cận để có thể ngắt kết nối thiết bị

nhANH chóng thoát khỏi nguồn điện trong trường hợp khẩn cấp. Không được đặt ở khu vực phía sau thiết bị.

- Khi ngắt thiết bị khỏi nguồn điện, hãy luôn cầm vào phích cắm. Không kéo dây cáp.

- Trong trường hợp xảy ra lỗi, hãy rút phích cắm điện hoặc ngắt cầu chì.

- Không làm hỏng dây nguồn. Không vận hành thiết bị bằng dây nguồn bị lỗi.

- Chỉ có bộ phận dịch vụ khách hàng hoặc nhân viên được đào tạo đặc biệt mới được sửa chữa hoặc thực hiện các thao tác khác trên thiết bị.

- Chỉ lắp đặt, kết nối và tháo bỏ thiết bị theo đúng hướng dẫn.

- Chỉ sử dụng thiết bị khi đã lắp đặt xong.

Nguy cơ cháy

nổ: - Chất làm mát được sử dụng (thông tin trên biển số xe) thân thiện với môi trường nhưng cũng dễ cháy.

Bất kỳ chất làm mát rò rỉ nào cũng có

thể bắt lửa. • Không làm hỏng mạch làm lạnh ống.

• Không xử lý nguồn gây cháy bên trong thiết bị. • Không sử dụng các

thiết bị điện bên trong thiết bị (ví dụ: máy làm sạch bằng hơi nước, máy sưởi, máy làm kem, v.v.). • Nếu chất làm lạnh bị rò rỉ: loại bỏ mọi ngọn

lửa trần hoặc nguồn gây cháy khỏi khu vực gần điểm rò rỉ. Thông gió phòng đúng cách. Thông báo cho bộ phận dịch vụ khách hàng.

- Không cất giữ chất nổ hoặc bình xịt sử dụng chất đẩy dễ cháy như butan, propan, pentan, v.v. trong thiết bị. Để nhận dạng các bình xịt này, hãy tìm danh sách thành phần được in trên bình hoặc biểu tượng ngọn lửa. Khi có thể thoát ra có thể bắt lửa do các thành phần điện.

- Để nén, đèn và các vật dụng có ngọn lửa khác tránh xa thiết bị để tránh gây cháy thiết bị.

- Hãy đảm bảo cất giữ đồ uống có cồn hoặc bao bì khác có chứa cồn trong các hộp đựng đậy kín. Bất kỳ loại cồn nào rò rỉ ra ngoài đều có thể bị bắt lửa bởi các thành phần điện.

Nguy cơ lật đổ và rơi: - Không sử dụng

bệ, ngăn kéo, cửa, v.v. làm bậc thang hoặc để hỗ trợ. Điều này đặc biệt áp dụng cho trẻ em.

Nguy cơ ngộ độc thực phẩm: - Không

sử dụng thực phẩm đã bị ôi thiu.

lưu trữ quá lâu.

Chức năng của màn hình cảm ứng

- Mở cửa trong thời gian dài có thể làm tăng đáng kể nhiệt độ trong các ngăn của thiết bị.

anne.

- Vệ sinh thường xuyên các bề mặt có thể tiếp xúc với thực phẩm và hệ thống thoát nước.

Nguy cơ tê cóng, tê liệt và đau đớn: - Tránh tiếp xúc da trong thời gian dài với bề mặt lạnh hoặc hàng hóa đông lạnh/làm lạnh hoặc thực hiện các biện pháp bảo vệ, ví dụ như đeo găng tay.

Nguy cơ gây thương tích và hư hỏng: -

Hơi nước nóng có thể gây thương tích. Không sử dụng thiết bị làm nóng bằng điện hoặc thiết bị vệ sinh bằng hơi nước, ngọn lửa trần hoặc bình xịt đã đông để xả đông.

- Không sử dụng vật sắc nhọn để tháo đá.

Nguy cơ bị đè bẹp:

- Không giữ bản lề khi mở và đóng cửa. Ngón tay có thể bị kẹt.

Các ký hiệu trên thiết bị:



Biểu tượng này có thể nằm trên máy nén. Nó liên quan đến dầu trong máy nén và đề cập đến rủi ro: Nuốt hoặc hít phải có thể gây tử vong. Lời khuyên này chỉ liên quan đến việc tái chế. Không có nguy hiểm trong hoạt động bình thường.



Biểu tượng này nằm trên máy nén và chỉ ra mối nguy hiểm của vật liệu dễ cháy. Không được tháo nhãn dán.



Nhãn dán này hoặc nhãn dán tương tự có thể nằm ở mặt sau của thiết bị. Nhãn dán này cho biết có các tấm cách nhiệt chân không (VIP) hoặc tấm perlite trong cửa và/hoặc vỏ. Lời khuyên này chỉ liên quan đến việc tái chế. Không tháo nhãn dán.

Xin lưu ý các thông điệp cảnh báo và lời khuyên cụ thể khác trong các chương khác:

	SỰ NGUY HIỂM	báo hiệu ngay lập tức một tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng nếu không tránh được.
	CẢNH BÁO biểu thị	tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng nếu không tránh được.
	THẬN TRỌNG	chỉ ra tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến thương tích nhẹ hoặc trung bình nếu không tránh được.
	ĐỂ Ý	chỉ ra tình huống nguy hiểm có thể gây thiệt hại cho tài sản nếu không tránh được.

	Ghi chú	chỉ ra những hướng dẫn và mẹo hữu ích.
--	---------	--

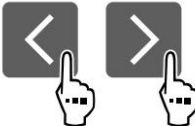
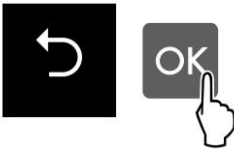
3 Chức năng của màn hình cảm ứng

Bạn vận hành thiết bị của mình bằng màn hình cảm ứng. Bạn chọn các chức năng của thiết bị trong màn hình cảm ứng (sau đây gọi là màn hình) bằng cách chạm vào chúng. Nếu bạn không thực hiện bất kỳ hành động nào trên màn hình trong 10 giây, màn hình sẽ nhảy trở lại menu cấp cao hơn hoặc trực tiếp đến màn hình trạng thái.

EN

3.1 Điều hướng và giải thích ký hiệu Trong các hình minh họa, các ký hiệu

khác nhau được sử dụng để điều hướng màn hình. Bảng sau đây mô tả các ký hiệu này.

Biểu tượng	Sự miêu tả
	Nhấn vào điều hướng Tiếp theo mũi tên: Điều hướng đến tùy chọn tiếp theo trong menu.
	Nhấn nút Quay lại mũi tên: Nhảy trở lại một tùy chọn trong thực đơn.
	Nhấn mũi tên điều hướng nhiều lần liên tiếp: Điều hướng trong menu đến chức năng mong muốn.
	Nhấn biểu tượng Xác nhận: Kích hoạt/ hủy kích hoạt chức năng. Mở menu phụ.
	Nhấn biểu tượng Xác nhận cùng với biểu tượng quay lại: Quay lại một cấp menu.
	Mũi tên có đồng hồ: Phải mất hơn 10 giây thì thông báo sau mới xuất hiện trên màn hình.
	Mũi tên chỉ thời gian: Phải mất khoảng thời gian quy định cho đến khi thông báo sau xuất hiện trên màn hình.
	Biểu tượng "Mở menu Cài đặt": Điều hướng đến menu Cài đặt và mở menu cài đặt. Nếu cần: Điều hướng đến chức năng mong muốn trong Cài đặt thực đơn. (xem 3.2.1 Mở menu Cài đặt)

Đưa vào hoạt động

Biểu tượng	Mô tả Biểu
	tượng “Mở menu Nâng cao”: Điều hướng đến menu Nâng cao và mở menu nâng cao. Nếu cần: Điều hướng đến chức năng mong muốn trong Nâng cao thực đơn. (xem 3.2.2 Mở menu Nâng cao)
Không có hành động nào trong 10 giây	vì Nếu bạn không thực hiện bất kỳ hành động nào trên màn hình trong 10 giây, màn hình sẽ nhảy trở lại menu cấp cao hơn hoặc trực tiếp đến màn hình trạng thái.
Mở cửa và đóng lại lần nữa	Nếu bạn mở cửa và đóng lại ngay lập tức, màn hình sẽ nhảy trực tiếp trở lại màn hình trạng thái.

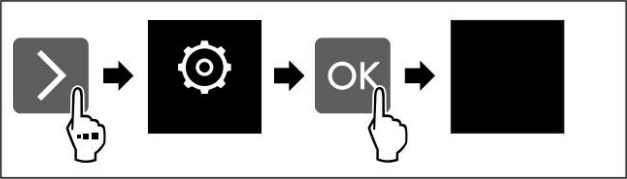
Lưu ý: Hình ảnh minh họa được hiển thị trong phiên bản tiếng Anh.

3.2 Thực đơn

Các chức năng của thiết bị có thể được tìm thấy trong nhiều menu khác nhau.

Thực đơn	Sự miêu tả
Menu chính Khi bạn	bật thiết bị, bạn sẽ tự động vào menu chính. Từ đây, bạn có thể điều hướng đến các chức năng quan trọng nhất của thiết bị, đến menu Cài đặt và menu Nâng cao.
 Cài đặt thực đơn	Menu Cài đặt chứa các chức năng thiết bị bổ sung để thiết lập thiết bị của bạn. (xem 3.2.1 Mở menu Cài đặt)
Trình độ cao thực đơn	Menu nâng cao chứa các chức năng thiết bị đặc biệt để thiết lập thiết bị của bạn. Quyền truy cập vào menu Nâng cao được bảo vệ bằng mã số 1 5 1. (xem 3.2.2 Mở menu Nâng cao)

3.2.1 Mở menu Cài đặt

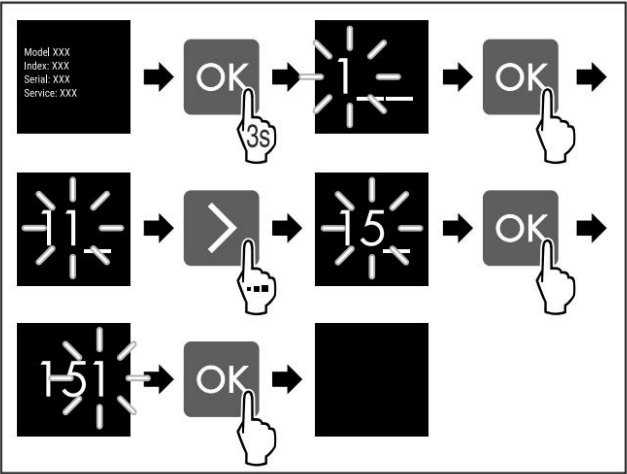


Hình 2 Ví dụ minh họa u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Menu Cài đặt đang mở. u Nếu cần: Điều hướng đến chức năng mong muốn.

3.2.2 Mở menu Nâng cao



Hình 3



Hình 4 Ví dụ minh họa, truy cập bằng mã số 151 u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Menu mở rộng sẽ mở ra. u Nếu cần: Điều hướng đến chức năng mong muốn.

3.3 Chế độ ngủ

Nếu bạn không chạm vào màn hình trong 1 phút, màn hình sẽ chuyển sang chế độ ngủ. Ở chế độ ngủ, độ sáng màn hình sẽ mờ đi.

3.3.1 Kết thúc chế độ ngủ u Nhấn bất

kỳ phím điều hướng nào. w Chế độ ngủ đã kết thúc.

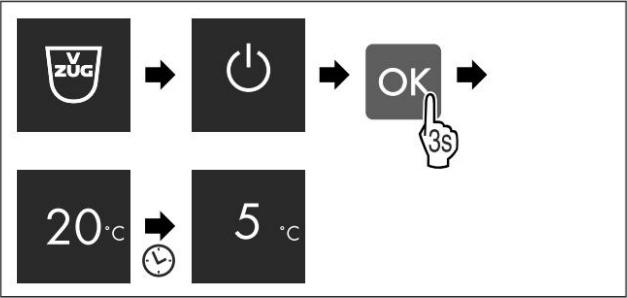
4 Đưa vào hoạt động

4.1 Bật thiết bị (lần đầu sử dụng)

Đảm bảo rằng các yêu cầu sau được đáp ứng: q Thiết bị được lắp đặt và kết nối đúng cách theo hướng dẫn lắp đặt. q Tất cả các dải keo dính, màng keo dính và màng bảo vệ cũng như khóa vận chuyển đều được tháo ra khỏi bên trong và trên thiết bị.

anne. q Tất cả các tờ rơi tiếp thị đều được lấy ra khỏi ngăn kéo. q Bạn đã quen thuộc với chức năng của màn hình cảm ứng. (xem mục 3 Chức năng của màn hình cảm ứng)

Bật thiết bị bằng màn hình cảm ứng: u Nếu màn hình đang ở chế độ ngủ: Chạm nhẹ vào màn hình. u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa.



Hình 5 Ví dụ minh họa w Màn hình trạng thái xuất hiện. w Thiết bị nguội đến nhiệt độ được cài đặt tại nhà máy. w Thiết bị bắt đầu ở chế độ demo (màn hình trạng thái với DEMO xuất hiện): Nếu thiết bị bắt đầu ở chế độ demo, bạn có thể hủy kích hoạt chế độ demo trong vòng 5 phút tiếp theo. (xem Chế độ demo)

Lưu ý

Nhà sản xuất khuyến cáo: u Dự trữ thực phẩm:

Đợi khoảng 6 giờ cho đến khi đạt đến nhiệt độ cài đặt. u Bảo quản thực phẩm đông lạnh ở nhiệt độ -18 °C hoặc lạnh hơn.* u Tuân thủ các lưu ý về việc bảo quản thực phẩm. (xem 5.1 Thông tin về bảo quản)

4.2 Lắp các thành phần u Lắp các thành phần được cung

cấp để tận dụng tối đa thiết bị.

5 Lưu trữ

5.1 Thông tin về lưu trữ



CẢNH BÁO Nguy cơ hỏa hoạn u

Không sử dụng bất kỳ thiết bị điện nào trong khu vực thực phẩm của thiết bị trữ khi có khuyến cáo của nhà sản xuất.

Ghi chú

Tiêu thụ năng lượng tăng lên và công suất làm mát giảm xuống nếu thông gió không đủ. u Luôn giữ cho các khe hở không khí thông thoáng.

Tuân thủ các thông số kỹ thuật sau khi lưu trữ: - Giữ cho lỗ thông gió trên quạt luôn thông thoáng.

- Trong ngăn đông: Đóng gói thực phẩm đúng cách.* - Đóng gói hoặc đặt kín những thực phẩm dễ bắt mùi hoặc tỏa ra mùi vị trong hộp kín.

- Đóng gói thịt hoặc cá sống trong hộp đựng sạch, kín. Điều này sẽ ngăn không cho thịt hoặc cá chạm vào hoặc nhỏ giọt vào thức ăn khác.

- Đặt chất lỏng trong bình kín.

- Chừa khoảng cách giữa các hàng hóa để đảm bảo không khí lưu thông tốt. sự kiện.

- Bảo quản thực phẩm theo hướng dẫn trên bao bì. lão hóa.

- Luôn tuân thủ ngày hết hạn sử dụng được ghi trên bao bì bao bì.

Ghi chú

Không tuân thủ các hướng dẫn này có thể khiến thực phẩm bị hỏng.

5.2 Ngăn lạnh

Sự lưu thông không khí trong thiết bị tạo ra các vùng nhiệt độ khác nhau. Bạn sẽ tìm thấy các vùng nhiệt độ khác nhau trong phần tổng quan về thiết bị và thiết bị. (xem 1.2 Tổng quan về thiết bị và thiết bị)

5.2.1 Sắp xếp thực phẩm đúng cách u Khu vực phía trên

và cửa: Bảo quản bơ, phô mai, thực phẩm đóng hộp và ống.

u Vùng nhiệt độ lạnh nhất: Bảo quản thực phẩm dễ hỏng như như các bữa ăn được nấu chín trước.

5.3 Lạnh Tươi

ColdFresh sẽ kéo dài thời gian bảo quản một số loại thực phẩm tươi sống so với phương pháp làm lạnh truyền thống.

Lưu ý

Nếu nhiệt độ xuống dưới 0 °C, thực phẩm có thể bị đông cứng. u Bảo quản các sản phẩm nhạy cảm với lạnh như dưa chuột, cà tím, bí xanh và trái cây nhiệt đới trong ngăn tủ lạnh.

5.3.1 ColdFresh có chức năng kiểm soát độ ẩm



Tủ an toàn này tạo ra môi trường lưu trữ gần 0 °C. Nắp đậy kín đảm bảo độ ẩm ở mức ổn định. Môi trường lưu trữ này phù hợp để lưu trữ thực phẩm không đóng gói có độ ẩm cao (ví dụ như rau diếp, rau, trái cây).

Độ ẩm trong ngăn phụ thuộc vào hàm lượng ẩm của hàng hóa được làm lạnh được đặt trong đó và cũng phụ thuộc vào tần suất mở ngăn. Bạn có thể điều chỉnh mức độ ẩm. (xem 8.9 Điều chỉnh mức độ ẩm)

Sắp xếp thực phẩm đúng cách u Bảo

quản trái cây và rau quả không đóng gói.

Nếu độ ẩm quá cao: u Điều chỉnh độ ẩm. (xem 8.9 Điều chỉnh độ ẩm mức độ)

5.3.2 ColdFresh không có chức năng kiểm soát độ ẩm



Tủ an toàn này tạo ra môi trường bảo quản gần 0 °C. Môi trường bảo quản này phù hợp với những thực phẩm nhạy cảm hơn (ví dụ như các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, xúc xích).

Sắp xếp thực phẩm đúng cách u Bảo

quản thực phẩm khô hoặc thực phẩm đóng gói.

5.4 ****-ngăn đông*

Ở đây, khí hậu bảo quản khô và lạnh giá được tạo ra ở nhiệt độ -18 °C. Khí hậu bảo quản lạnh giá thích hợp để bảo quản thực phẩm đông lạnh trong nhiều tháng, để làm đá viên hoặc đông lạnh thực phẩm tươi.

Nhiệt độ không khí trong ngăn đông, được đo bằng nhiệt kế hoặc thiết bị đo khác, có thể dao động. Biến động nhiệt độ lớn hơn trong ngăn đông nửa đầy hoặc trống và có thể đạt được nhiệt độ ẩm hơn -18 °C.

5.4.1 Đông lạnh thực phẩm

Lượng thực phẩm tươi sống tối đa mà bạn có thể đông lạnh trong vòng 24 giờ được ghi rõ trên nhãn loại thực phẩm (xem 10.5 Nhãn mẫu) trong mục “Công suất đông lạnh ... kg/24h”.

Để đảm bảo thực phẩm đông lạnh nhanh chóng, hãy tuân thủ số lượng sau cho mỗi gói: - Trái cây và rau quả tối đa 1

kg - Thịt tối đa 2,5 kg

Sắp xếp thức ăn của bạn đúng cách



THẬN TRỌNG

Có nguy cơ bị thương do kính vỡ!

Chai và lon đựng đồ uống có thể bị vỡ khi đông lạnh. Điều này đặc biệt đúng với đồ uống có ga. u Không đông lạnh chai và lon đựng đồ uống!

u Để đạt hiệu suất đông lạnh tối đa: Tháo tấm kính ra trước khi đông lạnh.* u Đặt thực phẩm đóng gói vào ngăn đông sao cho thực phẩm tiếp xúc với đáy hoặc thành ngăn.

Tiết kiệm năng lượng

Rã đông thực phẩm



CẢNH BÁO

- Nguy cơ ngộ độc thực phẩm!
- u Không đông lại thực phẩm đã rã đông.
 - u Sử dụng thực phẩm đã rã đông càng sớm càng tốt.

Bạn có thể rã đông thực phẩm theo một số cách:

- Trong ngăn tủ lạnh
- Trong lò vi sóng
- Trong lò nướng/lò nướng có quạt hỗ trợ
- Ở nhiệt độ phòng
- u Chỉ lấy ra lượng thức ăn cần thiết.

5.5 Thời gian lưu trữ

Tham khảo thời gian lưu trữ được chỉ định để biết hướng dẫn.

Trong trường hợp thực phẩm có thời hạn sử dụng tối thiểu, ngày ghi trên bao bì vẫn được áp dụng.

5.5.1 Phần tủ lạnh

Luôn tuân thủ ngày sử dụng được ghi trên bao bì.

5.5.2 Lạnh Tươi

Thời gian bảo quản được khuyến nghị trong ColdFresh mà không cần kiểm soát độ ẩm		
Bơ	ở 1 °C	lên đến 90 ngày
Phô mai cứng	ở 1 °C	lên đến 110 ngày
Sữa	ở 1 °C	lên đến 12 ngày
Xúc xích, thịt nguội ở 1 °C		lên đến 8 ngày
Gia cầm	ở 1 °C	lên đến 6 ngày
Thịt lợn	ở 1 °C	lên đến 6 ngày
Thịt bò	ở 1 °C	lên đến 6 ngày
Trò chơi	ở 1 °C	lên đến 6 ngày

Ghi chú

- u Hãy nhớ rằng thực phẩm giàu protein sẽ nhanh hỏng hơn; vỏ cá và động vật giáp xác không tồn tại lâu bằng cá, và cá không để được lâu như thịt.

Thời gian lưu trữ được khuyến nghị trong ColdFresh với kiểm soát độ ẩm		
Rau, salad		
Atiso	ở 1 °C	lên đến 14 ngày
cần tây	ở 1 °C	lên đến 28 ngày
Súp lơ	ở 1 °C	lên đến 21 ngày
Súp lơ xanh	ở 1 °C	lên đến 13 ngày
Rau diếp xoăn	ở 1 °C	lên đến 27 ngày
Rau xà lách	ở 1 °C	lên đến 19 ngày
Đậu Hà Lan	ở 1 °C	lên đến 14 ngày
Khác	ở 1 °C	lên đến 14 ngày
Cà rốt	ở 1 °C	lên đến 80 ngày
Tỏi	ở 1 °C	lên đến 160 ngày
củ cải	ở 1 °C	lên đến 14 ngày
Rau xà lách	ở 1 °C	lên đến 13 ngày

Thời gian lưu trữ được khuyến nghị trong ColdFresh với kiểm soát độ ẩm		
Thảo mộc	ở 1 °C	lên đến 13 ngày
Tỏi tây	ở 1 °C	lên đến 29 ngày
Nấm	ở 1 °C	lên đến 7 ngày
Củ cải	ở 1 °C	lên đến 10 ngày
Cải Brussels	ở 1 °C	lên đến 20 ngày
Măng tây	ở 1 °C	lên đến 18 ngày
Rau chân vịt	ở 1 °C	lên đến 13 ngày
Savoy	ở 1 °C	lên đến 20 ngày
Hoa quả		
Quả mơ	ở 1 °C	lên đến 13 ngày
Táo	ở 1 °C	lên đến 80 ngày
Quả lê	ở 1 °C	lên đến 55 ngày
Quả mâm xôi	ở 1 °C	lên đến 3 ngày
Ngày tháng	ở 1 °C	lên đến 180 ngày
đâu tây	ở 1 °C	lên đến 7 ngày
Quả sung	ở 1 °C	lên đến 7 ngày
Quả việt quất	ở 1 °C	lên đến 9 ngày
Quả mâm xôi	ở 1 °C	lên đến 3 ngày
nho đen	ở 1 °C	lên đến 7 ngày
Anh đào ngọt	ở 1 °C	lên đến 14 ngày
Kiwi	ở 1 °C	lên đến 80 ngày
Quả đào	ở 1 °C	lên đến 13 ngày
Mận	ở 1 °C	lên đến 20 ngày
Quả nam việt quất	ở 1 °C	lên đến 60 ngày
Đại hoàng	ở 1 °C	lên đến 13 ngày
Quả lý gai	ở 1 °C	lên đến 13 ngày
Quả nho	ở 1 °C	lên đến 29 ngày

5.5.3 Ngăn đông*

Thời hạn sử dụng khuyến nghị cho các loại thực phẩm khác nhau		
Kem	ở -18 °C	2 đến 6 tháng
Thịt nguội, giăm bông	ở -18 °C	2 đến 3 tháng
Bánh mì, đồ nướng ở nhiệt độ	-18 °C	2 đến 6 tháng
Trò chơi, thịt lợn	ở -18 °C	6 đến 9 tháng
Cá béo	ở -18 °C	2 đến 6 tháng
Cá nạc	ở -18 °C	6 đến 8 tháng
Phô mai	ở -18 °C	2 đến 6 tháng
Gia cầm, thịt bò	ở -18 °C	6 đến 12 tháng
Rau, trái cây	ở -18 °C	6 đến 12 tháng

6 Tiết kiệm năng lượng

- Chú ý thông gió tốt. Không che lỗ thông gió lỗ hoặc lưới.
- Luôn giữ cho khe gió của quạt thông thoáng.
- Không lắp đặt thiết bị ở nơi có ánh sáng mặt trời trực tiếp hoặc gần bộ tản nhiệt hoặc các nguồn nhiệt tương tự.

- Nếu thiết bị được lắp đặt trực tiếp bên cạnh lò nướng, mức tiêu thụ năng lượng có thể tăng nhẹ. Điều này phụ thuộc vào tuổi thọ và cường độ sử dụng của lò nướng.
lò vi sóng.
- Mức tiêu thụ năng lượng phụ thuộc vào điều kiện lắp đặt, ví dụ như nhiệt độ môi trường (xem 1.3 Phạm vi sử dụng của thiết bị). Nhiệt độ môi trường ấm hơn có thể làm tăng mức tiêu thụ năng lượng.
- Mở thiết bị trong thời gian ngắn nhất có thể.
- Nhiệt độ cài đặt càng thấp thì mức tiêu thụ điện năng càng cao.
- Đóng gói và đậy kín tất cả thực phẩm. Điều này ngăn ngừa hiện tượng đóng băng.
- Chỉ lấy thức ăn ra trong thời gian cần thiết để thức ăn không bị nóng quá mức.
- Cho thức ăn ấm vào: để nguội đến nhiệt độ phòng.
thiên nhiên đầu tiên.
- Rã đông thực phẩm đông lạnh trong tủ lạnh.* - Nếu có lớp sương dày trong thiết bị: hãy rã đông thiết bị.* - Sử dụng chức năng nghỉ (xem chức năng Nghỉ) nếu bạn dự định đi xa trong thời gian dài.

7 Điều khiển

7.1 Các thành phần điều khiển và hiển thị

7.1.1 Hiển thị trạng thái



Hình 6
(1) Màn hình hiển thị nhiệt độ ngăn lạnh Trạng thái

hiển thị nhiệt độ đã cài đặt. Từ đó, bạn có thể điều hướng đến các chức năng và cài đặt.

7.1.2 Hiển thị ký hiệu

Biểu tượng hiển thị cung cấp thông tin về trạng thái của thiết bị.

Biểu tượng	Trạng thái thiết bị
	Chế độ chờ Thiết bị hoặc vùng nhiệt độ đã tắt.
	Số nhấp nháy Thiết bị đang hoạt động. Nhiệt độ nhấp nháy cho đến khi đạt đến giá trị cài đặt.
	Biểu tượng nhấp nháy Thiết bị đang hoạt động. Đã thiết lập xong.
	Thanh màu trắng ở vùng phía trên sẽ xuất hiện khi một chức năng được kích hoạt. Thanh này sẽ biến mất khi chức năng này được kích hoạt.
	Thanh màu trắng ở vùng dưới Chức năng đã được kích hoạt.
	Quay lại Khi màn hình được xác nhận, menu sẽ nhấp tới cấp cao hơn tiếp theo.

7.2 Chức năng của thiết bị

7.2.1 Ghi chú về chức năng của thiết bị

Các chức năng của thiết bị được thiết lập tại nhà máy để thiết bị của bạn hoạt động đầy đủ chức năng.

Trước khi bạn thay đổi, kích hoạt hoặc hủy kích hoạt các chức năng của thiết bị, hãy đảm bảo rằng các yêu cầu sau được đáp ứng: q Bạn đã đọc

và hiểu mô tả về cách thức hoạt động của màn hình. (xem 3 Chức năng của màn hình cảm ứng)

q Bạn đã làm quen với các bộ phận vận hành và hiển thị của thiết bị.



Tắt và bật thiết bị

Sử dụng chức năng này để tắt và bật toàn bộ thiết bị.

Tắt thiết bị Khi bạn tắt thiết bị,

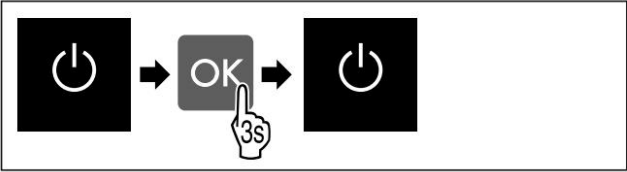
các cài đặt đã lưu trước đó sẽ được lưu lại.

Đảm bảo rằng các yêu cầu sau được đáp ứng: q Hướng dẫn xử lý (xem 11

Tắt máy) được thực hiện ngoài.



Hình 7



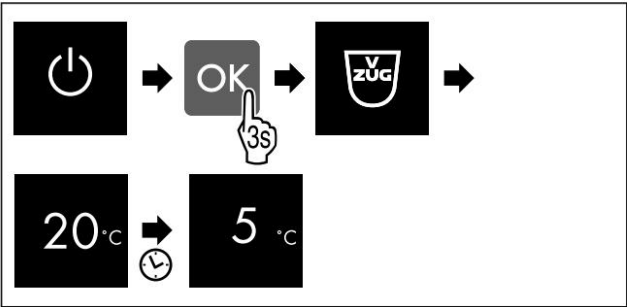
Hình 8

u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Thiết bị đã tắt. w Biểu tượng chế độ chờ xuất hiện trên màn hình. w Màn hình chuyển sang màu đen.

Bật thiết bị

Nếu màn hình đang ở chế độ ngủ:

u Nhấn bất kỳ phím điều hướng nào.



Hình 9. Ví dụ minh họa u Thực

hiện các bước hành động theo hình minh họa.

Khi thiết bị bắt đầu ở chế độ demo: u Tắt chế độ demo. (xem Tắt chế độ demo) w Thiết bị được bật. w Các cài đặt trước đó được khôi phục. w Thiết bị nguội đến nhiệt độ mục tiêu đã đặt.

Kiểm soát

5 °C Nhiệt độ

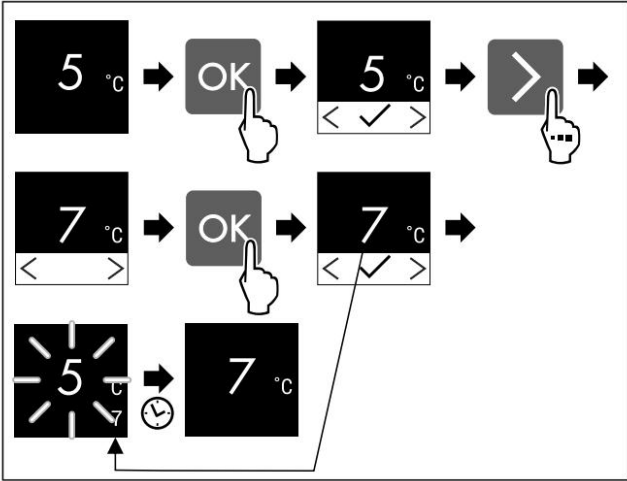
Sử dụng chức năng này để cài đặt nhiệt độ.

Nhiệt độ phụ thuộc vào các yếu tố sau:

- Tần suất mở cửa
- Thời gian mở cửa
- Nhiệt độ phòng nơi lắp đặt
- Loại, nhiệt độ và số lượng thực phẩm

Vùng nhiệt độ	Nhiệt độ cài đặt tại nhà máy	Cài đặt được đề xuất
5 °C Phản tử lạnh	5 °C	4 °C
0 °C LạnhTươi	0 °C	Giá trị B (xem Cold- Giá trị tươi mới)

Cài đặt nhiệt độ trong ngăn tủ lạnh



Hình 10 Ví dụ minh họa
u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Nhiệt độ đã được cài đặt.

Cài đặt nhiệt độ trong ColdFresh Cài đặt nhiệt độ bằng ColdFresh-Value. (xem Cold-Fresh-Value)

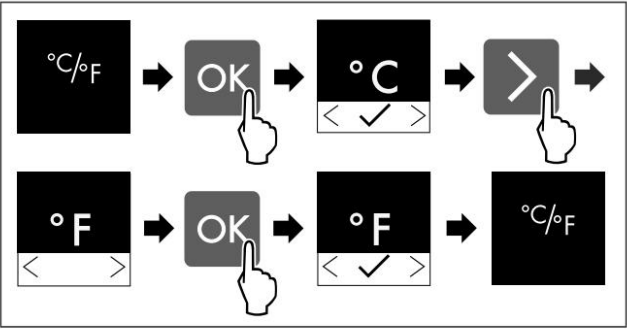
°C/°F Đơn vị nhiệt độ

Sử dụng chức năng này để đặt đơn vị nhiệt độ. Bạn có thể đặt độ C hoặc độ F làm đơn vị nhiệt độ.

Thiết lập đơn vị nhiệt độ



Hình 11



Hình 12 Ví dụ minh họa: Chuyển từ độ C sang độ F. u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Đơn vị nhiệt độ đã được thiết lập.

5 ColdFresh Giá trị ColdFresh

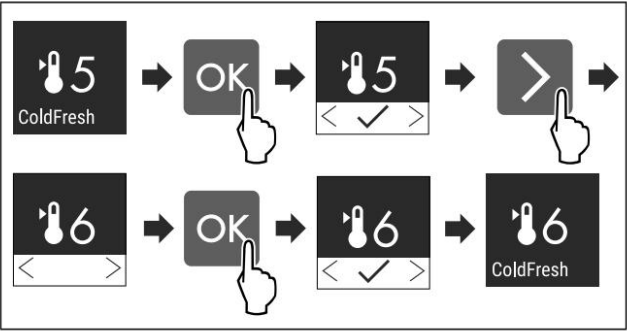
Sử dụng chức năng này để thiết lập ColdFresh-Value. Với Cold-Fresh-Value, bạn có thể thiết lập ColdFresh ấm hơn hoặc lạnh hơn một chút nếu cần do nhiệt độ môi trường cao hơn hoặc thấp hơn. Giá trị ColdFresh được đặt trước thành giá trị 5 khi giao hàng. Nếu bạn thay đổi Giá trị ColdFresh, hãy tham khảo bảng sau:

Mô tả giá trị	
1	Nhiệt độ thấp nhất
1-4	Nhiệt độ có thể xuống dưới 0 °C, điều này có nghĩa là thực phẩm có thể dễ bị đông lạnh.
5	Nhiệt độ cài đặt trước
9	Nhiệt độ cao nhất

Thiết lập giá trị ColdFresh



Hình 13



Hình 14. Ví dụ minh họa: Chuyển từ giá trị 5 sang giá trị 6. u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Giá trị ColdFresh đã được thiết lập.

5 FreezerLevel Cấp độ tủ đông*

Sử dụng chức năng này để thiết lập FreezerLevel. Bạn có thể sử dụng FreezerLevel để làm cho ngăn đông **** ấm hơn hoặc lạnh hơn một chút. FreezerLevel được thiết lập sẵn ở giá trị 5 khi giao hàng.

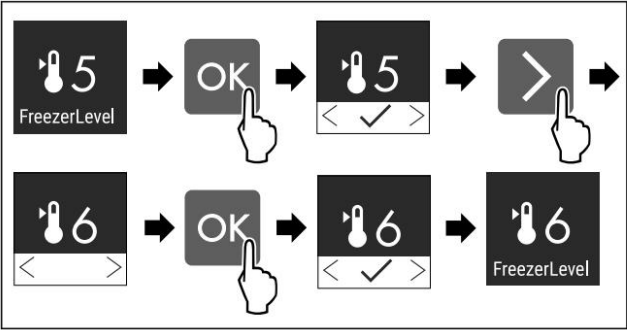
Giá trị	Mô tả 1 đến
4 ****	ngăn đông trở nên lạnh hơn.
5	Giá trị cài đặt trước

Giá trị	Mô tả 6 đến
9 ****	ngăn đông sẽ ấm hơn.

Cài đặt mức độ đông lạnh



Hình 15



Hình 16 Ví dụ minh họa: Chuyển từ giá trị 5 sang giá trị 6.

u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Chế độ làm mát nhanh đã được thiết lập.

❄️ Làm mát nhanh

Sử dụng chức năng này để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chế độ làm mát nhanh. Nếu chế độ làm mát nhanh được kích hoạt, thiết bị sẽ tăng khả năng làm mát. Nó cho phép bạn đạt được nhiệt độ làm mát thấp hơn. Bạn có thể kích hoạt chế độ làm mát nhanh khi bạn muốn làm mát một lượng lớn thực phẩm một cách nhanh chóng.

Nếu chức năng làm mát nhanh được kích hoạt, thì nhiệt độ sẽ thấp hơn trong ngăn đông ****. Bạn có thể kích hoạt chức năng làm mát nhanh khi bạn muốn đông lạnh thực phẩm trong ngăn đông ****.* Nếu chức năng này được kích hoạt,

thiết bị sẽ hoạt động ở công suất cao hơn. Do đó, tiếng ồn khi hoạt động của thiết bị có thể tạm thời lớn hơn và mức tiêu thụ năng lượng sẽ tăng lên.

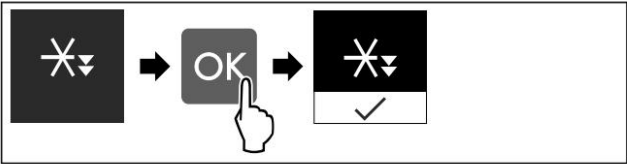
Kích hoạt chế độ làm mát nhanh Thời

gian kích hoạt chức năng:

- Khi bạn muốn bảo quản thực phẩm tươi sống trong ngăn mát: Kích hoạt chức năng này khi cho thực phẩm vào.
- Khi bạn muốn bảo quản thực phẩm tươi sống trong ngăn đông ****: Kích hoạt chức năng này 3 giờ trước khi cho thực phẩm vào.*



Hình 17



Hình 18

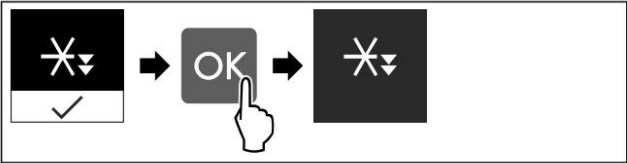
u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Chế độ làm mát nhanh được kích hoạt.

Tắt chế độ làm mát nhanh Chế độ

làm mát nhanh sẽ tự động tắt sau 18 giờ. Tuy nhiên, bạn cũng có thể tắt chế độ làm mát nhanh theo cách thủ công bất kỳ lúc nào:



Hình 19



Hình 20

u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Chế độ làm mát nhanh bị vô hiệu hóa. w Thiết bị tiếp tục chạy ở chế độ bình thường. w Thiết bị nguội đến nhiệt độ đã cài đặt trước đó.

⏸ Chức năng ngày lễ

Bạn có thể sử dụng chức năng này để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng Holiday. Nếu bạn kích hoạt chức năng Holiday, ngăn lạnh sẽ được đặt ở 15 °C. Điều này giúp bạn tiết kiệm năng lượng trong thời gian dài vắng nhà và ngăn ngừa mùi hôi và nấm mốc phát triển.

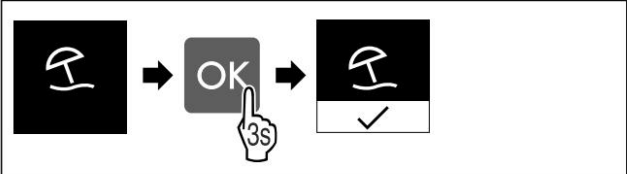
Trạng thái thiết bị có chức năng nghỉ lễ đang hoạt
động Ngăn lạnh làm mát đến 15 °C.
ColdFresh làm mát đến 15 °C.
Nhiệt độ cài đặt được duy trì trong ngăn đông ****.*
Chế độ làm mát nhanh đã bị vô hiệu hóa.
Trung tâm nước và đá đã ngừng hoạt động.

Kích hoạt chức năng ngày lễ u Làm

trống hoàn toàn ngăn lạnh. u Làm trống hoàn toàn ngăn ColdFresh. u Làm trống hoàn toàn ngăn chứa đá.



Hình 21



Hình 22

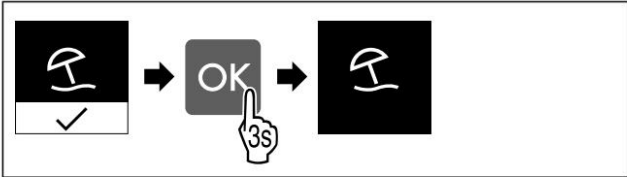
u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Chức năng ngày lễ được kích hoạt. w Màn hình nhiệt độ hiển thị biểu tượng chức năng ngày lễ.

Kiểm soát

Tắt chức năng nghỉ lễ

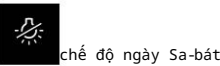


Hình 23



Hình 24

u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Chức năng ngày nghỉ bị vô hiệu hóa. w Thiết bị nguội đến nhiệt độ đã cài đặt trước đó.



Bạn có thể sử dụng chức năng này để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chế độ Sabbath. Nếu bạn kích hoạt chức năng này, một số chức năng điện tử sẽ bị tắt. Do đó, thiết bị của bạn đáp ứng các yêu cầu tôn giáo cho các ngày lễ của người Do Thái như Sabbath.

Trạng thái thiết bị khi chế độ Sabbath đang hoạt động
Màn hình trạng thái luôn hiển thị chế độ Sabbath.
Tất cả các chức năng trên màn hình đều bị khóa ngoại trừ chức năng Tắt chế độ Sabbath.
Các chức năng đang hoạt động vẫn đang hoạt động.
Màn hình vẫn sáng khi bạn đóng cửa.
Hệ thống chiếu sáng bên trong đã bị tắt.
Lời nhắc không được thực hiện. Khoảng thời gian đã đặt dừng lại.
Không hiển thị lời nhắc và cảnh báo.
Không có báo động cửa.
Không có báo động nhiệt độ.
Trung tâm nước và đá đã tắt.
Chu trình rã đông chỉ hoạt động trong thời gian đã chỉ định mà không tính đến mức tiêu thụ điện của thiết bị.
Sau khi mất điện, thiết bị sẽ trở về chế độ Sabbath.

Trạng thái thiết bị

Kích hoạt chế độ ngày Sa-bát

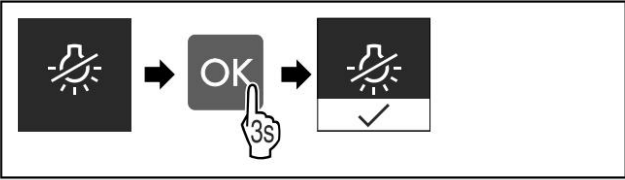


CẢNH BÁO Nguy cơ ngộ độc thực phẩm từ thực phẩm hư hỏng! Nếu bạn đã kích hoạt chế độ Sabbath và mất điện, sẽ không có thông báo nào xuất hiện trên màn hình trạng thái về sự cố mất điện. Sau khi có điện trở lại, thiết bị sẽ tiếp tục hoạt động ở chế độ Sabbath. Sự cố mất điện có thể khiến thực phẩm bị hỏng và việc tiêu thụ thực phẩm này có thể dẫn đến ngộ độc thực phẩm.

Sau khi mất điện: u Không sử dụng thực phẩm đã đông lạnh và đã rã đông ngoài.



Hình 25



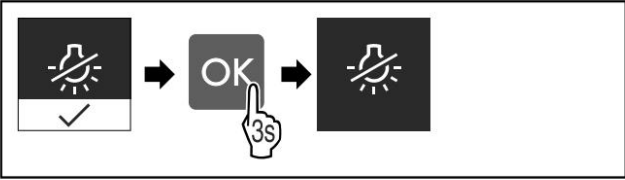
Hình 26

u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Chế độ ngày Sa-bát được kích hoạt. w Màn hình trạng thái hiển thị chế độ ngày Sa-bát liên tục.

Tắt chế độ Sabbath Chế độ Sabbath

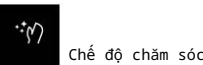
sẽ tự động tắt sau 80 giờ.

Tuy nhiên, bạn cũng có thể tắt chế độ Sabbath theo cách thủ công bất cứ lúc nào:



Hình 27

u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Chế độ ngày Sa-bát bị vô hiệu hóa. w Cửa tự động bị khóa.



Bạn có thể sử dụng chức năng này để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt Chế độ chăm sóc. Chế độ chăm sóc cho phép vệ sinh thiết bị một cách thuận tiện.

Cài đặt này áp dụng cho phần tủ lạnh.

Ứng dụng: -

- Vệ sinh phần tủ lạnh. (xem 9.4 Vệ sinh thiết bị)
- Vệ sinh trung tâm chứa nước và đá.

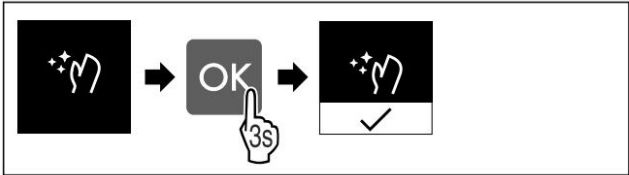
Trạng thái thiết bị khi CareMode đang hoạt động
Màn hình trạng thái luôn hiển thị CareMode.
Tủ lạnh đã tắt.
Đèn chiếu sáng bên trong được kích hoạt.
Không hiển thị lời nhắc và cảnh báo. Không có âm thanh tín hiệu.
Trung tâm nước và đá đã bị khóa.
Đèn báo tâm trạng của Trung tâm Nước và Đá đã được kích hoạt.
Đèn MoodLight ở tay cầm lõm đã bị vô hiệu hóa.

Trạng thái thiết bị

Kích hoạt CareMode



Hình 28

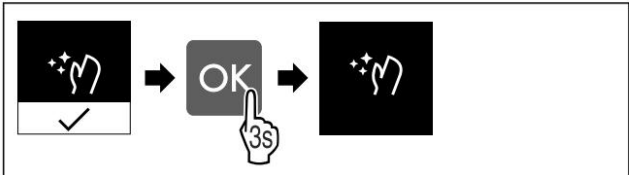


Hình 29

u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w CareMode được kích hoạt. w Màn hình trạng thái hiển thị CareMode liên tục.

Tắt chế độ CareMode

CareMode sẽ tự động tắt sau 60 phút. Tuy nhiên, bạn cũng có thể tắt CareMode theo cách thủ công bất cứ lúc nào:



Hình 30

u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w CareMode bị vô hiệu hóa. w Thiết bị nguội đến nhiệt độ đã cài đặt trước đó.



Độ sáng

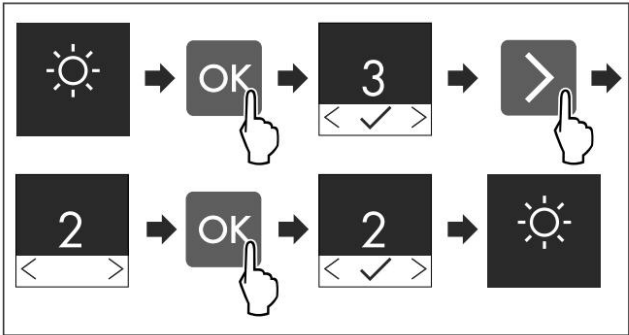
Sử dụng chức năng này để cài đặt độ sáng màn hình theo từng giai đoạn.

Bạn có thể chọn các mức độ sáng sau: - 1 = 40% - 2 = 60% - 3 = 80% - 4 = 100% (cài đặt trước)

Thiết lập độ sáng

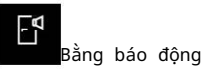


Hình 31



Hình 32 Ví dụ minh họa: Chuyển từ giá trị 3 sang giá trị 2.

u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Độ sáng đã được thiết lập.



Bảng báo động

Sử dụng chức năng này để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chuông báo động cửa. Chuông báo cửa sẽ kêu nếu cửa mở quá lâu. Chuông báo cửa sẽ được kích hoạt khi giao hàng. Bạn có thể cài đặt thời gian cửa có thể mở trước khi chuông báo cửa kêu.

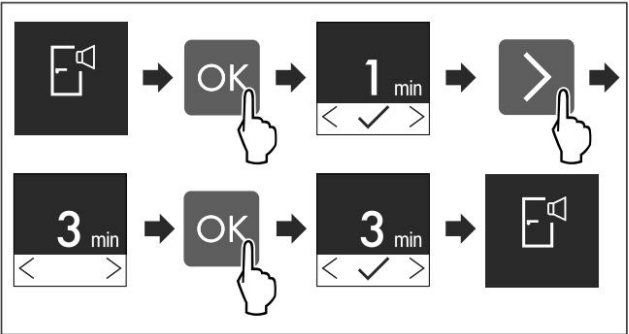
Có thể thiết lập các giá trị sau: - 1 phút - 2 phút - 3 phút

- Tắt

Cài đặt báo động cửa



Hình 33

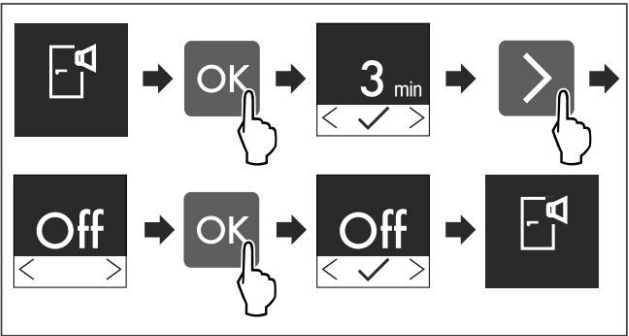


Hình 34 Ví dụ minh họa: Thay đổi báo động cửa từ 1 phút thành 3 phút. u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Báo động cửa đã được cài đặt.

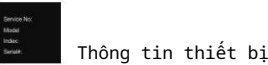
Tắt báo động cửa



Hình 36



Hình 37 u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Báo động cửa đã bị vô hiệu hóa.



Thông tin thiết bị

Sử dụng chức năng này để chỉ ra tên model, chỉ mục, số sê-ri và số dịch vụ của thiết bị của bạn. Bạn sẽ cần thông tin về thiết bị khi liên hệ với dịch vụ khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng)

Chức năng này cũng mở menu khách hàng.

Chỉ ra thông tin thiết bị



Hình 38

Kiểm soát



Hình 39

u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Màn hình hiển thị thông tin thiết bị.



Phần mềm

Sử dụng chức năng này để chỉ ra phiên bản phần mềm của thiết bị của bạn.

Chỉ ra phiên bản phần mềm

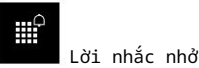


Hình 40



Hình 41

u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Màn hình hiển thị phiên bản phần mềm.



Lời nhắc nhở

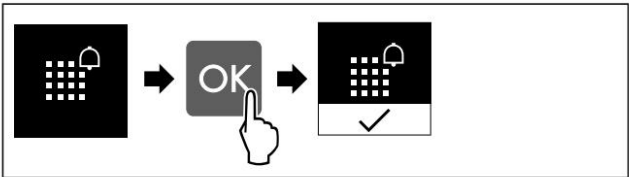
Sử dụng chức năng này để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt lời nhắc. Chức năng này được kích hoạt khi giao hàng.

Nếu chức năng này được kích hoạt, những lời nhắc sau sẽ xuất hiện:

- Thay thế bộ lọc than hoạt tính (xem mục Thay thế bộ lọc than hoạt tính). bộ lọc than hoạt tính)

Kích hoạt lời nhắc u Gọi

menu cài đặt. u Nhấn mũi tên điều hướng nhiều lần cho đến khi Chức năng phản hồi được hiển thị.

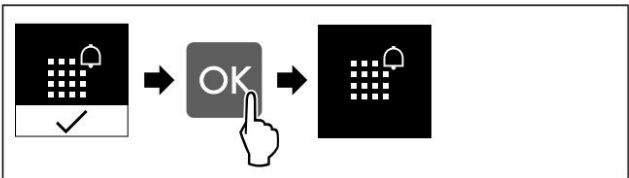


Hình 42

u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Nhắc nhở được kích hoạt.

Tắt chức năng nhắc nhở u Gọi

menu cài đặt. u Nhấn mũi tên điều hướng nhiều lần cho đến khi Chức năng phản hồi được hiển thị.



Hình 43

u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Tính năng nhắc nhở đã bị vô hiệu hóa.



Chế độ demo

Chế độ demo là tính năng đặc biệt dành cho các đại lý muốn trình diễn các tính năng của thiết bị. Nếu bạn kích hoạt chế độ demo, tất cả các chức năng làm lạnh sẽ bị vô hiệu hóa.

Nếu bạn bật thiết bị của mình và biểu tượng demo

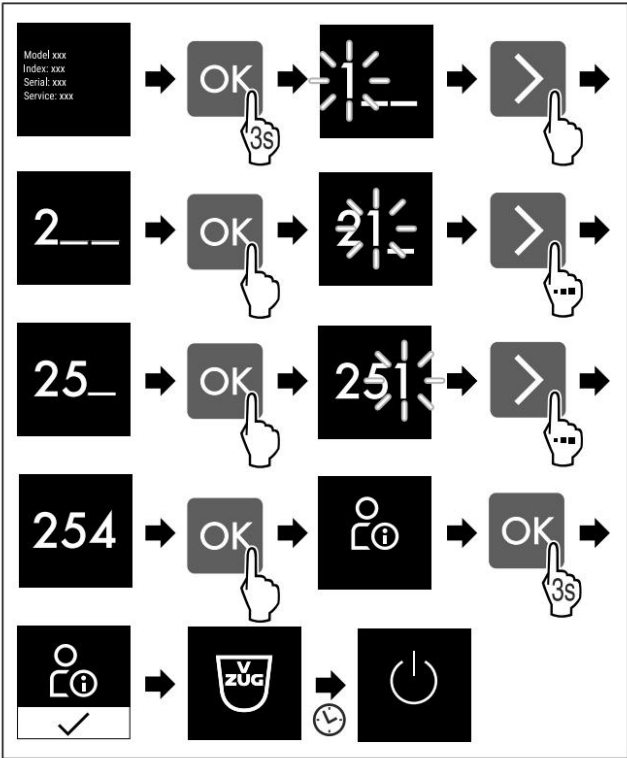
chế độ x Demo n trên đèn báo trạng thái, chế độ demo đã được kích hoạt.

Nếu bạn kích hoạt rồi hủy kích hoạt chế độ demo, thiết bị sẽ được khôi phục về cài đặt gốc. (xem mục Khôi phục về cài đặt gốc)

Kích hoạt chế độ demo



Hình 44



Hình 45

u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Chế độ demo được kích hoạt. w Thiết bị đã tắt. u Bật thiết bị. (xem

4.1 Bật thiết bị

(lần sử dụng

đầu tiên)) w “DEMO” xuất hiện trên màn hình hiển thị trạng thái.

Tắt chế độ demo



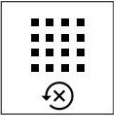
Hình 46

Đặc trưng

w Màn hình trở về chỉ báo trạng thái. u Liên hệ với Dịch vụ khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng)

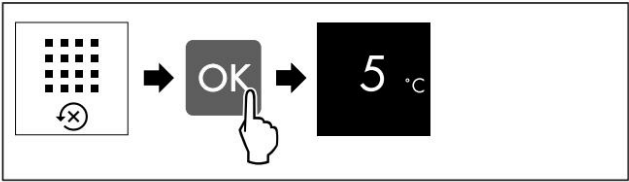
7.3.3 Tổng quan về lời nhắc

Hành vi của thiết bị khi có lời nhắc: - Lời nhắc xuất hiện trên màn hình.
- Âm thanh báo thức vang lên.
- Đèn chiếu sáng bên trong nhấp nháy để nhắc nhở một số điều.

Tín nhắn	Gây ra	Thoát khỏi tín nhắn
 Thay thế bộ lọc than hoạt tính	Thông báo sẽ xuất hiện khi bộ lọc than hoạt tính cần được thay thế.	Thực hiện các bước hành động (xem mục Thay thế bộ lọc than hoạt tính).

7.3.4 Kết thúc lời nhắc

Thay bộ lọc than hoạt tính V-ZUG khuyến nghị:
Thay bộ lọc than hoạt tính 6 tháng một lần.



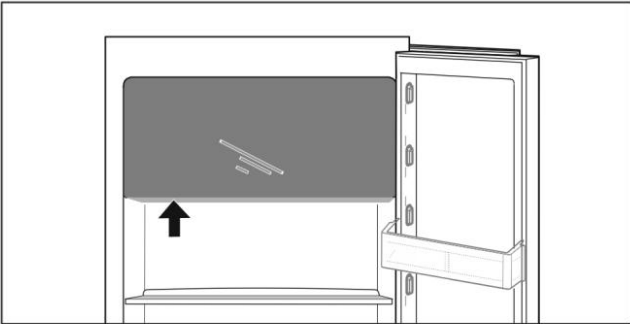
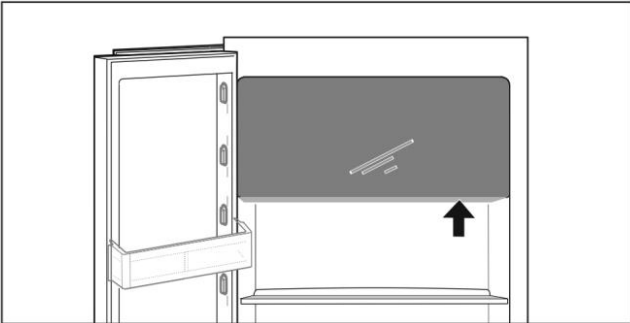
Hình 52 Ví dụ minh họa u Nhấn biểu tượng xác nhận. u Thay bộ lọc than hoạt tính. (xem 9.1 Bộ lọc than) w Bộ lọc than hoạt tính đảm bảo chất lượng không khí tối ưu trong bộ phận làm mát. w Nhắc nhở xuất hiện lại sau 6 tháng.

Nếu bạn không muốn nhận lời nhắc này nữa, bạn có thể hủy kích hoạt nó. (xem phần Hủy kích hoạt lời nhắc)

8 Tính năng

8.1 Ngăn đông 4 sao*

8.1.1 Mở/đóng ngăn đông



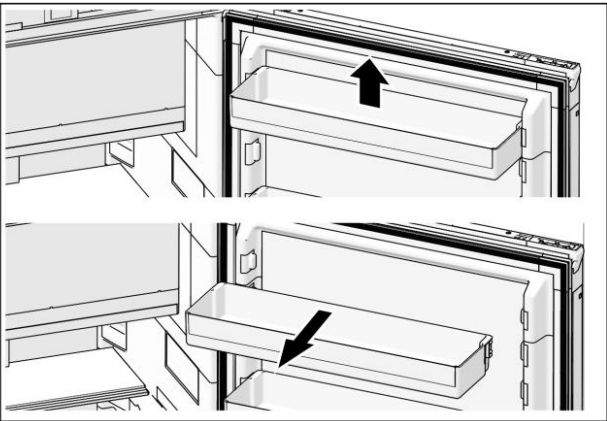
Hình 53

Mở ngăn đông: u Đưa tay vào khu vực tay cầm từ bên dưới. u Đẩy tấm tay cầm trong khi kéo cửa về phía bạn.

Đóng ngăn đông: u Đóng cửa trong khi đẩy từ phía trước. w Cửa đã được đóng chặt.

8.2 Khay treo

8.2.1 Thay đổi vị trí / tháo khay treo

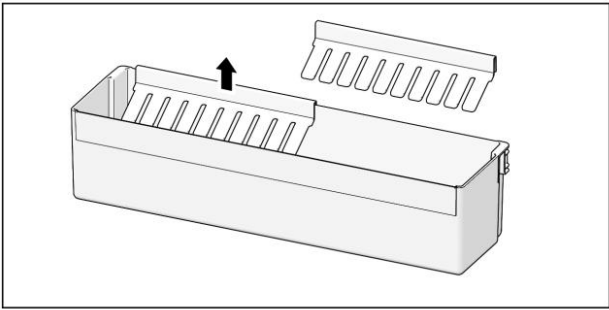


Hình 54

u Đẩy khay treo lên trên. u Kéo về phía trước. u Lắp lại theo thứ tự ngược lại.

8.2.2 Sử dụng ngón tay chai

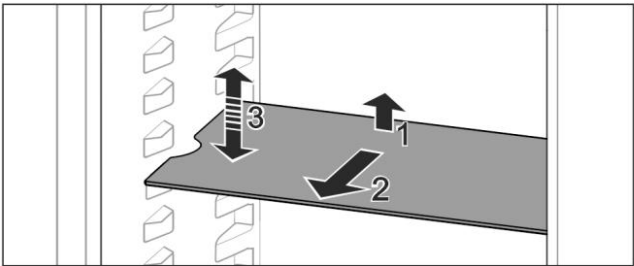
Có thể sử dụng ngón tay giữ chai để ngăn chai bị lật. Để chỉ sử dụng một phần bề mặt để giữ chai, có thể tháo một nửa ngón tay.



Hình 55
u Kéo các ngón tay của chai lên trên để tháo ra.

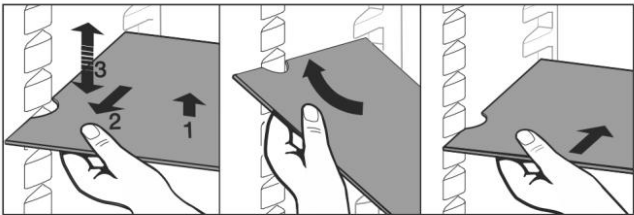
8.3 Kệ

8.3.1 Thay đổi vị trí / tháo kệ Các chốt chặn kéo ra giúp cố định các kệ không bị kéo ra ngoài một cách vô tình.



Hình 56
u Nâng các kệ lên và kéo về phía trước. w Rãnh bên để hỗ trợ vị trí. u Định vị lại các kệ: Nâng lên hoặc hạ xuống đến độ cao mong muốn và lắp vào.

-hoặc-

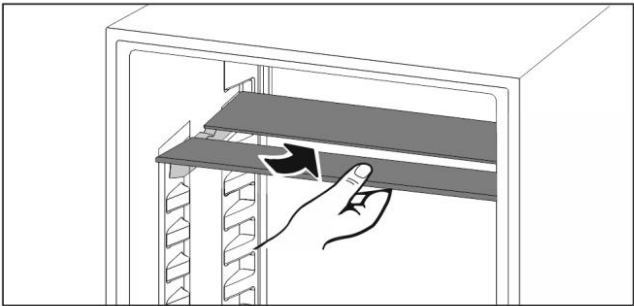


Hình 57
u Tháo hoàn toàn kệ: Kéo ra phía trước. u Tháo dễ hơn: Nghiêng kệ. u Lắp lại kệ: Đẩy kệ vào đến giới hạn dừng. w Các điểm dừng kéo ra hướng xuống dưới. w Các điểm dừng kéo ra nằm phía sau kệ phía trước.

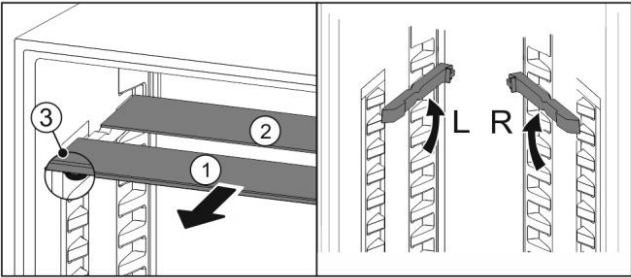
8.4 Kệ có thể chia nhỏ

8.4.1 Sử dụng kệ chia được

Các chốt chặn kéo ra giúp cố định các kệ không bị kéo ra ngoài một cách vô tình.



Hình 58
u Đẩy các kệ có thể chia nhỏ vào bên dưới như trong hình minh họa sự kiện.



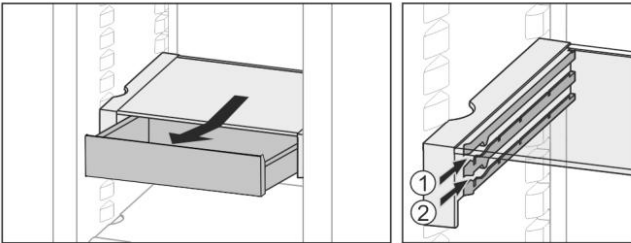
Hình 59
Điều chỉnh chiều cao: u Kéo từng kệ ra khỏi Hình 59 (1) về phía trước. u Kéo thanh ray hỗ trợ ra khỏi cơ cấu chốt và lắp chúng vào đúng vị trí ở chiều cao mong muốn. u Lắp các kệ vào lần lượt. w Các điểm dừng kéo ra phẳng ở phía trước, ngay phía sau giá đỡ đường ray. w Có chốt kéo cao ở phía sau. Sử dụng cả hai kệ: u Giữ kệ dưới cùng bằng một tay và kéo nó về phía đằng trước. w Kệ Hình 59 (1) có dải trang trí ở phía trước. w Các điểm dừng Hình 59 (3) hướng xuống dưới. Thiết bị có ngăn đông:* u Không đặt thanh ray kệ và kệ chia ngăn ở phía trước cái quạt.*

8.5 Hộp linh hoạt

FlexBox cung cấp không gian cho thực phẩm nhỏ, gói, ống và lọ.

8.5.1 Sử dụng FlexBox

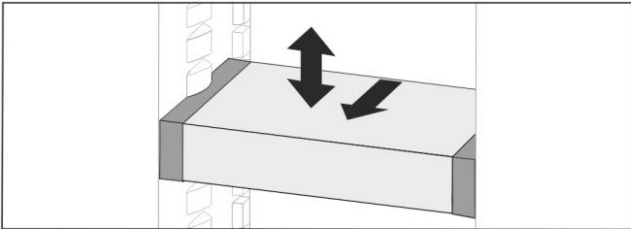
Ngăn kéo có thể tháo rời và lắp vào ở hai độ cao khác nhau. Điều này cũng cho phép cất giữ những vật dụng nhỏ nhưng cao trong ngăn kéo.



Hình 60
u Tháo ngăn kéo. u Trượt vào theo chiều cao Hình 60 (1) hoặc Hình 60 (2).

8.5.2 Định vị lại FlexBox

Bạn có thể thay đổi chiều cao của toàn bộ đơn vị FlexBox.



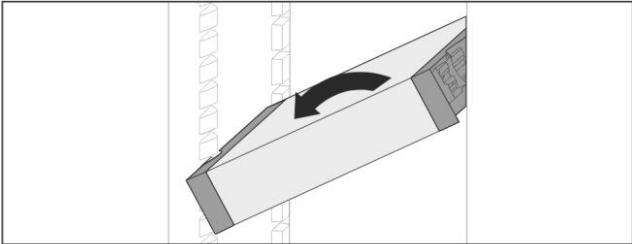
Hình 61
u Kéo về phía trước. w Rãnh bên để hỗ trợ vị trí. u Nâng hoặc hạ đến bất kỳ độ cao nào.

Đặc trưng

u Trượt về phía sau.

8.5.3 Xóa hoàn toàn FlexBox

Có thể tháo rời toàn bộ bộ phận FlexBox. u Kéo về phía trước. w Rãnh bên để hỗ trợ vị trí.

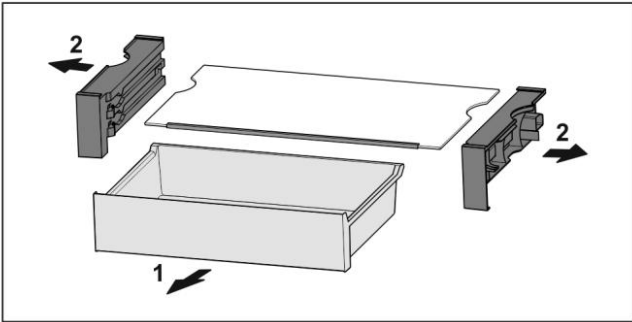


Hình 62

u Nghiêng và kéo về phía trước.

8.5.4 Tháo rời FlexBox

FlexBox có thể tháo rời để vệ sinh.



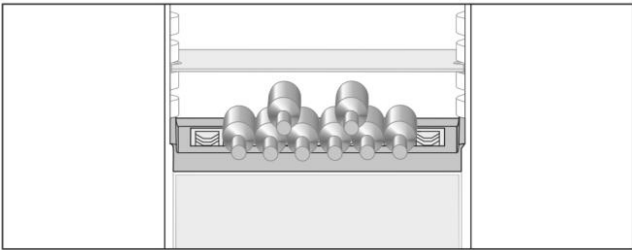
Hình 63

u Tháo rời FlexBox.

8.6 Kệ đựng chai có thể điều chỉnh

8.6.1 Sử dụng kệ đựng chai

Ở phía dưới tủ lạnh, bạn có thể sử dụng kệ để chai lọ thay đổi hoặc tắt kính.



Hình 64

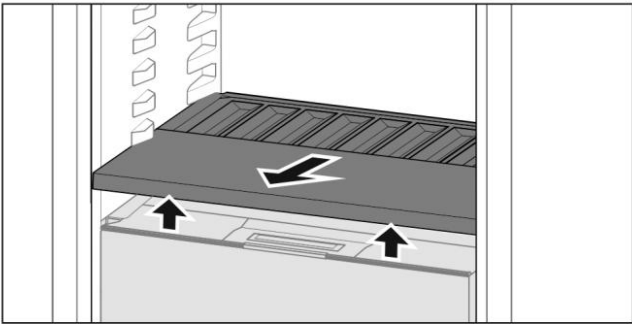
u Tháo tấm kính ra và cất ở nơi an toàn. u Đặt các chai sao cho đáy hướng về phía thành sau.

Lưu ý

Nếu các chai lọ nhô ra khỏi mặt trước của kệ đựng chai lọ: u Di chuyển giá đỡ cửa dưới lên một vị trí.

8.6.2 Tháo kệ đựng chai

Bạn có thể tháo kệ đựng chai để vệ sinh. u Tháo tấm kính phía trên kệ đựng chai.



Hình 65

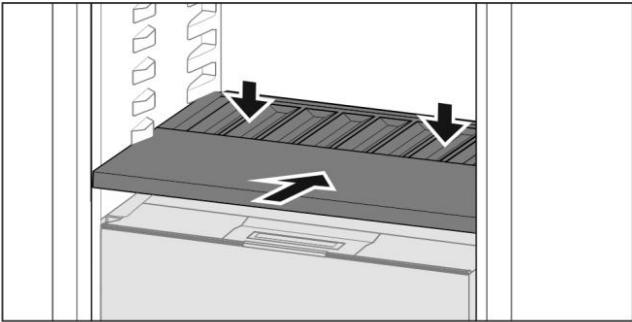
u Nâng kệ đựng chai ở phía trước và kéo ra.

Ghi chú

V-ZUG khuyến nghị:

Không đặt bất kỳ hàng hóa nào lên nắp ngăn bên dưới.

8.6.3 Lắp giá đựng chai



Hình 66

u Trượt giá đựng chai vào cho đến khi khớp và đẩy xuống. w Các vấu ở mặt sau của giá đựng chai được kết nối tự động. w Đèn LED sáng.

8.7 Ngăn kéo

Có thể tháo rời các ngăn kéo để vệ sinh.

Cách tháo/lắp ngăn kéo khác nhau tùy thuộc vào hệ thống kéo ra. Thiết bị của bạn có thể chứa nhiều hệ thống kéo ra khác nhau.

Ghi chú

Thông gió không đủ dẫn đến tăng mức tiêu thụ năng lượng và giảm hiệu suất làm lạnh. anne.

u Để nguyên ngăn kéo dưới cùng trong thiết bị. u Không bao giờ chặn các lỗ thông hơi ở tường sau bên trong!

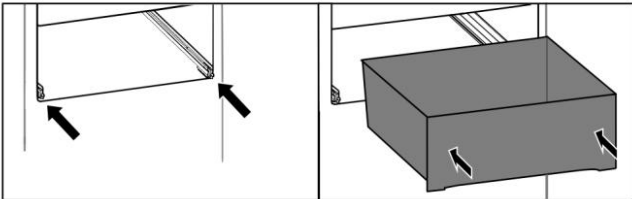
Lưu

ý: Mức tiêu thụ năng lượng tăng lên và công suất làm mát giảm xuống nếu thông gió không đủ. Luôn giữ lỗ thông gió của quạt thông thoáng ở tường sau!

8.7.1 Lắp ngăn kéo

Ngăn kéo trên thanh ray dạng ống lồng

Ngăn tủ lạnh kéo ra một phần:



Hình 67

u Trượt thanh ray vào.

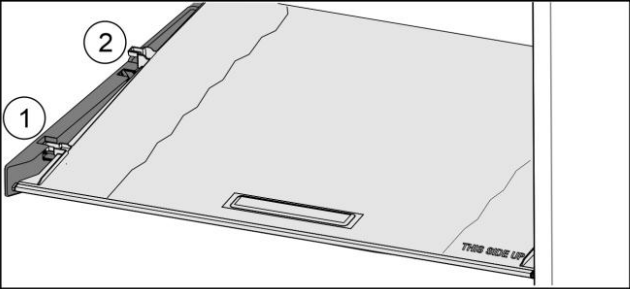
u Đặt ngăn kéo lên thanh ray. u Đẩy hết cỡ về phía sau.

8.8 Nắp cho ColdFresh có chức năng kiểm soát độ ẩm

Bạn có thể tháo nắp ngăn để vệ sinh.

8.8.1 Tháo nắp ngăn

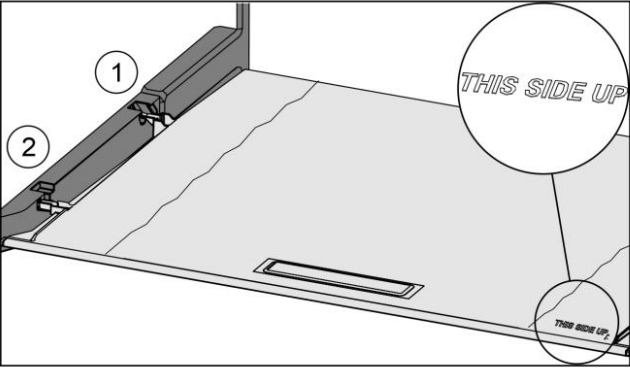
Đảm bảo đáp ứng các điều kiện sau: q Kệ đựng chai đã được tháo ra (xem 8.6 Kệ đựng chai có thể điều chỉnh).



Hình 68

Nếu tháo ngăn kéo: u Kéo nắp về phía trước (1) cho đến khi chạm tới lỗ mở ở các bộ phận giữ. u Nâng từ phía sau và kéo lên và ra ngoài (2).

8.8.2 Lắp nắp ngăn



Hình 69

Nếu chữ NÀY MẶT HƯỚNG LÊN hướng lên trên:

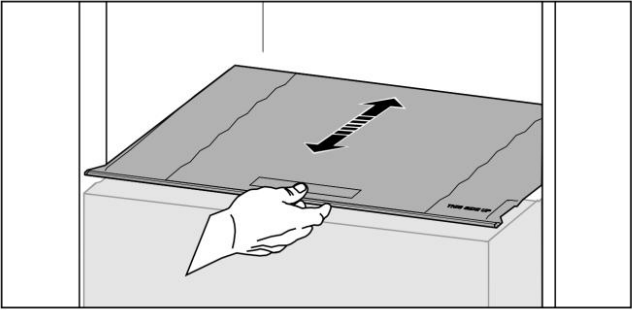
u Chèn mép của nắp vào lỗ mở của giá đỡ phía sau (1) và khớp vào vị trí (2).

u Đặt nắp vào vị trí bạn muốn (xem 8.9 Điều chỉnh mức độ ẩm).

8.9 Điều chỉnh độ ẩm

Bạn có thể tự điều chỉnh độ ẩm trong ngăn kéo bằng cách điều chỉnh nắp ngăn.

Nắp ngăn được gắn vào ngăn kéo và có thể được giấu bằng kệ hoặc ngăn kéo bổ sung.



Hình 70

Độ ẩm thấp u Mở ngăn kéo. u Trượt nắp ngăn về phía trước. w Khi ngăn kéo đóng lại: Khoảng cách giữa nắp và ngăn. Độ ẩm giảm.

Độ ẩm cao u Mở ngăn kéo. u Trượt nắp về phía sau. w Khi ngăn kéo đóng lại: Nắp sẽ bịt kín ngăn.

Nếu độ ẩm trong ngăn quá cao: u Chọn cài đặt “Độ ẩm thấp”.

-hoặc-

u Dùng vải lau sạch phần nước thừa.

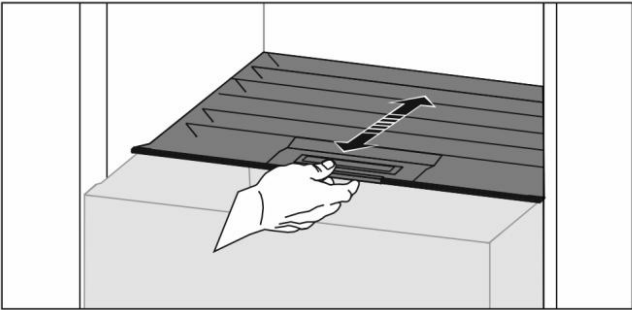
Lưu ý

Với cài đặt “Độ ẩm thấp”, ColdFresh có kiểm soát độ ẩm cũng có thể được sử dụng như ColdFresh không có kiểm soát độ ẩm. u Chọn cài đặt “Độ ẩm thấp”.

8.10 Điều chỉnh độ ẩm

Bạn có thể tự điều chỉnh độ ẩm trong ngăn kéo bằng cách điều chỉnh nắp ngăn.

Nắp ngăn được gắn vào ngăn kéo và có thể được giấu bằng kệ hoặc ngăn kéo bổ sung.



Hình 71

Độ ẩm không khí thấp u Mở ngăn kéo. u Trượt nắp ngăn về phía trước. w Khi ngăn kéo đóng lại: Khe hở giữa nắp và ngăn. w Độ ẩm không khí trong két an toàn giảm.

Độ ẩm không khí cao u Mở ngăn kéo. u Trượt nắp lại. w Khi ngăn kéo đóng lại: Nắp đậy kín các ngăn. ý tưởng.

Độ ẩm không khí trong két an toàn tăng lên.

Nếu có quá nhiều độ ẩm trong ngăn: u Chọn cài đặt “độ ẩm không khí thấp”.

-hoặc-

u Dùng vải lau sạch phần nước thừa.

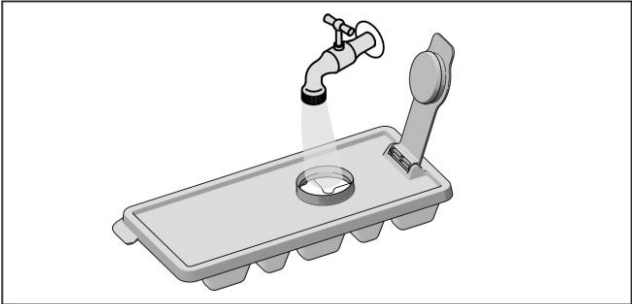
BẢO TRÌ

Lưu ý

Bạn có thể áp dụng chế độ “độ ẩm không khí thấp” cho chế độ An toàn cho Trái cây & Rau củ và An toàn cho Thịt & Sữa. u Đặt tùy chọn “độ ẩm không khí thấp”.

8.11 Khay đựng đá viên có nắp*

8.11.1 Sử dụng khay đá viên



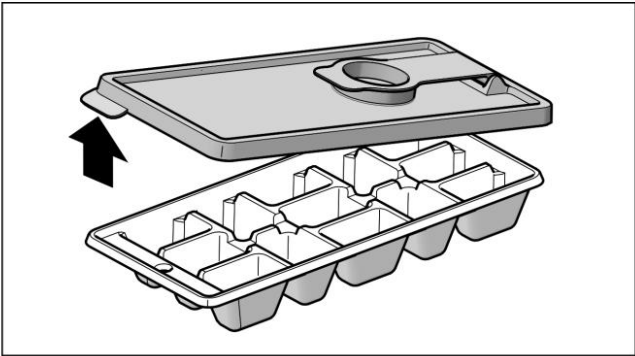
Hình 72

Khi nước đóng băng:

- u Đặt khay đá viên dưới vòi nước ấm trong giây lát. u Mở nắp.
- u Nhẹ nhàng xoay hai đầu của khay đá viên theo hướng ngược lại hướng dẫn. u Thả các viên đá ra.

8.11.2 Tháo rời khay đựng đá viên

Có thể tháo rời để vệ sinh và lấy đá viên ra.



Hình 73

u Nâng khay đựng đá viên bằng cách nhấn phần đáy khay lên và mở khay ra.

9 Bảo trì

9.1 Bộ lọc than hoạt tính

Bộ lọc carbon nằm ở ngăn phía trên quạt.

Đảm bảo chất lượng không khí tốt nhất.

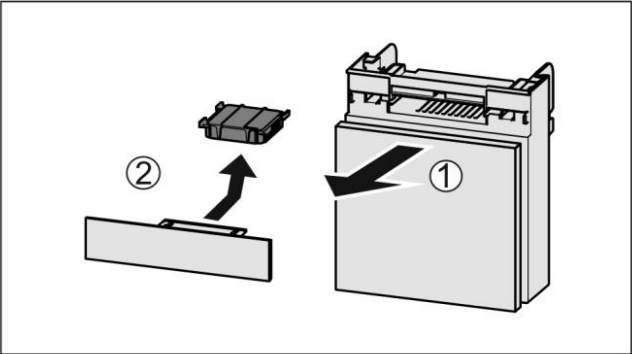
q Thay bộ lọc carbon sau mỗi 6 tháng.

Khi cài đặt lời nhắc, một thông báo trên màn hình sẽ nhắc bạn thay bộ lọc.

q Bộ lọc carbon có thể được thải

bỏ cùng với rác thải sinh hoạt thông thường.

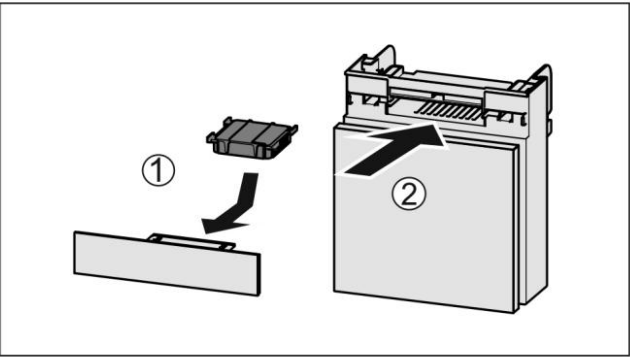
9.1.1 Tháo bộ lọc carbon



Hình 74

u Kéo ngăn ra Hình 74 (1). u Tháo bộ lọc carbon Hình 74 (2).

9.1.2 Lắp bộ lọc carbon



Hình 75

u Lắp bộ lọc carbon như trong sơ đồ

Hình 75

(1). w Bộ lọc carbon được lắp vào đúng vị trí.

Nếu bộ lọc carbon hướng xuống dưới:

u Đẩy ngăn trong Hình 75 (2). w Bộ lọc carbon hiện đã sẵn sàng để sử dụng.

9.2 Rã đông thiết bị



CẢNH BÁO Rã

đông thiết bị không đúng cách!

Thương tích và thiệt hại.

u Không sử dụng thiết bị cơ học hoặc phương pháp khác để đẩy nhanh quá trình rã đông ngoài những phương pháp được nhà sản xuất khuyến nghị.

u Không sử dụng thiết bị sưởi ấm bằng điện hoặc thiết bị làm sạch bằng hơi nước, ngọn lửa trần hoặc bình xịt chống đóng băng để rã đông. u Không sử dụng vật sắc nhọn để loại bỏ băng.

Quá trình rã đông được thực hiện tự động. Nước từ quá trình rã đông chảy qua lỗ thoát và bốc hơi.

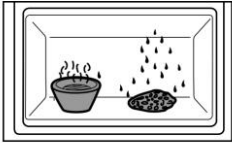
Giọt nước hoặc một lớp sương giá hoặc băng mỏng có thể hình thành trên thành sau; đây là một phần hoàn toàn bình thường của chức năng thiết bị. Không được tháo bỏ phần này. u Vệ sinh lỗ thoát nước theo định kỳ.

(xem 9.4 Vệ sinh thiết bị)

9.3 Rã đông ngăn đông bằng tay*

Một lớp sương giá hoặc băng sẽ hình thành sau thời gian dài sử dụng.

Các yếu tố sau đây thúc đẩy sự hình thành sương giá hoặc băng: - Thiết bị được mở thường xuyên.
- Cho thức ăn nóng vào.
u Tắt thiết bị. u Rút phích cắm ra khỏi ổ cắm hoặc ngắt cầu chì tắt.
u Bọc thực phẩm đông lạnh bằng báo hoặc chăn và bảo quản ở nơi mát mẻ.



u Đặt một chậu nước nóng (không sôi) vào ngăn đông. w Việc này giúp đẩy nhanh quá trình
rã đông. u Để ngăn và cửa thiết bị mở trong quá trình rã đông. u Lấy những miếng đá đã rã ra. u Thấm nước đá tan chảy bằng miếng bọt biển hoặc vải nhiều lần nếu cần.

u Vệ sinh thiết bị. (xem 9.4 Vệ sinh thiết bị)

9.4 Vệ sinh thiết bị

9.4.1 Sẵn sàng

CẢNH BÁO Nguy cơ điện giật! u Tháo đầu nối tủ lạnh hoặc ngắt nguồn điện cung cấp.

CẢNH BÁO Nguy cơ hỏa hoạn u Không làm hỏng mạch làm lạnh.

u Làm rỗng thiết bị. u Tháo đầu nối nguồn điện.
-hoặc-
u Kích hoạt CareMode. (xem CareMode)

9.4.2 Vệ sinh bên trong

LƯU Ý Vệ sinh không đúng cách! Hư hỏng thiết bị. u Chỉ sử dụng vải lau mềm và chất tẩy rửa đa năng trung tính pH người dọn dẹp.
u Không sử dụng miếng bọt biển mài mòn hoặc len thép vì có thể gây trầy xước. u Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa sắc nhọn hoặc mài mòn nào, cũng như bất kỳ chất nào có chứa cát, clorua hoặc axit.

u Bề mặt nhựa: vệ sinh bằng tay với vải mềm sạch, nước ấm và một ít chất tẩy rửa. u Bề mặt kim loại: vệ sinh bằng tay với vải mềm sạch, nước ấm và một ít chất tẩy rửa. u Lỗ thoát nước: loại bỏ cặn bẩn bằng vật mỏng (ví dụ như tăm bông).

9.4.3 Vệ sinh thiết bị

LƯU Ý Vệ sinh không đúng cách! Hư hỏng thiết bị. u Chỉ sử dụng vải lau mềm và chất tẩy rửa đa năng trung tính pH người dọn dẹp.
u Không sử dụng miếng bọt biển mài mòn hoặc len thép có thể gây trầy xước. u Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa sắc nhọn hoặc mài mòn nào, cũng như bất kỳ thứ gì có chứa cát, clorua hoặc axit.

Lau sạch bằng vải mềm, sạch, nước ấm và một ít nước rửa chén:

- Kệ lưu trữ
- Hộp linh hoạt
- Nắp cho ColdFresh
- Ngăn kéo
- Khay đựng đá viên*
- Khay đựng trứng*

Lau sạch bằng khăn ẩm: - Thanh

ray dạng ống lồng Xin lưu ý: mỡ bôi trơn trong thanh ray có tác dụng bôi trơn và không được loại bỏ!

Làm sạch bằng máy rửa chén ở nhiệt độ lên đến 60 °C:

- Kệ - Kệ chia được - Giữ lại một phần của Kệ chia được u Tháo rời thiết bị: xem phần có liên quan. u Vệ sinh thiết bị.

9.4.4 Sau khi vệ sinh u

Lau khô thiết bị và các bộ phận. u Kết nối và bật thiết bị.
Nhiệt độ đủ lạnh: u Đặt thực phẩm vào bên trong. u Lập lại việc vệ sinh thường xuyên.

10 Trợ giúp khách hàng

10.1 Thông số kỹ thuật

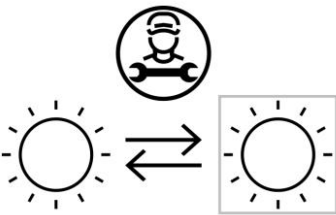
Phạm vi nhiệt độ	
Làm mát	3 °C đến 9 °C
LạnhTươi	0 °C đến 3 °C

Lượng đông lạnh tối đa/24 giờ	
Ngăn đông lạnh*	Xem “Khả năng đông lạnh ./24 giờ” trên tấm nhãn loại*

Chiếu sáng	
Lớp 1	Nguồn sáng
Sản phẩm này chứa một hoặc nhiều nguồn sáng đạt hiệu suất năng lượng loại F.	DẪN ĐẾN

1 Thiết bị có thể chứa các nguồn sáng có các mức hiệu suất năng lượng khác nhau. Mức hiệu suất năng lượng thấp nhất được chỉ định.

THÔNG BÁO Đèn u Chỉ có kỹ thuật viên bảo dưỡng mới được thay đèn.



Hình 76

10.2 Tiếng ồn khi vận hành

Thiết bị phát ra nhiều tiếng động khác nhau khi bật.

- Ở nhiệt độ cao hơn, thiết bị sử dụng ít năng lượng hơn nhưng hoạt động lâu hơn. Nó yên tĩnh hơn.
- Ở nhiệt độ thấp hơn, thực phẩm được làm mát nhanh hơn. to hơn.

Ví dụ: • Chức năng bật (xem 7.2 Chức năng của thiết bị) • Quạt đang chạy • Thực phẩm mới thêm vào • Nhiệt độ môi trường cao • Cửa mở trong một thời gian

Tiếng ồn	Nguyên nhân có thể	Loại tiếng ồn
Sủi bọt và bắn tung tóe	Chất làm mát chảy vào mạch	làm mát hoạt động bình thường.
Tiếng rít	Chất làm mát phun vào mạch làm mát.	Tiếng ồn hoạt động bình thường
Tiếng vo ve	Thiết bị Hoạt động bình thường là làm mát. Âm lượng tiếng ồn phụ thuộc vào công suất làm mát.	
Tiếng ồn hút	Cửa đóng êm Hoạt động bình thường là mở ra và đóng lại với tiếng ồn.	

Tiếng ồn	Nguyên nhân có thể	Loại tiếng ồn
Tiếng rì rào rì rào	Và Quạt đang chạy. Tiếng ồn hoạt động bình thường	
Nhấp chuột	Các thành phần bao gồm công tắc bình thường bật và tiếng ồn tắt.	
Tiếng vo ve lạch cạch	hoặc Van hoặc nắp đang hoạt động.	Tiếng ồn chuyển mạch bình thường

Tiếng ồn	Khả thi gây ra	Loại tiếng ồn	Năng
Rung động	Cài đặt không đúng cách	Tiếng ồn bị lỗi	Kiểm tra cài đặt. Cân bằng thiết bị.
Tiếng lạch cạch	Linh kiện, vật dụng bên trong thiết bị	Tiếng ồn bị lỗi	Các thành phần an toàn. Rời khỏi đủ khoảng cách giữa các mục.

10.3 Lỗi kỹ thuật

Thiết bị của bạn được thiết kế và chế tạo để đảm bảo hoạt động đáng tin cậy và có tuổi thọ cao. Trong trường hợp không may xảy ra lỗi trong quá trình vận hành, vui lòng kiểm tra xem lỗi có phải do lỗi vận hành không. Nếu có, bạn sẽ phải trả phí gọi điện và chi phí sửa chữa ngay cả khi vẫn còn trong thời hạn bảo hành.

Bạn có thể tự mình sửa những lỗi sau.

10.3.1 Chức năng của thiết bị

Khuyết điểm	Gây ra	Biện pháp khắc phục
Thiết bị không hoạt động.	Thiết bị chưa được bật. u Bật thiết bị.	
	Phích cắm điện không được cắm đúng cách vào ổ cắm.	u Kiểm tra phích cắm điện.
	Có điều gì đó không ổn với cầu chì ổ cắm điện.	u Kiểm tra cầu chì.
	Mất điện	u Giữ thiết bị đóng kín. u Bảo vệ thực phẩm: Đặt các gói đông lạnh lên trên thực phẩm hoặc sử dụng tủ đông khác nếu mất điện trong thời gian dài. u Không đông lạnh lại thực phẩm đã rã đông,
	Phích cắm của thiết bị không vừa với thiết bị. Kiểm tra phích cắm của thiết bị. đúng cách.	
Nhiệt độ không đủ lạnh.	Cửa thiết bị không được đóng đúng cách.	u Đóng cửa thiết bị.
	Không đủ thông gió.	u Giữ lưới thông gió sạch sẽ và vệ sinh sạch sẽ. u Giải
	Nhiệt độ môi trường quá cao.	pháp cho vấn đề: (xem 1.3 Phạm vi sử dụng của thiết bị)

Khuyết điểm	Gây ra	Biện pháp khắc phục
	Thiết bị được mở quá nhiều lần hoặc quá lâu.	u Đợi xem nhiệt độ cần thiết có tự điều chỉnh hay không. Nếu không, hãy liên hệ với Dịch vụ khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng)
	Nhiệt độ được cài đặt không chính xác. u Giảm nhiệt độ xuống và kiểm tra sau 24 giờ.	
	Thiết bị quá gần nguồn nhiệt (lò nướng, lò tản nhiệt, v.v.).	u Di chuyển thiết bị hoặc nguồn nhiệt.
	Thiết bị không được lắp đúng vào hốc.	u Kiểm tra xem thiết bị đã được lắp đặt đúng cách chưa và cửa đã đóng đúng cách chưa.
Giaoăng cửa bị lỗi hoặc cần thay thế vì lý do khác.	Có thể thay thế giaoăng cửa. Có thể thay thế mà không cần dụng cụ chuyên dụng.	u Liên hệ với Dịch vụ Khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ Khách hàng)
Thiết bị tích tụ quá nhiều đá hoặc hơi nước ngưng tụ.	Giaoăng cửa có thể bị trượt ra ngoài. Kiểm tra xem	gioăng cửa có được lắp chặt vào rãnh của nó không.

EN

10.3.2 Tính năng

Khuyết điểm	Gây ra	Biện pháp khắc phục
Đèn bên trong không sáng.	Thiết bị chưa được bật. u Bật thiết bị.	
	Cửa đã mở lâu hơn 15 phút.	u Đèn nội thất sẽ tự động tắt sau khoảng 15 phút khi cửa mở.
	Đèn LED bên trong bị lỗi hoặc nắp bị hỏng.	u Liên hệ với Dịch vụ Khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ Khách hàng)
Ngăn đông không thể đóng được.*	Khóa được bật khi cửa được mở mở.	u Sử dụng tay cầm một lần nữa.

10.4 Dịch vụ khách hàng

Trước tiên hãy kiểm tra xem bạn có thể tự khắc phục lỗi hay không (xem mục 10 Trợ giúp khách hàng). Nếu bạn không thể khắc phục sự cố, hãy liên hệ với Dịch vụ khách hàng.



CẢNH BÁO Sửa

chữa không chuyên nghiệp!

Thương tích. u Bất kỳ sửa chữa và hành động nào - không được chỉ định rõ ràng - trên thiết bị và cáp nguồn chỉ được thực hiện bởi nhân viên bảo dưỡng. (xem phần 9 Bảo trì) u Cáp nguồn bị hỏng chỉ có thể được thay thế bởi nhà sản xuất, Dịch vụ khách hàng của nhà sản xuất hoặc một người có trình độ tương đương. u Trong trường hợp thiết bị có đầu nối IEC, khách hàng có thể thực hiện thay đổi.

-hoặc-

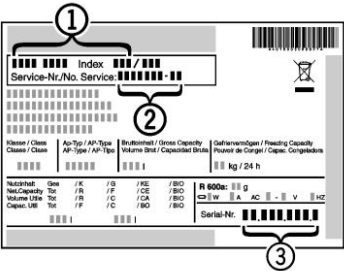
u Tham khảo bảng loại để biết thông tin về thiết bị. (xem 10.5 Bảng kiểu máy)

u Ghi lại thông tin về thiết bị. u Thông báo cho bộ phận chăm sóc khách hàng: Báo cáo lỗi và thông tin về thiết bị. w Điều này sẽ giúp chúng tôi cung cấp cho bạn dịch vụ nhanh hơn và chính xác hơn.

u Đóng thiết bị cho đến khi bộ phận Dịch vụ Khách hàng đến. w Thực phẩm sẽ mất lâu hơn. u Rút phích cắm điện (không kéo cáp kết nối) hoặc tắt cầu chì.

10.5 Tắm mô hình

Tắm mô hình nằm ở phía sau các ngăn kéo bên trong thiết bị.



10.4.1 Liên hệ với Dịch vụ Khách hàng Đảm bảo rằng thông

tin thiết bị sau đây có sẵn:

q Tên thiết bị (mẫu và chỉ số) q Số dịch vụ (Dịch vụ) q SN

u Gọi thông tin thiết bị thông qua màn hình hiển thị. (xem Thông tin thiết bị)

* Tùy thuộc vào mẫu mã và tùy chọn

Đang tắt máy

Hình 77

(1) Mô tả thiết bị (2) Số dịch vụ (3) S.N.

vụ u Lưu ý dữ liệu

trên tấm mô hình.

10.6 Dịch vụ & Hỗ trợ

Phần Xử lý sự cố cung cấp cho bạn lời khuyên hữu ích về việc phải làm gì trong trường hợp lỗi nhỏ. Điều này giúp bạn không phải gọi kỹ sư và tránh các chi phí tiềm ẩn.

Để biết thông tin về bảo hành, vui lòng truy cập www.vzug.com -> Dịch vụ -> Garantieinformationen (Chi tiết ứng dụng). Vui lòng đọc kỹ những thông tin này.

Đăng ký thiết bị của bạn ngay hôm nay: - trực tuyến tại www.vzug.com -> Dịch vụ -> Garantieerfassung (Đăng ký) hoặc - sử dụng thẻ đăng ký được cung cấp, nếu có.

Điều này có nghĩa là chúng tôi có thể hỗ trợ bạn tốt nhất trong trường hợp hỏng hóc trong thời gian bảo hành. Bạn sẽ cần số sê-ri (SN) và tên model để đăng ký. Bạn có thể tìm thấy thông tin này trên bảng đánh giá của thiết bị.

Về thiết bị của tôi: Số sê-ri:_____ Kiểu máy:_____

Luôn mang theo những thông tin chi tiết này trong trường hợp bạn phải liên hệ với V-ZUG. Cảm ơn rất nhiều.

Đơn đặt hàng sửa chữa của bạn Tại Thụy Sĩ, bạn có thể gọi đến số dịch vụ miễn phí 0800 850 850 để trao đổi trực tiếp với trung tâm dịch vụ gần nhất. Hãy gọi cho chúng tôi để sắp xếp một kỹ sư đến thăm bạn.

Khách hàng bên ngoài Thụy Sĩ có thể truy cập www.vzug.com -> Dịch vụ -> Số dịch vụ / Liên hệ với Trung tâm dịch vụ tại địa phương của bạn.

Các yêu cầu chung và kỹ thuật, phụ kiện, dịch vụ và gia hạn bảo hành V-ZUG rất vui lòng hỗ trợ bạn với các yêu cầu chung về hành chính và kỹ thuật, chấp nhận đơn đặt hàng phụ kiện và phụ tùng thay thế của bạn và thông báo cho bạn về các hợp đồng dịch vụ nâng cao của chúng tôi. Chỉ cần truy cập www.v-zug.com, info@vzug.com để tìm trung tâm dịch vụ địa phương của bạn và tại Thụy Sĩ (+41) 58 767 67 67.

11 Tắt máy

u Làm trống thiết bị. u Tắt thiết bị. (xem Tắt thiết bị và trên)

u Rút phích cắm điện ra khỏi ổ cắm. u Tháo ổ cắm IEC nếu cần: Rút ổ cắm IEC ra khỏi phích cắm của thiết bị và di chuyển sang trái và phải cùng lúc. u Vệ sinh thiết bị. (xem 9.4 Vệ sinh thiết bị) u Để cửa mở để không có mùi

khó chịu phát sinh.

12 Xử lý

12.1 Chuẩn bị thiết bị để thải bỏ



V-ZUG sử dụng pin cho một số thiết bị của mình. Tại EU, vì lý do môi trường, luật pháp yêu cầu người dùng cuối phải tháo pin trước khi vứt bỏ các thiết bị cũ.

Nếu thiết bị của bạn có pin, sẽ có thông báo tương ứng được đính kèm.

Đèn Nếu bạn có thể tự tháo đèn mà không làm hỏng chúng, hãy tháo chúng trước khi vứt bỏ.

u Tháo thiết bị ra khỏi hoạt động. u Thiết bị có pin: tháo pin. Để biết mô tả, hãy xem chương Bảo trì . u Nếu có thể: tháo đèn mà không làm hỏng chúng.

12.2 Xử lý thiết bị theo cách thân thiện với môi trường



Thiết bị này vẫn chứa các vật liệu có giá trị và phải được xử lý riêng với rác thải đô thị chưa phân loại.

Vứt bỏ pin riêng với thiết bị cũ. Để làm như vậy, bạn có thể trả lại pin miễn phí cho các nhà bán lẻ cũng như các trung tâm tái chế và trung tâm thu gom vật liệu tái chế.

Đèn Xử lý đèn đã tháo bỏ thông qua hệ thống thu gom tương ứng.

Đối với Đức: Bạn có thể vứt bỏ thiết bị miễn phí thông qua các thùng thu gom loại 1 tại các trung tâm thu gom vật liệu tái chế và tái chế tại địa phương. Khi mua tủ lạnh/tủ đông mới, nếu diện tích bán hàng > 400 m2, các nhà bán lẻ cũng sẽ lấy lại thiết bị cũ miễn phí.



CẢNH BÁO

Rò rỉ chất làm mát và dầu!

Cháy. Chất làm mát chứa trong thiết bị thân thiện với môi trường, nhưng cũng dễ cháy. Dầu chứa trong thiết bị dễ cháy. Chất làm mát và dầu thoát ra có thể bắt lửa nếu nồng độ đủ cao và tiếp xúc với nguồn nhiệt bên ngoài. u Không làm hỏng đường ống của mạch làm mát và máy nén.

u Tuân thủ các lưu ý khi vận chuyển thiết bị. u Vận chuyển thiết bị mà không làm hỏng thiết bị. u Vứt bỏ pin, đèn và thiết bị theo đúng thông số kỹ thuật nêu trên.

13 Địa chỉ nhà nhập khẩu

Địa chỉ nhà nhập khẩu	
AU / NZ V-ZUG	Australia Pty.Ltd. 2/796 Đường High Street Kew East 3102, VIC ÚC
CN	V-ZUG (Thượng Hải) Domestic Appliance Co. Ltd Raffles City Changning Office Tower 3 No. 1139 Changning Road 200051 Thượng Hải TRUNG QUỐC

Địa chỉ nhà nhập khẩu	
TAI / LÀ / ĐÀ / Tây Ban Nha / Pháp / Hà Lan / KHÔNG / LU/Đông Nam	V-ZUG Châu Âu BVBA Evolis 102, 8530 Harelbeke Bỉ
GB / IE V-ZUG	Vương quốc Anh TNHH 27 Phố Wigmore Luân Đôn W1U 1PN ANH QUỐC
Công ty TNHH	HH HK / MO V-ZUG Hong Kong Tầng 12, 8 phố Russell Causeway Bay HONG KONG
NÓ	Tủ lạnh 2000 SpA Viale Fulvio Testi 125 20092 Cinisello Balsamo (Milan) Ý
CÁC	Bếp kỹ thuật số Hataarucha 3, 6350903 Tel Aviv ISRAEL
LB	Đường Kitchen Avenue SAL Đường cao tốc Mirna El Chalouhi, Tòa nhà Wakim, Beirut LIBANON
Nga	000 Hometek Đường Dubininskaya 57 tòa nhà 1113054 Mátxcơva NGA
SG	Công ty TNHH V-ZUG Singapore 6 Đường Scotts Quảng trường Scotts #03-11/12/13, 228209 Singapore SINGAPORE
TH	Công ty TNHH V-ZUG (Thái Lan) 140/36, Tầng 17, Tòa nhà ITF, Đường Si-lom Huyện Suriyawong Huyện Bangrak Bang Cốc 10500 THÁI LAN
TR	GÜRELLER Địa điểm neo.3A/1-2 Cayyolu, 06690 Ç ANKAYA/ ANKARA THỎ NHỎ KỶ
LÀM	Doanh nghiệp tư nhân "Stirion" (MIRS corp.) Phố Osipova 37 65012 Odessa UKRAINA
VN	CÔNG TY TNHH V-ZUG VIỆT NAM Tầng 21, Trung tâm Sài Gòn, 67 Lê Lợi Phường Bến Nghé, Quận 1 Ho Chi Minh City, 700000 VIỆT NAM

Địa chỉ nhà nhập khẩu

EN

Địa chỉ nhà nhập khẩu

20240625 7088507-00
1211063-03

V-ZUG AG, Industriestrasse 66, CH-6302
Zug info@vzug.com, www.vzug.com

